"ĐẦY SỨC LÔI CUỐN." | SUNDAY TIMES - SÁCH CHỦ ĐỀ THỂ THAO CỦA NĂM

ADHARANAD FINN

CHẠY BỘ CÙNG NGƯỜI KENYA

Đi tìm bí mật những đôi chân gió

Nguyễn Kiên Quốc *dịch*

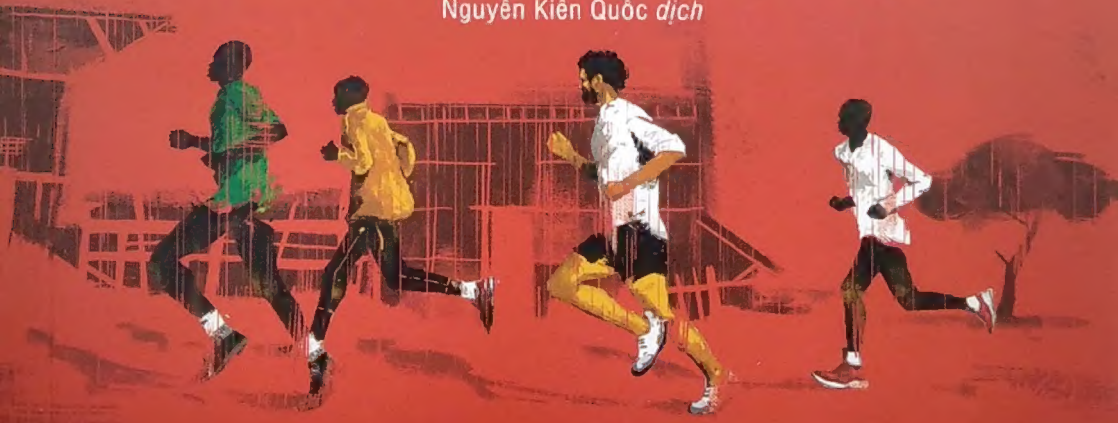

alphabooks ets Education Technology Science NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:
Số 46, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 0084.24.38253841 – Fax: 0084.24.38269578

Chi nhánh:
Số 7, Nguyễn Thị Minh Khai. Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 0084.28.38220102
Email: marketing@thegioipublishers.vn
Website: www.thegioipublishers.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC – TỔNG BIÊN TẬP
TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Sửa bản in: Dương Thu Hương
Thiết kế bìa: Điệp Hoho
Trình bày: Mỹ Mây

In 5.000 bản, khổ 16 x 24 cm tại Công ty TNHH MTV In và Thương mại Thông tấn xã Việt Nam (Vinadataxa). Địa chỉ: 70/342 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 270-2020/CXBIPH/05- 10/ThG. Quyết định xuất bản số: 186/QĐ-ThG cấp ngày 18 tháng 02 năm 2020. ISBN: 978-604-77-7337-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN VÀ DỮ LI U ETS
Trụ sở chính: Tầng 3, Dream Center Home, số 11A, ngõ 282, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: (84-24) 3 722 62 34 | ***Fax***: (84-24) 3 722 62 37
Email: info@alphabooks.vn

Phòng kinh doanh:
Chi nhánh TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Tel/Fax: (84-24) 3 773 8857 | ***Tel***: (84-28) 3 8220 334 | 35
Email: sale@alphabooks.vn

Mục lục

Lời khen tặng

Mở đầu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Hồi kết

Lời bạt

Lời cảm ơn

LỜI KHEN TẶNG

"Một hồi ức đầy sức lôi kéo... Cuốn sách xuất hiện nhiều nhân vật được khắc họa thú vị và câu chuyện về khao khát cháy bỏng mà Finn hướng tới: đạt được thành tích thời gian mong đợi trong vòng chạy marathon, thì thật cuốn hút."

— Daily Telegraph

"Vừa như một nghiên cứu khoa học, vừa là ký ức của một cuộc phiêu lưu, vừa là câu chuyện về hành trình khám phá bản thân. Tất cả tạo nên một tác phẩm khéo léo và thú vị."

— Publishers Weekly

"Hiếm có cuốn sách nào đem lại tinh thần chạy bộ hồ hởi đến thế."

— Evening Standard

"Nếu như Sinh ra để chạy dạy chúng ta cần (hoặc không cần) trang bị trên người thứ gì khi chạy, thì Chạy bộ cùng người

Kenya nói với chúng ta về cách chạy. Đây là tác phẩm không thể bỏ qua với những ai đang dự định chạy lần đầu."

— Robin Harvie, tác giả của Why we run

Dành tặng các cộng sự của tôi: Marietta, Lila, Uma và Ossian

Khi đấng linh thiêng tìm kiếm bạn, thì đó hẳn là một nguồn lực rất mạnh mẽ.

– PREM RAWAT

MỞ ĐẦU

Tôi nghe thấy tiếng chuông báo thức của ai đó kêu trước. Tôi đang đợi nó, trong giấc ngủ chập chờn. Giấc ngủ không sâu, bồn chồn trong tấm chăn mỏng in hàng tên khách sạn chạy ngang bằng mực xanh lá cây: BOMEN. Ánh điện ngoài hành lang hắt vào làm căn phòng trông lờ mờ: tường vách để trống; giờ thì có màu hồng đậm, nhưng vào ban ngày, nó là một màu hồng đào tươi đến bức bối. Một chiếc bóng đèn loại tiết kiệm điện treo bằng chính dây nguồn ngay phía trên đầu tôi.

Chuông điện thoại reo. Godfrey, ở giường bên cách tôi vài bước chân, lập tức nhấc máy, như thể anh đã đặt tay lên chờ nó kêu. Anh nói bằng giọng Kalenjin bình thản, tỉnh táo rồi gác máy.

"Chris đấy." Anh nói trong bóng tối. Anh biết tôi đã tỉnh. "Anh biết kiểu của Chris mà. Anh ta muốn xuống ăn sáng."

Chuông báo thức của tôi kêu, rung khe khẽ trên chiếc bàn cạnh giường. Tôi với tay tắt chuông: bốn giờ sáng. Đã đến giờ thức dậy.

Khách sạn huyên náo tiếng nồi chảo loảng xoảng và tiếng người trò chuyện râm ran. Một số vị khách hẳn là đang trở mình trên giường, vừa ngó đồng hồ vừa hoang mang không hiểu chuyện gì xảy ra. Tôi đi dọc hành lang. Ở đầu bên kia có một cây cọ tán lá lòa xòa. Tới đầu cầu thang, tôi gặp Beatrice đang đứng trong bóng tối, vẻ lưỡng lự không biết nên đi xuống hay không. Cô mỉm cười, hàm răng trắng tương phản với nước da đen.

"Đi thôi." Tôi nói.

Cô không đáp, nhưng theo tôi đi xuống.

Trong phòng ăn, phục vụ bàn đã sẵn sàng. Họ đã bị lôi khỏi giường giữa buổi đêm và bị ấn vào những bộ đồ phục vụ. Trông họ có vẻ không hài lòng.

"Trà hay cà phê?" Trưởng bộ phận phục vụ hỏi, tay bưng khay đựng ấm chén tiến tới phía chúng tôi. Ai nấy đều lắc đầu. Tôi ngồi vào bàn. Beatrice ngồi phía đối diện. Bên ngoài, con phố vẫn tĩnh lặng. Tôi nhìn cô.

"Cô sẵn sàng rồi chứ?" Tôi hỏi.

Beatrice mỉm cười. "Tôi sẽ làm được." Cô gật đầu quả quyết. Japhet and Shadrack bước vào phòng. Hai chàng trai trẻ chỉ trạc ngoài 20. Cả hai đều chưa từng đi xa khỏi quê nhà đến thế. Japhet lúc nào cũng cười toe toét, khoe cả hàm răng, đầy hứng khởi; còn Shadrack, cặp mắt của cậu luôn dõi thẳng về phía trước, cứng đờ như thể vừa nhìn thấy điều gì thật sửng sốt và kỳ quặc. Người phục vụ đã trở lại bàn với cái khay.

"Trà? Hay cà phê?"

"Chai." Shadrack nói nhỏ tới mức phải nhắc lại hai lần thì người phục vụ mới hiểu ra. Japhet thì chỉ gật đầu. Người phục vụ rót

trà, trông có vẻ hài lòng.

"Hai cậu đều sẵn sàng chứ?" Tôi hỏi. Shadrack nhìn tôi bối rối, như thể tôi vừa hỏi cậu đã yêu bao giờ chưa vậy.

"Chúng tôi đã sẵn sàng, phải." Japhet cười toe toét và nói. Người phục vụ, lúc này đã vào guồng, dọn cho chúng tôi một đĩa hoa quả. Shadrack rón rén xiên miếng dưa hấu bằng một chiếc dĩa và đưa nó cho Beatrice. Sau đó, người bồi bàn mang bánh mì và trứng rán cho mỗi người.

"Dù thế nào," tối hôm trước Godfrey bảo chúng tôi, "thì cũng đừng có ăn trứng vào bữa sáng." Tôi nhìn mấy người kia.

"Các bạn thích ăn trứng trước cuộc đua à?" Tôi hỏi. Nhưng bọn họ đang ăn rồi. Tôi quyết định không làm phiền họ, nhưng không đụng đến phần trứng của mình. Hai lát bánh mì với bơ là đủ. Tôi ăn nhanh gọn rồi trở lại phòng.

Tôi định ngủ thêm sau bữa sáng, nhưng vì đã tỉnh hẳn, tôi thu dọn túi đồ và ngồi trên giường. Bàn chân tôi có vẻ ổn. Tôi xoa nắn để đảm bảo không có vấn đề gì, ấn cả ngón cái vào gan bàn chân, chỗ bị chấn thương lúc trước. Tôi lôi ra một lọ Menthol Plus, loại dầu mua trong hiệu thuốc lúc còn ở Iten. Tôi xoa dầu lên bàn chân, rồi đi tất và ngồi lại trên giường. Thở chậm và sâu nào. Một tiếng nữa là tới giờ khởi hành.

Bình minh hắt tia sáng yếu ớt qua bãi đỗ xe khi tất cả chúng tôi đứng quanh chiếc xe buýt mini để chờ Godfrey. Tôi đi khỏi lúc anh đang chải đầu trong phòng ngủ. Anh để kiểu đầu cua húi sát, nhưng sáng nào cũng phải dành ra cả năm phút để chải tóc. Ai nấy đứng lặng yên, nhẫn nại. Cuối cùng, Godfrey cũng xuất hiện.

"Xin lỗi các bạn." Anh vừa nói vừa kéo cánh cửa trượt chiếc xe buýt mini. Các thành viên ít tuổi của đội, Japhet, Shadrack và Beatrice trèo xuống phía đuôi xe. Chris, Paul và Philip, các vận động viên chạy bộ dày dạn, ngồi hàng giữa. Là *mzungu* duy nhất, gã da trắng, tôi được phân cho ghế trước bên cạnh Godfrey, huấn luyện viên và cũng là tài xế của chúng tôi.

Chúng tôi ra khỏi đường dẫn xóc nảy, men theo con đường đất rồi đi vào phố chính. Tất cả đã thức dậy và đi lại nhộn nhịp, người lùa dê, vai quàng những chiếc túi lớn. Những chiếc *matatus*, xe buýt nhỏ, chật ních, đỗ lại, và lại có thêm người chen lên. Ngày mới đã bắt đầu.

Trong chiếc xe buýt nhỏ của chúng tôi, không ai nói một lời. Godfrey vặn vẹo chiếc radio, nhưng thừa biết nó đã hỏng. Anh lái xe theo con đường thẳng tắp phía trước, men theo rìa xavan hiu quạnh trải rộng ở một bên. Bên này đường là những căn nhà tạm, những ruộng ngô nhỏ, các quán hàng sơn màu sắc tươi sáng quảng cáo cho các công ty điện thoại.

Chừng 20 phút sau, chúng tôi đến cổng chính của Lewa, khu bảo tồn động vật tự nhiên rộng khoảng 222 km^2, cách thủ đô Nairobi 270 km về phía bắc. Một hàng dài xe hai cầu nối đuôi nhau chờ qua. Bên lề đường là dòng người đi bộ. Chúng tôi nhập vào luồng xe. Giờ đây, trảng cỏ trải rộng cả về hai phía, xa ngút tầm mắt. Đây là quang cảnh điển hình của châu Phi. Khô cằn, trảng cỏ nối trảng cỏ trơ trọi những thân keo gai góc.

Băng ghế sau đột nhiên rộn lên, mọi người chỉ trỏ ra ngoài cửa sổ.

"Chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

"Trông kìa." Godfrey nói và chỉ tay sang bên đường. Một con voi đang đứng, yên lặng như tượng, cách chúng tôi chỉ vài bước chân.

"Phải voi thật không nhỉ?" Philip ngờ vực, nghển cổ qua vai tôi để nhìn.

Chúng tôi dò dẫm qua đám mây bụi làn xe trước bỏ lại. Con voi làm không khí trong xe hứng khởi hẳn lên. Godfrey được dịp dặn dò khích lệ.

"Được rồi, các bạn. Ta tới nơi rồi. Tôi biết trong xe này có một người sẽ giành chiến thắng. Các bạn đã qua phần khổ luyện, và giờ là lúc để chạy. Hãy nhớ, đây là cự ly marathon. Đừng chạy quá nhanh ngay từ đầu. Nhưng phải luôn ở gần nhóm dẫn đầu. Các bạn biết mình có thể làm được."

Godfrey cho xe dừng hẳn. Mới hơn sáu giờ sáng, nhưng hàng trăm người đã xếp hàng phía sau sợi dây thừng, đang bị các nhân viên bảo vệ đẩy lùi. Trên đường, dòng người chạy bộ vận quần ngắn và áo ba lỗ, với số đua đính trước ngực, vẫn kéo nhau đổ về điểm xuất phát. Tôi còn chưa kịp định thần thì cả đội đã xuống xe và biến mất.

"Họ ra thẳng vạch xuất phát rồi." Godfrey nói. "Anh cứ đi đi, tôi sẽ gặp anh ở đó." Trời đã ấm lên, thế là tôi cởi bỏ bộ đồ thể thao, ném vào trong xe. Tôi mặc chiếc áo ba lỗ màu vàng. Số đua của tôi, 22, đính phía trước. Sau lưng áo là dòng chữ: ITEN TOWN HARRIERS (Chó săn thị trấn Iten).

Vạch xuất phát nhộn nhịp với hơn 1.000 người chạy bộ. Giữa đám đông nhộn nhạo đó, tôi kịp nhận ra nhóm áo ba lỗ vàng, chính là đám còn lại trong đội. Họ đang đứng cùng vợ tôi là Marietta và Ossian, thằng bé hai tuổi, con trai tôi. Hai con gái

tôi đang đứng xem ở đâu đó bên lề đường. Marietta đợi tôi để chụp tấm hình chung cả nhóm.

Chúng tôi đứng tụm lại. Godfrey không muốn chụp cùng, nhưng chúng tôi đã lôi anh vào. Cả nhóm hẳn đã chẳng thể làm được điều này nếu không có anh. Anh đứng phía sau, mặt khuất dưới bóng chiếc mũ đang đội.

"Được rồi, cảm ơn mọi người." Marietta nói, tha cho chúng tôi khỏi tư thế tạo dáng. "Chúc may mắn." Vậy là chúng tôi vào hàng. Cả đội bắt tay nhau, nhưng chẳng nói lời nào. Đến rồi đây. Hàng tháng trời luyện tập cho vạch xuất phát này đây. Bình nguyên hoang dã của châu Phi đang trải dài trước mắt. Chờ đợi. Yên lặng. Trực thăng quần thảo trên đầu. Người đàn ông cầm micro không nói ra, nhưng chúng tôi đang đợi vài con sư tử rời đường chạy. Những chiếc trực thăng đang nhào xuống thấp trên đầu chúng, cố xua chúng đi khỏi. Thời gian đứng đó cảm tưởng trôi thật lâu. Tôi duỗi hai cánh tay. Hai mươi sáu dặm; bốn mươi hai kilômét. Nhưng đó chỉ là những con số. Từng bước một. Từng hơi thở một. Hơi nóng buổi sáng bốc lên từ đám cỏ sắc nhọn. Bọn trẻ nhà tôi, miệng cười toe toét, đang vẫy vẫy tôi từ phía bên đường. Và chúng tôi cùng đếm. Năm. Tôi cảm thấy hơi thở đang lấp đầy sức sống trong cơ thể. Bốn. Mọi người chạm tay vào đồng hồ, hạ người xuống. Ba. Hai. Tới rồi đây. Một. Chạy.

CHƯƠNG 1

"Trong tâm trí, tôi là người Kenya

– Khẩu hiệu quảng cáo năm 1980 của Nike"

Chúng tôi chạy qua sân cỏ dài gợn sóng, đua nhau tới khúc cua đầu tiên. Tôi dẫn đầu, bị vây trong đám chân guồng hết tốc lực và tiếng thở dốc của đám bạn cùng trường. Chúng tôi chạy len qua các cột gôn và rẽ xuống sát bức tường đá dọc theo rìa phía xa của sân. Giờ thì yên tĩnh hơn hẳn. Tôi nhìn quanh. Chỉ còn một cậu bạn bám sát sau lưng, những người khác đều đã tụt lại phía xa. Tôi thấy dải băng đánh dấu góc cua tiếp theo đang đung đưa ở phía trước. Tôi tăng tốc, không khí lạnh ùa vào phổi, hàng dương cao vút xào xạc lá trên đầu.

Chúng tôi chạy khỏi sân trường, dọc theo lối đi rải sỏi ngày thường vẫn là ngoài giới hạn. Tiếng chân tôi đạp trên sỏi nghe lạo xạo, và đó cũng là âm thanh duy nhất. Một ông cụ dắt xe đạp vội tránh sang bên khi tôi chạy qua. Tôi theo dấu dải băng, lộn lại xuống một con dốc gắt trở về sân chơi, rồi tới vạch đích. Tôi

về đến đó rất lâu trước tất thảy và đứng chờ trong cái lạnh khi các bạn khác về tới, lần lượt sụm xuống khi qua vạch. Đứa thì nằm vật ra, đứa thì khuỵu gối, mặt mũi đỏ bừng. Tôi thấy phấn chấn kỳ lạ. Chỉ là giờ thể dục đầu tiên ở trường mới mà tất cả chúng tôi đã được cho chạy việt dã. Chưa từng thử chạy xa hơn chiều dài sân bóng nên tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy nó dễ dàng đến vậy.

"Anh chàng thậm chí còn chẳng thở phì phò." Thầy giáo nói, lấy tôi ra làm gương cho đám bạn. Ông bảo tôi kẹp hai bàn tay vào nách để giữ ấm, chờ những bạn còn lại lê bước trở về.

Vài năm sau, ở tuổi 12, tôi phá kỷ lục cự ly 800 m của trường trong ngày hội thể thao, dù vài cậu nhóc cố vây lấy tôi lúc xuất phát hòng giúp bạn của chúng vượt lên. Năm phút sau, tôi chạy thi 1.500 m và lại giành chiến thắng. Cha tôi nhận thấy khả năng tiềm tàng nên muốn cho tôi tham gia câu lạc bộ chạy bộ địa phương và ông lập tức đi tìm số điện thoại trong danh bạ. Tôi nghe thấy ông nói chuyện với ai đó qua điện thoại, hỏi thăm đường đi. Từ chính thời điểm đó, một con đường đã được định đoạt: tôi sẽ trở thành người chạy bộ.

Nhưng sự khởi đầu lại không mấy suôn sẻ vào một buổi tối vài tuần sau đó. Tôi xỏ chiếc quần ngắn, mặc bộ đồ thể thao rảo bước qua cây cầu dẫn sang trung tâm mua sắm nằm kế bên khu dân cư ngoại ô nhà tôi ở tại Northampton, Anh. Giờ này cả khu vắng vẻ, chỉ có vài người đi mua sắm muộn ở siêu thị Tesco đang chuẩn bị ra về. Tôi đi thang máy xuống hầm để xe, rồi băng qua đường tới đường chạy nền đất không được đánh dấu, là nơi sinh hoạt của câu lạc bộ chạy bộ Northampton Phoenix. Trời lạnh buốt, đám chạy bộ chen chúc trong lối đi nhỏ bên cạnh một bức tường gạch đỏ lớn. Các bức tường bên trong hành

lang được sơn đỏ, phủ đầy các hình vẽ graffiti bậy bạ. Cuối hành lang là phòng thay đồ, nơi vọng ra tiếng cười đùa ầm ĩ của cánh đàn ông lẫn trong tiếng xối nước của vòi hoa sen. Tôi báo danh cho người phụ nữ đang ngồi tại một chiếc bàn nhỏ.

Thay vì được ra ngoài đường chạy như vẫn ngỡ, tôi lại được dẫn ngược qua đường cùng một nhóm trẻ con trạc tuổi đến khu giao hàng của trung tâm mua sắm, là một đoạn đường có mái che với những bệ chất hàng đóng kín nằm dọc một bên. Đoạn đường này dính bết dầu thải. Một người đàn ông mặc quần bó và áo gió chạy bộ màu vàng bắt chúng tôi chạy từ bên này sang bên kia đường, chạm tay vào mép vỉa hè ở từng lượt chạy. Giữa các lượt chạy nước rút đó, ông ta bắt chúng tôi tập các bài như hít đất hay bật nhảy dang tay chân. Nằm trên nền bê tông lạnh và cứng chuẩn bị làm động tác gập bụng, tôi nghĩ mình đến nhầm chỗ. Đây không phải là chạy bộ. Tôi đã hình dung những nhóm vận động viên thân hình uyển chuyển lao vun vút quanh đường chạy. Cha tôi hẳn đã gọi nhầm câu lạc bộ rồi.

Đinh ninh đây không phải là câu lạc bộ chạy nên cả năm đó tôi không quay trở lại thêm lần nào. Đến khi quay lại, họ hỏi tôi muốn tập luyện trong "đường ống" – mà theo tôi hiểu là khu vực chất hàng thuộc trung tâm mua sắm – hay muốn ra ngoài chạy dài. Tôi chọn chạy dài và được chỉ dẫn sang một nhóm khoảng 40 người. Thế này mới đúng chứ. Khi cất bước chạy dọc theo lối đi rải sỏi uốn quanh khu nhà ở xã hội ở phía đông Northampton, lần đầu tiên tôi được nếm trải cảm giác chạy trong một nhóm. Dòng chảy nhịp nhàng của những đôi chân khua bên dưới, những tán cây, những ngôi nhà, những hồ nước lướt qua, người dân tránh sang bên, nhường đường cho chúng tôi. Dù hầu hết mọi người trong nhóm chạy đều lớn tuổi hơn tôi

và thường xuyên đùa cợt, nhưng khi lặng lẽ lướt theo cùng họ, tôi mơ hồ cảm nhận một sự thân thuộc nào đó.

Sáu năm tiếp theo, tôi là thành viên tận tụy của câu lạc bộ, tham gia các cuộc chạy đua trên đường chạy trong sân vận động hoặc các giải đua việt dã hầu như mọi cuối tuần, và tập luyện ít nhất hai lần một tuần. Tôi đã dành hầu hết những năm tháng tuổi trẻ để nện chân ngoài đường. Ngay cả khi để tóc dài và bắt đầu chơi ghi-ta trong một ban nhạc, tôi vẫn tiếp tục tập luyện. Hội chạy bộ đặt cho tôi biệt danh Bono. Một đêm, hồi khoảng 18 tuổi, tôi vọt qua nhóm bạn cùng trường đang đi về từ quán rượu. Chúng tôi đang chạy hết tốc lực ở dặm cuối của một buổi chạy dài. Đám bạn cùng trường nhìn chằm chằm và há hốc miệng khi tôi vụt qua, một đứa hét lên đầy hồ nghi: "Cậu đang cái quái làm gì vậy?" khi tôi biến mất vào quãng xa xăm.

Tôi bắt đầu biết đến những vận động viên chạy bộ người Kenya đâu đó khoảng giữa những năm 1980, quãng thời gian tôi còn ở câu lạc bộ chạy bộ. Họ đột ngột nổi lên với số lượng đông đảo trong thế giới chạy bộ, mà dưới mắt tôi, vốn bị thống trị bởi Steve Cram của Anh và Said Aouita của Ma-rốc. Tôi là người hâm mộ nhiệt thành của cả hai kẻ đối đầu vĩ đại này. Cram, với bước chân nhấc cao, dáng vẻ oai phong; và Aouita nhỏ người hơn, với gương mặt nhăn nhó và đôi vai lắc lư, tỏa sáng ở mọi cự ly – từ 800 m ngắn và nhanh, cho đến 10.000 m.

Nhưng đến kỳ Thế vận hội 1988 ở Seoul thì tất cả đều là của người Kenya. Họ giành huy chương vàng ở mọi cự ly trung bình và dài trong đường chạy sân vận động dành cho nam, chỉ trừ một nội dung. Điều khiến tôi ấn tượng nhất chính là cách họ chạy. Theo kinh nghiệm thông thường thì cách hiệu quả nhất, đặc biệt đối với các cự ly dài, là chạy ở tốc độ đều đặn, và người

ta chạy hầu hết các cuộc đua theo cách ấy. Thế nhưng người Kenya lại có cách tiếp cận tài tử hơn. Họ luôn tràn lên phía trước để rồi bất ngờ chậm lại, hoặc phóng nước đại với tốc độ điên cuồng ngay khi xuất phát. Tôi khoái chí vì kiểu chạy này đã làm loạn óc các bình luận viên truyền hình, những người thường xuyên dự đoán rằng một vận động viên Kenya nào đó đang chạy quá nhanh, để rồi sau đó lại thấy anh ta bất ngờ vọt đi còn nhanh hơn nữa.

Tôi vẫn nhớ lần ngồi xem vòng chung kết cự ly 5.000 m vô địch thế giới năm 1993 vào một tối mùa thu ấm áp, trong phòng khách nhà chúng tôi ở Northampton. Mẹ tôi liên tục đi ra đi vào, khuyên tôi nên ra vườn. Đó là một buổi tối dễ chịu, nhưng tôi bị dính chặt vào chiếc tivi. Máy thu hình tập trung vào vận động viên được ưa thích nhất trước giải là nhà vô địch Thế vận hội người Ma-rốc – Khalid Skah, và một vận động viên trẻ người Ethiopia tên là Haile Gebrselassie, người đã giành cả chức vô địch 5.000 m và 10.000 m ở giải vô địch trẻ thế giới năm trước. Các vận động viên đứng sóng vai nhau ở vạch xuất phát, nhìn ngược về phía chiếc máy quay. Họ mỉm cười vẻ lo âu khi tên mình được xướng lên, đưa tay vẫy một cách kỳ quặc chẳng hướng về nơi nào.

Cuộc đua gay cấn ngay từ đầu với một đoàn vận động viên châu Phi phóng lên trước, từng người nối tiếp nhau ở đầu hàng. Skah, người từng nhiều lần thi đấu và hạ gục các vận động viên Kenya, bám theo từng di chuyển của họ, luôn ở sát người dẫn đầu. Vận động viên người Anh duy nhất, Rob Denmark, nhanh chóng thấy mình tụt xa lại phía sau.

Khi vẫn còn bảy vòng chạy nữa, Brendan Foster, bình luận viên đài BBC, tưởng như đã cảm nhận được sự căng thẳng dù chỉ qua

màn hình. "Điên rồ thực sự." Anh ta nói. Từ trong hàng, vận động viên trẻ người Kenya là Ismael Kirui bỗng bứt lên dẫn đầu và chỉ sau một vòng chạy, anh tạo ra khoảng cách lớn tới hơn 45 m với tất cả những người còn lại. Đó là một hành động tự sát, Foster tuyên bố. "Cậu ấy mới 18 tuổi và chẳng có chút kinh nghiệm thi đấu quốc tế thực sự nào. Tôi nghĩ là cậu ấy đã hơi bị mất tự chủ." Tôi ngồi dính cứng trên ghế, gào vào màn hình tivi khi chương trình tường thuật chuyển sang nội dung ném lao trong vài giây. Khi chương trình quay trở lại, Kirui vẫn đang dẫn đầu, Skah và nhóm ba vận động viên người Ethiopia bám theo anh qua từng vòng, nhưng không tiến được gần hơn. Máy thu hình chiếu cận cảnh cặp mắt của Kirui đang chăm chú dõi về phía trước, hoang dã như một con vật bị săn đuổi khi anh cứ tiếp tục gia tăng tốc độ. "Đây đúng là một cuộc đua hoang dại." Foster cảm thán.

Kirui vẫn đang rộng đường khi tiếng chuông báo hiệu vòng cuối vang lên. Trên đoạn đường thẳng dẫn về đích, anh lấy hết sức bình sinh phóng nước rút, nhưng ba người Ethiopia giờ đang lao như bay, dần rút ngắn khoảng cách. Khi chỉ còn hơn 100 mét, Kirui liếc qua vai và thấy bóng Gebrselassie đang tiến đến gần. Trong khoảnh khắc, tất cả dường như khựng lại. Đây chính là giây phút quyết định. Giật mình, như điên loạn, Kirui nhìn về phía trước và thúc cơ thể đã rã rời của mình dấn lên lần nữa, đôi chân mệt mỏi của anh không rõ bằng cách nào lại tiếp tục vọt đi trên đoạn thẳng rút đích. Vượt qua vạch trước Gebrselassie chỉ nửa giây, nhưng anh đã làm được. Anh đã chiến thắng. Mệt nhừ và ngơ ngác, anh cất bước chạy tiếp vòng chạy vinh danh, lá cờ Kenya một lần nữa được giương cao trong chiến thắng.

Tối hôm đó, tôi đi xuống khu đường chạy thực hiện bài tập với câu lạc bộ chạy bộ. Tôi cố gắng chạy như Kirui, nhìn thẳng về phía trước, chạy nhanh hết sức ngay từ khi xuất phát. Đó là một trong những buổi tập tuyệt vời nhất của tôi. Thông thường, nếu chạy quá gắng sức khi xuất phát, bạn sẽ lo lắng lúc sau mình cảm thấy thế nào. Bạn có thể cảm nhận điều đó trong cơ thể mình, lường trước được cơn đau sẽ đến. Nó thường khiến bạn chậm lại. Nhưng đêm đó, tôi chẳng bận tâm. Tôi muốn tháo bỏ xiềng xích cho bản thân và chạy tự do như một người Kenya.

Buổi tối mà tôi trừng mắt lao quanh đường chạy sau khi xem cuộc đua của Ismael Kirui hóa ra lại là buổi tập cuối cùng của tôi với câu lạc bộ. Chỉ hơn một tháng sau, tôi chất đồ đạc lên chiếc xe của cha mẹ và lái tới Liverpool bắt đầu sự nghiệp đại học. Dù cũng có tham gia đội chạy bộ của trường, nhưng sự tập trung tập luyện đã nhanh chóng chôn vùi giữa guồng quay đời sinh viên. Giống hầu hết các sinh viên khác, tôi chìm đắm vào thế giới mới, nơi dường như điều gì cũng là có thể. Chạy bộ tưởng chừng đã thuộc về một kiếp xa xôi nào đó, dù tôi chưa bao giờ hoàn toàn từ bỏ.

Sự thảm hại của tôi đã thể hiện rõ trong giải vô địch việt dã các trường đại học Anh diễn ra vào tháng Ba sau đó. Đêm trước giải đua, tôi ngẫu hứng lên đường đi phượt tới xứ Wales cùng ba người bạn, rồi chỉ kịp leo lên chiếc xe buýt chở đội tuyển vào sáng hôm sau, không mong gì được ngủ. Chỉ riêng việc tôi về kịp đã là một phép màu.

Cách đó 160 km, trong thị trấn nhỏ Durham, ngày hôm đó trời lạnh và gió thổi dữ dội. Tôi xỏ đôi giày gai rồi thực hiện chu trình chạy nhẹ và căng giãn cơ quen thuộc, nhưng ngay khi cuộc đua bắt đầu, đôi chân tôi như bị hút xuống lớp bùn dày, bỏ

cuộc ngay không buồn chống cự. Tôi chạy lẹt đẹt, chẳng thể thúc mình nhanh hơn
được. Tôi kết thúc cuộc đua ở vị trí thứ 280. Bạn thân và cũng là đối thủ của tôi hồi còn chạy bộ ở Northampton, Ciaran Maguire, về nhì. Chỉ vài năm trước, chúng tôi vẫn còn ganh đua ngang ngửa trong giải vô địch việt dã, cho đến khi cậu ta nhích lên trước tôi ngay trên vạch đích để giành chiến thắng. Còn bây giờ, chúng tôi cách nhau gần 300 bậc. Tôi gặp cậu ta sau cuộc đua. "Cậu chỉ cần dành ra một năm luyện tập nghiêm chỉnh thôi." Cậu an ủi. Tôi gật gật, nhưng trong thâm tâm, tôi biết rằng điều đó sẽ chẳng xảy ra.

Nhiều năm trôi qua, tôi gặp nhiều người giống mình: những người từng chạy bộ, giờ đây thỉnh thoảng vẫn lôi đôi giày cũ ra chạy vòng quanh công viên gần nhà, với hy vọng mong manh có thể lấy lại được cảm giác xưa. Chúng tôi đăng ký tham gia những giải đua 10.000 mét hoặc bán marathon địa phương, quyết tâm lấy lại phong độ. Nhưng luôn có điều gì đó chen vào – cuộc sống, chấn thương, hay thiếu một chút lòng kiên định, và chúng tôi lại dừng tập luyện. Tuy vậy, đám tàn lửa ấy không chịu tắt và chúng tôi chẳng chịu vứt bỏ những đôi giày thể thao mốc meo. Chúng tôi biết mình có thể lại cần đến chúng, biết rằng niềm thôi thúc muốn chạy bộ sẽ trở lại.

Sau khi có mấy đứa nhóc thì việc bỏ thời gian luyện tập càng trở nên xa vời, mãi đến khi tôi xoay được công việc bán thời gian là viết bài đánh giá các giải đua cho tạp chí *Runner's World*. Dù công xá chẳng là bao, nhưng nó giúp tôi bớt cảm giác chạy bộ là thú chơi bê tha. Chạy bộ không chỉ còn là chuyện tôi làm cho bản thân mình trong nỗ lực vực dậy niềm say mê thời thơ ấu. Mà giờ đây, đó là công việc.

Trong những năm tiếp theo, cùng với các nhiệm vụ thông thường được *Runner's World* giao phó, tôi bắt đầu tập luyện đều đặn hơn chút cho dù khi đã có con nhỏ thì thật khó mà ra khỏi nhà quá hai lần mỗi tuần. Tôi cứ rời khỏi phòng làm việc, đi xuống cầu thang là lại trông thấy Marietta với nhóc Ossian bên hông, đang chật vật chuẩn bị bữa trưa, trong khi hai cô con gái, Lila và Uma, la hét vào mặt nhau tranh giành một cuốn sách. Cỏ ngoài sân mọc um tùm, rác phải đi đổ, chuông điện thoại thì réo vang. Chẳng dễ gì để bảo *Anh tự dưng nổi hứng đi chạy dài. Khoảng một tiếng nữa gặp lại nhé.* Vì vậy, mặc dù bắt đầu thường xuyên đi chạy giải, thành tích của tôi chẳng chút khá khẩm. Tôi chạy giải bán marathon đầu tiên khi 29 tuổi, với thời gian 1 giờ 30 phút. Bảy năm sau đó, tôi chạy ba giải nữa với thời gian vẫn hệt như vậy.

Tôi vẫn tự nhủ một ngày nào đó mình sẽ tập luyện thật chăm chỉ và chạy được thật nhanh. Tôi không chắc cụ thể là thế nào – một giải marathon với thời gian dưới ba giờ chăng? Nhưng năm tháng cứ thế trôi tuột đi. Mỗi khi có vận động viên hơn 35 tuổi nào đó giành chiến thắng tại một giải đua lớn trên tivi, tôi lại tự nhủ rằng vẫn còn hy vọng. Chẳng phải tôi mong muốn đạt được một mục tiêu cụ thể nào đó; đơn giản chỉ là tôi không muốn đến một ngày phải nhìn lại và hối tiếc vì đã chẳng bao giờ cho bản thân được một cơ hội tử tế để xem mình có thể làm được những gì.

CHƯƠNG 2

Và thế là chúng tôi bán căn nhà, rồi bỏ chạy khỏi sự ẩm đạm của mùa hè nước Anh, như một đàn chim én di cư.

– Gerald Durrell, Gia đình tôi và Những con vật khác

Cả chặng đường đến giải đua từ thiện 10K gần nhà chúng tôi ở Devon, tôi ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ xe. Đang là tháng Chín, sáng ấy trời rất gió và tôi thấy không khỏe. Nếu không phải viết bài cho *Runner's World* về giải này thì hẳn tôi sẽ không chạy. Để thấy dễ chịu hơn, tôi quyết định sẽ xuất phát với tốc độ chậm và tận hưởng quang cảnh là chính. Đường đua chạy quanh khuôn viên lâu đài Pow- derham đẹp đẽ, ngang qua những chú hươu và chạy dọc theo cửa sông Exe. Sẽ thật khoan khoái nếu được chiêm ngưỡng cảnh vật xung quanh như thể đang chạy để đổi không khí. Đến tận khi xe vào bến đỗ, tôi vẫn không mảy may ngờ rằng chuyện sắp sửa xảy ra sẽ khiến tôi phải thay đổi toàn bộ cách tiếp cận của mình với việc chạy bộ.

Vào vạch xuất phát, tôi dường như quên mất mình đang mệt và theo bản năng, lại luồn lách lên hàng đầu. Tôi không cam tâm xuất phát sau cùng hội chỉ chạy giải trí, bất kể mình mẩy đang khó chịu thế nào. Gần 1.000 người tham dự cuộc đua, nhưng hầu hết đến để tận hưởng không khí vui vẻ của sự kiện, hoặc để đóng góp từ thiện. Chạy chỉ là cái cớ. Với nhiều người, họ đến đây vì cơ hội hàn huyên bạn bè, buổi dã ngoại trên cỏ và cảm giác chung rằng đây là một sự kiện quan trọng.

Thế nhưng, về sau, khi tất cả đã về đích, tôi mới vỡ lẽ rằng theo cách bí hiểm nào đó, chuyện hóa ra hoàn toàn ngược lại. Sau rốt, tất cả những gì mọi người muốn nói đều là về cuộc đua. *Cậu chạy hết bao lâu? Tôi chẳng thể nhúc nhích nổi. Tôi đã xuất phát quá nhanh.* Người ta hớn hở kể cho nhau nghe mình đã mệt thế nào; mặt họ ửng đỏ, cơ thể họ râm ran phấn khởi khi mặc lại những bộ đồ thể thao khoác ngoài ra sao. Rất có thể, mà thật sự thì, tất cả những thứ khác mới là cái cớ. Nếu khoác cho nó cái danh sự kiện từ thiện, với những tấm áo phông của nhóm và đồ nghề dã ngoại, người ta sẽ có một cái cớ hợp lý để được chạy. Thực tế là họ đã kéo đến hàng đoàn. Cả nghìn người, hầu hết đều thấy sảng khoái hơn sau khi chạy xong giải. Lúc cùng ngồi trên bãi cỏ, một người phụ nữ bảo tôi rằng cô thấy chạy bộ giống như một bữa nhậu ngược. Với nhậu nhẹt, ban đầu bạn rất hứng khởi, nhưng về sau thì khó chịu dần. Với chạy bộ, bạn khó chịu lúc ban đầu, nhưng chạy xong, bạn lại cảm thấy thật sung sướng. Và như vậy thì hay hơn nhiều.

Khi tiếng súng lệnh xuất phát vang lên, chúng tôi lao về phía trước, băng qua thảm cỏ. Đến khúc cua đầu tiên, tôi ở rất sát nhóm dẫn đầu. Một khúc ngoặt gấp đưa chúng tôi theo lối đi rải sỏi dẫn lên phía tòa lâu đài. Anh chàng bên cạnh hỏi kỷ lục cá nhân của tôi là bao nhiêu. "Tôi không biết." Tôi đáp. Tôi từng

một lần chạy 10K từ vài năm trước, hết 47 phút, nhưng tôi biết chắc bây giờ mình chạy nhanh hơn.

Tiếng bước chân chúng tôi vang lên dưới cổng vòm dẫn vào tòa lâu đài, qua một cái sân nhỏ. Hai cô nhóc nhà tôi, Lila và Uma, đứng ở đó với bà ngoại Granny Bee.

"Bố các cháu kìa." Bà chỉ cho lũ trẻ thấy tôi giữa một biển áo phông từ thiện. "Cố lên, Dhar." Bà hò hét. Hai cô nhóc chỉ nhìn chằm chằm khi tôi chạy qua. Tôi cười với chúng, trấn an rằng mọi việc vẫn ổn, tôi vẫn là tôi thôi. Và ngay sau đó, chúng tôi lao ra ngoài qua cổng vòm và lướt đi vào vùng thôn quê.

Đường chạy đổ gấp xuống một đoạn dốc ngắn rồi bám dọc theo cửa sông Exe. Đám thuyền buồm nhấp nhô phát ra những tiếng lanh canh trên mặt nước. Tôi vẫn ở gần đầu đoàn đua và quyết định sải chân nhanh một chút để tận dụng cơn gió thổi từ phía sau. Dường như không ai khác có kế hoạch giống tôi, và họ để mặc tôi chạy qua, lao lên dẫn đầu, như một mảnh bông theo gió bay dọc đường chạy. Biển báo hiệu hai kilômét đột nhiên hiện ra. Chắc chắn là họ đặt tấm biển nhầm chỗ rồi – làm sao chúng tôi chạy được xa đến thế? Tôi quay nhìn lại phía sau. Lúc này, tôi đã vượt lên dẫn đầu với khoảng cách tới 40 mét. Nếu cứ giữ được như vậy, tôi thầm nghĩ, thì mình có thể về đích trong tốp 10. Tôi bắt đầu tập dượt trong tâm trí rằng sau này tôi sẽ kể lại câu chuyện này như thế nào. *Tôi vẫn dẫn đầu ở ba kilômét.*

Khi tấm biển báo ba kilômét vụt qua, tôi sửa lại câu chuyện trong đầu một chút. *Tôi vẫn dẫn đầu ở bốn kilômét.* Rồi bốn kilômét trở thành năm kilômét.

Tôi vẫn chờ đợi một đoàn người chạy bộ vượt qua mình bất cứ lúc nào. Bọn họ đâu rồi nhỉ? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Thật lạ

kỳ khi chạy mỗi một mình. Cứ như chẳng phải tôi đang trong một cuộc đua nào hết, mà chỉ đang tập chạy một mình, ngoại trừ thực tế là có một nghìn người chạy bộ đang ùn ùn sau tôi mà tôi không nhìn thấy. Như một kẻ trốn chạy, mỗi khi cảm thấy bước chân chậm lại, tôi lại ép mình thêm một chút, vọt lên các con dốc, nhào xuống bờ cỏ rậm rì. Tôi đang chạy bằng bản năng sinh tồn nguyên thủy, chứ chẳng phải bất kỳ khát vọng chiến thắng mãnh liệt nào.

Cuối cùng, tôi về đích bỏ xa cả đoàn đua và phá sâu kỷ lục cá nhân với thời gian 38 phút 35 giây. Khi vừa băng qua vạch đích, các con nhào tới ôm chặt lấy tôi. Một ký giả của tờ báo địa phương đến và bắt đầu đặt câu hỏi. Tôi cảm tưởng như mình vừa giành chiến thắng ở Thế vận hội vậy.

Ngồi trên xe của bà ngoại Granny Bee về nhà, tôi lại một lần nữa băn khoăn, như hàng triệu lần từng tự hỏi từ khi rời trường học, rằng mọi sự sẽ thế nào nếu tôi tập luyện nghiêm chỉnh. Nếu tôi làm theo lời Ciaran và tự cho mình một năm tập luyện thực sự. Nhưng làm thế nào tôi có thể thêm việc luyện tập đó vào cuộc sống được?

Trong khi chiếc xe chạy đều đều trên đường và cần gạt nước miệt mài tới lui, mấy đứa nhỏ yên lặng ở ghế sau, mệt nhoài sau một sáng chạy nhảy ngoài trời, tôi bắt đầu nung nấu một kế hoạch điên rồ. Vài tháng trước, chị gái Jophie của Marietta đã gợi ý tôi nên đến Kenya, nơi chị đang sống, để chạy giải Lewa Marathon. Nổi tiếng là một trong những giải marathon khó nhằn nhất thế giới, đường đua này chạy xuyên qua một khu bảo tồn động vật hoang dã.

"Có cả sư tử lang thang ngoài đó." Chị nói, như thể chuyện đó làm cho giải đua trở nên hấp dẫn hơn vậy. "Nhưng có trực

thăng đảm bảo chúng không đến quá gần."

Lúc ấy, tôi đã không thực sự để tâm. Tôi chưa sẵn sàng chạy một giải marathon, mà tôi cũng không thể đến tận Kenya chỉ vì một giải chạy. Cuộc sống không diễn ra theo cách như vậy. Phải không nhỉ? Nhưng lúc này, khi ngồi đây luồn lách trên tuyến đường A379 trở về Exeter, tôi lại cảm thấy đó là một ý tưởng tuyệt diệu.

Lâu nay, tôi vẫn thường kể cho mọi người câu chuyện về Annemari Sandell. Năm 1995, khi còn là một vận động viên trẻ tài năng ở Phần Lan, cô đã tới Kenya và dành sáu tuần để tập luyện ở thung lũng Rift Valley trước khi vào giải việt dã vô địch thế giới tổ chức ở Durham, Anh. Tôi đã có mặt ở đó, trong một buổi chiều lạnh giá mưa như trút, và chứng kiến cô bé 16 tuổi Sandell bứt phá trước các vận động viên Kenya và Ethiopia để giành được danh hiệu. Điều gì đã xảy ra với cô ở Kenya? Cô đã tìm ra được thứ gì để giúp mình trở thành nhà vô địch thế giới? Liệu tôi cũng có thể khám phá ra nó không?

Rất đơn giản, người Kenya là những người chạy bộ giỏi nhất thế giới. Có thể nói chạy bộ, đặc biệt là chạy bộ đường dài, là môn thể thao phổ thông nhất, dễ tiếp cận nhất và được tập luyện rộng rãi nhất thế giới. Vì vậy, thật đáng nể khi một cái góc nhỏ xíu của hành tinh lại đang thống trị tuyệt đối bộ môn này. Trong hầu hết mọi cuộc chạy đua đường nhựa đỉnh cao ở bất kỳ đâu trên thế giới, luôn có một nhóm vận động viên Kenya chạy bứt lên bỏ xa cả đoàn đua chỉ trong vẻn vẹn vài phút.

Thực tế và các con số minh chứng cho sự thống trị môn chạy bộ của họ thật đáng kinh ngạc. Trong 20 cuộc chạy marathon nhanh nhất từ trước tới nay, thì có đến 17 cuộc là của người

Kenya. (Ba cuộc còn lại, thật tình cờ, đều thuộc về các vận động viên đến từ Ethiopia, nước láng giềng đông Phi của Kenya.)[1]

[1]. *Giải vô địch thế giới ở Daegu năm 2011, Mo Farah, vận động viên gốc Somali, đã mang về cho nước Anh những tấm huy chương đầu tiên ở các nội dung chạy cự ly trung bình và cự ly dài sau hơn 20 năm, gồm huy chương vàng cự ly 5.000 mét và huy chương bạc cự ly 10.000 mét. Mặc dù không giành được tấm huy chương nào ở cả hai cự ly này, Kenya vẫn kết thúc giải vô địch với 17 tấm huy chương, là lần thu hoạch huy chương nhiều nhất từng có.*

Trong vòng 18 năm từ giải vô địch điền kinh thế giới ở Tokyo năm 1991 đến giải vô địch thế giới ở Berlin năm 2009, những vận động viên nam người Kenya đã giành được tổng cộng 93 tấm huy chương tại các giải vô địch thế giới và thế vận hội Olympic, ở các nội dung chạy cự ly trung bình và cự ly dài. 32 trong số đó là huy chương vàng. Trong cùng khoảng thời gian ấy, với mười giải vô địch thế giới và năm kỳ Thế vận hội, số huy chương mà nước Anh giành được là con số không tròn trĩnh. Ngay cả nước Mỹ cũng chỉ kiếm được ba tấm huy chương vàng, và hai trong số này là giành được tại Osaka năm 2007 nhờ một vận động viên trở thành công dân Hoa Kỳ khi đã 20 tuổi, còn sinh ra và lớn lên, cũng như trở thành vận động viên điền kinh thì ở... phải, bạn đoán ra rồi đấy, Kenya.

Thời niên thiếu, mỗi khi chạy men theo rìa cư xá Northampton, tôi hay tưởng tượng mình đang chạy bộ xuyên qua các bình nguyên châu Phi. Tôi cũng thường thích chạy trong những ngày nóng nực, những khi có thể nhìn thấy rõ hơi nóng bốc lên trên mặt đường, bởi đó là những gì tôi vẫn hình dung về Kenya. Ý nghĩ có thể thực sự chạy ở Kenya thật phấn khích. Không chỉ

là chạy giải Lewa Marathon, mà còn là được đi tới đó và tập luyện với những người bản xứ. Để khám phá bí mật của họ, như Annemari Sandell đã làm. Tất nhiên, trước hết tôi phải thuyết phục được Marietta. Nếu đi thì tôi muốn cô ấy và lũ trẻ cùng đi.

Tôi gặp Marietta lần đầu trong trường đại học ở Liverpool. Cô để tóc ngắn nam tính, ăn chế độ chẳng có gì ngoài cơm và các loại hạt, và cô thích nhạc techno. Tôi chẳng thể nào đoán được cô lại xuất thân trong một gia đình quý tộc vùng Devonshire. Cô có một phong thái độc lập khiến tôi phải tò mò, và cuối cùng chúng tôi trở thành bạn tốt, cho đến khi tôi nhận ra mình đã phải lòng cô. Mà đấy là cũng phải để một trong số các bạn tôi chỉ ra.

"Tớ nghĩ cậu yêu Marietta rồi." Cậu ta nói trong một quán bar vào tối nọ.

"Gì cơ?" Tôi bảo. "Cậu điên à?" Nhưng cậu ta đã đúng.

Thổ lộ điều đó với cô ấy quả thực khá kỳ cục, vì chúng tôi đang cùng ở trong một ngôi nhà thuê chung với ba người bạn khác, và cô ấy thì đã có bạn trai. Ban đầu, cô chẳng có vẻ gì là thiết tha, nhưng tôi thì bị thiêu đốt bởi tình yêu tuổi trẻ, cứ đau khổ nhìn mưa ngoài cửa sổ, rồi ngồi đến khuya để làm thơ. Suốt một tháng trời, tôi không tài nào bỏ hình bóng ra khỏi đầu óc, lúc nào tôi cũng chỉ nghĩ đến cô ấy. Thế rồi, bỗng nhiên, cảm giác đó biến mất.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm, như thể cất được một gánh nặng. Chiều nọ, tôi về ngôi nhà chung và thấy cô đứng trong bếp. Ổn rồi, tôi muốn nói với cô, *anh đã lành rồi*. Nhưng cô chạy lại và hôn tôi. Tám năm sau, Lila, con gái đầu lòng của chúng tôi chào đời.

Ngay từ khi có lũ trẻ, Marietta và tôi đã luôn muốn đưa chúng đi du lịch, cho chúng phiêu lưu, để chúng thấy sự rộng lớn của thế giới này.

Khi tôi mới gặp Marietta, cô vừa trở về sau chuyến đi vòng quanh Nam Phi suốt một năm. Tôi đã thấy rất ấn tượng. Tôi chưa từng ra khỏi Anh Quốc. Sau khi thành đôi, có thời gian chúng tôi nghỉ học để cùng tới Venezuela, và vài năm sau còn quay lại đó một lần nữa. Vậy là chúng tôi nhận ra Nam Mỹ là điểm lui tới yêu thích của cả
hai. Marietta thường xuyên gợi ý đưa bọn trẻ cùng tới đó. "Ý em là trong dịp nghỉ á?" Tôi hỏi. "Không, lâu hơn cơ. Sáu tháng. Một năm. Anh tưởng tượng mà xem, chúng sẽ học nói tiếng Tây Ban Nha, đó sẽ là cơ hội học hỏi tuyệt diệu cho chúng." Và tôi vẫn luôn là người đưa ra các lý do này nọ, e sợ chuyện phải rời bỏ sự an toàn của công việc đang có, ngôi nhà nhỏ của chúng tôi, gia đình họ hàng của chúng tôi.

Vì vậy, tôi nghĩ Marietta sẽ chẳng băn khoăn gì về một chuyến đi dài. Và tại sao lại không phải châu Phi cơ chứ? Anh trai cô ấy đang sống ở Tanzania. Chị gái cô ấy thì sống ở Kenya. Và xét cho cùng thì đáng ra chúng tôi phải đến thăm họ từ lâu rồi. Vướng mắc duy nhất, nếu có, là khi tôi nói với cô ấy rằng tôi muốn đến đó để chạy.

Marietta chẳng có hứng thú gì với môn chạy bộ. Hồi năm cuối đại học, tôi đã cố gắng lôi kéo cô vào môn này. Chúng tôi sống bên cạnh một công viên có chu vi vòng ngoài khoảng ba kilômét. Cứ cách vài tối tôi lại dẫn cô ra đó, chạy ở tốc độ chậm thôi, và cuối cùng, sau vài tuần khổ luyện, chúng tôi đã chạy hết được cả vòng quanh công viên mà không phải dừng lại.

Đêm đó, Marietta bị đau nửa đầu dữ dội. Cô nằm bẹp trên giường nguyền rủa tôi và chế độ luyện tập của tôi. Có vẻ như sự nghiệp chạy bộ của cô đã chấm dứt.

Vài năm sau đó, tôi quyết định rằng có lẽ cô ấy sẽ khá hơn với các cự ly trung bình, kiểu như chạy 800 m. Có lẽ chạy vòng quanh công viên là quá dài. Thời gian này, chúng tôi đang sống ở London và không rõ bằng cách nào mà tôi thuyết phục được cô đến đường chạy sân vận động gần nhà để chạy thử 400 m tính giờ. Tôi nghĩ, nếu cô ấy có thể chạy được dưới 90 giây thì chúng tôi có thể sẽ làm được gì đó. Dĩ nhiên, cô nghĩ tôi bị điên khi tôi hướng dẫn cô thực hiện quy trình khởi động làm nóng và bảo cô đặt ngón chân sát vạch xuất phát. Tôi giơ đồng hồ lên. *Sẵn sàng chưa? Đi nào.*

Chúng tôi bắt đầu chạy nhẹ. "Chỉ một vòng thôi mà." Tôi nói. "Em có chạy nhanh hơn được nữa không?" Trông cô vẻ như sắp cho tôi ăn đấm đến nơi.

Không, chạy bộ đúng là không phải dành cho Marietta. Thỉnh thoảng, buổi tối, khi chúng tôi ngồi đối diện với nhau bên bàn, tôi lại kể cho cô về một số kỷ lục thế giới mới và cách các vận động viên chạy hết vòng với thời gian dưới 60 giây, hay người về nhất đã chạy vòng cuối trong 52 giây ra sao, và tôi lại thấy ánh mắt cô trở nên đờ đẫn. Vì vậy, tôi không chắc cô ấy sẽ nghĩ thế nào về kế hoạch đưa tất cả chúng tôi đến vùng đất của những kẻ chạy bộ này.

Tối nọ, sau khi lũ trẻ đã đi ngủ, tôi nêu ý tưởng với cô. Sáu tháng ở Kenya. Chúng tôi sẽ có một chuyến phiêu lưu. Cô sẽ được đến thăm chị gái. Chúng tôi được thấy voi và ngựa vằn đi qua các bụi cây từ trên băng ghế sau của một chiếc xe jeep – lũ trẻ sẽ thích mê. Và tôi thì sẽ được chạy. Chạy thực sự. Cùng với những

người chạy bộ giỏi nhất trái đất. Và nếu tìm ra được bí quyết của họ, tôi có thể đem bán và kiếm được món hời.

Cô nhìn tôi từ phía bên kia bàn. "Anh nghiêm túc đấy chứ?"

"Ừ." Tôi nói. "Em nghĩ thế nào?"

"Em nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời."

CHƯƠNG 3

Ở Kenya, chỉ toàn vận động viên thôi.

– Vivian Cheruiyot

"Anh chị thật dũng cảm." Bà hàng xóm đã thốt lên vậy khi nghe chúng tôi bảo sẽ đến Kenya. "Dũng cảm thật đấy." Bà cố tỏ ra tử tế, nói là dũng cảm, nhưng ý bà hẳn là điên rồ. Hễ nhắc tới kế hoạch của mình là chúng tôi lại nhận được những ánh mắt nghi hoặc. Nhưng chúng tôi vẫn xúc tiến việc chuẩn bị. Dĩ nhiên, lũ trẻ đón nhận việc đó hết sức dễ dàng. Một tối, khi chuẩn bị cho chúng đi ngủ, tôi giả vờ thực hiện một cuộc phỏng vấn trên truyền hình với Lila và Uma, cho chúng đóng vai những nhà thám hiểm nổi tiếng. Ossian, cảm nhận được sự phấn khích của mọi người, cứ chạy vòng quanh trong bộ đồ ngủ, gầm gào như một con sư tử và cười khanh khách. Tôi hỏi Uma rằng con bé nghĩ ở châu Phi sẽ như thế nào.

"Nóng ạ." Nó nói.

"Và gì nữa?" Tôi dò hỏi.

Con bé ra vẻ đăm chiêu, nhìn lên trần nhà. "Và không lạnh."

Lúc này, tất cả chúng tôi cũng chẳng biết gì hơn thế.

Song song với việc thu xếp cho chuyến đi, tôi cũng cần phải trở nên khỏe mạnh hết mức, nếu còn mong có cơ hội theo kịp các vận động viên Kenya. Tối nọ, tôi đọc được bài báo về một nhóm vận động viên chạy bộ người Kenya sống và tập luyện ở Teddington, phía tây nam London. Tôi quyết định đến tìm gặp họ. Biết đâu họ có thể cho tôi chút thông tin hữu ích trước khi lên đường tới Kenya.

Vậy là, mấy hôm sau, tám giờ sáng một ngày thứ Ba, tôi thấy mình đang đứng phía ngoài một căn nhà nhỏ vùng ngoại ô. Tôi kiểm tra lại các thông tin một lần nữa. Chắc chắn là số nhà 18, đối diện bãi đỗ xe siêu thị Tesco. Một căn nhà liền kề khiêm nhường kiểu thập niên 1960 với rèm cửa màu xám. Cỏ lún phún mọc lên từ những kẽ nứt trên nền bê tông là chỗ đỗ xe phía trước căn nhà.

Cửa trước thụt hẳn vào trong, vì vậy, tôi phải đánh bạo bước vào bóng tối mờ mờ của lối đi bằng gạch để bấm chuông. Tôi chờ vài phút, bước trở ra con phố vắng lặng. Quản lý của nhóm vận động viên, một người Ai-len tên là Ricky Simms, đã nói rằng họ sẽ chờ tôi đến. Anh thậm chí còn bảo họ sẽ hướng dẫn tôi chạy. Tôi thử nhấn chuông lần nữa. Phải vài phút sau, cánh cửa mới từ từ mở ra. Một anh chàng dáng người thanh mảnh trong bộ đồ thể thao mở cửa và nhìn tôi với cặp mắt ngái ngủ. Tôi tự giới thiệu. Anh ta gật đầu và cho tôi vào nhà.

Anh đưa tôi lên cầu thang dẫn vào một phòng khách không mấy gọn gàng và lơ đễnh chĩa cái điều khiển vào chiếc tivi đến

cả năm phút, tới khi nó chịu bật lên. Anh chẳng nói gì trừ giới thiệu tên mình là Micah. Khi chiếc tivi lên hình, anh quay đi và rời khỏi phòng.

Micah chính là Micah Kogo, người giữ kỷ lục thế giới cự ly 10K và giành huy chương đồng ở Thế vận hội Bắc Kinh. Anh đã đi thay đồ.

Những cái đầu thỉnh thoảng lại ló ra từ cửa phòng sau lưng tôi khi tôi ngồi đó và xem tin tức. Có sáu vận động viên người Kenya đang sống trong căn nhà này, và họ có vẻ thích thú khi thấy tôi ở đây. Tôi nghe tiếng họ nói chuyện ở chiếu nghỉ cầu thang. Cuối cùng thì Enda, một người Ai-len khác giúp việc cho viên quản lý, cũng xuất hiện và giới thiệu tôi với tất cả mọi người. Họ khẽ bắt tay tôi và cười mỉm với nhau khi tôi được nghe giới thiệu rằng ai trong số họ đã phá kỷ lục thế giới nào, hay giành được huy chương vô địch thế giới ở đâu.

"Anh có định đi chạy với họ không?" Enda hỏi tôi.

Tôi gật đầu, không chắc như vậy có là khôn ngoan không. "Anh nghĩ là được chứ?"

"Dĩ nhiên rồi." Anh ta nói. "Nếu anh muốn."

Tôi cố tỏ ra bình tĩnh khi theo cả nhóm đi qua khoảnh sân nhỏ phía sau nhà. Hai chiếc xe đạp dựng ở hàng rào, con chó bull già vườn nhà bên thấy chúng tôi bèn sủa một tràng. Chúng tôi đi tới tận cùng con ngõ cụt nhỏ rồi hướng ra đường chính. Các vận động viên vẫn nói chuyện và đùa cợt với Enda về mấy cuộc đua gần đây của họ. Chẳng ai có vẻ gì là vội vàng muốn chạy ngay. Một người giải thích với tôi rằng họ không thích chạy trên nền bê tông, nên họ đi bộ cho tới khi đến bãi cỏ. Ở Kenya, anh ta nói, họ chỉ chạy trên đường đất.

Công viên Bushy gần đó là một khu đất phẳng cỏ mọc trải rộng, có cả hươu cùng một mê lộ đường rải sỏi và các tuyến đường hoàn hảo cho chạy bộ. Đó là một lý do khiến những người Kenya chọn xó xỉnh này của London làm bản doanh khi họ xa nhà.

Dù đã đi qua cổng công viên, mọi người vẫn còn đứng đó nói chuyện mãi, và làm vài động tác giãn cơ uể oải. Và rồi, chẳng hề báo hiệu trước, chúng tôi bắt đầu cất bước.

Tốc độ nhẹ nhàng đáng ngạc nhiên, và, ít nhất là lúc đầu, tôi vẫn có thể bám theo được mà không gặp quá nhiều khó khăn. Vì bọn họ đều đang trong giai đoạn giữa các cuộc thi đấu nên họ chỉ chạy nhẹ. Tôi thầm hy vọng mọi người sẽ nhìn chằm chằm đầy kinh ngạc khi chúng tôi chạy qua. *Ô, nhìn kìa, những người Kenya! Cậu có trông thấy gã da trắng kia không? Hắn chắc hẳn phải là vận động viên chạy bộ ra gì đấy nhỉ.* Nhưng công viên lại vắng tanh, chỉ có vài người dắt chó đi dạo thì thậm chí chẳng buồn liếc chúng tôi đến lần thứ hai.

Sau khoảng ba kilômét, Mike Kigen (cựu vô địch cự ly 5.000 mét người Kenya), Micah Kogo và Vivian Cheruiyot[1] (nữ vận động viên vô địch thế giới cự ly 5.000 mét) cùng đột ngột tăng tốc. Chẳng ai nói câu nào, mọi thứ dường như cứ thế diễn ra. Chỉ trong vài giây, như những con thú bị giật mình, họ phóng đi, những cái đầu cứ nhấp nhô xa dần. Đám còn lại chúng tôi giữ tốc độ nhẹ nhàng (ít nhất là nhẹ đối với những người Kenya), chạy thành nhóm, cho tới khi quay trở lại nơi xuất phát. Tôi thở hổn hển, nhưng vẫn đủ sức để theo kịp.

[1]. Năm 2011, Vivian Cheruiyot bảo vệ thành công danh hiệu vô địch thế giới cự ly 5.000 mét, cũng như giành được huy chương

vàng cự ly 10.000 mét và chiến thắng trong giải vô địch chạy việt dã thế giới.

Trở lại nhà, Micah nấu một ít ugali và rau xanh cho bữa trưa. *Ugali* là món ăn yêu thích của họ. Món này đơn thuần chỉ là hòa bột ngô vào nước và đun sôi thành một thứ bột nhão màu trắng, dính dính. Micah dùng dao cắt cho tôi một miếng lớn và đặt lên đĩa, phía trên rau. Nó đặc quánh, mềm và ẩm nhưng hầu như không có vị gì. Tuy nhiên, các vận động viên này lại yêu thích nó. Họ bảo tôi nửa đùa nửa thật, rằng đây chính là công thức tuyệt mật giúp người Kenya thành công trong môn chạy bộ. Những bao bột ngô chuyển đến từ Kenya chất đống trên sàn trong một góc bếp.

Trong bữa ăn, Micah kể cho tôi nghe ngày anh phá kỷ lục thế giới cự ly 10K. Anh nói vẫn nhớ như in lúc khởi động làm nóng, anh thấy người nhẹ nhàng nhưng mạnh mẽ. "Rất nhẹ, nhưng rất mạnh." Anh hồi tưởng với giọng điệu như tôn sùng ký ức ấy. Họ đều sôi nổi hẳn lên khi nói chuyện về chạy bộ. Vivian, cô gái nhỏ nhắn cân nặng chẳng tới 39kg thì kể về ngày cô giành chức vô địch thế giới khi vượt qua những người Ethiopia tưởng chừng bất khả chiến bại. "Vụ đó vui cực." Cô kể, cười khoe cả hàm răng.

Đến chiều, sau khi đã ngủ dậy và được mát-xa, Richard Kiplagat, chuyên gia ở cự ly 800 mét, và Vivian lại ra ngoài để thực hiện thêm một bài chạy nhẹ nữa. Tôi quyết định tham gia cùng họ. Khi chúng tôi đứng trong công viên và giãn cơ, một người đàn ông trạc tứ tuần, hơi quá cân, đầm đìa mồ hôi, chạy qua.

"Ở Kenya có những người chạy bộ như thế không?" Tôi hỏi, chỉ về phía người đàn ông nọ. "Những người đi chạy chỉ để cho

khỏe thôi ấy?" Tôi đoán đó là điều ông ta đang làm. Hy vọng giảm bớt ít cân nữa, chắc chắn rồi. Ông không có vẻ gì là đang chạy chỉ vì niềm vui chạy bộ. Và chắc chắn là ông cũng không hy vọng kiếm tiền từ việc này.

Richard, người giành huy chương bạc ở Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung vài tháng sau đó, nhe răng cười với tôi và lắc đầu. "Không." Anh nói chắc nịch.

"Ở Kenya," Vivian bảo, "chỉ có các vận động viên chạy mà thôi." Đó không phải là một lời khoe mẽ, mà đơn giản chỉ là một phát biểu chân thực. Có vẻ như ở Kenya, nếu là vận động viên thì bạn chạy. Nếu không phải thì không chạy.

"Có thể đâu đó trong những thành phố lớn," Richard nói rõ thêm, "nơi những người giàu có sinh sống, anh có thể trông thấy những người chạy bộ như vậy. Nhưng ở phần còn lại của cả đất nước thì không."

Tôi đang chuẩn bị đi tới chính cái phần còn lại của đất nước ấy. Khi vạch ra kế hoạch, tôi đã hình dung ra cảnh mình căng sức chạy trên bình nguyên giữa một đám người Kenya, bàn chân chúng tôi nện xuống làm rung chuyển cả nền đất khô cằn. Nhưng nghĩ kỹ lại thì, tôi đang đùa với ai cơ chứ?

"Vận động viên chậm nhất ở Kenya chạy nhanh đến mức nào?" Tôi hỏi, cố vớt vát chút hy vọng. Có thể tôi là một vận động viên. Tôi đã giành chiến thắng ở giải 10K Lâu đài Powderham. Thời gian của tôi là 38 phút 35 giây. "Ví dụ, chạy 10K chẳng hạn, thì thời gian chậm nhất là bao lâu?"

Họ nhìn nhau. Đây rõ ràng là một câu hỏi khó. "Tính cả vận động viên trẻ chứ?" Richard hỏi tôi. Đó là đám vận động viên mười tám, mười chín tuổi. Tôi gật đầu. Tôi có thể tập luyện với

các động viên trẻ chứ, tại sao không. Có lẽ đó chính là giải pháp. "Tính cả nữ chứ?" Tôi lại gật đầu. Càng đông càng vui. "Khoảng 35 phút." Anh trả lời.

Nghĩa là đối với cự ly 10K, tôi đang chậm hơn vận động viên nữ trẻ chạy chậm nhất của Kenya khoảng ba phút rưỡi. Tôi còn chưa đến sáu tháng trước khi tới đó. Vậy là tôi có việc phải làm rồi.
Mọi việc khởi đầu tốt đẹp khi vài tháng sau, cuối cùng tôi cũng giảm được thời gian chạy bán marathon xuống dưới 1 giờ 30 phút, với thành tích 1 giờ 26 phút trong một giải đua nhiều đèo dốc ở Dartmoor vùng Devon. Nhưng đúng lúc thể lực có tiến bộ, tôi lại tự làm mình thụt lùi bằng cách dấn thân vào một cuộc thử nghiệm.

Giống với nhiều người khác, mọi thứ bắt đầu từ khi tôi đọc cuốn *Sinh ra để chạy*[1] của Christopher McDougall, kể về một giải đua ở Hẻm núi Đồng đỏ của Mexico cùng tộc người chạy bộ siêu việt Tarahumara. Câu chuyện đó lôi cuốn, nhưng phần khơi gợi trí tò mò nhất của cuốn sách, cũng là điều khiến nó nhảy thẳng vào danh sách những cuốn sách bán chạy nhất trên khắp thế giới, chính là hé lộ về khái niệm chạy chân đất.

[1]. Born to run - Sinh ra để chạy, ETS 2018. (BTV)

McDougall nói về một giả thuyết của các nhà khoa học ở đại học Harvard rằng sở dĩ loài người có thể tiến hóa như ngày nay một phần là vì chúng ta săn đuổi con mồi cho đến khi chúng gục xuống nền đất. Dù so với hầu hết các loài vật bốn chân như báo, ngựa, thỏ và cả nghìn loài khác, chúng ta chạy nước rút chậm đến tệ hại – nhưng khi chạy đường dài, chúng ta là những nhà vô địch Olympic của thế giới động vật. Mấu chốt là ở chỗ chúng ta có khả năng thoát được hầu hết nhiệt lượng qua việc toát mồ

hôi. Điều này có nghĩa là ta có thể làm mát bản thân ngay khi đang di chuyển, trong khi hầu hết các loài vật khác phải dừng lại khi cơ thể chúng trở nên quá nóng và hạ nhiệt bằng cách thở hổn hển. Tổ tiên của chúng ta từng rượt đuổi cả những loài chạy nhanh nhất như linh dương, cho đến khi chúng gục chết theo nghĩa đen do quá nhiệt, và cuốn sách của McDougall thuật lại câu chuyện về những người thổ dân sống trong vùng bụi rậm của sa mạc Kalahari ở Namibia – họ vẫn còn thực hiện kiểu đi săn này cho đến tận ngày nay.

Các nhà khoa học này khẳng định rằng, trên thực tế, loài người sinh ra để chạy cự ly dài và cơ thể chúng ta được thiết kế đặc biệt cho mục đích này. Đó là lý do chúng ta có gân gót chân Asin, bàn chân có hõm hình vòm, mông lớn và một sợi gân gáy nằm phía sau cổ (để giữ đầu ổn định khi chạy). Và theo họ thì cơ thể chúng ta được thiết kế để chạy chân đất, các đôi giày chạy bộ chỉ làm cho mọi việc tệ hơn.

Vài tuần trước khi đọc được những điều này, tôi đã tự mua cho mình một đôi giày thể thao mới. Cửa hàng ở London ấy trang bị một hệ thống kỹ thuật cao giúp phân tích dáng chạy của bạn. Tôi được yêu cầu xỏ vào vài đôi và nhảy lên một chiếc máy chạy bộ. Người đàn ông trong cửa hàng quay phim bàn chân tôi rồi bật lại đoạn phim đó cho tôi xem. Anh ta bảo rằng tôi, cũng như khoảng 80% những người chạy bộ, đáp gót chân xuống trước tiên. Điều này khiến chân tôi bị lật nghiêng vào trong, có nghĩa là chúng bị vặn xoắn dưới cơ thể tôi trong từng bước chạy. Để khắc phục tật này, anh ta bảo tôi cần giày chạy với phần đệm hỗ trợ lệch sang một phía.

Tôi cảm ơn anh ta về lời khuyên hữu ích đó và mua đôi giày có tính năng tăng cường sự ổn định như anh ta đề xuất. Một tuần

sau, tôi phá được kỷ lục cá nhân cự ly bán marathon. Nhưng thật không may, đồng thời tôi cũng bị chấn thương nhẹ ở phần trên cơ bắp chuối chân trái. Chấn thương là một phần quen thuộc của dân chạy bộ, vì vậy tôi không hoảng sợ. Có khoảng đâu đó từ 60 đến 80% số người chạy bộ bị chấn thương ít nhất một lần mỗi năm, tùy theo số liệu bạn đọc là ở nghiên cứu nào. Vì vậy, tôi hẳn là đã rất may mắn khi trước đó chưa từng bị chấn thương. Một chỗ căng cơ nhỏ chắc cũng sẽ nhẹ nhàng biến mất thôi.

Tuy nhiên, McDougall lại không đồng tình như vậy. Theo ông, sở dĩ người chạy bộ bị chấn thương thường xuyên là vì họ chạy tiếp gót. Mà nguyên nhân khiến họ chạy tiếp gót là do họ đi những đôi giày hỗ trợ tính ổn định. Chuyện nghe có vẻ bế tắc, nhưng theo McDougall và cả các nhà khoa học Harvard kia thì có một lối thoát đơn giản: hãy cởi giày. Họ nói rằng cơ thể chúng ta là cỗ máy chạy bộ hoàn hảo, đã qua hàng triệu năm thử nghiệm và tinh chỉnh. Chúng ta không cần đến những phát minh hiện đại về giày chạy bộ để làm điều mà chúng ta vẫn thực hiện hoàn hảo suốt bao thiên niên kỷ qua.

Như hầu hết mọi người, thoạt tiên tôi nghĩ đây là một giả thuyết thú vị nhưng không thực tế: bạn không thể chân trần chạy khắp nơi được. Còn những mảnh thủy tinh vỡ? Phân chó? Nhưng rồi có một điều khiến tôi hết sức chú ý: một trong những nhà khoa học chủ chốt mà McDougall trích dẫn lời, Daniel Liebermann, đã phát triển các ý tưởng của ông qua những nghiên cứu về các vận động viên chạy bộ Kenya.

Lớn lên cùng với việc chạy chân đất, người Kenya có một phong cách chạy bộ hoàn toàn khác biệt. Thay vì tiếp đất bằng gót, họ tiếp đất bằng phần trước của bàn chân. Điều này không chỉ làm

giảm nguy cơ chấn thương mà thực ra còn là một cách chạy bộ hiệu quả. Trên thực tế, khi tiếp đất bằng gót, hầu hết những người chạy bộ đều đang tự phanh mình lại trong từng bước chạy. Bảo sao chúng ta chẳng bao giờ bắt kịp người Kenya.

Một tối, tôi quyết định thử chạy chân đất trong công viên gần nhà. Tôi đi giày chạy tới đó, nhưng ngay khi tới thảm cỏ trống, tôi tháo giày, giấu vào bụi cây, rồi chạy quanh một khoảng rộng cỡ sân bóng đá. Động tác chạy của tôi lập tức đổi sang kiểu chạy bước ngắn và guồng chân nhanh hơn, như thể bàn chân tôi sợ phải chạm xuống nền đất. Tôi chạy khoảng mười phút, rồi quyết định vậy là đủ. Trò này cũng hay đấy, nhưng xỏ chân vào giày vẫn ổn hơn. Đôi giày mang lại cảm giác ấm áp, dễ chịu, như những chiếc gối to lớn, mềm mại.

Để tìm hiểu thêm về chạy bộ chân trần, tôi quyết định tìm đến chuyên gia cơ sinh học Lee Saxby. Anh là một trong những người đã dạy McDougall cách chạy chân đất. Liệu anh có thể dạy tôi cách chạy như một người Kenya? Tôi tự nhủ.

Lee làm việc ở một phòng gym đấm bốc gần khu đường ray ở phía bắc London. Tôi phải tìm mãi mới thấy chỗ này, đi bộ ngược xuôi con đường, xung quanh là những người hối hả cố gắng bắt kịp chuyến tàu tối về nhà. Tôi thử xoay ngược tấm bản đồ lại nhưng vẫn không rõ hơn. Mãi sau, tôi mới nhận ra chỗ của anh nằm sâu trong một ngõ nhỏ ở mặt hậu, giữa hai tòa nhà bốn tầng. Tôi rảo bước theo một lối đi hẹp và tìm thấy một cánh cửa màu đen chẳng có đánh dấu gì. Đúng chỗ này rồi. Tôi bấm chuông, cửa tự động mở. Tôi bước vào căn phòng rộng với một võ đài đấm bốc trống nằm chính giữa. Một người đàn ông nhìn xuống từ ban công nhỏ trên cao chạy dọc theo bờ tường.

Anh gật đầu với tôi và chỉ vào cánh cửa bên hông phòng gym. Tôi bước tới và một cậu bé gày gò ra mở cửa.

"Chú đến gặp ông Lee." Tôi nói. Cậu bé gật đầu và chỉ lên cầu thang. Văn phòng của Lee nằm ngay trên đó. Anh đang đứng ở cửa, mỉm cười. "Xin mời vào."

Tôi vào phòng, mang theo cả đống câu hỏi. Vài giờ sau, tôi rời khỏi đó, chắc mẩm mình đã khám phá ra bí mật chạy bộ của người Kenya.

"Với bất kỳ môn thể thao nào khác, muốn chơi giỏi, anh phải học kỹ thuật." Lee nói. "Nhưng với chạy bộ, người ta lại đinh ninh rằng họ không thể thay đổi phong cách của mình. Thật nhảm nhí."

Anh ta có một sự thuyết phục khó lòng tranh cãi. Nhưng tại sao các vận động viên hàng đầu châu Phi lại không chạy chân đất trong các giải đua? Tôi hỏi. "Vận động viên đỉnh cao thì không thể mạo hiểm để giẫm phải một hòn đá sắc nhọn và làm bàn chân mình bị thương." Anh nói. "Nhưng họ đi những đôi giày chạy đế bằng, chẳng cần hỗ trợ ổn định hay đệm lót nào cả. Chúng cho phép anh chạy bộ theo kiểu chân đất. Chúng không khiến anh phải đáp gót chân xuống trước như hầu hết các loại giày chạy bộ."

Mắt anh lóe lên ánh tinh quái. "Đôi khi tôi cảm thấy mình như Che Guevera của môn chạy bộ vậy." Anh nói. "Để tôi cho anh xem." Anh bảo tôi leo lên chiếc máy chạy bộ. Trước tiên, anh quay phim tôi chạy cả giày. Sau đó, anh bảo tôi cởi giày và lại quay phim. Theo bản năng, tôi ngay lập tức tiếp đất bằng phần trước của bàn chân.

"Cơ thể không cho phép anh tiếp gót xuống trước nếu anh chạy chân đất." Lee bảo. "Như thế sẽ đau lắm." Khi đi giày, ta có một cảm giác an toàn giả tạo và tưởng chừng có thể nện chân xuống đường mạnh đến mức nào tùy thích. Nhưng lực va đập khi tiếp đất bằng gót vẫn phóng lên dọc theo chân bạn, làm rung xóc đầu gối, hông, lưng, bất kể bạn có nhét thêm bao nhiêu lớp đệm lót dưới bàn chân. McDougall ví nó như việc bọc một quả trứng bằng cái găng tay dùng cho lò nướng trước khi nện nó bằng một chiếc búa. Trên thực tế, vì không thể cảm nhận được mặt đường khi đang đi giày nên bạn buộc phải tiếp đất mạnh hơn nữa, do cơ thể bạn theo bản năng luôn tìm kiếm sự ổn định và nền đất cứng. Còn khi không đi giày, bạn buộc phải cẩn thận hơn, nhón chân nhẹ nhàng trên mặt đất. Cơ thể bạn thực hiện điều đó một cách tự nhiên.

Tuy nhiên, theo Lee, đó không phải chỉ là chuyện đạp đất bằng phần trước của bàn chân. Anh bảo tôi phải ngẩng đầu, đẩy ngực về phía trước và kéo đôi chân theo, như đang đi xe đạp một bánh. Và như thể chừng đó vẫn còn chưa đủ, anh bật chiếc máy đếm nhịp cứ kêu "tắc tắc tắc" như súng liên thanh, buộc tôi phải khớp nhịp chạy của mình với những tiếng tắc đó, trong khi anh quay phim lại. Sau đó, anh chiếu lại cả ba đoạn phim cho tôi xem.

Những thước phim đó quả thật gây sốc. Khi xỏ giày chạy, trông tôi như một gã nhân viên văn phòng thừa cân đi chạy bộ thể dục ngoài đường. (Thú thật, có thể đấy chính là hình ảnh thực sự của tôi, nhưng đó không phải hình ảnh mà tôi tự tưởng tượng về mình khi chạy.) Tôi trông như bị lún ngược về phía sau từ phần lưng trở lên, như thể đang ngả người vào một chiếc ghế tựa vô hình. Khi không đi giày, dáng tôi khá hơn một chút, và sau bài tập của Lee, trông tôi đã giống một người chạy bộ thực

thụ. Lee bảo: "Anh trông giống một người Kenya rồi đấy," dù nói như vậy có thể là hơi quá lời.

Bên ngoài, những chuyến tàu chở người đi làm về đang chạy rầm rập ra vào London. Liệu tôi có cần phải đi đến tận Kenya không? Có phải tôi đã tìm ra được bí quyết ngay tại đây, trong phòng gym ở West Hampstead này? Một phần trong tôi thấy bực tức vì đã không phát hiện ra điều này từ nhiều năm trước, khi mình còn đủ trẻ để tận dụng nó. Vào khoảnh khắc ấy, khi xem các đoạn video, tôi chẳng còn chút hoài nghi. Đây chính là lý do quan trọng nhất khiến những người Kenya chạy bộ giỏi đến như vậy. Một lời giải thích hoàn toàn hợp lý.

Những tuần sau đó, khi niềm hứng khởi ban đầu đối với phát kiến mới nguội bớt, tôi nhận ra phải chạy thì mới xác thực được. Khái niệm chạy chân đất hoàn toàn thu hút tôi. Tôi thích thú khi mà rốt cuộc sau bao năm nghiên cứu, chúng ta lại nhận ra rằng cách thức tự nhiên và nguyên thủy nhất – điều mà ta vẫn thực hiện trước khi giới khoa học và các công ty nhúng tay vào – lại chính là cách tốt nhất. Tôi càng thích thú trước thực tế rằng bất chấp các tiến bộ công nghệ, những người Kenya nghèo khó chạy chân đất vẫn vượt lên trước. Là một ý tưởng thì nghe đúng là tuyệt. Nhưng thực tế thì thế nào? Cách duy nhất để biết được câu trả lời là phải thử.

Một trong những lý do khiến có ít vận động viên cố gắng thay đổi cách chạy của mình đến vậy, theo Lee giải thích, là vì quá trình này đòi hỏi phải học chạy bộ lại từ đầu. Do chạy bộ bằng chân đất dùng các cơ bắp khác, nên bạn phải bắt đầu lại từ các buổi chạy ngắn cự ly một dặm. Đến khi nào bạn chạy mà hôm sau không thấy đau nữa thì mới có thể nâng dần cự ly lên.

Tôi đã hy vọng có thể kết hợp kiểu chạy bộ chân đất với cách chạy thông thường, để giảm thiểu rủi ro và cũng tránh giảm sút về thể lực. Nhưng theo Lee thì đó không phải là cách hay. "Đã làm là phải làm triệt để." Anh bảo. "Đầu óc anh sẽ tự nhiên chuyển về kiểu mà nó cảm thấy quen thuộc nhất. Nếu hầu hết thời gian anh chạy tiếp gót trước thì cơ thể anh sẽ tự động làm đúng như vậy."

Trước khi tôi rời đi, Lee hứa sẽ gửi một đôi giày kiểu chân đất cho tôi chạy thử. Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng chạy chân đất không nhất thiết cứ phải là chạy bằng chân trần mà quan trọng là động tác chạy. Giày kiểu chân đất có độ lót đệm và hỗ trợ tối thiểu, nhưng có phần đế chắc chắn để bảo vệ bàn chân bạn khỏi mảnh chai và phân chó. Tôi quyết định khi nào quen với kiểu chạy mới sẽ chuyển sang giày chạy đế bằng, giống người Kenya. Những đôi giày này có mức hỗ trợ cao hơn so với giày kiểu chân đất, nhưng không thô kệch và nặng nề như giày thể thao thông thường mà các vận động viên chạy bộ phương Tây vẫn dùng.

Thế là, sáu tuần tiếp theo, tôi bắt đầu học lại cách chạy bộ. Chạy cự ly ngắn cũng có cái hay. Các buổi chạy chỉ mất thời gian bằng một phần nhỏ so với trước đây, đồng nghĩa với việc tôi có thể thu xếp dễ dàng hơn. "Đừng lo," tôi nói với Marietta khi ra khỏi cửa, "mười phút nữa là anh về thôi." Các buổi chạy tranh thủ giờ nghỉ trưa ở chỗ làm cũng không còn trong tình trạng cuống quýt như điên để kịp trở về bàn làm việc đúng giờ như trước.

Đúng như Lee cảnh báo, vài buổi đầu, chân tôi đau thật, nhưng càng chạy thì tôi lại càng đạt mức xa hơn và cảm giác càng tự nhiên hơn. Tôi thậm chí còn thấy mình ngẫu hứng chạy trên đường theo kiểu chạy mới này. Lúc trước, tôi thường e ngại mỗi

khi sải bước mà không đi giày chạy bộ, còn bây giờ tôi có thể thoải mái chạy bằng
bất kỳ loại giày nào. Thực tế, những đôi giày chạy lại là loại giày tệ hại nhất khi chạy bộ. Đôi giày văn phòng tôi dùng hàng ngày có gót thấp và tôi nhận thấy mình có thể dễ dàng chạy trong đôi giày đó. Và càng chạy kiểu này, tôi lại càng thấy hăng hái hơn.

Vấn đề duy nhất khi dấn thân vào thử nghiệm này là đến khi chúng tôi đóng gói hành lý chuẩn bị đi Kenya, tôi mới đạt đến các buổi chạy cự ly ba dặm. Rõ ràng thể lực tôi đã kém đi nhiều và vòng bụng đã phình ra thấy rõ. Tôi không có đủ thể lực để theo kịp những người Kenya. Nhưng thử nghiệm này vẫn phải tiếp tục. Nếu đây thực sự là bí quyết thành công của họ thì tôi sẽ sớm trở lại được ngưỡng trước đây của bản thân, và sau đó thì ai mà biết được tôi còn có thể đi được đến đâu?

CHƯƠNG 4

Ngoài kia rộng rãi hơn bầu trời mở thênh thang.

– Dr. Seuss, Ôi chân ta rong ruổi phương trời!

Máy bay của chúng tôi hạ cánh xuống Nairobi vào cuối một buổi sáng tháng mười hai rực rỡ. Khi ra khỏi khoang hành khách chật chội, không khí ấm áp của châu Phi mơn man trên làn da rệu rã của chúng tôi. Đã gần 24 tiếng từ khi chúng tôi lái xe rời khỏi căn nhà nhỏ ở Devon, bỏ lại khu vườn với những cánh đồng bao quanh đang phủ một tấm chăn tuyết dày.

Chúng tôi định dành hầu hết thời gian ở Kenya tại Rift Valley, trong một thị trấn tên là Iten. Tôi đã đọc nhiều về Iten đến mức nó gần như đã trở thành đất thiêng trong tâm trí tôi. Trước khi rời nước Anh, tôi đã xem một bản tin địa phương trên Internet, trong đó, cánh tài xế taxi ở đây than phiền rằng họ không thể thực hiện công việc thuận lợi bởi đường sá tắc nghẽn người chạy bộ. Đó chỉ là một thị trấn nhỏ, chừng 4.000 dân, nhưng ở

bất kỳ thời điểm nào trong năm, cũng có tới cả nghìn vận động viên đỉnh cao sống và tập luyện ở đây.

Nhưng trước khi tới Iten, chúng tôi đến chơi với chị Jophie của Marietta một tuần, chị ấy hiện đang sống ở Lewa, chính là nơi tôi sẽ chạy giải marathon đầu tiên trong đời vào cuối chuyến đi này.

Jophie đến Kenya lần đầu vào năm 2004 với tư cách tình nguyện viên tham gia dự án bảo tồn loài khỉ. Đêm nọ, trong một quán bar bên bờ biển, chị đã gặp Alastair. Gốc gác Scotland nhưng sinh ra và lớn lên ở châu Phi, Alastair là một người đàn ông mạnh mẽ. Các anh em trai của Marietta thường nói đùa rằng anh giống Crocodile Dundee vì cũng sống hòa trong vùng bụi rậm hoang dã. Ở Kenya, những người như vậy được gọi là KC, hay Cao bồi Kenya. Họ là những tay to khỏe, mạnh mẽ, đi ủng da và mặc quần soóc vải bò, ngồi uống beer Tusker và nói chuyện bằng giọng chậm rãi, điềm tĩnh về những thứ như giếng khoan, săn bắn hay mô tô. Nhưng kể cả trong đám KC thì Alastair vẫn là kẻ đáng gờm.

Jophie và Alastair có hai con gái, cả nhà sống trong một khu lều trại ngay giữa vùng bụi rậm. Hôm đó là đêm giao thừa, sau khi lũ trẻ đã đi ngủ, bốn người chúng tôi ngồi quanh đống lửa và uống bia Tusker. Một thân cây nằm vắt ngang đống lửa, cháy hừng hực. Trước đó, Alastair nói anh sẽ kiếm thêm củi, rồi trở lại với nguyên cái cây đó trên vai.

Anh ngồi đó, im lìm, với cái nhìn hoang dại và nghi hoặc sau một vài chầu bia.

"Mấy gã trên đó, họ thực sự biết chạy đấy, chú biết chứ." Cuối cùng anh cũng cất lời, nói về các vận động viên ở Iten.

“Em biết.” Tôi bảo.

“Vậy chú định làm thế nào để theo kịp họ? Bọn họ không chơi đùa ở đó đâu. Họ thực sự chạy được lắm đấy.”

Tôi vẫn chưa nghĩ ra cách nào. Ngay lúc này, tôi hầu như còn không đi bộ nổi sau khi tự làm đau bắp chân trên một chiếc máy tập trong khách sạn ở Nairobi. Nhưng chỉ sau vài cốc bia, Alastair chẳng buồn đợi câu trả lời nữa. Câu hỏi của anh đã trôi dạt vào bóng tối. Lúc này anh đang kể một câu chuyện thời còn làm hướng dẫn viên tour du lịch săn bắn ở Botswana.

“Lần đó, tôi đi cùng một cặp người Mỹ giàu có. Những người giàu đúng nghĩa ấy, chú ạ. Họ đeo đồng hồ Rolex vàng nhé. Ba người bọn tôi đang đi bộ xuyên qua vùng cây cối rậm rạp, thì một con voi đực ở đâu xộc tới, lao thẳng về phía chúng tôi. Tôi liền ấn cả hai bọn họ dúi xuống đất.” Anh suýt ngã lộn khỏi chiếc ghế dã ngoại khi diễn lại động tác đẩy hai người kia. “Đẩy họ ngã xong, tôi liền quay lại lao thẳng về phía con voi.”

Tôi ngó sang Jophie. Cô không có ý định bảo anh dừng lại. “Rồi sao nữa?” Tôi hỏi.

“Nếu gặp một con voi đực đang xông thẳng về phía mình, cách tốt nhất là chú cũng lao ngược về phía nó. Tôi vung tay loạn lên và gầm gào to hết mức có thể.”

Anh ngừng lại để hớp một ngụm bia. Tiếng lửa cháy lách tách trong đêm. Những ngôi sao tràn khắp bầu trời phía trên đầu.

“Nó dừng lại,” anh tiếp tục, “rồi quay gót bỏ chạy.”

Ngay tối hôm sau, chúng tôi có cuộc đụng độ của chính mình. Buổi đêm trong khu trại, bạn thường phải bước thật nhanh từ lều này sang lều kia, dùng đèn pin để đề phòng rắn hoặc các loài

động vật hoang dã khác. Tuy nhiên, mấy chiếc đèn pin cũ kỹ của chúng tôi hầu như chẳng chiếu sáng nổi mảng đất ngay trước mặt, chứ đừng nói đến việc phát hiện ra một con sư tử ẩn trong bóng đêm đặc quánh. "Hãy tìm mắt của chúng." Alastair nói, tay quét luồng sáng rộng thênh thang từ chiếc đèn rọi xuyên qua bóng tối. "Kìa." Một cặp mắt soi mói không hề chớp đang lơ lửng trong luồng sáng cách chúng tôi chưa tới 30m. "Trâu rừng đấy." Anh bảo.

Lát sau, trong lúc đi bộ về lều của mình, chúng tôi nghe thấy âm thanh gầm gừ ghê rợn. Ban đầu còn ở xa nhưng dần dần, tiếng gầm gừ càng gần và dữ tợn hơn. Nghe như thể thứ gì đó đang đâm bổ về phía chúng tôi. Cả bọn vội chạy về căn lều, tôi quăng Lila vào trong cửa lều trước khi Marietta và tôi cùng nhào vào trong và kéo khóa kín lại. Uma và Ossian đang ngủ say trên giường.

"Con gì vậy?"

"Sư tử đấy." Marietta nói. Cô đã nghe thấy âm thanh đó mấy tối trước, nhưng vọng lại từ xa hơn rất nhiều. Tiếng gầm đó lại vang lên. Ban đầu nghe còn ở xa, nhưng đến cuối thì gần như có thể cảm thấy được cả không khí đang rung lên. Lila hoảng sợ, nhưng con bé cố không khóc.

"Bố sẽ nằm cùng giường với con." Tôi trấn an, như thể mình có năng lực đánh đuổi một con sư tử vậy.

Alastair từng bảo lũ sư tử không phân biệt được căn lều và tảng đá, nên chúng tôi nói chung là an toàn khi đã ở trong lều. Nhưng với tất cả những tiếng gầm gừ đáng sợ ấy ở ngay bên ngoài, tôi bắt đầu thấy nghi ngờ. Chắc chắn bọn sư tử có thể đánh hơi thấy chúng tôi. Làm gì có người ở trong các tảng đá.

Rồi tôi nhớ ra cái khóa kéo phía sau lều bị hỏng. Cái lều thực ra là đang mở, he hé, ở mép dưới. Tôi lại phải chật vật cố quên đi chuyện vừa mới nhớ ra đó.

Đi taxi từ Lewa tới Iten phải mất tới mười tiếng, vì vậy, chúng tôi quyết định dừng nghỉ đêm ở Nyahururu, một trung tâm lớn khác về chạy bộ. Chúng tôi đặt phòng tại khách sạn khá nhất của thị trấn là khu nhà nghỉ Thomson's Falls, nơi họ thuê riêng một vận động viên địa phương để dẫn khách đi chạy bộ. Tên anh là John Ndungu. Anh đồng ý đưa tôi đi chạy vào bảy giờ sáng hôm sau, trước khi chúng tôi lại lên đường tiếp tục cuộc hành trình. Tôi có cảm giác như vậy là hơi muộn với anh, nhưng anh chỉ cười và bảo không sao.

Thế là, sáng hôm sau, trời rạng rỡ và mát mẻ, ở độ cao hơn 2.400 mét, tôi khởi hành chạy buổi đầu tiên với các vận động viên ở Kenya. Tôi thấy John đợi ở cổng chính lối vào khu nghỉ cùng một người khác, cậu thanh niên 18 tuổi mặt nghiêm nghị cùng làng với John, tên là Lucas Ndungu. Theo lời họ thì hai người không họ hàng gì với nhau, và họ rất đỗi ngạc nhiên khi tôi lại tưởng như vậy.

Tôi bảo họ rằng mình cần chạy chậm thôi và không xa quá. Tôi không chỉ lo làm sao theo kịp họ, mà còn e ngại kiểu chạy chân đất mới có thể khiến tôi chấn thương nếu cố chạy xa quá sớm. Để bảo vệ thêm cho bắp chân, tôi quyết định đi giày chạy đế bằng chứ không dùng giày kiểu chân đất. Điều đó cũng có nghĩa là tôi sẽ không phải ngượng nghịu khi xỏ chân vào đôi giày hiện đại có thiết kế bắt chước cách chạy không giày của người Kenya. Không hiểu sao, lúc này, khi đang ở nơi đây, tôi lại cảm thấy làm vậy thật kỳ quặc.

Khi chúng tôi chạy chầm chậm dọc theo lối đi khách sạn hướng ra ngoài, hai con khỉ đầu chó đang lang thang bên kia bãi cỏ ngoái đầu lại thoáng nhìn rồi vội vàng bỏ chạy. Người gác cổng khách sạn giơ tay chào chúng tôi. Khi ra khỏi khu khách sạn, chúng tôi rẽ lên một con đường đất và chạy về phía thị trấn theo hướng đường lớn.

Điểm đầu tiên khiến tôi chú ý là Lucas đi một đôi giày chạy bộ to, thô kệch và tiếp đất bằng gót. John thì đi giày đế bằng dành cho chạy đua, hơi giống đôi giày của tôi. Anh ta tiếp đất phần nửa trước bàn chân. Dĩ nhiên, còn quá sớm để đưa ra kết luận gì, nhưng cách tiếp đất bằng gót của Lucas khiến tôi bất ngờ.

Trên đường chạy, chúng tôi lướt qua nhiều nhóm vận động viên chạy theo hướng ngược lại, chẳng ai trong số họ chạy chân đất. Hầu hết đều đi giày tập luyện bình thường, với phần gót có nhiều hỗ trợ. Cũng khó để xác định khi đang chạy ngược chiều với họ để xem họ có tiếp đất bằng gót chân hay không, nhưng dường như vài người trong đó làm vậy thật. Tôi bối rối. Những người chạy bộ bằng chân đất đâu cả rồi?

Cuộc chạy đó hóa ra lại nhẹ nhàng bất ngờ, nếu xét đến độ cao hiện tại. Chúng tôi chạy khoảng 30 phút, với tốc độ tăng nhẹ dần trong khoảng hơn 1,5 km cuối. Tôi vừa mới tự chúc mừng bản thân vì đã theo kịp họ thì họ bảo rằng bọn họ đã phải chạy gần mười cây số từ làng để đến đây gặp tôi và định tập tiếp sau vài giờ nữa.

"Còn anh thì sao?" Họ hỏi.

Tôi thì chẳng định chạy thêm lần nữa trong vài ngày tới.

"Tôi vẫn đang thích nghi dần với độ cao này." Tôi bảo. "Tôi không muốn cố quá rồi lại dính phải chấn thương." Tuy nhiên,

bắp chân của tôi vẫn ổn dù cho đây là buổi chạy dài nhất mà tôi thực hiện từ khi chuyển sang chạy kiểu chân đất.

Chúng tôi vừa tập thư giãn người sau chạy xong thì thấy Marietta và lũ trẻ ra tìm. Lila và Uma mỉm cười, vẫn còn ngái ngủ và tóc tai rối bù. Chúng bắt tay hai người kia và khoe mấy con búp bê. John quay sang tôi và nói rằng từ giờ trở đi tôi có bốn đứa con. Tôi ngơ ngác nhìn anh ta. "Tính cả tôi nữa." Anh nói và mỉm cười. Anh còn nhiều tuổi hơn cả tôi.

CHƯƠNG 5

Mỗi ngày ở châu Phi, một con linh dương tỉnh giấc. Nó biết rằng nó phải chạy nhanh hơn con sư tử chạy nhanh nhất, nếu không nó sẽ chết. Mỗi sáng, một con sư tử thức giấc. Nó biết rằng nó phải chạy nhanh hơn con linh dương chạy chậm nhất, nếu không nó sẽ chết đói. Bất kể là sư tử hay linh dương, khi Mặt trời mọc, bạn phải bắt đầu chạy.

– Abe Gubegna, nhà văn người Ethiopia

Ở đáy thung lũng Rift, đường đến Iten phải cắt qua một hẻm núi sâu. Lái xe dừng lại nghỉ và chúng tôi xuống xe. Xa phía bên dưới, phơi mình tắm nắng trên cát là bốn con cá sấu đang ngoác miệng. Phía trước, con đường nhựa loang loáng dưới cái nóng thiêu đốt. Lề đường có một quầy bán mật ong ọp ẹp, chai lọ xếp thành hàng ánh lên rực rỡ dưới nắng. Đằng xa, mặt đất dâng cao lên hơn 1.200 m tới tận Iten, thị trấn nằm chon von trên rìa của vách Kerio dựng đứng.

"Bố ơi, con khát." Chúng tôi đã đi được khoảng năm tiếng đồng hồ, bọn trẻ nhảy nhót đùa giỡn ở phía sau, trèo qua ghế, làm rơi

vãi bút và bánh xăng-uých ra khắp sàn xe. Nhưng chúng tôi sắp đến nơi.

Qua đáy thung lũng, con đường bắt đầu quanh co, lên xuống uốn lượn quanh những ngọn đồi thấp hình chóp nón. Mặt đất đổi màu, xanh hơn khi chúng tôi dần lên cao. Người lái xe liên tục chỉ tay vào chiếc nhiệt kế, cứ vài phút lại tụt mất một độ. Không khí càng mát, chúng tôi càng thấy nhiều nhà cửa và người ngồi bên lề hoặc đi bộ dọc theo con đường. Họ liếc nhìn chúng tôi. Động cơ xe gầm rú mỗi khi lên dốc. Đến biển báo chỉ dẫn về Khu nhà trại Lelin, chiếc xe rời khỏi đường chính, rẽ vào con đường đất xóc nảy, nghe rõ tiếng đá lạo xạo dưới gầm xe. Cuối cùng chúng tôi đến một cánh cổng lớn cầu kỳ sơn xanh vàng, phía trên vòm cổng có dòng chữ KARIBU (chào mừng).

Trước khi rời nước Anh, tôi đã cố gắng sắp xếp một chỗ ở cho gia đình ở Iten, nhưng từ tít tận nửa kia thế giới mà tìm được căn nhà để thuê tại một thị trấn nhỏ ở Kenya chẳng phải chuyện dễ dàng. Hầu hết mọi người đến thị trấn này đều ở tại một khu trại huấn luyện vận động viên cao cấp do người từng bốn lần giữ kỷ lục thế giới Lornah Kiplagat vận hành, hoặc ở Kerio View, một khách sạn nằm chênh vênh trên gờ vách núi dựng đứng nhìn thẳng xuống thung lũng. Tuy nhiên, cả hai nơi này đều vượt xa kinh phí của chúng tôi nên dù khá lo lắng, chúng tôi đành quyết định ở tạm khu trại Lelin nằm bên sườn thung lũng, cách khoảng năm dặm.

Chúng tôi tới nơi vào đầu buổi chiều. Người chủ khu trại đã đi từ nhà anh ta trên một ngọn đồi gần đó xuống đây đón chúng tôi. Anh bắt tay tất cả mọi người và dẫn chúng tôi đi xem phòng. Chúng tôi có ba phòng trong những chiếc lán mới dựng, hai phòng để ngủ và một phòng để nấu nướng. Bếp lửa dã ngoại

để trên bàn và một ít nồi niêu, bát đĩa đặt trên giường. Anh phấn khởi ra mặt khi có chúng tôi đến ở, vì vậy, tôi cố không tỏ ra thất vọng khi anh dẫn chúng tôi đi xem xung quanh. Hai phòng ngủ chỉ đủ kê vừa giường, gối chỉ là những miếng xốp cứng tồi tàn, nhà vệ sinh không có bệ ngồi và trong phòng tắm không có bồn rửa, chỉ có một vòi nước gắn trên tường. Nụ cười của anh vụt tắt khi tôi hỏi bồn rửa ở chỗ nào. Tôi làm động tác đánh răng. Rồi động tác rửa tay. Anh chỉ vào cái vòi.

"Ồ, anh dùng cái đó à?" Tôi nói. "Dĩ nhiên rồi. Thật tuyệt."

Dù không xoay xở tìm được nhà nhưng tôi kiếm được đầu mối ở Iten – một cựu vận động viên tên Godfrey Kiprotich. Anh gọi điện thoại cho tôi vài ngày trước khi chúng tôi rời Lewa, thông báo đã tìm được một nơi cho chúng tôi thuê. Tôi vẫn hy vọng anh sẽ đến đón và đưa chúng tôi đi xem nơi đó, nhưng khi gọi lại thì anh lại bảo không có ô tô.

"Xe tôi đang sửa ngoài xưởng." Anh nói. "Nhưng để tôi xem thế nào nhé."

Lát sau, anh gọi thông báo đã thu xếp được xe đón chúng tôi. Quả vậy, 20 phút sau, một chiếc ô tô gầm thấp màu trắng, cửa kính dán màu tiến vào khu trại và một người đàn ông ăn mặc gọn gàng, tay đeo đồng hồ vàng bước ra.

Anh tự giới thiệu mình là Christopher Cheboiboch rồi nhìn khu trại vẻ nghi ngại, như thể sợ nó làm bẩn quần áo vậy. "Anh có phải vận động viên chạy bộ không?" Tôi hỏi, bụng nghĩ anh ta có vẻ hơi lớn tuổi. Anh cười đáp: "Phải. Tôi giữ kỷ lục chạy nhanh thứ năm trong lịch sử giải New York Marathon."

Anh chở chúng tôi thật chậm lên đoạn đường cuối cùng trên vách thung lũng dẫn vào Iten. Dọc đường, chúng tôi lướt qua

dòng người đi bộ không ngớt. Bọn trẻ chăn bò đứa tay lăm lăm que trông chừng đàn bò gặm bờ cỏ, đứa chạy, bằng chân đất, mất hút vào đám cỏ cao và các lùm cây. Lên đến đỉnh thung lũng, một tấm biển gỉ sét hiện ra chắn ngang phía trên con đường, chào đón tới Iten.

Khi tiến vào thị trấn và đi dọc phố chính, lần đầu tiên chúng tôi nhìn ra bên ngoài để quan sát những quầy hàng bằng gỗ lụp xụp, những chiếc xe lừa kéo, đám phụ nữ ngồi trên đống quần áo bày bán. Đó là ngày có phiên chợ và nơi đây chật kín người. Bò và cừu được tự do lang thang, rúc mũi vào những rác rưởi vun lại thành đống bên vệ đường. Xe đạp chở nào đệm, nào lồng gà, rồi cả những bó củi ngất ngưởng chất cao tới hơn ba mét lướt qua chúng tôi. Ngay phía trước, một chiếc xe buýt cỡ nhỏ vừa lăn bánh, có hai người vẫn đang bám ngoài cửa.

Christopher gọi một người đàn ông trên phố, anh ta tiến lại xe chúng tôi. Họ bắt tay. Christopher đưa cho anh ta một ít tiền rồi tiếp tục lái đi. Xe chầm chậm lăn trên đường, ngang qua một siêu thị nhỏ xập xình tiếng nhạc phát ra từ hai chiếc loa đặt bên ngoài. Bên kia đường là một nhà thờ hồi giáo sơn màu trắng, mới tinh. Những con đường đất đỏ cắt xuyên qua hàng dãy những mái tôn hoen gỉ mọc lên trên triền dốc. Quang cảnh chẳng khác gì các thị trấn bên đường mà chúng tôi đã đi qua từ Lewa đến đây.

Trước khi kịp nhận ra thì chúng tôi đã ra khỏi thị trấn, chui ra đầu bên kia và rời khỏi đường chính, đi xuống một lối mòn cũ kỹ, qua một tấm gỗ được gia cố thêm các ván, và đi vào trại huấn luyện của Lornah Kiplagat. Christopher dừng xe trong khi chờ người bảo vệ mở cổng. Đây là trại huấn luyện hiện đại nhất trong thị trấn, với một phòng gym và một bể bơi. Không có vận

động viên người Kenya nào sống ở đây. Khu trại này chỉ phục vụ cho những vận động viên chạy bộ người nước ngoài. Vừa bước ra khỏi xe, tôi trông thấy vận động viên chạy bộ quốc tế người Anh Helen Clitheroe đang ngồi cùng huấn luyện viên, bàn bạc về lịch tập luyện với một chiếc máy tính xách tay. Một vận động viên người Hy Lạp có chòm râu dài đi ngang qua, say sưa thưởng thức âm nhạc từ chiếc iPod. Một người đàn ông với mái tóc bạch kim dài, trông giống vận động viên lướt ván hơn là vận động viên điền kinh, lao ra khỏi phòng gym. Đó là Toby Tanser. Tôi vừa đọc bài viết về anh trong một tờ báo ở Lewa tuần trước. Trong túi tôi cũng có cuốn *More Fire* (Thêm lửa) của anh, nói về cách để chạy bộ như người Kenya. Tôi ngăn anh lại để chào hỏi.

Toby là bách khoa toàn thư sống về chạy bộ như người Kenya và là bạn của hầu hết các vận động viên ở đây. Anh cũng đang đứng ra tổ chức chương trình từ thiện Shoe4Africa (Giày cho châu Phi) nhằm xây dựng một ngôi trường và một bệnh viện nhi đồng ở gần Iten. Anh có vẻ đầy lạc quan về mọi chuyện. Khi tôi cho biết mình đang tìm nhà để thuê, anh nói: "Tìm chỗ ở tại Iten thì không thành vấn đề." Anh đang nói dở thì một nhóm thanh niên người Kenya đi ngang qua.

"Erastus." Toby gọi, một anh chàng thong thả bước tới. Erastus mặc chiếc áo da bảnh chọe và có nụ cười rộng đến mang tai. Trong tay cậu là chiếc điện thoại di động đắt tiền.

"Căn nhà của cậu hiện giờ thế nào?" Toby hỏi khi họ bắt tay. "Cho thuê được không?"

Anh chàng gật đầu.

"Xong rồi nhé." Toby bảo tôi. "Cậu này có căn nhà ngon lành nhất Iten. Tôi đã bảo mà."

Trước khi chạy đi, Toby đề nghị sẽ dẫn tôi chạy một vòng quanh thị trấn. Lời đề nghị không thể chối từ.

Chúng tôi đang trò chuyện thì Godfrey, đầu mối liên hệ của tôi với căn nhà cho thuê kia, xuất hiện. Anh mặc quần bò, áo phông. Trông anh hẳn phải quãng tứ tuần. Tôi gọi Marietta và lũ trẻ tới. Trong lúc chúng tôi nói chuyện, mấy mẹ con đã đi xem đây đó xung quanh, vất vả tránh đường cho các vận động viên. Godfrey chào hỏi vồn vã như thể một người bạn thất lạc lâu năm, ngồi thụp cả xuống để bắt tay lũ trẻ. Anh liên tục xin lỗi vì không có xe. Nó vẫn nằm trong xưởng, anh nhắc lại. Nhưng anh đã thuê được một chiếc taxi và cùng đi là cựu vận động viên chạy bộ William Koila. Cả Godfrey, Koila, tài xế và năm người chúng tôi, chiếc xe chật cứng, nhưng cả hội cũng xoay xở được hết và bắt đầu rời đi.

Godfrey bảo ngôi nhà nằm trong "khu dân cư rất dễ chịu" khi chúng tôi đi vào con đường đất xóc nảy không khác gì một sườn dốc trượt tuyết lồi lõm và khô cằn. Nếu ở Anh thì chúng tôi sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện lái xe trên kiểu đường này. Chiếc taxi chở nặng quệt gầm trên những chỗ lồi lõm, khi đi qua những căn nhà nhỏ có cửa sổ vỡ toang và vườn um tùm. Chúng tôi dừng xe bên ngoài một cánh cổng sắt màu đen uốn hình gợn sóng. Người lái xe bấm còi. Trên phố, hai người đàn ông ngồi trên mặt quầy ki-ốt gỗ nhỏ nhìn chúng tôi chằm chằm. Bên đường là một ngôi nhà hai tầng được quây kín sát phía sau một dãy hàng rào cao bằng gỗ. Những cặp mắt ló ra từ những khoảng trống hàng rào. Lila và Uma nhoài người ra khỏi cửa sổ xe, ngó lại.

"Anh thấy nơi này hay chưa?" Godfrey hỏi trong lúc chờ mở cổng. Anh ngồi chen chúc trên ghế trước cùng Koila. Tôi không

biết một khu vực tệ hại thì trông thế nào, nên cũng khó mà đánh giá được. Tôi ngó Marietta và lũ trẻ. Mấy mẹ con đều có vẻ như đang nín thở, cứ như mọi việc đang diễn ra quá nhanh vậy. Marietta nắm tay tôi. Ossian đứng trên đùi mẹ như một vị thuyền trưởng, ngó ra cửa kính trước xe với vẻ lo âu.

Một người thợ mặc bộ áo liền quần kéo cánh cổng, mở ra một khu vườn rộng và trống trải, với khu nhà một tầng nằm chính giữa. Khu nhà sơn màu xanh và trắng, với mái tôn đỏ. Trông khá dễ chịu. Mặt sau nhà nhìn ra thung lũng.

"Họ xây ngược hướng mất rồi." Marietta tiếc rẻ khi chúng tôi đi quanh nhà. "Đáng nhẽ căn nhà nên quay mặt về phía có khung cảnh mới phải." Nhưng không, tất cả các cửa sổ đều nhìn ra khu vườn và dãy hàng rào kim loại lượn sóng cao gần hai mét rưỡi bao quanh. Một phía là mái của một căn nhà láng giềng.

"Nhà của Ismael Kirui đấy." Koila bảo tôi. Đó chính là vận động viên đã giành chiến thắng trong cuộc đua mà tôi yêu thích nhất – cuộc đua giành chức vô địch thế giới cự ly 5.000 m năm 1993. Anh đã chạy nước rút vượt lên khỏi đoàn đua ngay khi vẫn còn đến bảy vòng chạy. Tôi còn chưa kịp mừng thì Koila đã bảo Kirui thực ra không sống ở đó mà chỉ cho thuê căn nhà.
Rất nhiều căn nhà ở Iten là của các cựu vận động viên, nhưng cũng như căn nhà của Kirui, chúng đều nhỏ và kém đẹp đến ngạc nhiên. Richard Chelimo, vận động viên điền kinh quá cố từng giữ kỷ lục thế giới cự ly 10.000 m, là vận động viên đầu tiên đầu tư vào Iten. Những gì anh để lại là vài dãy nhà một phòng ngủ bằng bê tông, giờ đây đã đổ nát. Sau đó, chúng tôi đi xem ngôi nhà mà Toby Tanser đã tìm cho. "Căn nhà dễ chịu nhất ở Iten." Anh nói thế. Nó thực ra thuộc về vợ của Erastus là Sylvia Kibet, người từng giành huy chương bạc giải vô địch thế

giới cự ly 5.000 m. Nằm khuất phía sau một trạm xăng, căn nhà có ba phòng ngủ nhỏ nhìn ra tường gạch, vài hộc tủ cũ kỹ bằng gỗ dán trong phòng khách tối tăm và một khoảnh sân chung nhỏ xíu.

So với nó, căn nhà xây ngược của Godfrey xa xỉ hơn hẳn, với khu vườn rộng rãi và cảnh nhìn ra thung lũng. Khi chúng tôi đến xem lần đầu, nó đang được sang sửa lại và có phần luộm thuộm, nhưng chúng tôi được đảm bảo rằng căn nhà sẽ sẵn sàng trong vòng vài ngày tới. Trong vườn, có bốn con cừu và một con chó dữ bị xích. Căn nhà được ngăn đôi và họ nói chủ của con chó sống trong nửa kia của căn nhà, sau những chiếc cửa sổ che bởi các tấm rèm bằng polyester cáu bẩn, nhưng anh này sẽ sớm chuyển đi.

"Cậu ta từng đi đây đi đó," Godfrey trấn an, "cậu ta hiểu thế nào là sự riêng tư." Koila thì ngắn gọn hơn: "Và là mzungu nữa." Họ nói những lời đầy ngụ ý đó, vì chúng tôi có vẻ quá băn khoăn lo lắng về việc phải ở chung nhà với một người lạ và một con chó dữ. Thành thật mà nói, tôi nghĩ chúng tôi đang lo thế thật. Nhưng anh ta sẽ chuyển đi đâu?

"Vẫn sẽ ở quanh đây thôi." Godfrey bảo, khoát tay áng chừng nơi người đàn ông nọ sẽ chuyển đến, đâu đó bên kia hàng rào phía lưng nhà, đằng sau một khoảng đất rộng trồng chanh leo. Hóa ra anh ta đã tranh thủ trồng chanh leo được một thời gian rồi. Chúng tôi đồng ý để anh ta quay lại mỗi tuần một lần để tưới tắm và thu hoạch quả. Ngày chúng tôi chuyển đến, anh ta xuất hiện. Anh ta có nụ cười khiến mọi người e ngại và đi nhón chân quanh tôi như một chú ngựa con khó lường. Anh ta bảo cũng muốn trở thành vận động viên chạy bộ, nếu như tôi chịu tài trợ. Tôi phải thừa nhận, tôi thấy lo ngại việc cho anh ta vào

nhà, dù chỉ là mỗi tuần một lần. Tuy vậy, Godfrey dường như vẫn cho rằng anh ta vô hại, còn vừa cười đùa vừa giúp anh ta với đám chanh leo.

"Cậu ấy bảo anh cứ ăn chanh leo lúc nào tùy thích." Godfrey nói lại với tôi, và người đàn ông nọ toét miệng cười xác nhận.

Chúng tôi đồng ý thuê căn nhà của Godfrey, nhưng vài ngày sau lại được thông báo là phải một tuần nữa căn nhà mới xong xuôi. Tôi nhận được cuộc điện thoại khi đang ở Eldoret, một thị trấn lớn hơn gần đó. Chúng tôi đến đây để thăm siêu thị kiểu châu Âu Nakumatt. Đây là một khu mua sắm rộng rãi, hào nhoáng, mở cửa 24 giờ mỗi ngày và bán tất cả mọi thứ mà một người châu Âu đang nhớ nhà có thể mơ tới, từ xe đẩy trẻ con cho đến áo choàng tắm, từ búp bê Barbie cho đến kem.

Sau những ngày ở khu lán trại nhỏ, nấu ăn trên chiếc bếp dã ngoại và kê đầu ngủ trên những chiếc gối cáu bẩn, thì đây giống như được bước chân trở lại thế giới tiện nghi và trật tự mà chúng tôi đã bỏ lại phía sau. Tôi chợt nhận ra cuộc sống những ngày qua khó khăn thế nào với bọn trẻ. Mặc dù anh đồng hao Alastair đã cho chúng tôi mượn ô tô và chúng tôi thường xuyên tha bọn trẻ con chạy ngược chạy xuôi, đi từ nhà này đến nhà khác, trở về khu trại, rồi lại lên đường đi gặp các vận động viên trong các khu trại huấn luyện, nhưng tất cả đều dưới cái nắng oi bức, gặp quá nhiều người và chỉ nói chuyện về chạy bộ. Bọn trẻ luôn bị nhìn chằm chằm ở bất cứ nơi nào chúng tới. Đôi khi, chúng không lấy gì làm phiền, vẫy tay với mọi người, cười đùa và bắt tay tất cả những đứa trẻ mà cứ hễ thấy chúng tôi là hò hét thích chí và chạy theo. Nhưng đôi khi mọi việc cũng trở nên quá sức.

Hai cô con gái thường xuyên bảo chúng thích nước Anh hơn. "Khi nào có nhà riêng của chúng mình thì mọi việc sẽ khác thôi." Marietta an ủi, tay mải thái hành bằng con dao cùn trong phòng bếp kiêm phòng ngủ của chúng tôi. "Chỉ là vì chúng chưa được ổn định."

Khi lũ trẻ không vui, chuyến đi lại trở thành chuyện điên rồ. Tôi cảm thấy mình đã lôi chúng khỏi bạn bè và căn nhà của chúng, tất cả chỉ vì một mục đích ngớ ngẩn là để chạy nhanh hơn trong một giải chạy bộ. Nghe thật vô nghĩa. Tôi bắt đầu nghĩ nên đưa chúng trở về Anh.

Trên đường về từ Nakumatt, qua vùng ven thị trấn Eldoret, chúng tôi lái xe trên con đường chạy giữa những căn nhà ọp ẹp và cửa hàng nhỏ bé dựng từ những tấm phế liệu, bìa các tông và bất cứ thứ gì người ta tìm được. Trẻ con chơi trong các vũng nước đen ngòm bụi bẩn, hoặc ngồi cùng đám chó hoang trên những đống rác, trong khi cánh đàn ông quất roi vào những thân lừa gầy guộc oằn mình chở nặng, thúc chúng tiến từng bước chậm chạp trong đau đớn.

Về đến Iten, chúng tôi đi qua một nhóm vận động viên chạy bộ châu Âu. Với nước da sáng và quần áo mới tinh, bọn họ trông như những sinh vật đến từ một thế giới khác. Thật kỳ cục khi họ phải cất công đến tận đây để rèn giũa lại bản thân cho một cuộc thi. Giữa lòng sự hỗn loạn và nghèo đói, nơi người ta chật vật kiếm tiền chỉ đủ để mua những thứ cơ bản nhất như bánh mì và nước lại có những vận động viên hàng đầu thế giới đang thực hiện các bài tập chạy ngược chạy xuôi hai bên đường.

Và trớ trêu thay, họ đến đây để được truyền cảm hứng. Để sống cùng những người không coi chạy bộ là chuyện ngớ ngẩn dù cuộc sống khốn khó đến thế nào, những người coi trọng giá trị

của chạy, cũng như cơ hội mà chạy bộ mang lại, những người gần như tôn sùng môn thể thao này. Ngay cả khi chẳng bao giờ trở thành nhà vô địch Olympic, hay thậm chí chẳng được đi thi đấu ở nước ngoài, thì chỉ riêng việc trở thành vận động viên ở nơi đây dường như cũng đã nâng bạn vượt lên khỏi sự hỗn loạn của cuộc sống thường ngày. Nó đánh dấu bạn là một trong những người đặc biệt, đã chọn lối đi đòi hỏi lòng quyết tâm và sự cống hiến. Bạn có thể nhìn thấy điều đó trong mắt các vận động viên chạy bộ này khi họ nói chuyện với bạn. Ngay cả những người chạy chậm nhất cũng nói về việc tập luyện như một sự dâng hiến cho tín ngưỡng. Họ có thể đang sống trong những căn nhà tạm bợ, không nước máy và mỗi tối phải ngồi bên ánh nến, nhưng kỷ lục cá nhân của họ trong cự ly marathon thì thật đáng tôn sùng. Chạy bộ là điều quan trọng nhất.

CHƯƠNG 6

Không cuộc đua nào bắt đầu từ vạch xuất phát.

– Haile Gebrselassie

Toby Tanser hẹn tôi lúc 6:30 sáng ở cổng vào khu trại tập huấn của Lornah, nơi tôi gặp anh lần đầu. Tôi dậy lúc bình minh, cảm thấy hồi hộp phấn khích trong khi mặc bộ đồ chạy bộ đã trải sẵn trên sàn. Lila và Uma vẫn say ngủ, cuộn tròn trong giường, đầu đã lăn khỏi mấy chiếc gối cứng. Tôi lẻn ra khỏi phòng. Ngoài cửa, thung lũng Rift đang dần tỉnh giấc trải dài sâu xuống phiá dưới, tiếng gà gáy vang vọng khắp cõi uy nghi ấy. Đến lúc rồi, lần chạy đầu tiên ở Iten. Buổi diễn bắt đầu.

Chiếc xe gầm nhẹ khi khởi động và tôi bắt đầu lái thật cẩn thận ra khỏi cánh cổng cầu kỳ của khu trại, đi lên con đường xóc nảy hướng đến Iten. Khi tôi đến nơi, Toby đang giậm nhảy trên đầu ngón chân, chờ sẵn. Chúng tôi ra ngoài để thực hiện 30 phút chạy rất nhẹ nhàng, xuyên qua thị trấn, qua ngôi trường St. Patrick nổi tiếng, rồi chạy theo lối mòn đất đỏ và bụi bặm ra

ngoại ô. Lối mòn này thực ra là một con đường uốn lượn quanh các khu đất trồng trọt và những cánh đồng điểm xuyết cây tuyết tùng. Tuy vậy, chiếc xe duy nhất mà chúng tôi gặp trên đường là một chiếc xe máy chở hai người đàn ông và hai đứa trẻ, bấm còi nhắc nhở khi chúng tôi chạy qua.

Quả thực có ít người chạy bộ hơn tôi tưởng. Toby nói chúng tôi ra hơi muộn, hầu hết bọn họ bắt đầu từ sớm hơn. Đám người ít ỏi mà chúng tôi gặp là những người chạy đơn lẻ, hoặc chạy theo nhóm nhỏ hai đến ba người. Tôi không thấy đám đông nào chặn cả lối đi của những người lái taxi như mẩu tin miêu tả.

Cứ chốc chốc Toby lại chỉ tay về phía một căn nhà và nói cho tôi tên vận động viên đang sống ở đó cùng kỷ lục thời gian khó tin mà họ đạt được, hay các tấm huy chương họ giành về trong các giải đua. Anh cũng có luôn một câu chuyện của riêng mình, về những cuộc phiêu lưu dữ dội từng có với mỗi người bọn họ.

Tôi hỏi anh tại sao mọi người ở đây lại chạy bộ giỏi đến vậy. Liệu có phải vì bọn họ chạy chân trần?

"Không phải đâu." Anh đáp. "Đám trẻ con thì chạy chân trần, nhưng đó không phải lý do khiến họ chạy nhanh." Tôi không dồn ép anh theo hướng đó nữa, bởi tôi cũng không trông đợi giả thuyết chạy chân trần được tin tưởng rộng rãi, kể cả ở đây. Tôi bèn hỏi vậy theo anh lý do gì khiến họ chạy được nhanh như thế.

"Không có lý do duy nhất nào cả." Anh nói. "Anh sẽ gặp rất nhiều người. Anh sẽ nghe rất nhiều câu trả lời. Và tất cả các câu trả lời đó đều đúng."

Trên đường, bọn trẻ đến trường cũng chạy cùng bên cạnh chúng tôi. Vài đứa hỏi thăm: "Chú khỏe chứ?", còn hầu hết đều

chạy mà không đếm xỉa gì đến chúng tôi. Một trong những lý thuyết hay được chính các vận động viên đưa ra để giải thích tại sao người Kenya lại chạy nhanh, là thực tế rằng bọn họ chạy bộ đến trường mỗi ngày.

"Có phải chúng nuôi hy vọng trở thành vận động viên điền kinh ngay từ giờ không?" Tôi hỏi Toby, đoán rằng anh biết câu trả lời. "Có phải tại thế mà chúng chạy như vậy không?"

"Không." Toby đáp. "Chúng chạy, vì nếu đến muộn thì chúng sẽ ăn đòn."

Mặc dù phạt đòn chính thức bị cấm trong trường học ở Kenya từ năm 2001, nhưng nhiều người Kenya xác nhận rằng Toby nói đúng. Vài tuần sau, tờ báo quốc gia đăng tin một trong những vận động viên chạy bộ trẻ tuổi triển vọng nhất nước, Faith Kipyegon, đã bị giáo viên đánh đòn nặng đến mức không thể tập luyện được. Trong khi giải vô địch việt dã thế giới đang đến gần thì đây đúng là vận rủi không đúng lúc, theo tờ báo bình luận. Trong bài không thấy nói gì đến sự giận dữ trước sự việc.

Nhưng chắc chắn phạt đòn ở trường không thể là bí mật đằng sau thành công trong chạy bộ của người Kenya được. Nghe không thơ mộng, bí ẩn như chạy chân đất. Một hôm, Godfrey kể với tôi rằng hồi nhỏ, anh chạy hơn sáu kilômét đến trường mỗi ngày chỉ vì cảm thấy dễ chịu hơn khi chạy.

"Tôi nhận ra hôm nào chạy thì người ngợm dễ chịu hơn." Anh kể. "Tôi tập trung tốt hơn. Hôm nào không chạy, tôi mệt mỏi và bơ phờ suốt cả ngày." Có thể Godfrey cảm thấy tỉnh táo hơn vì chạy bộ đến trường sẽ giúp anh được ngủ nướng thêm một chút, nhưng thật thú vị khi nghe anh nói chạy bộ làm anh thấy dễ chịu hơn. Ở phương Tây, chính cái cảm giác dễ chịu này là lý

do khiến người ta ra đường để chạy bộ chứ không phải vì đó là chuyện cần thiết, nhưng tôi băn khoăn không biết liệu có bao nhiêu vận động viên chạy bộ ở đây bận tâm đến chuyện nó khiến họ cảm thấy thế nào.

Godfrey thú nhận tôi là người đầu tiên anh kể cho nghe chuyện này. Kỳ thực, anh nói chính anh cũng chỉ vừa nhận ra điều ấy xong, ngay lúc đang kể về nó. Chúng tôi đang ngồi trong quán cà phê rẻ tiền Hill Side Hotel ở Iten, và khuôn mặt Godfrey lộ rõ vẻ phấn khích như thể vừa có một phát kiến thật uyên thâm. Tôi không biết có phải trùng hợp hay không, nhưng ngày hôm đó, anh nói muốn chạy giải Lewa Marathon cùng tôi. Anh đã không chạy nhiều năm qua, nhưng bỗng nhiên lại tràn đầy cảm hứng đi chạy. Anh muốn làm đồng đội luyện tập của tôi và cứ liên tục cảm ơn, như thể tôi vừa làm được điều gì đó chứ không phải chỉ có ngồi nghe anh nói và gật gật.

Vài ngày sau khi chúng tôi tới Iten, giải thi đấu việt dã quốc gia cũng đến thị trấn. Đây là chặng cuối trong bảy cuộc đua và tất cả được tổ chức tuyệt hảo, các vận động viên chạy vòng lặp bên trong và xung quanh sân vận động ở trung tâm thị trấn. Hôm đó, trời ấm và đám đông khán giả xếp thành hàng trên các ngọn đồi hai bên sân vận động. Có hẳn một dàn âm thanh lưu động đặt phía sau một chiếc xe tải và hai cô gái trên sân khấu lắc hông uốn éo theo điệu nhạc sôi động. Tại điểm xuất phát và vạch đích, vài khán đài được dựng lên bởi đơn vị tài trợ KCB, một ngân hàng của Kenya. Chúng tôi đi tới chỗ đó. Ban đầu, Marietta ngồi cùng lũ trẻ ở hàng ghế trước, nơi người ta đang phát những chai nước miễn phí. Nhưng sau không ít cái nhìn nghiêm khắc và những tiếng ho được giấu giếm vụng về, cô nhận ra mình đang chiếm ghế ưu tiên trong lều VIP – là chỗ

dành cho những vị khách quyền cao chức trọng như người đứng đầu quân đội, hay Chủ tịch ủy ban Olympic Kenya.

Đang loanh quanh ở khu vực xuất phát thì tôi bắt gặp cả Toby và Godfrey. Họ giới thiệu tôi với một loạt dài dằng dặc tưởng chừng không bao giờ dứt các vận động viên chạy bộ và huấn luyện viên. Thay vì tên họ, từng người được giới thiệu bằng thành tích thời gian hoặc danh hiệu – thường là một kỷ lục thế giới hay danh hiệu tại Thế vận hội. Đặc biệt có một người dường như nhận được cái bắt tay của tất cả. Đó là một người đàn ông da trắng, đậm người, khuôn mặt hồng hào dưới chiếc mũ lưỡi trai bóng chày. Ông khoanh chặt hai tay quanh thân hình tròn trịa của mình khi nhóm các vận động viên nữ trẻ dẫn đầu chạy qua. Với chất giọng đặc sệt Ireland, ông khẽ nói với cô gái đang ở vị trí thứ hai: "Cứ duy trì vị trí đó nhé." Không cần được giới thiệu, tôi cũng biết ông là ai.

Cuối những năm 1970, một tu sĩ người Ireland không hề có kinh nghiệm về điền kinh đã tới trường St. Patrick's, trường nội trú Thiên chúa của Iten, để dạy thay trong thời gian hai năm. Thời điểm đó, ở Iten không có trung tâm đào tạo chạy bộ nào. Mặc dù ngôi trường này từng sản sinh ra một vận động viên giành huy chương Olympic là Mike Boit – tấm huy chương đồng ở cự ly 800 m vào năm 1972, nhưng chính ảnh hưởng của người Ireland mới đến này, thầy dòng Colm O'Connell, mới biến St. Patrick's thành một trong những ngôi trường đào tạo vận động viên thành công nhất trên thế giới, cũng như biến Iten trở thành trung tâm chạy bộ như hiện nay.

Mới về dạy được không lâu, huấn luyện viên điền kinh của trường trở về Anh và vị tu sĩ người Ireland này trám vào vị trí còn trống đó. Đội tuyển của ông bắt đầu thi đấu khởi sắc trong

các cuộc tranh tài cấp quốc gia và đến năm 1986, ông được đề nghị lựa chọn thành viên đội tuyển Kenya đi dự giải trẻ vô địch thế giới tổ chức lần đầu tiên ở Athens. Ông chọn ra chín vận động viên chạy bộ, trong đó bảy người từ trường St. Patrick's. Chưa từng thi đấu quốc tế nên ông không biết đặt kỳ vọng nào vào đội tuyển của mình, nhưng họ đã mang lại bất ngờ khi giành tới chín huy chương, trong đó có bốn tấm huy chương vàng.

"Đến lúc ấy tôi mới nhận ra rằng chúng tôi có điều gì đó đặc biệt ở đây." Sau này ông kể với tôi. Ba năm sau, năm 1989, ông lập ra trại tập huấn chạy bộ đầu tiên ở Kenya, mở vào các ngày nghỉ ở trường và ban đầu chỉ dành cho nữ giới.

"Lúc ấy tôi chỉ muốn tập trung hơn một chút vào các bộ môn điền kinh." Ông nói. Nhưng ý tưởng này nhanh chóng bùng nổ. Trường St. Patrick's tiếp tục đào tạo ra hàng loạt các nhà vô địch thế giới và Thế vận hội, và giờ đây khắp Iten đã có đến hơn 120 trại huấn luyện. Thầy dòng Colm đã thôi giảng dạy nhưng vẫn sống trong khuôn viên nhà trường. Nằm khuất phía sau căn nhà khiêm tốn của ông là trại huấn luyện – một ngôi nhà nhỏ, nơi các vận động viên chạy bộ ở chung phòng với nhau. Hiện tại chỉ có bốn vận động viên trong trại tập huấn, nhưng họ đều là những người được ông huấn luyện từ khi còn rất trẻ. Một trong số đó, David Rudisha, 22 tuổi, vừa đạt danh hiệu Vận động viên Thế giới của năm do Liên đoàn điền kinh quốc tế bầu chọn sau hai lần phá kỷ lục thế giới cự ly 800 m mà người trước đó đã giữ vững suốt 13 năm. Người giữ kỷ lục trước là Wilson Kipketer, cũng là một cựu học sinh của trường St. Patrick's và là môn đệ của thầy dòng Colm.

Tại cuộc đua ở Iten, Godfrey, cũng từng là một phép màu của thầy dòng Colm, giới thiệu với tôi rằng ông là một huyền thoại về chạy bộ ở Kenya. Tuy vậy, thầy dòng Colm nhanh chóng dập đi lời nói cường điệu ấy.

"Huyền thoại thì bao giờ cũng lớn hơn nhân vật chính." Ông nói, mắt nhìn ra xa như thể đang vội đi đâu đó. Godfrey bảo ông rằng tôi đang viết một cuốn sách về Iten và các vận động viên chạy bộ, và tôi muốn được nói chuyện với ông về một số vấn đề.

"Anh muốn nói với tôi về chuyện gì nhỉ?" Ông hỏi. "Có nhiều người thú vị hơn mà." Tất cả các bài báo tôi từng đọc về Iten đều nói về sự ảnh hưởng của thầy dòng Colm. Các vận động viên chạy bộ kể về ông như người đỡ đầu cho môn chạy bộ của Kenya. Đúng như Godfrey nói, đối với họ, ông là một huyền thoại. Nhưng tôi đoán có thể ông không thích là tâm điểm của sự chú ý, vì trước khi tôi kịp nói lời nào thì ông đã đi khỏi.

Tôi tình cờ gặp lại ông ngay tối hôm sau tại quán bar ở khách sạn Kerio View, khi ông đang ngồi cùng một cô gái trẻ người Kenya. "Tôi đang bám đuôi ông đấy." Tôi nói nửa đùa nửa thật. Ông cởi mở hơn một chút khi biết cha mẹ tôi là người Ireland và cha tôi đến từ Galway. "Tôi học đại học ở Galway." Ông bảo, và bắt đầu kể cho cô gái đi cùng về thiên nhiên hoang dã tươi đẹp vùng Connemara. Ông kể với chất giọng buồn bã của một người đã phải xa quê hương quá lâu và chỉ còn nhớ được những khoảnh khắc mà mình yêu nhất, gìn giữ như những kho báu nhỏ cất trong hộp kín, thi thoảng lại lôi ra, nâng niu, lật qua lật lại, rồi lại cẩn thận đặt vào chỗ cũ.

Trở lại với giải chạy ở Iten. Một hàng dài các vận động viên nam đang đứng ngang qua mặt sân bụi bặm. Vài người trong ban tổ chức chạy ngược chạy xuôi phía trước, cố gắng giữ trật tự. Tôi

đã ra đứng tại chỗ ngoặt đầu tiên để chụp ảnh cảnh xuất phát nên không rõ thứ gì đã khiến mọi người đồng loạt xuất phát, mà chỉ thấy đột nhiên một nửa số vận động viên lao ầm ầm về phía mình. Tiếng la ó vang lên từ đám đông khi các giám sát viên chạy vào đường đua để dừng các vận động viên lại. Một số không muốn dừng lại và người ta gần như đã phải dúi họ xuống mặt đất. Cuối cùng thì tất cả bọn họ lại quay trở về vạch xuất phát.

Với toàn những vận động viên mạnh đến không tưởng có mặt ở đây thì mức độ cạnh tranh quả thực rất căng thẳng, vì vậy, xuất phát tốt là rất quan trọng. Lần xuất phát thứ hai đã diễn ra ổn thỏa và hàng người nhanh chóng biến thành một đám vận động viên ganh nhau vượt lên trước. Tôi đưa máy ảnh lên khi cả đoàn đua lao tới như một mũi tên và vọt nhanh qua khúc ngoặt. Cứ như thể họ đang chạy nước rút hết sức bình sinh vậy. Nhưng họ vẫn còn phải chạy hơn 11 km nữa, dưới cái nóng gần 30°C.

Đây là một trong những giải chạy khốc liệt nhất trên thế giới mà bạn có thể hy vọng được chứng kiến. Ví dụ, tại các giải vô địch việt dã thế giới, chỉ có sáu người Kenya trong mỗi cuộc đua và họ đều nằm trong 10 vị trí đầu tiên. Vậy mà ở đây, có đến 300 người Kenya trong mỗi cuộc đua. Quả là một khung cảnh ngoạn mục.

Ở các giải chạy việt dã tự do ở Anh, bạn luôn có thể trông thấy khá nhiều mái đầu bạc, những cặp chân vòng kiềng và nhiều người chạy bộ tham gia chỉ để cho vui. Ở Kenya thì khác, tất cả mọi người đều dưới 40 tuổi và chạy rất nhanh. Tôi có thoáng nghĩ đến chuyện tham gia, nhưng sau khi xem, tôi thấy mừng vì mình đã không làm vậy. Lần sau mình sẽ chạy, tôi tự nhủ, mà không hay biết rằng cuộc đua tiếp theo chỉ cách có vài tuần.

Chỉ có một người nước ngoài tham dự giải. Một chàng trai tóc màu sáng, mặc chiếc áo chạy bộ ba lỗ Winchester AC. Anh ta chạy chỉ cách cuối đoàn vài bậc và tôi nghĩ chỉ việc anh ta dám ở đây tham dự cũng là dũng cảm lắm rồi. Sau này tôi biết anh ta là Tom Payn, vận động viên marathon chạy nhanh thứ tư ở Anh.

Đám đông xem cuộc đua gần như trong im lặng, chỉ trừ ở quãng cuối, thỉnh thoảng khán giả lại rộ lên hò reo đón chờ một cú rút đích. Trong cuộc đua của nữ, họ hò hét khi Sylvia Kibet – cô gái từng giành huy chương bạc vô địch thế giới cự ly 5.000 m (người suýt trở thành chủ nhà của chúng tôi), trình diễn một màn nước rút tràn trề năng lượng ở đoạn cuối và kết thúc ở vị trí thứ ba. Giành chiến thắng trong cuộc đua đó cũng là một người bạn của Godfrey, Lineth Chepkurui.

Về nhất giải nam là Geoffrey Mutai, người chỉ vài tháng sau giành thắng lợi và lập kỷ lục đường đua ở cả hai giải Boston và New York City Marathon; còn về nhất giải nam trẻ là Isaiah Koech, người cũng chỉ vài tuần sau đã phá sâu kỷ lục thế giới cự ly 5.000 m giải trẻ với mức thời gian rút ngắn không tưởng tới 40 giây. Trong cuộc đua của vận động viên nữ trẻ, Faith Kipyegon đã giành thắng lợi, chỉ vài ngày trước khi bài báo về vụ đánh đập trong trường của cô được đăng, và khoảng hai tháng trước khi cô trở thành nhà vô địch thế giới. Vậy mà đây mới chỉ là một giải đua du đấu cấp quốc gia.

Chất lượng cuộc đua có vẻ không gây ấn tượng lắm với lũ trẻ nhà tôi. Ban đầu chúng thích xem nhưng rồi nhanh chóng nhận ra trời quá nóng và các cuộc đua thì quá dài.

"Bố ơi, sắp hết chưa ạ?" Uma liên tục hỏi. Cuối cùng, Marietta phải đưa chúng về chỗ ô tô.

Ossian có vẻ không để ý đến chuyện ai giành chiến thắng trong các cuộc đua, nhưng sau đó nó bắt đầu chơi một trò mới. Đứng ở một đầu hành lang trước cửa ba căn phòng của chúng tôi ở khu trại Lelin, thằng bé hô: "Chuẩn bị, sẵn sàng, chạy!" Thế rồi nó chạy, hai tay giơ cao lên đầu cùng nụ cười toe toét. Có vẻ phép màu của người Kenya đã bắt đầu có tác dụng.

Một tuần sau, căn nhà chúng tôi thuê ở Iten đã sẵn sàng để chuyển tới. Khi chúng tôi đến nơi, người duy nhất ở đấy là tay thợ xây, vẫn còn đang làm nốt vài công việc cuối cùng. Cả khu nhà nồng mùi sơn và bụi bặm. Các phòng vẫn trống trơn, chỉ có mấy chiếc giường chưa được dọn và một bộ xô-pha cầu kỳ ở phòng khách. Lớp vải nhựa trải sàn được dán cẩu thả và đã quăn luôn ở mép.

Bên phần căn nhà mà trước đây người đàn ông trồng chanh leo chiếm dụng, một chiếc giường dọn dở không có đệm choán hết một căn phòng nhỏ xíu, không đồ đạc. Căn phòng chính hoàn toàn rỗng không, trong khi phòng thứ ba thì đồ đạc lỉnh kỉnh – một chiếc tivi cũ, vài mảnh gỗ, mấy sợi dây điện rối tung. Flora, một cô gái trẻ được chị của Marietta thuê giúp việc cho chúng tôi, sẽ ở tại nửa nhà bên này. Nơi này có cảm giác hơi cô lập. Nhà vệ sinh cáu bẩn và cũng không xả được nước.

Khoảng một giờ sau khi chúng tôi đến, bà chủ nhà xuất hiện, mang theo một đống khăn trải giường và chăn. Bà khá lớn tuổi, hiền lành, mặc một chiếc áo choàng lớn có hoa văn, lập tức đi lau sàn và dọn giường. Cũng như hầu hết phụ nữ ở Kenya, bà muốn ôm và bế lũ trẻ, nhưng chúng đều e dè lùi lại. Điều đó chỉ làm bà cương quyết hơn, vừa cười khúc khích vừa đuổi theo bọn trẻ quanh phòng.

Trong khi đợi phần còn lại của căn nhà được sắp xếp, chúng tôi để Lila và Uma lại với Flora rồi quay trở lại siêu thị ở Eldoret để mua các vật dụng cần thiết như thìa, đĩa, dao, nồi niêu, chảo và các đồ gia dụng khác. Việc đó tốn rất nhiều thời gian và đến khi trời đã tối chúng tôi mới quay về. Trên đường về, chúng tôi bắt đầu lo lắng cho mấy cô con gái. Chúng còn quá nhỏ, đột nhiên phải ở cả ngày trong một căn nhà trống không tại một thị trấn nhỏ ở Kenya, được một cô gái 22 tuổi mà chúng chẳng hề biết trông coi. Nhưng chúng tôi vừa lái xe qua cổng đã thấy chúng đứng ngay trước cửa chính mỉm cười, ánh đèn vàng ấm áp hắt phía sau lưng. Chúng ào ra khoảng sân tối om để đón chúng tôi. Trong nhà, một tô súp lớn mà chúng đã làm đặt sẵn trên bàn. Chúng tôi ngồi xuống, và cuộc sống gia đình ở Iten bắt đầu.

CHƯƠNG 7

"Ồ, ở nước chúng tôi," Alice nói khi vẫn còn hổn hển, "thường thì ta sẽ đi được tới nơi nào đó khác – nếu cứ chạy thật nhanh trong một khoảng thời gian dài như ta vừa làm."

"Một đất nước chậm chạp!" Nữ hoàng nói.

"Bây giờ, ở đây, cô thấy đấy, cô phải chạy hết sức thì mới đứng yên một chỗ được. Nếu cô muốn đi đến nơi khác, cô phải chạy nhanh ít nhất là gấp đôi như thế!"

– Lewis Carroll, Alice ở xứ sở trong gương

"Bây giờ là năm giờ ba mươi lăm phút. Đến giờ dậy rồi. Bây giờ là năm..." Tôi tắt chuông đồng hồ báo thức trước khi nó đánh thức cả bé Ossian. Tôi ngó sang. Ossian vẫn đang ngủ say. Tôi khẽ trườn ra khỏi giường và mặc bộ đồ chạy: quần bó và áo dài tay. Cánh cửa cót két khi tôi mở, nhưng mọi người trong nhà không ai cựa mình.

Tôi bước vào màn đêm được ánh trăng rọi chiếu. Lũ chó và gà đã ra sức đánh thức cả thung lũng, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu

nào của bình minh khi tôi đi giữa Iten tới điểm hẹn: chỗ giao cắt giữa một trong nhiều con đường đất với đường chính rải nhựa. Người ta bảo tôi rằng các vận động viên chạy bộ sáng nào cũng gặp nhau ở đây lúc hơn sáu giờ.

Mặc dù ở Iten có đến hàng nghìn vận động viên nhưng khi mới đến, bạn sẽ không thể ghi danh vào chương trình tập huấn hay trung tâm luyện tập nào. Nhiều vận động viên quốc tế đến đây, ở tại trại của Lornah và hằng ngày chỉ tự tập chạy một mình hoặc chạy cùng các vận động viên quốc tế khác mà họ gặp ở khu trại. Cho đến giờ, tôi đã chạy vài lần cùng Godfrey, anh mới tập luyện trở lại sau vài năm, cố gắng khôi phục thể lực để tham dự giải Lewa. Nhưng nếu muốn chạy cùng những nhóm lớn mà tôi thường trông thấy phóng vèo qua ở khắp mọi nơi, tôi sẽ phải làm theo cách mà bất kỳ người hâm mộ các vận động viên Kenya nào khi đến Iten đều phải làm: đứng bên lề đường, chờ một nhóm chạy tới và nhập hội.

Thị trấn buổi sáng tầm này rất tĩnh lặng và tôi đi trong bóng tối mà chẳng ai để ý. Giờ này cũng đã lác đác người đi chạy. Tôi không hiểu họ làm thế nào để nhìn ra mà tránh được các chỗ mấp mô hay các hố thụt và không bị trẹo chân. Có cả những đứa trẻ chạy bộ đến trường, lao qua với tiếng hộp bút lạch xạch trong cặp sách.

Tôi là người đầu tiên đến chỗ giao lộ. Tôi ép dẻo một chút rồi chạy nhẹ dọc con đường để giữ ấm, trong khi những chiếc matatu chầm chậm chạy qua, bấm còi mời khách.

Khoảng mười phút sau, các vận động viên chạy bộ bắt đầu đổ ra từ mọi hướng, hiển hiện thành hình từ bóng tối. Trong vòng vài phút, khoảng 60 vận động viên chạy bộ người Kenya đã đứng quanh. Vài người trò chuyện khẽ và ép dẻo. Hầu hết là nam giới,

với những đôi chân dài và gầy guộc xỏ trong quần bó, một số còn đội mũ len. Đột nhiên, tôi cảm thấy mọi việc trở nên quá sức mình, hoảng sợ khi ngày càng nhiều vận động viên lao xuống từ sườn dốc hoặc hiện ra từ sau những rặng cây. Nhưng đã quá trễ để quay trở lại.

Và rồi, không một lời thông báo, chúng tôi bắt đầu chạy, hướng xuống con đường đất. Đến lúc rồi đây, tôi tự nhủ và bám theo họ lao vào bóng tối. *Xốc lại bản thân và gắng lên nào.* Tốc độ khởi đầu khá nhanh nhưng không đáng sợ nên tôi chạy dấn vào khoảng giữa đoàn, cố gắng giữ bình tĩnh, tập trung vào dáng chạy, cảm nhận những tiếng pát, pát, pát phát ra từ bàn chân đang nhảy nhót phía dưới. Phía trước là trăng tròn rọi sáng con đường, sau lưng là bình minh đang từ từ trườn lên nền trời, giúp dần nhận ra mọi thứ. Những ngôi sao cuối cùng tắt sáng khi chúng tôi cùng nhau lao rầm rập khỏi thị trấn, tiến vào miền thôn dã châu Phi.

Tôi thích chạy thành nhóm như thế này. Bạn thường nghe thấy các bình luận viên trên tivi miêu tả một vận động viên đang sải bước nhẹ nhàng trong nhóm. Nghe thì tưởng chừng vô lý. Bạn vẫn phải chạy bằng sức của chính mình, dùng đúng lượng năng lượng đó để đẩy bản thân về phía trước. Sức cản gió thường không phải là một tác nhân lớn trong chạy bộ. Nhưng, vì một lẽ nào đó, chạy bộ theo nhóm cho ta cảm giác dễ dàng hơn. Bạn cảm tưởng như cả nhóm đang chạy chứ không phải bạn; như thể những chuyển động xung quanh đang nhấc bạn lên và đưa bạn đi theo; chuyển động vung chân trước sau giúp tập trung tinh thần, đồng bộ với nó và tạo ra nhịp để cơ thể bạn xuôi theo. Ngay khi bạn rời khỏi nhóm, thứ sức mạnh đó tan biến và bạn sẽ cảm thấy chạy khó khăn hơn.

Khi chạy một mình ở Anh, đặc biệt là trong thị trấn hay thành phố, tôi cảm thấy mình luôn phải đối phó với các chướng ngại vật như mép vỉa hè, người đi bộ, những chiếc xe đang đỗ hay cột đèn. Ở đây thì là hố sụt, bò và xe đạp. Nhưng khi chạy theo nhóm, các chướng ngại vật chỉ vọt qua, gần như chẳng hiển hiện. Trong nhóm, mọi thứ bị cuốn hết lên và đẩy hết ra khi bạn chạy qua.

Một số vận động viên quanh tôi rì rầm trò chuyện, nhưng chúng tôi hầu như chạy trong im lặng, băng qua các khu dân cư nhỏ có những chiếc lều hình tròn làm từ bùn đất, theo con đường mòn đất đỏ uốn lượn xa dần khỏi những nơi mà tôi có thể nhận ra. Lũ trẻ con mọi khi vẫn gọi với theo và tỏ ra phấn khích khi thấy tôi giờ chỉ đứng đó nhìn chúng tôi chạy qua. Tôi đã lẫn vào trong ánh nhòa của đoàn chạy.

Nhưng cũng chẳng được lâu. Chỉ sau vài cây số, tốc độ dần tăng. Tôi cảm nhận điều đó rõ nhất những khi lên dốc và nhanh chóng nhận thấy mình tụt dần về phía cuối đoàn. Tôi hỏi ai đó xem chúng tôi đã chạy được bao lâu.

"Một tiếng mười phút." Anh ta đáp. Chúng tôi hẳn đang chạy với tốc độ khoảng sáu phút một dặm và ngày càng nhanh hơn sau từng bước chân. Tôi sẽ phải chạy hết sức bình sinh nếu không muốn bị lạc.

May cho tôi, có hai cô gái cũng bắt đầu tỏ ra đuối sức với tốc độ ngày càng tăng ấy và cuối cùng tôi bám theo họ cho đến hết buổi chạy. Họ động viên rất tử tế mỗi khi tôi tụt lại phía sau. Đến khi chạy lên một ngọn đồi dốc gắt ở gần đỉnh, đôi chân tôi bắt đầu biểu tình, không chịu khớp nhịp với những tiếng pát pát của hai cô gái, thì một trong số họ quay về phía tôi và chỉ nói: "Hãy cố gắng."

Tôi không thể không đáp lại, và cuối cùng cũng gắng gượng bám theo họ đến tận cùng. Chúng tôi dừng lại trên đỉnh ngọn đồi phía ngoài trại của Lornah ở Iten. Các vận động viên khác đều đã đứng quanh đó trong ánh mặt trời tỏa sáng, cười đùa và ép dẻo. Một số đã bắt đầu đi bộ về nhà. Tôi mệt lử, nhưng vẫn đứng vững. Và tôi cũng chỉ mong làm được đến như vậy.

Sau khi cảm ơn hai người bạn đồng hành, tôi chầm chậm lần đường qua Iten trở về nhà. Phần còn lại của thị trấn giờ cũng đã thức giấc. Những người đàn ông bán báo dọc hai bên đường, đám con trai đạp xe đưa bánh tới các sạp hàng bằng gỗ rải rác khắp thị trấn. Phía ngoài cánh cổng màu đen vào nhà chúng tôi là một ki-ốt nhỏ có khung cửa sổ chăng lưới sắt ở mặt trước. Cửa hàng này bán trà, gạo và những món đồ để được lâu khác, phòng trường hợp không ai mua hàng. Luôn có mấy người đàn ông ngồi bên quầy phía ngoài để giết thời gian như thể đang ở quán bar, nhìn ngó chúng tôi đi và về. Tôi đi tới đó và bắt tay bọn họ. Tôi chỉ nhìn thoáng được khuôn mặt của người đàn ông ở trong ki-ốt. "Chào anh." Anh nói, và đi ra từ cửa bên để chào hỏi tôi.

Anh mỉm cười giới thiệu tên mình là Geofrey. Anh tưởng chúng tôi là người Đức. Một trong số những người đàn ông đang uể oải ngồi trên mặt quầy của cửa hàng là Henry, em trai của anh, một vận động viên. "Bán marathon." Anh tiết lộ.

Người thứ ba, một chàng trai thấp nhỏ vận bộ đồ thể thao màu vàng cũ rách. Cậu toét miệng cười khoe hàm răng hô. Tên cậu là Japhet.

"Cậu cũng là vận động viên à?" Tôi hỏi.

"Đúng vậy." Cậu đáp. Đôi giày rách và bộ đồ cũ cho thấy cậu không phải là vận động viên thành công nhất ở Iten, nhưng vẫn có thể hình dung được cậu chạy rất nhanh.

"Hai giờ hai mươi tám." Cậu bảo. Cậu đang nói về cự ly marathon. Đó là thành tích chậm đến ngạc nhiên đối với một người Kenya. Hầu hết các vận động viên marathon ở Iten đều có kỷ lục cá nhân dưới 2 giờ 15 phút. Ngay cả mức 2 giờ 10 phút cũng chỉ là trung bình khá. Nhưng Japhet nói đó là cuộc chạy marathon đầu tiên của cậu và lần đó cậu chạy ở Kisumu, trên đất Kenya này. Cậu kể hôm đó trời rất nóng. "Nhưng tôi đã chạy hết cả quãng đường." Cậu ta vừa mỉm cười vừa nói. "Về đích thứ hai mươi bảy."

Tôi hỏi cậu có tập luyện chuyên nghiệp toàn thời gian không, hay còn nghề khác. Cậu lắc đầu.

"Nếu có công việc khác thì anh chẳng chạy nổi đâu." Cậu đáp. "Sẽ mệt đấy. Quá mệt ấy."

Tôi kể mình cũng sẽ chạy một giải marathon ở Kenya. Chúng tôi có thể cùng tập luyện với nhau.

"Giải Lewa Marathon." Tôi bảo. "Cậu biết giải đó chứ?" "Lewa á?" Cậu hỏi lại. "Có chứ. Khó lắm. Nóng lắm."

"Liệu chúng ta có thể cùng chạy với nhau không, cả ba chúng ta?" "Được." Japhet nói và nhìn Henry, anh này gật đầu đồng ý. "Thế cũng hay đấy."

Một đàn bò thong thả đi qua con đường mấp mô, theo sau là một cô bé mặc váy ngủ bằng lụa màu vàng kim, rách ngang một bên vai. Đôi chân trần của cô bé dính đầy bùn, mái tóc cắt ngắn, trong tay là cây gậy lùa bò. Cô bé nhìn chúng tôi chằm chằm khi đi ngang qua.

“Tôi thấy anh có một người lính.” Geofrey nói.

Anh muốn nói đến người gác đêm của chúng tôi. Mọi người đều bảo Iten là một thị trấn an toàn. Nhưng họ cũng lưu ý chúng tôi nên thuê một vệ sĩ. Chỉ là để đề phòng. Tôi đã nghe đủ thứ chuyện khủng khiếp về những người nước ngoài bị cướp bóc ở các vùng khác của Kenya và điều đó khiến vài đêm đầu tiên ngủ trong ngôi nhà này trở thành một thử thách gay go. Tôi nghe thấy tiếng động, hàng giờ im lặng chờ xem nó có phát ra thêm không, rồi khi nó lại vang lên, tôi chồm dậy nhìn ra ngoài cửa sổ. Khoảng bốn giờ sáng đêm đầu tiên, Lila tỉnh dậy và la hét. Tôi đi vào phòng xem con bé thế nào.

“Tiếng gì thế bố?” Con bé hỏi, sợ đến phát khóc.
“Suỵt, không có gì đâu.” Tôi nói, và chăm chú lắng nghe xem có tiếng động nào nữa không. Đúng là có thật. “Yên lặng nào.” Tôi trấn an. Con bé nhìn tôi. Tôi nhìn con bé. “Con chờ ở đây nhé.” Tôi bảo. Tiếng động nọ dường như phát ra từ bếp. Tôi mở nhanh cửa, nhưng chẳng có ai. Tiếng động lại phát ra từ phía trên đầu.

Marietta gọi vọng ra từ phòng ngủ. Tôi đi vào. “Chỉ là lũ chim trên mái nhà thôi anh ạ.” Cô nói. “Chúng cứ làm ồn suốt cả đêm ấy.”

Vấn đề với việc không có người gác là bạn không thể tin tưởng vào chuyện gọi điện thoại cho cảnh sát nếu có chuyện xảy ra.

“Chúng tôi phải làm gì nếu có ai đó đột nhập?” Tôi gọi cho Godfrey. “Gọi cảnh sát à?”

“Ừ.” Anh ta nói. Rồi sau khi nghĩ ngợi một hồi, anh ta cười. “Không, trước tiên hãy gọi cho Koila.” Koila sống gần nhà chúng tôi. “Hoặc gọi cho tôi.” Godfrey sống cách đây phải đến 50 km, gần Eldoret.

Cuối cùng, chúng tôi thuê một người gác. Anh ta tới trong một chiếc xe bọc thép với khoảng tám người mặc đồng phục khác. Bọn họ nhảy xuống và giơ tay chào tôi như thành viên của Biệt đội A[1]. Thong thả xuống xe sau cùng là người quản lý mặc áo sơ mi và đeo cà vạt. Anh ta nói ngọt và cười giả lả để trấn an và khi chỉ tay về phía chiếc xe bọc thép. "Nếu có chuyện xảy ra, chúng tôi sẽ cử xe từ Eldoret." Anh ta nói.

[1]. The A-Team: đội đặc nhiệm trong phim truyền hình Mỹ. (ND)

"Như vậy sẽ mất bao lâu?" Anh ta chỉ cười. "Đây là người bảo vệ của anh." Anh ta nói, quay về phía người nhỏ con nhất trong đám vệ sĩ, anh này luống cuống giơ tay chào tôi. Những người khác trông khỏe mạnh và cường tráng như những quân nhân. Còn anh chàng của chúng tôi, Alex, lại trông giống vận động viên chạy bộ hơn.

Tối hôm đó, Alex xuất hiện đúng hẹn lúc bảy giờ tối và bắt đầu dò dẫm quanh khu vườn như người lính gác trong truyện tranh, mặc đồng phục và đội mũ lính canh, cây gậy to màu trắng giơ ra phía trước. Anh kiểm tra hàng rào, ghi chép mọi thứ vào một bảng kẹp giấy to.

Tối đó, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy ánh đèn pin của anh lia trên nền đất cạnh hàng rào. Hẳn anh đang kiểm tra lại khu đó.

Alex có thể không thực sự hiệu quả, với cây gậy và đội hỗ trợ ở tít tận Eldoret, nhưng đêm đó, tôi đã có giấc ngủ ngon nhất kể từ khi dọn tới đây. Tôi để mặc nỗi lo về những tiếng động cho anh chàng ở trong vườn.

"Đúng vậy." Tôi trả lời Geofrey, người chủ ki-ốt. "Anh trông thấy anh ta rồi à?"

"Thấy rồi." Geofrey đáp. Anh mỉm cười thân thiện. "An toàn là trước nhất."

Vài tuần tiếp theo, tôi chủ yếu chạy cùng Godfrey hoặc những người nước ngoài khác trong thị trấn, hy vọng cải thiện được thể lực trước khi đủ dũng khí tham gia tiếp vào một cuộc chạy theo nhóm khác. Nhưng mọi người ở đây đều chạy rất nhanh. Tôi gặp một chàng sinh viên trẻ người Mỹ tên là Anders. Godfrey dường như đã nhận đỡ đầu cho cậu ta.

"Mẹ cậu ấy, "Godfrey kể với tôi, "đã chạy giải marathon đầu tiên. Ở Olympic. Bà ấy nhảy vào chạy cùng với đám đàn ông và đánh bại tất cả bọn họ."

Anh ta kể đi kể lại câu chuyện lộn xộn đó với mọi người không biết bao nhiêu lần và lần nào cũng thấy người nghe tỏ vẻ bối rối chứ không ngạc nhiên thán phục như Godfrey trông đợi. Cuối cùng tôi cũng tìm hiểu ra mẹ của Anders là Joan Benoit. Câu chuyện mà Godfrey kể là chiến thắng của bà ở nội dung marathon trong kỳ Thế vận hội 1984. Đó là giải marathon Olympic đầu tiên dành cho nữ và bà không hề nhảy vào chạy cùng với đám vận động viên nam, mà tham gia một cuộc đua riêng biệt. Không chỉ là nhà vô địch Olympic, Joan còn từng giữ kỷ lục thế giới và hai lần giành chiến thắng ở giải Boston Marathon. Bà đơn giản là vận động viên marathon nữ vĩ đại nhất của nước Mỹ.

Anders cũng chẳng hề kém cỏi, cậu có kỷ lục cá nhân cự ly 10K là 33 phút, nhanh hơn tôi năm phút. Một buổi sáng, tôi ra đường cùng cậu và Godfrey trong buổi chạy tốc độ vừa phải xuyên qua khu rừng. Mới được vài phút, Godfrey, người bạn cùng tập duy nhất mà tôi có thể theo kịp, đã dừng lại, kêu đau

đầu gối. Godfrey từng là một vận động viên cừ khôi, nhưng ở tuổi 45, anh đang phải vật lộn để lấy lại thể lực.

"Xin lỗi các cậu." Anh nói khi chúng tôi bỏ lại anh lết về thị trấn. Trên đường chạy, Anders bảo rằng cậu không chắc Godfrey sẽ chạy được giải Lewa Marathon hay không. Godfrey chắc chắn là người thân thiện nhất, tận tụy nhất thế giới, nhưng đôi khi đó lại là vấn đề. Anh gật đầu với tất cả mọi thứ.

"Kế hoạch có chút thay đổi rồi" là điệp khúc nổi tiếng của anh, mỗi khi bạn đang mong đợi làm gì đó cùng anh. Anh thường lúc nào cũng đang nghe điện thoại đường dài từ Nairobi hoặc miền tây Kenya, nơi vợ anh đang làm cảnh sát. Vì vậy, tôi không ngạc nhiên khi Anders nói rằng Godfrey có thể sẽ không chạy giải Lewa, nhưng như thế tôi sẽ không còn người cùng tập luyện. Việc đến đó một mình đột nhiên khiến tôi cảm thấy đơn độc. Tôi nghĩ mình nên lập một đội chạy. Như thế, tôi sẽ có một nhóm luôn sẵn sàng cùng chạy. Đó cũng là cách hay để tiếp cận với các vận động viên và tìm ra được lý do khiến họ chạy nhanh đến vậy. Và dù Godfrey không chạy, anh vẫn có thể làm huấn luyện viên.

Khi quay trở lại, tôi nêu ý tưởng lập đội với Godfrey. Anh nghĩ đó là một kế hoạch tuyệt vời. "Chris cũng sẽ chạy đấy." Anh bảo. Anh muốn nói tới Christopher Cheboiboch, vận động viên chạy bộ đã đến đón chúng tôi ở trại Lelin ngày đầu chúng tôi tới Iten. Người đàn ông giữ kỷ lục chạy nhanh thứ năm trong lịch sử giải New York Marathon.

"Thật vậy sao? Anh nghĩ vậy à?"

"Chắc chắn rồi." Anh nói. "Chúng ta chỉ muốn có những người giỏi nhất."

CHƯƠNG 8

Nếu muốn giành chiến thắng, hãy chạy 100 m. Nếu muốn trải nghiệm điều gì đó, hãy chạy marathon.

– Emil Zátopek

Bao lâu nay, tôi vẫn luôn bảo rồi sẽ có ngày tôi chạy một giải marathon, và giờ, chỉ vài tháng nữa thôi, tôi sẽ chạy thật. Tôi đang từ từ cải thiện thể lực. Lần nào gặp, Godfrey cũng nói tôi đã giảm cân. Tôi hẳn là đã giảm được kha khá cân. Tuy nhiên, hễ nghe tôi nhắc đến giải Lewa là các vận động viên chạy bộ ở đây, ai cũng như ai, đều cười trừ. "Giải đó căng đấy." Họ bảo. Trời thì nóng, đèo dốc thì nhiều, lại chạy trên đường đất. Người Kenya nói chung thích những đường chạy cho thành tích thời gian tốt hơn. Thành tích tốt hơn đồng nghĩa với khả năng được mời tham dự một giải marathon trong thành phố lớn. Một giải đua chậm, xét về mọi mặt, chỉ lãng phí công sức.

Tuy vậy, cậu láng giềng Japhet lại hào hứng chạy giải đó cùng tôi. Cậu nhắc đi nhắc lại chuyện mình luôn ở hàng đầu trong

các buổi chạy nhóm lúc sáng sớm.

"Tôi đang lập một đội." Tôi bảo. "Cậu muốn tham gia chứ?" Cậu cười nhe răng rồi đáp: "Có."

Japhet hóa ra lại sống cùng làng với Christopher Cheboiboch, anh này cũng đã đồng ý tham gia đội. Làng của họ nằm trên một rặng núi ngay dưới đỉnh của vách thung lũng, kẹt giữa một bờ đá nham nhở trồi lên phía sau những cánh đồng nhấp nhô và thung lũng Rift rộng lớn sụt sâu phía trước mặt. Đó là một chốn phong cảnh hữu tình. Chris nói anh vẫn còn nhớ lúc Japhet ra đời. Hai nhà quả tình sát vách nhau.

Mỗi vận động viên người Kenya đều có một câu chuyện. Từ shamba (nông trại) nhỏ bên sườn núi vùng nông thôn Kenya tới chiến thắng tại giải marathon ở các thành phố lớn của châu Âu hay Hoa Kỳ là cả một câu chuyện ly kỳ nhiều kịch tính và mạo hiểm. Chris kể với tôi anh đến Iten lần đầu hồi 14 tuổi. Đó là lần đầu tiên anh được thấy một thị trấn dù là nhỏ. Anh đi qua các con phố, ngơ ngẩn nhìn cư dân và nhà cửa. Mười năm sau, anh suýt giành chiến thắng ở giải New York Marathon, chạy đua xuyên qua những tòa nhà chọc trời khổng lồ, trong tiếng hò reo cổ vũ của hàng trăm nghìn khán giả.

Một lần, Chris đưa tôi về làng thăm gia đình. Vận chiếc áo sơ mi được là phẳng phiu và luôn miệng cười, trông anh hoàn toàn lạc lõng giữa những người nông dân tiều tụy. Ở đâu chúng tôi đến, người ta cũng vẫy tay hoặc dừng lại trò chuyện với anh. Anh là người đã thành công. Đứa con màu nhiệm, trở về thăm đồng bào mình. Nhưng đã có khoảng cách giữa họ. Anh chuyện trò với mọi người chủ yếu qua cửa sổ chiếc xe đang nổ máy. Sau khi nói chuyện với một người công nhân, anh này thò tay vào trong

xe bắt tay tôi, quần áo bụi bặm và lấm bùn sau một ngày lao động cực nhọc, Chris bèn quay sang tôi.

"Cậu ấy là bạn cùng lớp với tôi ngày xưa đấy." Anh nói, thoáng có ý nhắc đến sự tương phản trong số phận hai người, và cảm giác đó còn vương lại ngay cả khi anh đã lái xe đi tiếp.

Nhà của gia đình Chris là một ngôi lều đắp bằng bùn đơn giản như tất cả các ngôi lều khác, nhưng anh đã mua rất nhiều khoảnh ruộng xung quanh. Khó mà nhớ được anh sở hữu chừng nào.

"Đám gia súc kia là của tôi." Anh nói, chỉ tay ra xa. "Tôi mua hai mảnh ruộng đó cho em trai." Chúng tôi về đến lều thì chị của anh đã chuẩn bị sẵn sàng một bữa tiệc chào đón. Trong lều như thể một đền thờ dành cho Chris, những bài báo viết về anh và những tấm ảnh của anh hết thảy đều được lồng khung kính, xung quanh trang hoàng kim tuyến và treo trang trọng trên tường.

Chúng tôi ăn xong thì mẹ anh mới bước vào. Trông bà khắc khổ, chỉ chào tôi lấy lệ. Sau khi cha của Chris bỏ đi từ lúc anh còn rất nhỏ, bà bắt tay canh tác, một mình nuôi dạy sáu đứa con. Nhưng rõ ràng Chris có vẻ thấy xấu hổ vì bà, khi bà mang vẻ mặt cau có mệt mỏi và chiếc mũ len Manchester United đó. Họ hầu như chẳng nói gì với nhau. Một vài câu được câu chăng và rồi chúng tôi lại lên đường trở về Iten.

Chris giờ đã 42 tuổi, tuy vậy, như hầu hết những vận động viên chạy bộ nam người Kenya, tuổi trên giấy tờ thường ít hơn nhiều, và anh là 34. Tôi chưa tìm hiểu được nguyên nhân sâu xa tại sao họ đều khai tuổi ít hơn tuổi thực. Mỗi người lại có một câu chuyện, nhưng thường liên quan đến người khác, ví dụ như

viên quản lý, làm sai lệch ngày tháng lúc nào đó. Kỳ quặc là có đến một nửa số vận động viên chạy bộ người Kenya sinh ngày mùng một tháng Giêng, trên giấy tờ chính thức. Khi tôi viết bản đăng ký giải Lewa cho Japhet, tôi hỏi ngày tháng năm sinh của cậu.

"Năm một nghìn chín trăm tám bảy." Cậu nói.

"Ngày tháng nào?" Tôi hỏi. Cậu nhìn tôi và bắt đầu ngọ nguậy trên ghế.

"Để tôi đi xem lại đã." Cậu lúng túng.

Năm 2002, khi Chris 33 tuổi (theo giấy tờ là 25), anh về nhì ở cả giải Boston và New York Marathon. Anh như diều gặp gió, là một trong những vận động viên hàng đầu tại trại huấn luyện lừng lẫy của viên quản lý người Ý, bác sĩ Rosa. Nhưng gần như ngay lập tức, anh bị phân tâm. Anh bỏ tiền xây một ngôi trường đặt tên theo ngôi làng quê anh, Salaba.

Cũng như tất cả các vận động viên người Kenya, khi còn nhỏ, Chris phải chạy bộ đến trường, bốn kilômét, chạy đi và về hai lần mỗi ngày.

"Chúng tôi chẳng hề ý thức được là mình đã tập luyện từ hồi ấy rồi." Anh ta nói. "Nhưng cực lắm." Anh chia sẻ rằng mình xây Học viện Salaba là để con cái không phải chịu khổ như mình.

"Đó cũng là một khoản đầu tư nữa. Để đến khi anh ấy nghỉ hưu." Godfrey nói.

Là một ngôi trường nội trú có thu phí ngay bên ngoài thị trấn Iten, Học viện Salaba chiếm rất nhiều thời gian của Chris. Anh dường như tự làm mọi thứ, từ mua bột làm món *ugali* cho đến tham dự các buổi họp với quan chức ngành giáo dục ở Nairobi.

Có hôm, chúng tôi dự định chạy sớm từ năm giờ sáng và anh hỏi liệu chúng tôi có qua trường đón anh được không.

"Tại sao anh lại ở trường vào giờ đó chứ?" tôi hỏi.

"Tôi luôn luôn đến trường sớm." Anh bảo vậy.

"Nhưng lúc đó đã có ai dậy chưa?"

"Chúng đã vào lớp rồi." Anh đáp, ra chiều phật ý, như thể tôi đã ám chỉ rằng lũ trẻ trường anh lười biếng.

"Vào lúc năm giờ sáng á?"

"Chúng sắp phải thi rồi. Chúng phải học thật chăm chỉ."

Khi ngôi trường xây xong và đi vào vận hành, Chris chẳng bao giờ trở lại phong độ như trước được nữa.

Câu chuyện về vinh quang ngắn ngủi như của Chris khá phổ biến trong giới vận động viên ở đây, cho thấy sự tập trung và quyết tâm quan trọng đến thế nào đối với sự thành công trong chạy bộ của Kenya.

Ví dụ điển hình nhất về một vận động viên vĩ đại bị phân tán tư tưởng bởi thành công là Sammy Wanjiru, người đã lao như bay về đích và giành chiến thắng trong cự ly marathon ở Olympic 2008 khi còn rất trẻ, mới chỉ 21 tuổi. Vài tháng sau khi đội chạy giải Lewa của tôi được lập, Wanjiru, một trong những tài năng phát hiện sớm và thành công nhất trong lịch sử môn chạy bộ của Kenya, đã qua đời sau khi ngã từ ban công nhà riêng tại Nyahururu. Wanjiru nghiện rượu nặng. Tôi được nghe kể rằng nếu muốn gặp anh ta, chỉ cần tới một quán bar ở Eldoret hỏi là được. Anh ta thường lui tới câu lạc bộ đêm và cao hứng bao tất cả khách khứa một chầu. Vào đêm gặp nạn, vợ anh ta về nhà và bắt gặp anh ta đang trên giường với một người phụ nữ khác.

Không ai biết điều gì xảy ra sau đó, nhưng Wanjiri thì mất mạng.

Vào một buổi chiều tĩnh lặng và ấm áp, khi một người chơi dù lượn đang lượn vòng trên trời cao, tôi gặp huấn luyện viên huyền thoại người Ý Renato Canova đang ngồi trên ghế phía sau những khung cửa sổ lớn ở mặt tiền khách sạn Kerio View, một ly sữa đặt trên bàn. Ông là vị khách duy nhất ở đó, ngoài đám phục vụ lượn lờ quanh cửa bếp và xì xầm với nhau. Tôi xin phép được ngồi cùng ông.

"Xin mời." Ông đẩy ghế cho tôi ngồi. Renato có một căn phòng thuê vĩnh viễn ở khách sạn này và dành hầu hết thời gian để ngồi đó, lơ lửng giữa trời, đọc báo hoặc nhìn ra ngoài cửa sổ. Từ khi đến Iten vào năm 1998, ông liên tục huấn luyện các vận động viên Kenya, và hầu như học trò nào của ông cũng giành được các danh hiệu cấp thế giới.

Một nữ phục vụ đi tới và hỏi tôi muốn uống gì. Tôi gọi một ly nước chanh leo. Cô không hỏi Renato. Ông đã có ly sữa. Ông sẽ trở lại sau đó để ăn tối, cùng giờ như mọi khi.

"Thế anh muốn biết điều gì?" Ông hỏi thẳng.

Tôi hỏi ông tại sao các vận động viên người Kenya lại thường có sự nghiệp ngắn ngủi. Không giống những vận động viên vĩ đại người Ethiopia như Haile Gebrselassie và Kenenisa Bekele, hầu hết người Kenya đều chạy tốt trong vài năm rồi sau đó biến mất.

Ông nhìn tôi qua các đầu ngón tay đang chắp lại trong tư thế như cầu nguyện trên mặt bàn.

"Các vận động viên chạy bộ ở đây đều xuất thân nghèo khó và ít được giáo dục." Ông nói. "Khi họ giành chiến thắng, cả làng sẽ ăn mừng chiến thắng của họ và tất cả mọi người đều sẽ xin trợ

giúp. Vận động viên thành công đó sẽ không khác gì một trưởng làng, và rồi tất cả mọi người sẽ tìm đến anh ta với khó khăn của họ."
Renato kể, một vận động viên của ông hồi tham gia giải vô địch thế giới năm 2005 từng bị dân làng ở quê nhà Kenya gọi điện thoại cứ hai tiếng một lần, hỏi anh xem họ phải đặt cửa sổ của tòa nhà họ đang xây ở đâu.

"Các vận động viên cần được tập trung tập luyện." Ông nói. "Họ cần giảng giải cho những người dân làng về cuộc sống của mình."

Đó chính là lý do các trại huấn luyện được lập ra: để gỡ các vận động viên khỏi sự phân tâm từ gia đình, các mối quan hệ và phần còn lại của thế giới. Nhưng một khi đã gặt hái được thành công, các vận động viên thường quyết định không sống trong trại huấn luyện nữa, nơi mà cuộc sống hằng ngày bị tối giản chỉ còn những hoạt động cơ bản nhất: chạy, ăn và ngủ. Vậy là họ chuyển ra ngoài. "Rồi họ bắt đầu phải xử lý các dự án xây dựng hay cho vay vốn." Renato nói. "Đó là hành vi bình thường của người Kenya." Đó cũng là hành vi bình thường ở hầu hết các nước khác, kể cả với các vận động viên. Những người sống tại trại huấn luyện mới là bất bình thường. Nhưng sự khác biệt là rất lớn. Nếu không có cùng mức độ quyết tâm, sự tập trung và thời gian nghỉ ngơi thì thời điểm một người vận động viên rời trại cũng thường là dấu hiệu khởi đầu của sự kết thúc. Wanjiru không phải là vận động viên tài năng duy nhất sa chân vào các quán bar ở Eldoret. Chris thì ít nhất vẫn tiếp tục chạy. Anh bảo tôi rằng một tháng trước giải Lewa Marathon, anh sẽ rời khỏi nhà, đến ở khách sạn để tập trung vào luyện tập.

"Dĩ nhiên thôi." Chris nói. "Anh cần phải tập trung."

Tôi chẳng thể tưởng tượng nổi mức độ khắc nghiệt và việc sống xa nhà trong những trại huấn luyện đơn sơ hàng tháng ròng như vậy có khi nào lại được coi là bình thường đối với vận động viên ở các nơi khác trên thế giới. Nhưng ở Kenya lại có đến hàng trăm trại huấn luyện kiểu này, đầy ắp những vận động viên tràn trề lòng quyết tâm. Dưới mục "Các bí quyết" trong cuốn sổ ghi chép của mình, tôi ghi lại các *từ tập trung, quyết tâm, trại huấn luyện.*

Godfrey tổ chức cuộc họp đội chạy giải Lewa trong một khách sạn ở Iten. Japhet mặc chiếc áo khoác đi săn không tay lượt thượt quá dài so với khổ người, ngồi vẻ e thẹn trên mép ghế, lắng nghe Godfrey nói về việc được vào đội là vinh dự đến thế nào, rằng cuộc đua sẽ được truyền hình trực tiếp trên tivi và cả thế giới sẽ theo dõi ra sao. Trong khi anh nói, Chris tới cùng một vận động viên khác.

"Đây là Josphat." Anh giới thiệu. "Cậu ấy cũng muốn chạy."

Josphat bắt tay tôi và cười khoái chí. Anh ta cũng khó đoán tuổi như Chris nhưng họ là bạn thời thơ ấu của nhau và cùng đến từ ngôi làng đó.

"Được rồi." Tôi nói. "Giờ chúng ta có năm người, nếu như Godfrey vẫn chạy." Anh vẫn kể lể đầu gối còn quá đau. "Nếu không thì Godfrey cũng đồng ý làm huấn luyện viên cho chúng ta."

Godfrey và Chris lần lượt phát biểu long trọng về ý nghĩa của đội chạy và không ngớt lời cảm ơn tôi vì đã lập nên đội này.

"Chúng ta đang đại diện cho Iten." Godfrey nói. "Khi được phỏng vấn sau giải," anh nói tiếp và nhìn Japhet, "cậu phải nói năng rõ ràng nhé. Không được ngượng ngùng đấy."

“Josphat, cậu định nói gì về bản thân nào?” Chris hỏi và quay về phía người bạn. “Cậu định sẽ phát biểu gì sau cuộc đua?”

Josphat, vẫn chưa nói gì từ khi đến nơi, trông anh không hào hứng lắm. Nữ phục vụ khách sạn mang lên năm ly trà, vậy là câu được thêm một ít giờ cho anh. Cô từ tốn đặt ly xuống bàn, không nói chuyện hay nhìn ai.

“Nào, Josphat.” Chis khích lệ, nghe như giọng của một thầy giáo.

“Tôi cũng không biết nữa.” Anh ta trả lời.

“À, thế thì không được.” Chris vẻ không hài lòng.

Lúc sau, khi mọi người đã đi khỏi, Godfrey tỏ ra lo lắng.

“Tôi không hiểu sao Chris lại đưa Josphat theo. Anh ta không giúp ích được gì cho đội cả. Anh ta đã quá già. Chúng ta cần một người có thể giành chiến thắng.”

Một tuần sau, tôi nhận được điện thoại của Godfrey. “Finn này,” anh nói, “tôi nghĩ chúng ta tìm được nhà vô địch của mình rồi.” Tôi không chắc là chúng tôi có cần một nhà vô địch hay không. Tôi đã đồng ý trả tiền phí tham dự và thu xếp chỗ ở cho đêm trước giải. Đột nhiên, tất cả mọi người muốn tham gia vào đội.

“Anh ta giỏi đến mức nào?” Tôi hỏi.

“Anh đùa tôi à? Anh ta giỏi đấy. Ngày mai đến gặp anh ta nhé. Có một lễ đón mừng vận động viên vừa chạy giải vô địch châu Phi. Komen sẽ có mặt ở đó.” Anh đang nói đến Daniel Komen vĩ đại, người giữ kỷ lục thế giới cự ly 3.000 m.

“Được rồi.” Tôi nói, không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra.

Sau hai giờ lái xe men theo gờ vách đá thung lũng, chúng tôi rẽ vào cổng một ngôi trường trong làng Kamwosor. “Ta dừng ở

đây đã nhé?" Godfrey hỏi. Tôi dừng xe lại. "Tôi nghĩ đúng chỗ rồi," anh nói, "nhưng cứ kiểm tra lại cho chắc đã." Nói rồi, anh ra khỏi xe và biến mất qua cánh cổng sau lưng chúng tôi.

"Chú Godfrey đi đâu hả bố?" Lila hỏi, cứ như tôi có thể biết được điều gì đang xảy ra mỗi khi Godfrey ở quanh vậy.

"Bố cũng không biết." Tôi đáp. Chúng tôi ngồi đó, nhìn ra cửa xe trước. Một dãy nhà dài bằng kim loại thấp thoáng phía cuối lối đi phủ đất. Tôi đoán đó là ngôi trường. Vài cái đầu ló ra ở góc tường rồi biến mất. Rồi đột nhiên, cả ngôi trường bỗng chạy dọc theo lối đi về phía chúng tôi, cả một biển áo đỏ. Chúng tôi ngồi đó, kẹt trong xe khi lũ trẻ leo trèo xung quanh, cười đùa, chuyện trò và ngó vào nhìn chúng tôi. Chúng thò tay qua các cửa sổ mở hé, tìm kiếm những cái bắt tay, tiền, kẹo, hoặc bất cứ thứ gì. Lila và Uma không chắc chuyện này vui hay đáng sợ. Uma thì đứng trên ghế sau, trong khi Lila trèo lên ghế trước, ngồi cuộn tròn trong lòng tôi. Chiếc xe lắc lư trong cơn cuồng loạn.

"Finn, Finn." Tôi nghe thấy tiếng Godfrey bên ngoài, nhưng không thể trông thấy anh. Cuối cùng anh ta cũng chen qua được đám trẻ. Các giáo viên đi đâu hết cả rồi? "Finn, chuẩn bị đi thôi." Anh bảo. Tôi nổ máy trong tiếng reo hò của bọn trẻ và bắt đầu lùi xe. Godfrey kéo lũ trẻ khỏi lối đi. Cuối cùng chúng tôi cũng ra được đường cái. Bọn trẻ đứng lại ở chỗ cánh cổng mở, như bị một trường lực vô hình giữ lại, vẫy tay và cười đùa khi chúng tôi quay xe. Godfrey chui vào.

"Xin lỗi về vụ đó." Anh bảo. "Đi đường này."

Chúng tôi đi tiếp lên khu làng. Con đường độc đạo với các cửa hiệu bằng gỗ sơn màu mè nằm hai bên vài quầy rau ọp ẹp, đám phụ nữ mặc những chiếc váy thùng thình, tay cầm dao, đứng

nhìn chúng tôi chằm chằm. Chúng tôi đỗ xe và Godfrey dẫn chúng tôi vào ngôi nhà nhỏ xíu màu xanh, có dòng chữ HOTEL chạy ngang. Đó thực ra là một quán cà phê. Bên trong quán, mấy người đàn ông đang ngồi bên những chiếc bàn gỗ. Họ im lặng nhìn chúng tôi ngồi xuống. Những chiếc ghế cọt kẹt, ghế băng kê sát tường, sàn nhà màu đỏ bụi bặm. Ở một góc là cái quầy bằng gỗ, những chiếc bánh trông như những cục đá xếp chồng trên giá, phía sau một lớp kính chắn. Góc bên kia là quầy thịt, phần thân một con bò đã lột da và không còn đầu treo lủng lẳng trên một cái móc.

Godfrey hỏi xem chúng tôi muốn uống gì rồi biến mất qua cửa trước, mặc chúng tôi ngồi đó.

"Chú ấy đi đâu thế bố?" Lila nhoài người qua bàn, khẽ hỏi.

"Bố không biết." Tôi nói và nhìn Marietta. Cô nhún vai, cảm thấy buồn cười vì anh ta cứ thoắt ẩn thoắt hiện. Ossian trèo lên lòng mẹ rồi bắt đầu đập bàn và hát, có vẻ sung sướng vì được ra khỏi xe. Mấy người kia ngó sang chúng tôi rồi quay trở lại với câu chuyện đang dở. Cuối cùng thì Godfrey cũng trở lại với một túi đầy các chai nước có ga. Anh đi cùng hai người nữa. Một trong số họ là Shadrack, vận động viên chạy bộ mà Godfrey đã kể suốt với tôi.

"Xin chào." Tôi nói, sau khi Godfrey giới thiệu chúng tôi với nhau. "Tôi nghe nói anh muốn chạy giải Lewa?"

"Hả?" Anh ta nhìn tôi như thể tôi bị điên.

"Lewa. Anh biết giải marathon đó chứ?"

"Biết." Anh ta trả lời.

"Anh muốn chạy chứ?"

Anh ta gật đầu, nhìn tôi không chớp mắt. "Muốn." Anh ta đáp.

Muộn ba giờ so với kế hoạch, chúng tôi quay trở lại ngôi trường làng, nơi buổi lễ đón mừng sắp bắt đầu. Bốn đứa trẻ sinh ra tại ngôi làng này vừa vẻ vang trở về từ giải vô địch việt dã châu Phi tổ chức ở Cape Town. Người Kenya giành được tất cả các bộ huy chương trong giải mặc dù chỉ gửi đi đội hình hạng hai.

Có các giáo viên đồng nghĩa với việc chúng tôi không bị tiếp đón ồn ào như trước, vì vậy, chúng tôi thoải mái đỗ xe và đi bộ vào nơi tổ chức buổi lễ. Là khách mời danh dự, chúng tôi được phát mỗi người một dải kim tuyến đeo quanh cổ và được dẫn ra ngồi dưới khu lều bạt nhỏ. Đám học sinh ngồi trên nền đất quanh khu lều, ngay dưới mặt trời chói chang.

Một trong các đại biểu là Daniel Komen. Là chủ tịch Ủy ban Điền kinh địa phương, nhưng anh hờ hững trong suốt các bài phát biểu của các quan chức khác và chẳng hề cười cùng mọi người. Thỉnh thoảng anh lại gọi Godfrey lại gần thì thầm gì đó, mắt đảo quanh trông chừng.

Komen cao ráo và ăn vận có gu, là một trong những vận động viên chạy bộ vĩ đại nhất. Năm 1996, ở tuổi 20, anh xuất hiện trên vũ đài quốc tế như một quả cầu lửa bùng nổ. Vận động viên vĩ đại người Ethiopia là Haile Gebrselessie vẫn thống trị chạy bộ đường dài thời điểm đó và thường phá các kỷ lục thế giới như chỉ để tiêu khiển. Rồi đột nhiên, anh ta có một người thách thức. Vào cuối mùa giải 1996, Komen, thất vọng vì không có tên trong đội tuyển Kenya tham dự Olympic, đã bước ra và trình diễn một trong những cuộc chạy gây sửng sốt nhất trên đường chạy sân vận động. Trong buổi tối tháng Chín mát mẻ ở Rieti của nước Ý hôm đó, anh đã lao như bay suốt bảy vòng rưỡi sân vận động như lên đồng, phá kỷ lục thế giới cự ly 3.000 m

thêm hơn bốn giây. Mặc dù nhiều cái tên vĩ đại đã cố thử, nhưng chưa ai từng đến gần được ngưỡng thời gian anh đã chạy tối hôm đó.

Tuy nhiên, chưa đến hai năm sau, sự nghiệp của Komen gần như chấm dứt. Những ai quen biết thì đổ lỗi cho số tiền mà anh kiếm được, lấy anh ra làm ví dụ điển hình của chuyện các vận động viên kiếm được tiền rồi bị phân tâm. Tuy nhiên, khi nói về sự nghiệp ngắn ngủi của mình, Komen không đổ lỗi cho tiền mà là các chấn thương. Một hôm, tôi chặn anh lại trong câu lạc bộ golf dành riêng cho các thành viên Eldoret, nơi anh thường tới vào mỗi Chủ Nhật, ngồi ủ ê dưới bóng ô trông chừng lũ con chơi trò thả bom người trong bể bơi.

"Tôi gặp rất nhiều chấn thương." Anh nói và nhìn đi chỗ khác. Anh có vẻ khó chịu.

"Anh bị những chấn thương nào?"

"Từ thời học phổ thông. Các giáo viên muốn có điểm cho đội nên bắt tôi chạy tất cả các giải. Có ngày tôi phải chạy tận hai giải đua. Người Ethiopia không phải chịu sức ép đến như vậy hồi học phổ thông, nhưng đó lại là vấn đề lớn ở Kenya."
Mặc dù không thoải mái, Komen vẫn tham gia sâu vào các hoạt động điền kinh trẻ ở Kenya. Là chủ tịch Ủy ban điền kinh địa phương, anh dường như có mặt ở tất cả các sự kiện cấp trường mà tôi tới, mặc dù anh nói sẽ thôi chức vào năm sau để tập trung vào ngôi trường của chính anh. Anh cũng tài trợ cho các vận động viên tài năng đi học ở Hoa Kỳ.

"Nhưng chúng tôi vẫn còn nhiều vấn đề lắm." Anh nhăn nhó. "Mọi người chẳng chịu chạy. Họ chỉ cốt lấy tiền." Chỉ vài tháng trước, một trong các vận động viên được anh tài trợ tới Alaska

đã treo cổ tự sát. Giờ đây, trong thế giới của Komen, chẳng còn nhiều tia sáng.

Trở lại với buổi lễ đón mừng vận động viên. Anh ngồi đó nhìn trừng trừng trong khi các bài phát biểu vẫn vang lên rộn ràng, với chiếc vòng kim tuyến màu vàng không thoải mái trên cổ. Ba tiếng sau, Godfrey được mời lên phát biểu. Anh nói bằng tiếng Anh, bảo lũ trẻ giáo dục là tối quan trọng. Rằng chúng phải nỗ lực mà học tập. Marietta đã đưa ba đứa trẻ ra chơi ở phía sau khu lều bạt, nhưng có cả một hàng dài người muốn chụp ảnh chung với chúng. Lúc đó cũng đã muộn, nên chúng tôi quyết định ra về. Chúng tôi rời khỏi đó khi đến lượt ngài thị trưởng cầm micro. Những cái đầu dõi theo chúng tôi trở về xe. Godfrey cố nán lại bắt tay mọi người trong khi Lila ra sức lôi đi. Khi tôi trèo vào trong xe thì một cậu từ đài phát thanh địa phương tiến tới, chìa chiếc máy ghi âm ra xin phỏng vấn, và đúng lúc tôi đang lùi xe thì lại có ai đó thò đầu vào, hơi thở sặc mùi cồn, bảo tôi rằng anh ta là một vận động viên chạy bộ cừ khôi.

Cuối cùng, chúng tôi cũng rời đi được, theo con đường quay trở lại rìa của vách đá thung lũng, lướt qua những căn lều bùn, hàng rào gỗ, dòng xe đạp, người đi bộ, đồng ruộng bên triền dốc xanh thẳm trong ánh chiều tà, lũ trẻ con cười đùa và chạy đuổi nhau. Và trong suốt thời gian đó, ở phía còn lại, xa xa, sâu xuống bên dưới là khoảng không gian rộng lớn của thung lũng Rift.

CHƯƠNG 9

Bàn chân con người là một tuyệt phẩm về thiết kế và là một tác phẩm nghệ thuật.

– Leonardo da Vinci

Khi không có ai chạy cùng, tôi lại xỏ đôi giày chạy đế bằng và chạy một mình. Mặc dù tôi thích chạy theo nhóm, nhưng ở đây, trên đất Kenya này, đôi khi chạy một mình mới mong cảm thấy nhẹ nhõm. Khi chạy theo tốc độ của riêng mình, tôi được tự do tận hưởng con đường mòn, cảnh sắc thôn quê và cảm giác chuyển động, thấy Trái đất như lăn đi dưới chân mình chứ không phải lê lết và vô vọng ở cuối đoàn, lúc nào cũng ép phổi muốn vỡ tung để theo kịp, cốt xem mình trụ được bao lâu trước khi rớt khỏi nhóm.

Trong một buổi chạy một mình như thế, tôi bị trẹo một ngón chân do đạp phải đá. Tôi đã tới chỗ một trong số rất đông các chuyên gia mát xa ở Iten để mát-xa chỗ đau ấy và chỉ vài ngày sau là ổn. Nhưng chấn thương đó đã khiến tôi hoài nghi việc chạy bằng giày "kiểu chân đất".

Lee Saxby, chuyên gia chạy chân đất ở London bảo tôi rằng người Kenya chạy bằng loại giày này, nhưng rõ ràng không phải vậy. Đúng là họ chạy đua bằng các đôi giày ít hỗ trợ, nhưng tập luyện chủ yếu bằng giày thể thao to, nặng và êm, hệt các loại giày chạy thể dục loại thường, chậm chạp của phương Tây.

Và lạ một điều, trái với lý thuyết của Lee, những đôi giày to này chẳng khiến người Kenya tiếp đất bằng gót chân. Họ hầu như đều tiếp đất bằng nửa trước bàn chân, rất nhẹ nhàng, tự nhiên – như Lee gọi là "kiểu chạy chân đất". Có vẻ giày dép chẳng tạo nên khác biệt.

"Bàn chân anh không quen địa hình nơi đây." Người thợ mátxa nói, ấn các ngón chân tôi quặp lại khi tôi nằm trên bàn điều trị ở trại huấn luyện của Lornah Kiplagat. Lornah quả có bước vào, cười nửa miệng và bắt tay tôi. "Anh cần giày có lót dày hơn, vì đường ở đây rất nhiều đá." Người thợ mátxa nhắc nhở.

Thế là tôi đã đi một vòng luẩn quẩn. Để chạy như một người Kenya, có vẻ như tôi phải quay trở lại điểm xuất phát và kiếm một đôi giày thể thao to, dày cộm.

Tuy nhiên, tôi cảm thấy không thể ép mình làm vậy được.

Chiều hôm đó, gia đình tôi kéo cả xuống *mitumba* trong vùng. Đó là một khu chợ họp hàng tuần, chủ yếu bán quần áo cũ do các tổ chức cứu trợ từ thiện từ châu Âu và Mỹ mang tới. Quần áo chất thành đống nghễu nghện trên các tấm vải bạt trải thẳng xuống nền đất. Có đủ loại, từ hàng bình dân cho đến đồ thiết kế. Ai ham săn đồ hạ giá thì đây đúng là mỏ quần áo giá hời, một cuộc bán tháo đồ cũ với số lượng khổng lồ. Marietta rất thích nơi này, hầu như thứ Bảy nào cô với lũ trẻ cũng tới đây lục lọi đống báu vật.

"Em có thể kiếm đủ quần áo hai năm tới cho cả nhà." Cô nói, và đó không phải một câu đùa.

Gia đình tôi tạo nên một cuộc náo động nho nhỏ ở mitumba. Marietta lút sau cả ôm quần áo trên tay, hăng hái mặc cả với người phụ nữ ngồi tít trên cao ngạo nghễ như nữ hoàng ngự trên ngai vàng vun từ quần áo; Lila kéo theo những tiếng cười khúc khích khi thử chiếc áo gi-lê lông màu hồng, tự ngắm mình trong một mảnh gương vỡ; Uma cũng học theo chị, giữ chặt một bộ quần áo thể thao Barbie, gập lại và kẹp dưới nách. Ngay cả Ossian cũng thích tham gia vào tiết mục mua sắm, thằng bé ngồi bệt xuống đất, hất tung giày ra, hăm hở thử hết đôi giày cao gót này đến đôi dép tông khác.

Và vì đây là Iten, có hai quầy hàng trong *mitumba* bán giày chạy. Hàng dãy giày được cọ rửa kỹ càng, sáng bóng lên dưới ánh mặt trời. Tôi nhìn lướt qua, tìm kiếm đôi giày đế mỏng nhất rồi dừng lại ở đôi Asics màu cam.

"Vâng, chào anh." Người bán hàng nói, đoán chừng tôi đã để mắt đến một đôi. "Anh là người nước nào vậy?"

Đôi giày này hơi cũ, nhưng thế thì càng tốt, phải không nhỉ? Tôi bối rối. Giờ tôi muốn được gần hơn với mặt đất, hay muốn được bảo vệ khỏi nó? Đây là đôi duy nhất đúng cỡ chân tôi mà không có một tảng bọt xốp to bự nhồi dưới gót chân. Vậy là tôi chọn mua luôn.

Nhưng ngay lần chạy đầu tiên với đôi giày mới, tôi đã đáp chân rất mạnh lên một hòn đá khác. Tôi có thể cảm nhận được cơn đau phóng ngược lên dọc theo chân. Vài phút sau, cơn đau dịu đi, nhưng vấn đề chạy chân đất thì lại càng thêm mù mịt. Rõ ràng là chân tôi vẫn chưa đủ vững vàng để tiếp đất bằng phần

chân trước, dù có đi giày chăng nữa. Nhưng giờ tôi không thể lùi bước được. Tôi đã đạt tới mức cảm thấy hoàn toàn tự nhiên khi tiếp đất bằng nửa trước bàn chân. Và tôi vẫn tin rằng đó là cách chạy bộ hiệu quả.

Tôi vẫn nhớ bữa ở Exeter, khi tôi đến mua đôi giày đua đế bằng, ngay trước khi lên đường đi Kenya. Lúc đó, tôi đã tập kiểu chạy chân đất vài tuần và chạy được quãng ba kilômét mà chân không bị đau quá, nhưng tôi vẫn lo người nhân viên bán hàng sẽ bảo mình leo lên máy chạy để phân tích dáng chạy. Anh ta có thể sẽ khuyên tôi không nên mua giày đế bằng vì tôi cần thêm hỗ trợ, lớp lót và đủ thứ khác. Tôi đã cố gắng kín đáo hết mức khi chọn đôi giày đế phẳng nhất, ít hỗ trợ nhất. Nhưng tôi là người khách duy nhất trong cửa hàng lúc đó.

"Anh có đôi này cỡ chín không?" Tôi hỏi.

Người bán hàng cầm đôi giày từ tay tôi. "Chân anh có bị tiếp đất ngả vào trong không?"

"Ờ... tôi không biết." Tôi trả lời, không dám nói dối thẳng thừng, đề phòng anh ta có thể phát hiện ra ngay khi nhìn cách tôi bước đi.

"Anh hãy lên máy chạy và ta cùng xem sao nhé." Anh ta nói.

Tôi đã tính đến chuyện lao ra ngoài cửa, nhưng rồi nghĩ lại. Tôi ngoan ngoãn xỏ giày vào và trèo lên máy.

Chiếc máy phát ra tiếng ro ro nhẹ nhàng và bắt đầu chuyển động. Đẩy ngực về phía trước, tôi tự nhắc mình. *Chân như đang đạp xe đạp một bánh. Tốc độ bắt đầu tăng lên. Pát, pát, pát.* Người bán hàng ngồi xổm để nhìn phía dưới bàn chân tôi. Tôi cố tỏ ra thoải mái, như thể đây vốn là kiểu chạy tự nhiên của tôi

chứ không phải là thứ mà tôi đang phải nỗ lực để duy trì. Rồi anh ta kiểm tra tôi từ phía bên sườn. Sau khoảng

30 giây, tôi bấm nút Tắt và chiếc máy dừng lại.

"Anh may mắn đấy." Anh ta nói. "Anh có động tác chạy tiếp nửa trước bàn chân rất tốt. Đó là cách chạy hiệu quả nhất."

Thỉnh thoảng trong những buổi chạy một mình ở Kenya, tôi thử trở lại kiểu chạy tiếp gót, chỉ để nhớ lại cảm giác cũ. Cứ như thể một chiếc xe giảm số đột ngột, tôi cảm thấy toàn bộ cơ thể mình trì hẳn xuống như đang quay chậm. Không, tôi tin kiểu chạy chân đất cần được duy trì. Tôi chỉ cần làm cho bàn chân mình khỏe lên. Toby Tanser bảo tôi rằng giờ đã quá muộn, rằng cổ chân và vòm bàn chân người Kenya khỏe và linh hoạt hơn rất nhiều nhờ bao năm chạy chân đất, rằng ta chẳng có hy vọng gì cạnh tranh nổi. Nhưng nào phải tôi cố để thi đấu với họ. Mà tôi cũng không thực sự chạy chân trần. Chỉ là kiểu chạy tiếp đất nửa trước. Và như vậy thì khả thi lắm chứ.

Khi một vận động viên chạy bộ tiềm năng tới Iten và tìm một nhóm để tập cùng, mục tiêu tiếp theo của anh ta là chạy đủ nhanh để thu hút được sự chú ý của một người quản lý, người này sẽ chiêu nạp rồi gửi anh ta ra nước ngoài thi đấu. Đổi lại, người quản lý sẽ nhận phần trăm trên khoản tiền thưởng. Hầu hết quản lý đều là người nước ngoài. Họ xây dựng trại huấn luyện ở Iten và các khu vực lân cận. Khi một vận động viên được chiêu nạp, anh ta ở trong trại huấn luyện của người quản lý, được cung cấp đồ ăn, chỗ ở, và được tập luyện cùng các vận động viên khác trong trại. Hầu như trại nào cũng có chuyên gia mátxa để hỗ trợ phục hồi các cơ bắp bị đau mỏi và điều trị các chấn thương khó chịu. Thật kinh ngạc khi chỉ cần bấm mạnh

ngón tay cái là chữa lành được các chấn thương, cứ như thể vận động viên được nặn từ đất sét vậy.

Mặc dù tôi chẳng hề có ý định gây ấn tượng với người quản lý nào, nhưng sau vài tuần chạy vòng quanh Iten, tôi dần quen biết khá nhiều vận động viên và một trong số họ đã mời tôi tới trại của anh ta một ngày. Khu trại có cái tên giàu trí tưởng tượng Run Fast (Chạy Nhanh) này là một trong những trung tâm huấn luyện mới nhất của Iten. Có 10 vận động viên sống ở năm căn ký túc xá nhỏ trong trại, mỗi căn có phòng tắm hoa sen, ghế xô pha và giường tầng. Chín trong số này là người Kenya, người còn lại là Tom Payn, vận động viên người Anh, đã tham dự cuộc đua việt dã ở Iten mà tôi thấy hôm trước.

Tom từng là kỹ sư bán hàng kỹ thuật cho một công ty chuyên về sản phẩm lọc ở Portsmouth trước khi quyết định từ bỏ mọi thứ và đến Kenya tập luyện. Với kỷ lục cá nhân 2 giờ 17 phút cự ly marathon, anh hy vọng cải thiện được thành tích và lọt vào đội tuyển Olympic của Anh.

Để bắt đầu ngày ở trại, tôi được dặn gặp Tom và các vận động viên khác lúc 6 giờ 20 sáng, bên ngoài một khách sạn trên con đường chính ở Iten. Khi tôi tới nơi, đã có một nhóm đông tập trung ở đó. Ngoài 10 vận động viên sống trong trại, Run Fast còn có một nhóm vận động viên hạng hai ở bên ngoài nhưng vẫn tham dự các buổi tập chung. Vài ngày trước, hai vận động viên trong trại được thông báo phải rời đi vì họ tập luyện và chạy giải không tốt như mong đợi. Họ rất thất vọng. Hai vận động viên từ nhóm ở ngoài được mời vào trám chỗ.

Quản lý trại Run Fast là một người Anh tên là Peter McHugh. Anh ta đã nói với nhóm rằng cuối tuần này sẽ chọn ra sáu vận động viên tới châu Âu tham dự một chuỗi giải chạy. Một khi tới

nơi, tất cả những gì họ phải làm là chạy như những người Kenya và xem tiền chảy vào túi. Năm ngoái, ngôi sao của khu trại đã kiếm được khoản tiền thưởng đủ để mua cho mình một khu đất ở Iten khi trở về.

Bầu không khí trong trại hiện giờ rất căng thẳng vì các vận động viên đang chờ xem mình có lọt vào số sáu người được chọn hay không. Hầu hết đều chưa từng đi chạy giải ở nước ngoài. Họ đang đứng ngay trước ngưỡng cửa bước vào vùng đất hứa. Đây là mục tiêu mà họ vẫn nhắm tới, là thứ họ mơ tới khi tập luyện. Nhưng nếu không xuất hiện trong danh sách, họ sẽ bị đẩy ra bên lề lạnh lẽo, phải chứng kiến bạn bè lên đường bỏ mình ở lại.

Một trong số các vận động viên, Eliud, đã chạy bộ 12 năm và kiếm được tổng cộng 1.000 shilling Kenya – khoảng 10 đô-la – trong suốt sự nghiệp. Ngay cả một cuộc đua nhỏ ở nước ngoài cũng có thể mang lại cho anh ta hơn 1.200 đô la. Ấy là nếu anh ta được chọn.
Vấn đề là, như Peter phàn nàn với tôi, tìm cuộc đua cho người Kenya ngày một khó. Trong tình trạng suy thoái toàn cầu, tiền thưởng cho các giải đua đang giảm sút và mọi người thì bắt đầu chán xem người Kenya giành hết mọi chiến thắng. Những người tổ chức giải rất mong mỏi có vận động viên đỉnh cao từ các nước khác. Khi một nhà quản lý gọi cho một giám đốc giải chạy đề nghị đưa tới vài người Kenya không tên tuổi, câu trả lời thường chỉ là một cái nhún vai ngán ngẩm. "Anh chỉ có thế thôi sao? Lại người Kenya à?"

Peter mới lập trại Run Fast gần đây, nhưng những người quản lý khác mà tôi có dịp nói chuyện lại nghĩ rằng anh khó có cơ hội thành công. Không phải là anh không biết cách làm, mà đơn

giản vì vùng này vốn đã có những nhà quản lý có tiếng thống trị.

"Cơ quan cầm quyền gần đây ban hành luật mới." Một nhà quản lý người Mỹ vừa rút khỏi Kenya sau 20 năm làm việc với các vận động viên ở đây giải thích. "Các hợp đồng phải được ký lại từng năm. Như vậy sẽ có lợi cho vận động viên, bởi họ có thể chuyển sang chỗ khác nếu không đạt được thỏa thuận công bằng. Nhưng điều đó cũng khiến các vận động viên dễ bị những quản lý khác nẫng đi."

Anh ta nói rằng khi các quản lý cỡ nhỏ như Peter phát hiện ra một tài năng hứa hẹn, các tên tuổi lớn hơn sẽ kín đáo vào cuộc, đề xuất các khoản thưởng hậu hĩnh trước mắt để lôi kéo vận động viên đó.

"Chẳng còn chỗ cho lòng trung thành nữa." Anh ta bảo. "Các vận động viên chạy bộ người Kenya không có tầm nhìn dài hạn. Vì vậy, nếu anh đề nghị trả trước cho họ 500 đô-la, họ sẽ nhảy cẫng lên, ngay cả khi các điều khoản hợp đồng về lâu về dài sẽ làm họ thua thiệt."

Khi nghe tôi nhắc đến điều này, Peter chỉ nhún vai. "Hy vọng là điều đó sẽ không xảy ra." Anh ta nói. "Nếu họ cảm thấy vui vẻ với tôi thì tôi không nghĩ họ cảm thấy cần chuyển đi."

Bất chấp những lời đồn đầy hứa hẹn, cuối cùng Eliud không được chọn. Giọt nước tràn ly. "Một vận động viên không thể duy trì tình trạng thể lực tốt mãi mãi." Anh bảo tôi. "Tôi đang ở mức thể lực tốt, nhưng để làm gì cơ chứ? Tôi đâu có được tham gia." Trông anh như muốn khóc. Vài ngày sau, anh rời trại và gửi một lời nhắn tới Peter để hủy hợp đồng. Nhưng anh còn có thể đi

đâu được? Anh chuyển vào ở chung với mấy người bạn và tiếp tục luyện tập.

"Cậu ta là đồ ngốc." Tom Payn bảo tôi. Anh thích Eliud và thấy buồn khi anh này rời trại. "Tôi nghĩ Peter đã nhắm cho anh ta một giải, nhưng giờ thì chẳng còn cơ hội nữa rồi." Việc này có thể chính là định luật Murphy: anh bỏ đi ngay trước khi được đưa đi chạy giải, mà cũng có thể giải đua đó mãi mãi chỉ là một ảo tưởng, lúc nào cũng chỉ sắp xảy ra mà thôi. Eliud quá cao ngạo để chờ lâu hơn. Anh thà đối mặt với con đường bất khả là tự đi một mình. Nhưng trừ phi anh giành chiến thắng trong một giải lớn ở Kenya, còn nếu không, mọi sự sẽ chấm dứt ở đây.

Mặc dù Run Fast chỉ là trại hạng hai theo tiêu chuẩn địa phương vì đơn cử như việc không có các vận động viên cấp quốc tế người Kenya ở trong trại, nhưng trong mắt tôi, họ vẫn là một nhóm vận động viên đáng gờm đang tụ họp phía ngoài một khách sạn nhỏ trong rạng đông le lói. Ai đến cũng bắt tay tất cả những người còn lại, rồi cùng đứng chờ những vận động viên từ khu trại xuất hiện. Tôi trông thấy Japhet, hàng xóm và người đồng đội giải Lewa của tôi trong đám đông. Cậu bắt tay tôi vẻ âu lo, sáng nay nụ cười rạng rỡ thường ngày có vẻ hơi ngắn hơn mọi ngày.

Chúng tôi chen chúc phía sau một chiếc xe bán tải để tới đường chạy sân vận động trường đại học ở Eldoret. Tới nơi mới là bảy giờ sáng, nhưng đã có vài nhóm vận động viên chạy rầm rập vòng quanh.

Lịch tập luyện của trại Run Fast là chạy 12 lượt quãng 600 m, rồi đến 12 lượt 400 m. Tôi quyết định chạy 400 m khi họ chạy 600 m và chạy 200 m khi họ chạy 400 m. Hy vọng là với cự ly

ngắn hơn và thời gian nghỉ dài hơn giữa các lượt chạy, tôi có thể theo kịp.

Tuy nhiên, ngay từ vòng đầu tôi nhận ra rõ ràng là không thể. Tôi thấy mình gần như chạy nước rút trên đường chạy nền đất, liên tục vấp nảy khi cố bám theo cái rãnh mòn vẹt làn trong cùng. Một người Nga ở Iten đã nói với tôi rằng khi chạy trên đường chạy sân vận động cùng người Kenya, bạn sẽ cảm thấy mình như người tàn tật vậy. Giờ thì tôi đã hiểu anh ta muốn nói gì. Tôi cố gắng bám phía sau Tom, trong khi tất cả những người khác đã vọt xa phía trước.

Tom là người chạy chậm nhất nhóm. Thế nhưng, thật hài, anh lại là người duy nhất nhận được tài trợ từ Adidas. Và anh có cơ hội được tham dự Thế vận hội nhiều hơn bất cứ ai trong nhóm. Điều đó có vẻ bất công, nhưng những người Kenya chỉ cười buồn khi nghe tôi nhắc đến điều này. Họ đến đây chỉ để chạy. Họ không dằn vặt xem thế là công bằng hay không.

Peter đến xem buổi tập và nói chính người Anh mới hay kêu ca chuyện bất công. "Hồi ở Anh tôi mệt mỏi lắm." Anh nói. "Các vận động viên chạy bộ người Anh không thích tôi đưa người Kenya đến chạy giải. Họ phàn nàn rằng người Kenya đang chiếm hết tiền thưởng. Nhưng đó là cuộc đua tự do mà."

Hai chúng tôi vừa ngồi chuyện gẫu trên bãi cỏ vừa xem các vận động viên khác chạy. Tôi đã bỏ cuộc sau khi gắng gượng chạy chưa được một phần tư buổi tập, càng lúc càng tụt lại xa. Quyết tâm chạy tiếp, tôi đã chuyển sang nhóm ba vận động viên nữ, trông họ như đang lê lết với tốc độ chậm hơn nhiều. Họ gật đầu vẻ bẽn lẽn, hầu như chẳng ngước nhìn lên khi tôi lại gần và đề nghị được chạy cùng. Nhưng cả họ cũng chạy quá nhanh. Tôi gắng bám sát người chậm nhất được vài lượt chạy lặp, thậm chí

một hai lần còn vượt được cô. Nhưng cô vẫn bền bỉ chạy, hết vòng này đến vòng khác, cho tới khi tôi phải bỏ cuộc, kiệt quệ.

Khi cô ngừng chạy, tôi ra chỗ cô để bắt tay.

"Cô chạy nhanh quá." Tôi nói. Cô nhoẻn miệng cười. "Tên cô là gì?" "Beatrice." Cô nói và nhìn đi chỗ khác.

Nhóm nam vẫn đang lao ầm ầm quanh đường chạy. Một số đã thôi chạy, và Tom không hề tụt xa thêm về phía sau. Japhet nhỏ bé trông có vẻ như đang gắng sức để theo kịp tốc độ, bị rớt dần khỏi nhóm chính. Ngay cả Tom cũng suýt đuổi kịp cậu ta. Thật đáng ngạc nhiên khi thấy Japhet lựa chọn sống và tập luyện như một vận động viên toàn thời gian, bởi rõ ràng cậu có rất ít cơ hội thành công. Là hy vọng, hay niềm lạc quan, hay sự thiếu hụt lựa chọn đã thôi thúc nhiều người Kenya dấn thân. Nhưng hy vọng không làm bạn no bụng được.

Ngoài những nhóm đông các vận động viên Kenya, tôi trông thấy một vận động viên người Ý và một vận động viên người Anh khác. Đội Serbia cũng ở đây; những người đàn ông chắc nịch với mái tóc rậm rạp nhẫn nại chạy quanh đường chạy.

Cuối cùng nhóm Run Fast cũng dừng lại. Đã tới giờ về Iten ăn sáng. Tại khu trại, chúng tôi được phát mỗi người một quả xoài và một quả chuối. Chúng tôi ngồi xuống uống trà và ăn bánh mì khô. Thức ăn được người đầu bếp khu trại bưng ra khi tất cả đã ngồi vào bàn. Từ giờ cho tới buổi chạy chiều lúc năm giờ, toàn bộ thời gian là để nghỉ ngơi.

Đối với các vận động viên chạy bộ Kenya, nghỉ là việc nghiêm túc. Không ai trong số họ đi làm. Ngay cả các vận động viên không sống trong khu trại cũng hầu như không làm bất kỳ việc gì ngoài chạy bộ, ăn và ngủ. Tôi từng gặp một vận động viên

trước có làm tại quán cà phê Hill Side ở Iten, nhưng anh bảo anh phải từ bỏ vì nó làm anh quá mệt và không thể chạy nổi. Không có việc làm, hầu hết bọn họ đều trông đợi vào lòng tốt của họ hàng, hoặc nhờ cậy những vận động viên đã thành danh trợ cấp cho. Họ không đòi hỏi nhiều, sống tằn tiện, không có điện hay nước máy, ăn theo chế độ chỉ gồm cơm, đậu và *ugali*.

Các vận động viên trong trại thì không phải lo lắng chuyện mua thực phẩm và nấu ăn. Họ có thể ngồi hàng giờ trên những chiếc ghế nhựa trong vườn, tán gẫu hoặc chỉ nhìn chăm chăm vào khoảng không. Và khi chán những việc đó, họ đi ngủ. Lornah Kiplagat nổi tiếng với việc ngủ 16 tiếng một ngày thời còn tập luyện nghiêm túc. Tôi từng hỏi một số vận động viên đỉnh cao người Anh tới Kenya luyện tập xem theo họ đâu là sự khác biệt lớn nhất trong cách luyện tập của người Kenya.

"Nghỉ ngơi." Họ đều trả lời vậy.

"Ở Anh, khi không chạy thì chúng tôi đi mua sắm, nấu ăn, gặp gỡ bạn bè. Ở đây, họ chỉ nghỉ."

Có thể gọi đó là sự tập trung, hay cống hiến, và cũng như với chạy bộ chân đất, các nghiên cứu khoa học phải gắng bắt kịp trực giác và sự giản đơn của người Kenya. Nếu bạn hỏi một vận động viên người Kenya tại sao lại ngủ nhiều như vậy, anh ta sẽ không trích dẫn nghiên cứu gần đây của Đại học Stanford rằng các vận động viên bóng rổ của trường này chạy nhanh hơn và ném rổ chính xác hơn đến 9% sau khi được tăng thời lượng ngủ. Không, người Kenya sẽ chỉ nói anh ta cần ngủ nhiều hơn khi tập luyện bởi vì cơ thể anh ta bị mỏi mệt.

Cheri Mah, chuyên gia nghiên cứu của Stanford nói rằng sự thông thái này không phải của riêng người Kenya.

"Chỉ bằng trực giác, nhiều vận động viên và huấn luyện viên Hoa Kỳ cũng biết được nghỉ ngơi và giấc ngủ là quan trọng." Bà nói. "Nhưng đó lại thường là thứ đầu tiên bị hy sinh." Nhưng ở Kenya, nơi mà thời gian biểu hàng ngày chỉ là chạy, ngủ và ăn, thì chẳng có gì để phải hy sinh. Tôi lại thêm "nghỉ ngơi" vào danh sách những điều có khả năng là bí kíp chạy bộ. "Chạy chân đất, trại huấn luyện, chạy bộ đến trường, nghỉ ngơi..." Danh mục này đang ngày một dài.

Quãng nửa buổi, sau khi ăn xong bữa trưa, tôi nhận ra mình là người duy nhất còn ngồi ngoài vườn. Lần lượt, từng vận động viên đã đứng dậy và đi khỏi, biến mất vào dãy ký túc xá. Tôi đứng dậy theo họ. Một số đi ngủ. Trong phòng Tom, bốn người đang ngồi xem video ca nhạc phát trên một chiếc tivi mờ mịt.

Sau khi tha thẩn suốt cả ngày thì đến năm giờ chiều, các vận động viên của trại dường như không còn quá hào hứng với buổi chạy tối nữa. Một số cho rằng đã quá mệt nên không chạy, số còn lại chúng tôi thì chạy chừng 40 phút. Đây là khoảng thời gian dễ chịu trong ngày để dạo qua các con đường quanh Iten, không khí bắt đầu chuyển mát, ánh sáng nhạt dần. Đó là lần hiếm hoi tôi tập đến hai buổi một ngày, nhưng vẫn thấy dễ chịu lạ lùng. Đối với những người khác, dĩ nhiên đó chỉ là một buổi chạy nhẹ, nhưng trong đầu tôi thì chúng tôi đang chạy đua, gió luồn trong tóc. Mọi người nhìn chúng tôi chạy như bay qua, sát vào nhau. Có thể tôi đang phải thở bung cả phổi, nhưng ở đây, sau một tháng đến Iten, tôi đang chạy với những người Kenya, và theo kịp họ.

Chậm chạp, đau đớn, nhưng tôi bắt đầu khỏe lên rõ rệt. Không lâu sau buổi ở cùng trại Run Fast, tôi trở lại với các cuộc chạy theo nhóm đông đúc buổi sáng sớm.

Tối nọ, tôi gặp lại Japhet khi đang trông chừng Lila và Uma chơi cùng mấy đứa trẻ gần nhà trên con phố ngoài căn nhà chúng tôi ở. Uma, đứa rất thích trò mở chốt cửa và chạy ra ngoài như một ngôi sao bị vây quanh giữa đám đông người hâm mộ, đã tạo nên một cơn phấn khích tột độ khi mang ra một quả bóng chuyền bãi biển bơm hơi.

Japhet rụt rè tiến tới chìa một cánh tay ra, tay kia đặt trên cổ tay như một dấu hiệu của sự tôn trọng. Chúng tôi bắt tay. "Bọn trẻ đang vui đùa." Cậu ta nói. "Vậy là tốt." Cậu hỏi rằng bao giờ đội Lewa sẽ có buổi tập chạy chung đầu tiên. Tôi bảo sẽ trao đổi với Godfrey. Tôi vẫn chưa biết làm thế nào để tập theo đội có hiệu quả, nên trước mắt Japhet đề nghị sẽ đi cùng tôi trong các buổi chạy sáng sớm. Cậu nói sẽ chạy cùng tốc độ với tôi cả quãng đường. Đó là một lời đề nghị tử tế. Như thế có nghĩa là tôi không lo bị lạc nữa. Chúng tôi thống nhất gặp nhau ở chỗ ki-ốt lúc 5 giờ 50 sáng hôm sau.

Trời còn tối đen khi Alex, người gác đêm của chúng tôi, mở cổng để tôi ra ngoài. Trong bóng tối, tôi chỉ có thể nhận ra hai cái bóng đang chờ đợi. Đó là Japhet và cậu bạn Henry, em trai người chủ ki-ốt. Họ có vẻ đang bị lạnh khi tôi bước tới bắt tay.

Không có trăng nên chúng tôi phải đi cẩn thận, chậm rãi dọc theo con đường mấp mô xuống điểm hẹn, lấy chân lần đường. Hôm nay, chúng tôi sẽ chạy với nhóm *mwisho wa lami*, hay Điểm cuối Con đường, vì họ thường hẹn gặp nhau ở chỗ con đường nhựa kết thúc. Wilson Kipsang, một trong những vận động viên marathon
nhanh nhất trong lịch sử, là thành viên của nhóm này, theo lời Japhet và Henry. Nghe thế, tôi dừng phắt lại, giả bộ quay về, làm cả hai cười phá lên.

"Sẽ ổn thôi." Japhet bảo. "Hôm nay là ngày chạy nhẹ."

Henry gật đầu. "Chậm thôi." Cậu ta bảo.

Vài vận động viên chạy lướt qua chúng tôi trong bóng tối, chào với sang Japhet và Henry bằng tiếng Kalenjin. Lũ gà trống, bằng cách bí hiểm nào đó cảm nhận được vệt sáng không thể thấy trên bầu trời phía đông, đã nhảy lên trên những mái nhà lợp tôn mà gáy.

Khoảng 60 người tập trung cho buổi chạy. Họ duỗi tay trong không khí, bắt tay hoặc đứng tụm lại trong im lặng. Ai đó đang bắt đầu nói chuyện với cả nhóm, giải thích đường chạy. Japhet huých tôi. "Kipsang đấy." Cậu gật đầu hướng về phía người đang nói. Một số người đặt câu hỏi. Tôi bám lấy Japhet như keo. Dù nhỏ con và vận quần áo cũ nát, nhưng cậu rất sôi nổi và thân thiện với tất cả mọi người, thỉnh thoảng còn bông đùa về đường chạy khiến mọi người bật cười. Tôi nhắc cậu là tôi chạy chậm và đừng có quên tôi khi cứ mải cười đùa, nhưng cậu bảo không sao, cậu sẵn sàng chạy chậm đến mức nào tôi muốn.

Trời vẫn còn tối khi chúng tôi khởi hành. "*Pole, pole.*" (Chậm thôi, chậm thôi.) Kipsang nói khi cả nhóm bắt đầu chạy lên con phố chính vào thị trấn.

Đến trường St. Patrick's, chúng tôi rẽ phải, xuống một đường nhánh. Trời rạng dần và nắng bắt đầu lên, hắt bóng hàng cây bên đường. Khi tôi chạy bên Japhet ngay giữa đoàn, có một điều gì đó kỳ lạ đang diễn ra. Tôi không bị bỏ lại phía sau. Ngay cả khi tốc độ tăng dần, hơi thở của tôi vẫn đều đặn. Thậm chí tôi thấy còn sung sức.

Thỉnh thoảng, một chiếc ô tô chạy ngược chiều lại khiến tất cả chạy chậm lại, tụm lại với nhau, và tôi lại gỡ được khoảng cách

bị thụt lùi, xốc lại bản thân. Rồi chúng tôi lại chạy tiếp. Trong 40 phút đầu tiên, tôi vẫn chạy đều đều giữa một biển chân cùng những tiếng quần áo thể thao sột soạt, và cảm thấy ổn.

Cuối cùng, khi nhóm chạy nước rút về đích bắt đầu tăng tốc, tôi mới bị tụt lại. Nhưng Japhet vẫn giữ đúng lời và chạy cùng tôi. Chúng tôi chạy hết quãng đường còn lại mà vẫn giữ được nhóm chạy chính trong tầm mắt. Khi chạy xong, đang ép dẻo bên lề đường thì Henry, bạn của Japhet lững thững chạy lên từ phía dưới con đường. Người cậu đầm đìa mồ hôi khi dừng lại cạnh chúng tôi.

"Anh chạy nhanh đấy." Cậu nói, rõ là đang thở hổn hển. Tôi nhìn quanh xem cậu đang nói với ai, rồi chợt nhận ra cậu đang nói với mình.

CHƯƠNG 10

Khi các Nhà truyền giáo đến, người châu Phi có đất và các Nhà truyền giáo có Kinh thánh. Họ dạy ta cách cầu nguyện với cặp mắt nhắm nghiền. Khi chúng ta mở mắt ra, họ có đất, còn ta có quyển Kinh thánh.

– Jomo Kenyatta, tổng thống đầu tiên của Kenya

Phấn chấn sau buổi chạy cùng Japhet và nhóm Điểm cuối Con đường, hai ngày sau, tôi thấy mình đứng trước vạch xuất phát của một giải việt dã địa phương. Đó là một ngày nóng nhưng nhiều gió ở Eldoret. Cả nhà chúng tôi đều dậy sớm vì Lila và Uma cũng tham gia nội dung đua của trẻ em. Ký ức về cuộc chạy tại giải phong trào Great West Run hồi ở Exeter đã khơi dậy cảm hứng cho chúng. Ngày hôm ấy, Uma không chịu chạy và Granny Bee đã phải bế con bé suốt vòng lặp hơn ba kilômét. Nhưng cuộc đua hôm nay thì chỉ dài một cây số, và giờ thì con bé đã lên năm – còn hồi ấy, nó mới chỉ ba tuổi rưỡi.

Chúng diện bộ đồ chạy đẹp nhất – quần ngắn, giày thể thao, áo phông Hello Kitty – và chúng tôi hội ý về chiến thuật ngay trên xe đi đến điểm đua. Chúng tôi đi qua cổng Câu lạc bộ Thể thao Eldoret lúc mới 8 giờ 30 sáng, nhưng không khí nơi này đã đầy hứng khởi, đâu đâu cũng thấy người đeo số đua và chạy chân đất. Những cái đầu hướng theo khi chúng tôi đi vào, trẻ con cười khúc khích và rôm rả bình phẩm sau bàn tay khum khum che miệng. Nhìn thấy Lila và Uma, một người đàn ông ngồi chỗ chiếc bàn niềm nở chỉ dẫn chúng tôi. Thế nhưng, Lila đột ngột thay đổi ý định. Con bé không muốn chạy nữa. Uma, đứng giữa đám đông huyên náo buổi sáng sớm, đồng ý để tôi đăng ký tên. Cuộc đua sắp bắt đầu, vì vậy, tôi dẫn Uma qua đám đông – rẽ đôi cả một biển những cặp mắt nhìn chằm chằm – tới chỗ đường đua. Trời càng lúc càng nóng. Loa phát ra rả những thông báo. Lũ trẻ chạy ngang dọc khắp nơi. Những đứa trẻ gày gò, xương xẩu, chân chạy nhẹ tênh. Uma thuộc số ít tuổi nhất. Con bé có vẻ hoang mang.

"Không sao đâu con." Tôi bảo. "Nhìn kìa, bạn kia còn nhỏ hơn cả con nữa đấy." Một cô bé đứng ở lề đường nhìn chúng tôi không chớp mắt. Cô bé đeo số đua trước ngực, nhưng dường như không có ý định ra chỗ xuất phát.

"Nếu không muốn thì con không nhất thiết phải chạy đâu." Tôi bảo. Uma nhìn tôi rồi nhảy ào vào vòng tay, dụi đầu vào cổ tôi. Không khí quả là đáng sợ đối với hai cô bé người Anh mới lên năm, lên bảy. Tôi hoàn toàn thông cảm với chúng. Chỉ ba giờ nữa, sẽ đến lượt tôi.

Thế là thay vì tham gia đua, chúng tôi đưa hai bé và nhóc Ossian tới ngồi ở quầy nước cạnh tòa nhà của câu lạc bộ. Bên trong, chúng tôi trông thấy Godfrey đang ngồi cùng mấy người

bạn. Anh đang rất thoải mái, sôi nổi tán chuyện với các cựu vận động viên chạy bộ, hồi tưởng lại những chuyện cũ. Anh giới thiệu tôi với một người mặc áo khoác nâu đỏm dáng, đeo kính mát, từng giành huy chương bạc cự ly marathon ở giải vô địch thế giới năm 2001, chỉ về đích sau người về nhất đúng một giây.

"Tôi chỉ chậm có tí thế thôi đấy." Anh ta nói, giơ ngón cái và ngón trỏ lên.

Trong quầy còn có đội tuyển quốc gia của Trung Quốc. Huấn luyện viên của họ nói với tôi rằng họ đến xem và học hỏi. Đây không phải là một cuộc đua việt dã địa phương thông thường. Toàn bộ sự kiện này do Nike tài trợ và là dịp để tìm kiếm các tài năng ẩn giấu. Là người tổ chức sự kiện, nhà quản lý huyền thoại, bác sĩ Rosa sẽ chọn một số vận động viên trẻ triển vọng nhất để mời về tập luyện tại trại của ông.

Khi phục vụ quầy đi phát nước uống cho tất cả mọi người, hai người dẫn chương trình đang phối hợp với nhau trên loa. Họ nói tất cả mọi thứ hai lần – một lần bằng tiếng Swahili, một lần bằng tiếng Anh – và cứ liên tục thay nhau nói, nên không có quãng nghỉ nào từ những chiếc loa đặt ngay trước quầy.

Trong khi đó, các cuộc đua vẫn tuần tự diễn ra. Thỉnh thoảng lại có một đám trẻ con chân đất phóng vọt qua. Thú vị là cuộc đua nào cũng có vài đứa trẻ đi giày chạy nhưng chúng đều về cuối đoàn đua, đặc biệt ở các nhóm nhỏ tuổi hơn.

Tuần trước đó, tôi có xem một cuộc đua ở trường của Chris Cheboiboch, Học viện Salaba. Tôi cũng quan sát thấy điều đó rất rõ rệt: lũ trẻ đi giày chạy đều ở cuối đoàn đua. Có vẻ như tôi là người duy nhất để ý đến điều này. Hễ tôi chỉ ra điểm đó với ai, họ cũng chỉ cười bảo: "Ờ nhỉ, buồn cười thật." như thể đó chỉ là

trùng hợp ngẫu nhiên. Họ dường như không chắp nối hai chuyện đó với nhau, rằng chạy chân đất có thể thực sự là một phần bí mật của người Kenya.

Nhưng bằng chứng thì ngày càng nhiều. Tại trại huấn luyện nọ ở Iten, một vận động viên đỉnh cao kể với tôi rằng hồi đi học, cha mẹ anh ta có chút tiền nên đã mua cho một đôi giày chạy bộ. Nhưng lũ trẻ không đi giày cứ liên tục đánh bại anh ta nên rốt cuộc, anh ta bỏ giày ra và bắt đầu giành chiến thắng ở các cuộc đua.

Trớ trêu thay, giải thưởng ở cuộc đua tại trường của Chris lại là một đôi giày chạy. Như thể những người trong ban tổ chức không những không ghi nhận lợi ích của chạy bộ chân đất, mà còn coi đó là một sự thiệt thòi. Kỳ cục làm sao khi trao cho vận động viên chạy nhanh nhất thứ mà theo các bằng chứng sờ sờ trước mắt chúng ta, chỉ làm cho anh ta chạy chậm đi. Trong một cuộc đua, cô bé nào về đích càng cuối thì giày lại càng tốt, vô lý đến mức cô bé có giày mới nhất, bảnh nhất lại về cuối cùng, còn cô bé có đôi giày kém hơn một chút thì về áp chót. Luôn luôn là thế, những người chạy bộ không đi giày trông thật nhẹ nhàng và uyển chuyển, trong khi những người chạy bằng giày thể thao lại có vẻ nặng nhọc, như bị một khối nặng buộc vào chân kéo trì lại.

Tại cuộc đua việt dã ở Iten vài tuần trước, cô gái giành chiến thắng trong giải trẻ, Faith Kipyegon, lần đầu tiên xỏ thử một đôi giày chạy đế gai.

"Tôi thấy không thoải mái." Cô nói. "Giày trông rất thanh thoát nhưng khi xỏ vào chạy, tôi có cảm giác rất nặng." Và vì thế, cô cứ kiên định bám vào thứ mà cô tin tưởng nhất, chạy bằng đôi bàn chân trần, và cô giành chiến thắng. Vài tháng sau, cô tiếp

tục thắng lợi tại giải vô địch việt dã thế giới, cũng bằng chân đất. Đối với Faith, người đã quen với việc chạy chân đất, thì chạy với những đôi giày gai được coi là nhẹ đến mức không tưởng vẫn có cảm giác nặng nề.

Mặc dù phong trào chạy chân đất mới chỉ bùng nổ gần đây ở phương Tây, nhưng ý tưởng này thực chất không hề mới mẻ. Năm 1962, một vận động viên người Anh trẻ tuổi tên là Bruce Tulloh giành danh hiệu vô địch châu Âu cự ly 5.000 m mà không đi giày. Tulloh sau này tập cùng đội tuyển quốc gia Kenya trong giai đoạn chuẩn bị cho Thế vận hội 1972. Tôi gặp anh ngay trước khi lên đường đi Kenya và hỏi tại sao anh lại chọn chạy chân đất. "Hồi đó tôi hay chạy trên đường chạy mặt cỏ và cảm thấy chạy chân trần dễ dàng hơn rất nhiều. Tôi có thể thích ứng nhanh hơn với những thay đổi trên mặt đường không bằng phẳng. Ngoài ra, khi chạy chân đất, tôi có sải bước ngắn hơn và nhịp chân nhanh hơn." Tulloh chấp nhận làm chuột thí nghiệm cho tiến sĩ Griffiths Pugh, một nhà sinh lý học thể dục hàng đầu thời đó. "Ông ấy đã chỉ ra được mối liên hệ trực tiếp giữa trọng lượng của đôi giày với lượng năng lượng tiêu hao khi chạy bộ." Tulloh kể.

Hiếm có ai xem xét hiện tượng chạy bộ của người Kenya kỹ lưỡng như nhà khoa học thể thao đến từ Đại học Glasgow ở Scotland, tiến sĩ Yannis Pitsiladis, người đã dành mười năm để tìm hiểu xem điều gì khiến những vận động viên chạy bộ Đông Phi này lại chạy nhanh đến vậy. Qua nhiều chuyến đi tới Kenya và Ethiopia, ông đã trở nên thân thiết với nhiều vận động viên và hiện đang là giáo viên thỉnh giảng tại Đại học Moi ở Eldoret và Đại học Addis Ababa ở Ethiopia.

Gần đây, Yannis được Haile Gebrselassie[1], vận động viên chạy bộ vĩ đại người Ethiopia đang giữ kỷ lục marathon thế giới, mời đến tổ chức hội nghị chuyên đề về việc làm thế nào chạy được cự ly marathon dưới hai giờ. Yannis đã thực hiện nguyên một bài giảng có tính phỏng đoán về những yếu tố cần thiết và một trong số đó là nếu một người nào đó như Haile, vốn chưa từng chạy bằng giày cho đến cuối độ tuổi thiếu niên, không chuyển sang chạy giày mà tiếp tục chạy chân đất.

[1]. Kỷ lục thế giới cự ly marathon của Haile Gebrselassie 2:03:59 bị vận động viên Patrick Makau người Kenya phá vỡ vào ngày 25 tháng 9 năm 2011, ở giải Berlin Marathon với thời gian 2:03:38.

Nhưng như tiến sĩ nói, ngay cả Haile bây giờ dù muốn cũng không thể chạy giải marathon bằng chân trần bởi chân anh ta đã quen chạy trong giày. Thế nhưng, ông tin rằng nếu người ta để Haile chạy trên máy nhưng không đi giày và đo lượng oxy tiêu thụ, thì dựa trên các nghiên cứu trước đây của ông, Haile sẽ vẫn đạt mức hiệu quả cao hơn khi đi giày ít nhất 5%.

Nhưng chạy marathon bằng chân trần trên đường bê tông chắc chắn sẽ dễ gặp rủi ro chấn thương?

"Những đứa trẻ mà chúng tôi nghiên cứu ở Kenya," Yannis phản bác, "có phần gan bàn chân bền bỉ chẳng kém bất kỳ loại giày nào. Chúng có thể bước đi trên thủy tinh mà chẳng thấy đau."

Và cùng với việc tiếp đất nhẹ nhàng hơn, Yannis nói rằng chạy bộ chân đất sẽ giúp bạn có bàn chân khỏe hơn, từ đó cho phép bạn tập nặng hơn với nguy cơ chấn thương thấp hơn.

Nhưng nếu chạy chân đất có lợi ích rõ rệt như vậy, thì tại sao tất cả các vận động viên trưởng thành ở Kenya đều đi giày chạy? Đó

quả là một câu hỏi thú vị. Vận động viên người là Ethiopia là Abebe Bikila đã phá kỷ lục thế giới cự ly marathon ở Thế vận hội 1960, khi chạy chân đất trên các con phố ở Rome. Nhưng ở Tokyo bốn năm sau, anh giành huy chương vàng và phá kỷ lục thế giới một lần nữa, lần này là có đi giày. Vậy liệu anh có chạy tốt hơn khi đi giày?

Lợi ích lớn nhất của việc chạy chân đất là nó buộc bạn phải chuyển sang một kiểu chạy tốt hơn. Không có giày, tất cả các cơ quan cảm giác ở bàn chân đột nhiên được kích hoạt và chương trình chạy bộ cài đặt sẵn trong cơ thể bạn, vốn được phát triển qua hàng triệu năm, sẽ được bật lên. Bạn bắt đầu kiểm soát các va chạm với nền đất một cách bản năng và tiếp đất nhẹ nhàng bằng bàn chân. Bạn nhanh chóng nhận thấy phần năng lượng bạn chuyển xuống nền đường sẽ trở lại và đẩy bạn về phía trước. Tôi đã chứng kiến điều đó xảy ra, với chính tôi. Nó thực sự hiệu quả. Vấn đề với những người chưa quen là bàn chân chúng ta mềm, vòm chân xẹp và những cơ bắp ta cần để chạy theo cách này, cả ở bàn chân và bắp chân, đều không đủ mạnh mẽ. Nếu cứ thử chạy như thế thì khả năng cao là ta sẽ bị đau bàn chân và bắp chân dù chỉ chạy một quãng ngắn.

Vì vậy, chúng ta phải bắt đầu thật từ từ. Những đôi giày kiểu chân đất có thể giúp bảo vệ gan bàn chân khỏi trầy xước, nhưng ta vẫn phải bắt đầu với những buổi chạy ngắn và nhẹ nhàng. Sẽ tốn thời gian và ta có thể sẽ yếu đi. Nhưng rồi ta sẽ gắn bó với kiểu chạy này, bắp chân của ta sẽ mạnh mẽ hơn và cách chạy của ta sẽ thay đổi. Rồi khi cơ bắp ở bàn chân đã đủ khỏe, vòm bàn chân ta sẽ cong lên. Phần vòm đó giống như lò xo, càng cao thì càng cho nhiều lực nảy khi chạy.
Một phép thử thú vị để xem ảnh hưởng của yếu tố này đến đâu, là việc Kenya thống trị ở bộ môn chạy vượt chướng ngại vật

nhiều hơn bất kỳ nội dung nào khác. Đây là một cuộc đua trong đường đua sân vận động, cự ly 3.000 m, các vận động viên phải nhảy qua năm rào chắn cao 91 cm mỗi vòng, trong đó có một rào chắn đặt ngay trước bể nước. Để chơi tốt môn này, rõ ràng bạn cần đến những "lò xo" mạnh ở bàn chân nhiều hơn ở bất kỳ bộ môn nào khác. Cho dù ở Kenya hầu như không có cơ sở vật chất để tập luyện bộ môn chạy vượt chướng ngại vật và cũng có rất ít các bài huấn luyện chuyên biệt cho bộ môn này, nhưng người Kenya đã giành hầu hết huy chương vàng cá nhân của nam trong môn chạy vượt chướng ngại vật kể từ Thế vận hội 1968 (trừ hai kỳ thế vận hội mà Kenya tẩy chay, năm 1976 và 1980).

Một khi đã có điều này thì lực nảy và động tác chạy tốt sẽ chẳng mất đi đâu được dù bạn có xỏ chân vào giày chạy đi chăng nữa. Vì vậy, người Kenya có thể vẫn đi giày, nhưng vẫn chạy theo "kiểu chạy chân đất". Về cơ bản, những lợi ích then chốt của kiểu chạy chân đất vẫn được giữ nguyên.

Lee Saxby, người đã dạy tôi chạy chân đất, nói rằng người Kenya đi giày để tránh bị thương khi giẫm phải những mảnh đá sắc nhọn. Đường ở Kenya đều là đường đất, nhưng thỉnh thoảng bạn vẫn giẫm phải một mảnh đá nhô lên, và như vậy rất đau – hai vết thương sái ngón chân của tôi là bằng chứng cho chuyện đó (mà tôi còn đi giày đấy nhé). Nhưng đó cũng không phải lý do để vứt bỏ hoàn toàn các đôi giày. Bạn vẫn có thể làm như Bruce Tulloh là chạy chân đất trong các cuộc đua và khi điều kiện mặt sân cho phép, ví như chạy trong đường chạy sân vận động hoặc các đường đua việt dã trên mặt cỏ. Nhưng ta hiếm khi nhìn thấy một vận động viên chạy bộ đỉnh cao của Kenya chạy đua mà không đi giày. Tulloh bảo thời anh ta ở Kenya, anh cũng thỉnh thoảng chạy giải bằng chân đất.

"Tôi là người duy nhất." Anh kể. "Tất cả bọn họ đều nghĩ tôi là một gã *mzungu* bị tâm thần."

Một lý do khác khiến các vận động viên chạy bộ trưởng thành chọn đi những đôi giày to lớn là để việc chạy bộ nặng hơn. Một vận động viên nói với tôi rằng họ luôn tìm những đôi giày to nặng nhất.

"Sau đó, khi xỏ vào những đôi giày chạy đua đế bằng, bạn sẽ thấy rất nhẹ nhàng." Anh ta nói, như thể đó là một phép màu.

Nhưng tại sao họ vẫn cần giày đua? Theo Nicholas Leong, một huấn luyện viên xe đạp ở Iten, lý do thực tế lại thuộc về văn hóa.

"Người Kenya rất coi trọng người châu Âu." Anh nói. "Họ không đủ tự tin để nói: Anh biết đấy, tôi chạy chân đất từ nhỏ đến lớn, tôi liên tục giành chiến thắng trong các cuộc đua và tôi sẽ tiếp tục chạy chân đất."

Nicholas đến từ Singapore. Vốn hâm mộ thể thao, anh kể mình đã chứng kiến ngày càng nhiều vận động viên da đen lần lượt gặt hái thành công ở hết môn này đến môn khác. "Tôi còn nhớ đầu tiên là những cầu thủ bóng đá da đen xuất hiện ở Anh. Rồi sự thống trị của các vận động viên chạy bộ châu Phi. Rồi chị em nhà Williams trong môn tennis và Tiger Woods trong môn golf." Nhưng Nicholas vẫn là một gã say mê xe đạp.

"Điều đó chưa bao giờ xảy ra với đua xe đạp." Anh tiếp tục. "Cho đến nay, chưa từng có tay đua da đen nào trong giải Tour de France[1]. Tôi tự nhủ, nếu không ai chịu làm gì với thực tế này thì mình sẽ làm." Anh quyết định nơi tốt nhất để khởi đầu là Kenya, tin chắc rằng nếu đã chạy bộ giỏi đến thế thì ắt đạp xe họ cũng sẽ giỏi.

[1]. Năm 2011, vận động viên Pháp Yohann Gene trở thành tay đua da đen đầu tiên thi đấu tại Tour de France. (ND)

Nicholas lên một kế hoạch điên rồ để gặp được các vận động viên chạy bộ Kenya. Anh đặt vé tới Nairobi ngay đêm diễn ra giải Singapore Marathon, đoán rằng một số vận động viên chạy bộ hàng đầu của Kenya sẽ có mặt trên chuyến bay đó. Quả vậy, khi đang chờ lên máy bay, anh trông thấy một nhóm người châu Phi mặc đồ chạy bộ đi loanh quanh. Anh đi tới và hỏi có phải họ vừa chạy giải marathon không. Đúng là như vậy.

"Ai đã giành chiến thắng?" Nicolas hỏi. Một người trong số họ cười khi những người khác chỉ vào mình.

"Anh sống ở đâu?" Người đó trả lời rằng đang sống ở Eldoret. "Anh có phiền không nếu tôi đi về cùng với anh?"

Vậy là anh ta đã tới Iten, lập ra một đội đua xe đạp. Để tuyển chọn các tay đua, anh sử dụng chiến thuật quen thuộc. Một là đặt một tấm biển dưới thung lũng Kerio, hứa tặng 200.000 shillings Kenya (gấp khoảng ba lần thu nhập bình quân một năm của người Kenya) cho bất kỳ ai đạp xe được quãng đường gần 25 km lên tới Iten, ở độ cao hơn 1.200 m trong thời gian dưới 1 giờ 8 phút. Chỉ có duy nhất một người làm được nhưng Nicholas chiêu nạp tất cả những ai gần đạt mức này, trả lương tháng và cung cấp chỗ trọ trong thời gian họ theo chương trình tập luyện của anh.

"Trước đây, mọi người nhìn vào môn xe đạp của người châu Phi và nói vấn đề lớn nằm ở chỗ bọn họ không có xe." Nicholas trông sốt sắng như một kẻ đào vàng đang trong cuộc đua đi tìm công thức vàng hòng sản sinh ra những vận động viên xe đạp người Kenya thành công ngang ngửa với các vận động viên

chạy bộ. "Hiếm có thứ gì đến từ châu Phi mang lại cảm giác kính phục, sợ hãi, hay tôn sùng như một vận động viên chạy bộ Kenya đang đứng trước vạch xuất phát của một giải marathon." Anh nói. "Đó quả là một thành tựu. Ta cần phải bám lấy nó."

Nhưng thay vì bám được vào đó và mang thêm sức mạnh cho họ, việc đưa cho họ những chiếc xe đạp mới toanh lại chỉ làm họ trở nên vụng về, anh kể.

"Ở đây chúng tôi có những gã đến từ vùng nông trại có khả năng đạt ngưỡng 5,8 watt một kilo. Đó là khái niệm trong môn đạp xe, thế tức là gớm lắm. Tương đương với các cua-rơ hàng đầu đấy. Nhưng khi anh cho họ một chiếc xe mới, họ sẽ chẳng biết phải làm gì với nó. Họ không biết cách dùng xe và cảm thấy vô vọng. Như vậy là anh đang áp một hệ thống châu Âu lên họ. Kiểu anh làm đúng rồi, giờ hãy làm theo cách của chúng tôi. Và thế là hỏng ăn." Anh bảo việc đó cũng giống như đưa giày cho họ chạy vậy.

Trong khoảng thời gian ngắn ở Kenya, tôi thường xuyên bất ngờ bởi những đặc ân có được đơn giản chỉ nhờ màu da của mình. Khi tham dự mọi sự kiện, chúng tôi thường ngay lập tức được nhận tư cách VIP và được xếp chỗ ngồi tốt nhất. Buổi chiều ngồi dưới ánh nắng trong trại Run Fast, một trong các vận động viên cũng bảo tôi rằng người Kenya cần huấn luyện viên và quản lý người châu Âu, "bởi các anh trí tuệ hơn chúng tôi. Chúng tôi cần học hỏi từ các anh." Tại ngôi trường nọ mà tôi ghé thăm, thầy hiệu trưởng kể cho lũ trẻ về những điều tuyệt vời mà người Anh đã làm và người Anh đã đem lại văn minh cho người Kenya như thế nào. Đó là cách nhìn nhận mà tôi thường xuyên nghe thấy từ họ, trong khi tôi lại chuẩn bị tinh

thần để nghe điều ngược lại, rằng người Anh đã chiếm đất và phá hủy nền văn hóa của họ ra sao.

Thế là, khi những người phương Tây đến, trông thấy những cặp chân trần của họ và nghĩ *Ồ, nhìn những đứa trẻ tội nghiệp đang chạy khắp nơi mà chẳng có giày kia, ta phải làm gì đó để giúp chúng,* thì chính người Kenya cũng bắt đầu tin rằng chạy bộ chân đất là sai trái, hoặc thiệt thòi. Họ nghĩ đó là điều không nên được ủng hộ. Trớ trêu thay, họ trông thấy các vận động viên chạy bộ phương Tây đi giày và muốn bắt chước theo.

"Anh đã nói chuyện với thầy dòng Colm chưa?" Nicholas hỏi tôi. "Chỉ chút ít thôi." Tôi gật đầu. "Ông ấy đã thực hiện phép màu Yoda với anh chưa đấy?" Tôi không chắc phép màu Yoda của ông là gì, nhưng tôi nghĩ là chưa. "Về chuyện cảm nhận mặt đất qua bàn chân của anh ấy?" Nicholas nói rằng thầy tu Colm là huấn luyện viên duy nhất yêu cầu các vận động viên tập luyện và thực hiện các bài tập bằng chân đất. Đây là người hoàn toàn không có kinh nghiệm huấn luyện kiểu châu Âu, người chủ yếu chỉ làm việc với những người trẻ, người tuyên bố rằng tất cả những gì ông biết đều được học "từ việc quan sát các vận động viên". Ông cũng là một trong những huấn luyện viên thành công nhất của Kenya. Tôi ghi chú lại, rằng sẽ phải hỏi ông về điều này trong lần gặp tiếp theo.

CHƯƠNG 11

Cậu bé: Đừng cố bẻ cong chiếc thìa. Không nổi đâu.

Thay vào đó... hãy cố gắng nhận ra sự thật.

Neo: Sự thật nào?

Cậu bé: Chả có chiếc thìa nào cả.

– Phim Ma Trận

Và thế là tại đây, trong giải đua việt dã được Nike tài trợ ở Eldoret này, những đứa trẻ chạy chân trần phóng nhanh như chớp ở đầu mỗi đoàn đua. Trong nội dung dành cho các bé gái dưới 12 tuổi, hai cô bé vượt qua vạch đích đầu tiên không chỉ chạy chân đất mà còn mặc những chiếc váy lụa xếp nếp lòa xòa. Một cảnh tượng thật thú vị: những cô bé lao nước rút ở đầu đoàn đua trong bộ đồ đẹp nhất dành mặc ngày Chủ Nhật, giống như hai nàng Lọ Lem đầu cạo trọc đang đua nhau chạy về nhà lúc nửa đêm vậy. Đây hiển nhiên không phải là một mánh lới marketing – các cô bé có lẽ chẳng có gì khác để mặc – nhưng những chuyên gia săn tìm tài năng ở Nike thì có

vẻ thích thú điều này, vì cô bé về nhất là một trong hai vận động viên "được phát hiện" ngày hôm đó và được mời đến tập luyện tại trại của bác sĩ Rosa gần Kaptagat. Cô bé lên nhận giải trong chiếc áo miễn phí của Nike trùm vội ra ngoài váy, tròn mắt nhìn thẳng về phía trước trong suốt buổi lễ, bối rối ra mặt khi các nhiếp ảnh gia bấm máy và các quan chức trao cho các loại giấy tờ. Buổi lễ vừa kết thúc, cô bé đã vội lẩn ngay vào đám đông.

Các nội dung đua chậm chạp nối nhau: nam và nữ dưới 14 tuổi, giải trẻ nam và nữ... Cuộc đua của tôi diễn ra cuối cùng. Để đăng ký, tôi phải xếp vào một hàng dài cùng các vận động viên khác. Họ đều có vẻ là những tay chạy bộ đáng gờm. Tôi chưa bao giờ thấy lạc lõng hơn thế, với làn da trắng nhợt nhạt, bộ râu rậm và vài cân mỡ thừa. Đây không phải lần đầu tiên từ khi đến Kenya, tôi phải tự hỏi mình đang làm cái quái gì thế này. Như kiểu tôi cứ liên tục xung phong lái máy bay, để đến khi ngồi vào bàn điều khiển rồi mới nhận ra mình chẳng biết phải làm gì.

Hàng dài nhất là ở bàn đăng ký nội dung nam dưới 20 tuổi. Nói về tuổi, các vận động viên Kenya rất linh hoạt và chọn hạng mục tham gia thi đấu tùy theo phong độ hiện tại hơn là tuổi thực tế. "Tôi sẽ chạy cự ly 12K (giải của người trưởng thành) khi đã sẵn sàng. Chắc là sang năm." Nhiều người nói với tôi như vậy, mặc dù rõ ràng là họ đang giữa độ tuổi 20 rồi.

Tuy nhiên, ban tổ chức thì có quan điểm khác, và luôn có ai đó đi dọc theo hàng người để lôi ra những vận động viên trông quá tuổi.

Đăng ký xong, tôi quay trở lại bục sân khấu. Ossian đã kéo mẹ lên hàng ghế cao nhất còn trống người để chơi ô tô. Uma kêu đói, nhưng quanh đây chẳng có chỗ nào để mua đồ ăn. Lila đang

ngồi trên đùi Godfrey, và xoay anh quay ngang quay ngửa trong khi anh cố nói chuyện với những bạn chạy cũ. Thấy tôi, con bé leo sang ngồi lên lòng tôi. Rồi đến lượt Uma đu lên cổ tôi đòi về nhà. Đây rõ ràng không phải là sự chuẩn bị tối ưu cho một cuộc đua.

Cuối cùng thì cũng đến lúc khởi động làm nóng. Tôi cởi bộ đồ thể thao đưa cho Marietta. Mấy cô con gái trông có vẻ lo lắng.

"Chúc bố may mắn nào." Tôi nói, rồi lật đật đi ra vạch xuất phát để khởi động.

Sau khu vực xuất phát, hàng trăm vận động viên chạy chầm chậm thành một vòng tròn như vòng người diễu hành. Tôi lách vào chạy cùng họ. Mặt trời gay gắt bắt đầu làm tôi đổ mồ hôi. Tôi cảm thấy mình như một con ngựa kéo xe đi lạc chuồng vậy.

Ai đó nhắc đến tôi. Tôi có thể đoán được bởi lẽ tôi nghe thấy từ *mzungu*. Tôi ngó sang.

"Anh là người nước nào?" Vận động viên đó hỏi. Anh ta thực sự thân thiện. Anh hỏi tôi dự định chạy thế nào. Tràn trề tự tin, tôi bảo mục tiêu của tôi là không về bét. It nhất phải đánh bại được một người. Anh ta vừa cài số đua lên áo chạy vừa nhìn tôi.

"Tôi đoán anh sẽ đánh bại được hai người đấy." Anh ta bảo.

Lát sau, chúng tôi được gọi tới vạch xuất phát. Tôi cố gắng trốn ở phía cuối, tránh khỏi đường chạy của đoàn người chuẩn bị sầm sập phóng đi, nhưng một thành viên ban tổ chức đi dọc theo hàng người đã phát hiện ra tôi. Chuyện đó chẳng khó gì.

"Đây rồi, anh bạn." Anh ta nói, trong khi hàng trăm khuôn mặt quay lại nhìn tôi. "Anh từ đâu tới?"

"Nước Anh." Tôi bảo. Anh ta ghi lại.

“Và tên anh là gì?”

“Finn.” Tôi nói – như thế sẽ dễ dàng hơn

“Vin á?”

Tôi đánh vần cho anh ta.

“F trong chữ Freddy. I. N. N.” Anh ta ghi tiếp.

“Còn gì nữa?” Anh ta muốn lấy tên đầy đủ. Được rồi, là anh hỏi đấy nhé.

“Adharanand.”

Cha mẹ tôi là dân hippy thời đầu những năm 1970 khi tôi ra đời. Họ đi theo một người Ấn Độ 13 tuổi tên là Maharaji và, trong cơn say đắm với ý niệm về tình yêu và hòa bình quay cuồng xung quanh, họ đặt cho tôi cái tên Adharanand, trong tiếng Phạn nghĩa là Niềm hạnh phúc Vĩnh cửu.

Gã thành viên ban tổ chức nhìn tôi, giả vờ giật mình, rồi buông bút không ghi thêm gì. Vài người thấy thế cười phá lên. Vài phút sau, tôi nghe thấy trên loa thông báo có một vị tên Finn từ nước Anh tới đây tham dự cuộc đua này. Giá mà họ biết tôi chạy giỏi đến thế nào.

Tôi không nghe thấy tiếng súng báo hiệu, nhưng đột nhiên chúng tôi cùng lao đi. Kế hoạch của tôi là bám sát phần đuôi của đoàn đua, nhưng cứ như tôi vừa bị trúng đạn và đang ngã lộn ngửa trong không khí khi tất cả bọn họ lao về phía trước vậy. Tôi chạy hết sức, cố giữ thẳng người, nhưng chẳng ăn thua. Y như trong cơn ác mộng, khi mà chân của bạn chẳng thể động đậy.

Ở chỗ ngoặt đầu tiên, đám đông nghẽn lại nên tôi bắt kịp được phần đuôi của đoàn đua. Đến khi chạy qua bục sân khấu lần đầu tiên, tôi đã ở sâu trong đoàn chạy. Có gần 400 vận động viên phía trước, nhưng tôi biết chắc một số người đã xuất phát quá nhanh và tôi sẽ sớm bắt kịp họ. Nhưng chính tôi mới là người xuất phát quá vội và chẳng mấy chốc đã phải gắng gượng để theo kịp. Tôi cố sức bám theo người đàn ông lớn tuổi trước mặt, nhưng ông quá khỏe và tôi nhanh chóng còn lại một mình. Tôi nghĩ vẫn còn một người chạy phía sau, nhưng tất cả đều đã mất hút phía đằng xa.

Đường đua là sáu vòng quanh sân vận động, vì vậy người xem có thể quan sát được gần như toàn bộ cuộc đua. Khi tới đoạn duy nhất trên đường chạy không có khán giả, tôi nhận thấy mình vượt qua chừng 15 vận động viên đang đứng ngơ ngác nhìn nhau. Họ đã bỏ cuộc, chỉ sau chưa đầy hai kilômét. Nếu có thể tiếp tục chạy thì ít nhất tôi sẽ đánh bại được họ.

Đám đông đứng thành hàng dọc theo đường đua im lặng nhìn khi tôi chạy qua. Có phải sự lạc lõng của tôi đã khiến họ sốc đến câm lặng? Lác đác có tiếng cổ vũ mà tôi đoán chừng là dành cho sự nỗ lực của tôi, lẫn trong tiếng rì rầm "*mzungu*" nhưng còn lại thì chỉ là những khuôn mặt đang chăm chú theo dõi. Tôi gắng tập trung chạy nhưng cảm thấy không ổn. Chân tôi nặng nề, muốn chìm vào mặt đất như đang mềm dần sau mỗi bước chạy. Tôi chẳng biết mình đang chạy tiếp gót hay tiếp mũi bàn chân. Tôi chẳng quan tâm. Gần hết vòng đầu tiên, tôi cố nuốt nước bọt và suýt nôn. Đây sẽ là một cuộc đua dài.

Tôi chạy ì ạch trong khi mọi thứ nhòa đi. Mặt đất mềm, những gương mặt đang theo dõi, tiếng phần phật của dải băng đánh dấu đường. Tai tôi văng vẳng những tiếng "*mzungu*". Mọi người

có vẻ như đang cười. Ai đó gọi "Finn." Tôi giơ tay để tỏ lòng biết ơn dù đó là ai.

Khi tôi chạy được nửa vòng thứ ba thì những người dẫn đầu đã lao vọt qua, vượt tôi một vòng. Lần lượt từng người từng người phóng qua như bay. Tôi càng thấy mình chậm hơn nữa. Tôi biết chắc chắn người ta đang cười mình. Có một lằn ranh mỏng manh giữa thấp kém và nhục nhã, và tôi nghĩ mình đã bước qua lằn ranh đó.

Khi chạy qua bục sân khấu lần thứ ba, tôi trông thấy Marietta và lũ trẻ đang dõi theo. Mấy mẹ con có vẻ lo lắng. Tuy mới chạy được nửa đường, nhưng tôi đã cảm thấy chẳng còn ý chí để thúc mình chạy tiếp. Dừng lại thì thật là dễ dàng. Tôi đã được thấy đủ rồi. Tôi vẫy cả hai tay như thể có gì đó không ổn. Không phải tôi, mà là cỗ máy trong tôi. Tôi chạy chậm lại, tạt vào lề đường và ngồi xuống. Tôi đang bỏ cuộc.

Chỉ ngồi xuống bãi cỏ thôi là đã hạnh phúc lắm rồi. Tôi tháo giày và tất, cho đôi bàn chân được tự do. Trông chúng trắng bệch. Rồi tôi nhìn thấy giữa đám vận động viên lao vun vút có một người đang chậm chạp gắng gượng chạy qua. Rồi một người nữa, chắc phải hơn 70 tuổi. Vậy là có hai người chạy sau tôi. Nhưng họ vẫn tiếp tục. Tôi bỗng cảm thấy thật tệ. Cơ thể tôi lại cảm thấy ổn rồi. Tôi đáng nhẽ vẫn có thể chạy tiếp. Tôi thoáng nghĩ đến việc quay lại cuộc đua. Tôi thậm chí có thể chạy bằng chân đất. Nhưng đã quá muộn. Hai vận động viên nọ đã đi mất, trên con đường mệt mỏi của họ. Tôi cố đứng dậy và đi bộ về chỗ bục sân khấu. Mọi người mỉm cười với tôi khi tôi ngồi xuống.

"Cám ơn vì đã thử sức trong cuộc đua của chúng tôi." Một người nói. Tôi chẳng thể trả lời, chỉ nhún vai và lắc đầu. "Lần sau anh

sẽ làm được." Anh ta nói.

Nỗi buồn bại trận của tôi được xoa dịu phần nào khi sau này tôi biết rằng người từng ba lần vô địch giải London Marathon, Martin Lel, về đích thứ 33, và người đang giữ chức vô địch cự ly 1.500 mét ở Thế vận hội là Asbel Kiprop cũng bỏ cuộc giữa chừng như tôi. Đó quả thực là một cuộc đua khốc liệt.
Sau cuộc đua, tôi ngồi với Marietta và lũ trẻ trong nhà ăn của câu lạc bộ và ăn khoai tây chiên. Chương trình MTV phiên bản Kenya đang chiếu trong im lặng trên màn hình ở góc phòng.

"Bố," Uma gọi tôi, mắt vẫn hướng lên chiếc tivi, "bố thắng chú ạ?"

Hơn một năm trước, hồi còn ở Anh, đúng là tôi đã giành chiến thắng trong một giải đua. Nhưng ở đây, tại thung lũngRift của Kenya này, mọi việc hoàn toàn khác. Tôi cảm giác mình đã rơi vào một hố sâu ngăn cách về văn hóa, và lúc này tôi không chắc mình sẽ có thể vượt qua. Ở Anh, chạy bộ chủ yếu chỉ là một sở thích, những người đam mê tập luyện nó theo kiểu giải trí, cố nhét các buổi tập chạy xen giữa những việc bộn bề việc khác trong cuộc sống. Số ít ỏi thì nghiêm túc hơn, chạy bộ đều đặn hơn, có mặt ngay cả trong những buổi sáng mùa đông lạnh cóng để tham dự các giải đua cùng câu lạc bộ điền kinh tại nơi họ ở. Nhưng ở đây, trên đất Kenya này, bất kỳ ai chạy được đều cống hiến cả đời mình cho nó. Và sự cống hiến đó dường như ngày một lan tỏa. Ngày càng có nhiều trại huấn luyện hơn. Nhiều vận động viên chạy bộ hơn. Người này thúc đẩy người kia, tập luyện chăm chỉ hơn, ngày này qua ngày khác. Ở đây, điền kinh như một tôn giáo vậy. Trên đường tới cuộc đua, Marietta nhận xét rằng ở một nơi sùng đạo Cơ đốc như thế này, tổ chức cuộc đua vào ngày Chủ Nhật có vẻ không phải là một ý

hay. Nhưng việc đó cũng không ngăn cản hàng ngàn người đến đây, chen chúc trên những chuyến xe buýt chật chội từ các làng quê lân cận, để chạy và để xem.

Ở miền đất mà chạy bộ là thiêng liêng đến vậy, mục tiêu chạy một cuộc marathon như tôi, hay phá được kỷ lục cá nhân, nghe có vẻ kém cỏi và hời hợt. Ở đây, người ta chạy để đổi đời. Để nuôi gia đình. Để phá kỷ lục thế giới.

"Anh không chắc có nên cơm cháo gì không nữa." Tôi bảo Marietta. "Chuyện này quá sức anh."

Cô ấy nhìn tôi. Cả hai chúng tôi đều hiểu rằng tôi chỉ đang tìm kiếm một sự an ủi. Đó là một ngày mệt nhọc. "Anh mới bắt đầu thôi mà." Cô nói. "Anh chỉ cần cho mình thêm một cơ hội. Anh cũng chưa từng nghĩ là có thể giành chiến thắng cơ mà. Anh tới đây để học hỏi từ những người Kenya, chứ không phải để đánh bại họ."

Dĩ nhiên là tôi không thể từ bỏ. Tôi đã đi quá xa để có thể quay trở lại. Chạy bộ là một hoạt động đơn giản. Chỉ cần buộc dây giày và lên đường, từng bước một, giống như hơi thở vậy. Nhưng câu hỏi là, từ đây tôi sẽ đi đâu?

CHƯƠNG 12

Hãy tự hỏi bản thân: "Mình có thể cố gắng hơn được không?"
Câu trả lời thường là "Có."

– Paul Tergat, vận động viên Kenya

Sau giải chạy ở Eldoret, tôi quyết định chấn chỉnh lại việc tập luyện. Trước đó, tôi vẫn quen nếp cũ, tập cách ngày và coi chạy bộ như một hoạt động ngoài lề. Tôi cần một liều thuốc quyết tâm kiểu người Kenya. Đó chính là lý do tôi đến đây. Nhưng từng tuần lễ cứ thế trôi qua. Tôi gọi Godfrey. "Godfrey này, chúng ta phải tổ chức một buổi chạy cho đội Lewa thôi. Giải marathon chỉ còn vài tháng nữa." Nhưng anh đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc này.

"Tôi biết, Finn." Anh bảo. "Tôi cũng đang nghĩ thế đấy. Chúng ta phải chạy dài một buổi vào thứ Bảy này. Ba mươi kilômét. Tôi nói với Chris rồi, Shadrack cũng sẽ tham gia. Anh chỉ cần báo cho Japhet thôi."

Để chuẩn bị sẵn sàng cho buổi chạy dài cùng cả đội, tôi quyết định thử sức với buổi tập fartlek hàng tuần của Iten. Các vận động viên chạy bộ khác đã nói với tôi về buổi tập này cả mấy tuần nay.

Vào mỗi sáng thứ Năm ở Iten, tất cả các nhóm và các trại tập huấn sẽ tụ họp lại trong một đoàn chạy bộ khổng lồ. Là bài tập phổ biến trên khắp thế giới, fartlek bao gồm các đoạn chạy nhanh gắng sức xen lẫn các đoạn chạy chậm để phục hồi. Đây là một từ tiếng Thụy Điển, có nghĩa là "chơi đùa với tốc độ". Với hầu hết các vận động viên, đây là một trong những bài tập khó nhằn nhất tuần.

"Bố ơi, bố đi đâu đấy?" Uma hỏi khi thấy tôi buộc dây giày. Mặt trời đã chiếu rọi qua những cánh cửa khu vườn. Flora đang múc bột yến mạch vào những cái bát trên bàn. Thường thì giờ này tôi đã đi chạy về, nhưng các bài *fartlek* lại bắt đầu khá thư thả, từ sau chín giờ sáng.

"Bố đi chạy." Tôi trả lời.

"Tại sao ạ?" Con bé hỏi. Đây là một câu hỏi thú vị, nhưng lúc này, ngay trước khi chạy, thì không phải là thời điểm phù hợp để trả lời. Ở những thời điểm như thế này, thật khó để nhớ chính xác tại sao bạn lại làm thế. Bạn thường phải vượt qua cảm giác lấn cấn vì nghi ngờ về tính hiệu quả, rồi buộc dây giày và tự nhủ rằng dù khả năng đạt hiệu quả có ít đến thế nào đi nữa, thì sau khi chạy xong bạn cũng sẽ thấy hài lòng vì mình đã đi chạy. Phải sau khi chạy xong thì mọi việc mới cảm thấy có ý nghĩa, dù thật khó mà giải thích được lý do. Bạn chỉ đơn giản cảm thấy như vậy là đúng. Sau một buổi chạy, bạn sẽ cảm thấy mình như hòa làm một với thế giới, như thể một nhu cầu bản năng không rõ nào đó đã được thỏa mãn.

"Vì đi chạy vui lắm." Tôi đáp. Con bé mỉm cười. Đó là câu trả lời thỏa đáng đối với nó. Niềm vui luôn là lý do hợp lý để làm điều gì đó.

Phải mất 20 phút tôi mới chạy thong thả đến được điểm xuất phát của bài tập "chơi đùa với tốc độ" ở dưới chân một con dốc dài, hướng ra khỏi Iten, dọc theo bờ vách thung lũng. Dọc đường, mọi người chạy túa ra từ các con phố nhánh, các cửa hiệu, các cánh cửa, nhập vào dòng người đang chạy, tất cả cùng theo một hướng, để tới cùng một điểm xuất phát như thể chúng tôi đang tham gia vào một buổi lễ lớn. Khi tôi tới nơi, đã có khoảng 200 vận động viên tập trung ở đây, đi lại loanh quanh và trò chuyện. Cánh đàn ông đứng về một bên đường, số ít nữ vận động viên có mặt lặng lẽ đứng phía bên kia. Tôi đi bộ theo đám đông tiến về điểm xuất phát. Những cặp chân dài và gầy gò, những tấm áo gió và áo phông bạc màu kêu sột soạt. Rồi mọi thứ trở nên im ắng. Một người có lẽ là đội trưởng đứng trên một mô đất và giải thích về bài tập ngày hôm nay, như thể đang giảng đạo. Kể cả có biết tiếng Kalenjin đi nữa thì tôi cũng chẳng thể nghe thấy anh ta nói gì khi đứng tít phía sau thế này. Ai đó bảo tôi, bài tập là "Hai mươi lăm, một, một." Có nghĩa là chúng tôi sẽ chạy chậm trong một phút, rồi chạy gắng sức trong một phút, lặp lại 25 lần.

Trước khi tôi kịp định thần thì như thể cửa con đập đã mở toang và tôi bị cuốn trôi xuống con đường bụi bặm dẫn vào vùng thôn quê. Tốc độ ban đầu khá dễ dàng, trong một phút. Tôi chạy thong thả giữa một biển vận động viên, nhấp nhô khắp nơi trước mắt như thể một vùng sóng vỗ bập bềnh.

Hai bên đường, trên các vệ đất, những người nông dân đứng nghỉ tay và nhìn chúng tôi chạy qua. Đó hẳn phải là một quang

cảnh không hề ăn nhập với nhau, khi đám đông khổng lồ toàn những người chạy bộ bọc trong những tấm vải thun đổ thành dòng tràn qua những cánh đồng cày tay và các ngôi lều đắp bằng bùn nơi vùng thuần nông hẻo lánh này của châu Phi. Càng chẳng liên quan hơn khi 200 chiếc đồng hồ đồng loạt phát ra tiếng kêu. Nhưng ở đây, tại Iten, đó là điều bình thường nhất trên thế giới.

Những chiếc đồng hồ ra hiệu lệnh cho tất cả phóng đi như những món đồ chơi lên dây cót được thả ra, vọt đi như bay. Tôi cố gắng bám theo, vung tay thật mạnh, cố tìm lấy phần đường phẳng phiu nhất để chạy. Nhưng tôi nhanh chóng trôi tuột về phía sau, các vận động viên khác vượt lên thoăn thoắt từ cả hai bên.

Một phút sau, một loạt tiếng bíp lại vang lên giữa đoàn chạy nước đại, ghìm cả đoàn dừng lại. Khi chuyển về tốc độ chậm, mọi người lại tụ thành đám. Một số kẻ chậm chạp giống tôi đã bị tách khỏi đoàn. Phía sau tôi còn một số người; hầu hết, mà cũng có thể tất cả, đều là phụ nữ, đôi tay họ vung từ bên này sang bên kia, cố gắng đuổi theo.

Nhưng đó là một trò chơi khắc nghiệt. Trước cả khi chúng tôi bắt kịp được với nhóm thì cả dàn đồng hồ đã lại kêu lên, và nhóm chính lại phóng đi mất, kéo thành đoàn người dài dọc theo đường chạy xa tít.

Ở phía cuối, chúng tôi tập hợp thành các nhóm hai đến ba người để hỗ trợ nhau. Tôi thấy mình đang chạy cạnh một cô gái cao ráo với mái tóc ngắn. Tôi hy vọng cô không phiền khi tôi chạy bên cạnh.

"Tôi không có đồng hồ." Tôi giải thích với cô.

"Ba, hai, một, lên nào." Cô nói và chúng tôi lại tăng tốc.

Tôi chắc hẳn là người chạy bộ duy nhất ở đây không có đồng hồ. Trước khi tới Kenya, tôi đã ngây thơ tưởng tượng rằng mọi người chỉ chạy đua với nhau mà không nghĩ gì về những thứ mang tính kiểm soát hay phân tích như đồng hồ bấm giờ. Tôi đã nghĩ là chỉ có bọn họ với con đường trải rộng, những bàn chân trần đạp đất nhẹ nhàng và gió luồn trong tóc. Nhưng hóa ra không phải vậy.

Tuy nhiên, trong khi ở phương Tây, chúng ta đo lường mọi thứ để sau đó nghiền ngẫm đánh giá và phân tích, hoặc theo dõi tốc độ chạy để tính toán xem ta cần chạy chậm bớt lại hay tăng tốc, thì những người Kenya lại dùng đồng hồ theo một cách hoàn toàn khác.

Với việc chạy các bài quãng lặp theo tiếng bíp đặt trước trên đồng hồ, người Kenya trên thực tế đã loại bỏ việc nghĩ ngợi và phân tích ra khỏi hành động chạy bộ của mình. Khi đồng hồ kêu bíp, họ tăng tốc. Khi nó bíp lần nữa, họ chậm lại. Dù họ nói rằng họ đang thực hiện 25 lượt chạy quãng lặp, nhưng trên thực tế, họ chỉ chạy, tăng tốc và giảm tốc, cho đến khi tới điểm cuối đường chạy. Rút cuộc, chẳng ai có thể nói chắc là anh ta đã chạy được bao nhiêu quãng lặp nữa. Không ai ghi chép nhật ký luyện tập, hay cộng tổng số dặm chạy trong tuần. Các bài tập đều bị quên lãng ngay khi thực hiện xong. Việc đặt giờ chỉ là một cách để tạo nên cấu trúc của bài tập, cho họ biết khi nào bắt đầu và khi nào dừng lại.

Cả với tập chạy dốc, người Kenya cũng tập chạy lên chạy xuống trong khoảng thời gian định trước, thường là một giờ đồng hồ. Như thế họ đỡ phải đếm số lượt dốc đã chạy – một việc nghe thì tưởng không khó, nhưng khi bạn đã mệt, đầu óc bạn rất dễ bị

rối. Tôi thường tự tập chạy dốc một mình và cứ đến lượt thứ ba là đã phải chật vật ghi nhớ xem mình đã chạy được bao nhiêu lượt. Tôi cứ phải nhắc đi nhắc lại các con số và việc đó cũng có thể trở nên mệt mỏi. Giao việc đếm cho cái đồng hồ nghĩa là bạn có thể thoải mái chạy, không cần phải nghĩ ngợi, ngược và xuôi, lên rồi xuống, cho đến khi tiếng bíp nhắc bạn dừng lại.

"Ở phương Tây, chúng ta thường chia nhỏ các vấn đề và phân tích mọi thứ." Thầy dòng Colm giảng giải lúc tôi tìm được ông, khi ông đang đứng trên sân chơi của trường St. Patrick's, theo dõi David Rudisha thực hiện bài khởi động làm nóng. "Nhưng đôi khi việc đó lại làm anh mất đi cái nhìn tổng thể. Người Kenya có thể đeo đồng hồ, nhưng họ không dùng nó để phân tích việc tập luyện. Họ dùng đồng hồ đúng chức năng của nó. Tiếp cận như vậy đơn giản hơn nhiều."

Hầu hết vận động viên ở Kenya đều tập luyện theo cùng một giáo án. Toby Tanser bảo tôi rằng chương trình tập luyện đó được Bruce Tulloh xây dựng khi ông còn ở Kenya hồi đầu những năm 1970. Những người khác lại cho rằng nó bắt nguồn từ chế độ của người Anh thời thuộc địa. Một phần không thể tách rời của giáo án này là buổi chạy đều đặn vào lúc sáu giờ sáng. Tôi thường hỏi các vận động viên rằng tại sao họ luôn phải xuất phát vào lúc sáu giờ, khi trời còn tối. Nếu họ chỉ cần chờ thêm khoảng 30 phút thì trời sẽ sáng hơn và mọi thứ sẽ nhìn được rõ ràng hơn.

Nhưng họ chỉ nói "Tốt nhất là chạy vào sáng sớm" và cười khi tôi cố gắng tranh luận về điều đó.

Chấp nhận lịch tập chứ không thắc mắc về nó, như vậy đơn giản hơn. Họ không phải nằm trên giường và cố gắng thuyết phục bản thân dậy vào buổi sáng. Mỗi 5 giờ 45 phút sáng khi

chuông báo thức của họ kêu, như tiếng quát của viên thượng sĩ ở trại huấn luyện binh lính, họ thức dậy và như những người lính tuân theo kỷ luật quân đội, họ chạy.

Dĩ nhiên, bạn không thể phá kỷ lục thế giới như David Rudisha đã làm nếu không phân tích và suy tính kỹ lưỡng trong quá trình tập luyện. Nhưng công việc này thường không đến tay các vận động viên.

"Tôi có thể phát hiện ra chỗ cần điều chỉnh trong việc tập luyện của cậu ấy," thầy Colm nói, "nhưng tôi sẽ không trao đổi điều đó với Rudisha. Tôi sẽ chỉ điều chỉnh bài tập một chút mà không để cậu ấy biết." Với những ai không có huấn luyện viên thì đồng hồ sẽ lo hết việc suy nghĩ.

"Ba, hai, một, lên nào." Người bạn đồng hành của tôi lặp lại và chúng tôi lại lao đi với tiếng bíp của chiếc đồng hồ.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng bắt kịp từng nhóm người đang đi bộ chầm chậm trên đường như những kẻ sống sót đang choáng váng trở về nhà từ hiện trường một thảm kịch thảm khốc. Dọc con đường bụi bặm, chúng tôi chạy ngang qua những người mặc áo thun bết mồ hôi, quần bó, chân đi giày chạy, tay chống hông và chẳng
ai nói lời nào. Có vẻ như họ đều đã thực hiện xong bài *fartlek* và đang đi bộ nốt quãng đường còn lại trở về Iten.

Thế nhưng cô bạn đồng hành của tôi không dừng lại.

"Ba, hai, một, lên." Cô hô khi tiếng bíp đồng hồ lại vang lên. Chúng tôi luồn lách qua những người ngoái lại nhìn chúng tôi, gã mzungu và cô gái, vẫn đang chạy tiếp.

Trên đường lên con dốc cuối cùng trở về Iten, tôi rớt lại phía sau. Cô ấy quá khỏe. Độ cao này vẫn thường vẫn đánh gục tôi

khi tôi chạy lên dốc. Tới đỉnh, cô dừng lại và tôi chạy theo kịp. Lúc này, cô đang đi bộ. Bài tập chắc là đã kết thúc.

"Asante sana." (Cảm ơn cô nhiều.) Tôi nói, bắt tay và thoáng nhìn mặt cô lần đầu tiên. Cô còn trẻ, chưa đầy 20. Tôi băn khoăn không biết cô có muốn tham gia đội Lewa của chúng tôi hay không. Tốc độ của cô cũng ngang ngửa với tôi.

"Cô có chạy marathon không?" Tôi hỏi. Cô cụp mắt lại, nhìn xuống đất khi tôi bắt chuyện. Tôi có cảm giác mình đang vượt qua một rào chắn cấm kỵ nào đó. Tôi đã quá thân mật.

"Không, chỉ trong sân vận động thôi." Cô trả lời. Những người khác lúc này đi cạnh chúng tôi và có vẻ hiếu kỳ. Họ nhìn tôi chăm chăm như muốn xem tôi là người thật hay không. Chúng tôi im lặng đi bộ hết đoạn đường còn lại vào thị trấn. Mặt trời nóng gắt sau gáy tôi. Tôi mệt, nhưng vẫn đứng vững, bài tập fartlek đầu tiên của tôi đã hoàn thành.

CHƯƠNG 13

Nếu người ta có thể chạy mãi mà không biết mệt thì tôi nghĩ sẽ chẳng ai muốn làm bất kỳ điều gì khác nữa.

– C.S. Lewis

"Cứ như ra trận ấy nhỉ." Godfrey bông đùa khi chúng tôi leo xuống từ phía sau chiếc xe bán tải và bắt đầu cởi đồ, để lại mỗi quần đùi và áo phông. Marietta lượn quanh chụp ảnh, lũ trẻ ngồi trong ca-bin nhìn ra, vẻ còn ngái ngủ, tay ôm đống chai nước, trên bảng điều khiển xe để sẵn một nải chuối.

Đội Lewa Marathon chúng tôi chuẩn bị chạy buổi đầu tiên. Giờ chúng tôi đã chính thức có tên là Iten Town Harriers. Thật ra thì không phải toàn đội tham gia thảo luận để chọn tên nhóm: những ánh mắt ngơ ngác nhất loạt đổ dồn vào tôi khi tôi đưa ra một số cái tên. Họ bảo là họ thích tất cả những cái tên đó. Godfrey cố làm tôi vui và tham gia ý kiến, nhưng các đề xuất của anh như Iten Runners (Những người chạy bộ Iten) hoặc

Iten Warriors (Những chiến binh Iten) chỉ được đưa ra rất rụt rè.

Việc này cũng giống như hỏi những người nông dân khổ cực xem họ thích tay cầm xẻng màu gì vậy. Đây là những người chạy bộ nghiêm túc, trong khi tôi lại lan man sang phần chạy bộ giải trí, nghĩ tên này tên nọ cho đội. Tôi còn phải hỏi họ thích áo chạy của nhóm màu gì.

Cuối cùng tự tôi phải quyết định luôn: màu vàng.

Trong thâm tâm, tôi đã rất ngỡ ngàng khi thấy cuộc chạy nhóm này có thể thành hiện thực. Đêm hôm trước, Godfrey còn gọi điện báo chiếc xe định thuê đã bị người khác dùng mất, nhưng Chris sẽ kiếm một chiếc khác. Tôi không khỏi lo lắng khi biết Chris sẽ lo liệu công việc. Anh chỉ toàn xoa dịu, bảo tôi cứ thư giãn đi và tin tưởng vào anh. Nhưng anh quả thật đã giữ lời. Cánh cổng khu nhà chúng tôi mở tung lúc sáu giờ sáng và một chiếc xe bán tải to, sáng bóng lăn bánh qua cổng, Godfrey nhe răng cười trên ghế lái còn Chris thì chạy phía sau vì vừa xuống mở cổng.

Chiếc xe này là của vận động viên chạy bộ đỉnh cao Isaac Songok, một trong các vận động viên của thầy Colm. Anh ta cần chiếc xe vào lúc chín giờ, vì vậy chúng tôi phải lên đường ngay.

Thành viên mới nhất của đội, Shadrack, đã đi từ tận Kamwosor tới tham gia buổi chạy và phải đến Iten từ đêm hôm trước. Đó quả là nỗ lực lớn cho một buổi chạy tập.

Godfrey bảo rằng Shadrack từng chạy với David Barmasai. Hai người là bạn thân từ nhỏ. Tuy vậy, Barmasai vừa chiến thắng ở giải Nairobi Marathon và giải Dubai Marathon – những giải đua giàu có nhất trên thế giới, và nhận được hơn 250.000 đô-la tiền

thưởng. Như tôi phỏng đoán, Shadrack có chút cảm giác bị bỏ rơi.

"Nhưng nghe nói Barmasai không theo kịp cậu ta khi tập luyện." Godfrey kể với tôi.

Nếu đó là sự thật thì cậu ta có tiềm năng rất lớn. Thật phấn khích khi có cậu trong đội, dù Chris rõ ràng là không hào hứng đến vậy. Anh hất đầu về phía Shadrack, nhìn tôi như muốn được giải thích. "Godfrey biết cậu ta." Tôi nói. "Anh ấy bảo là cậu ta chạy giỏi."

"À, được thôi." Chris nói bằng cái giọng cụt lủn mỗi khi không hài lòng.

Hai người bọn họ bắt tay nhau, không nói lời nào. Quanh chúng tôi, thị trấn Iten đang tỉnh giấc, vươn vai ngáp dài trong ánh ban mai vàng nhạt. Godfrey dặn dò: "Không đua nhau nhé." Anh bảo. "Mười lăm kilômét đầu tiên chạy nhẹ nhàng, rồi tăng dần. Tôi sẽ đi xe mang theo nước và cứ năm kilômét sẽ lại thông báo thời gian chạy một lần. Mọi người rõ cả rồi chứ? Japhet, cậu ổn chứ?" Japhet cười toét khi nghe nhắc đến tên. "Finn, anh sẵn sàng chưa?" Tôi gật đầu. "Được rồi, đi thôi."

Mặc dù kế hoạch là chạy 30 km nhưng chỉ cần theo kịp họ trong 15 km là tôi đã rất mừng. Marietta, Flora và lũ trẻ ngồi trên xe cùng Godfrey.

Chúng tôi xuất phát với tốc độ nhẹ nhàng (chạy năm kilômét đầu tiên trong 24 phút), và tôi chạy dẫn đầu đoàn cùng Chris. Chúng tôi chạy theo lối mòn song song với đường chính, lên và xuống, rồi ra khỏi thị trấn, hướng về phía Eldoret. Chân tôi đã khỏe khoắn trở lại sau buổi mát-xa ngày hôm trước và tôi thậm chí còn có thể nói chuyện với Chris trong khi chạy.

Sau khoảng mười phút, chiếc xe vượt lên trên con đường nhựa, lũ trẻ vẫy tay với chúng tôi còn Marietta thì ngồi phía sau xe, vừa đi vừa chụp ảnh như một nhiếp ảnh gia chiến trường.

"Được ủng hộ như anh thật tuyệt." Chris nói. "Cả gia đình đều có mặt ở đây để hỗ trợ anh."

Sau này, Marietta mới cho tôi biết cô ấy cảm thấy vui đến thế nào khi được đi cùng. Tôi nhận ra rằng nhờ ra ngoài chạy bộ mà tôi được khám phá vùng thôn quê xung quanh, trong khi cô ấy cùng lũ trẻ chủ yếu bị chôn chân trong khu nhà và khu dân cư đông đúc quanh đó. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng định tới đâu đó xa hơn một chút để đi dạo, nhưng đến đâu cũng bị chặn lại bởi những người muốn trò chuyện với chúng tôi, muốn bắt tay với lũ trẻ, hoặc mời chúng tôi vào nhà uống trà. Thật vui khi được chào đón nồng nhiệt như vậy, nhưng thế cũng có nghĩa là chúng tôi hiếm khi đi được đâu xa.

Không lâu sau năm kilômét đầu, đường chạy tách khỏi đường lớn và chúng tôi bắt đầu hướng ra ngoại ô, xuyên qua những ruộng đồng tươi tốt bao quanh Iten. Con đường đất len lỏi qua những ấp trại, đây đó thấp thoáng những căn lều quây thành từng cụm, trông như những lò nung khổng lồ mọc lên từ nền đất. Thi thoảng, một chiếc ô tô hoặc xe máy phóng qua cuốn theo một đám mây bụi đỏ, bấm còi nhắc chúng tôi tránh đường.

Tới mốc mười kilômét, Godfrey dừng xe và Lila cùng Uma phát nước. Chúng tôi vừa chạy vừa đỡ lấy trong khi Godfrey thông báo thời gian hoàn thành năm kilômét vừa rồi là 22 phút. Tốc độ đang tăng dần.

"Tiếp tục cố gắng nhé." Anh động viên. "Finn, trông cậu khỏe đấy. Cứ duy trì. Duy trì như thế." Anh là một huấn luyện viên

giỏi.

"Chris đâu rồi nhỉ?" Chúng tôi nhìn quanh nhưng không thấy anh ta đâu cả. Cả nhóm chạy tiếp, gặp một con dốc dài nổi lên giữa các mảnh ruộng và dẫn trở lại con đường chính. Tôi gắng sức chạy lên. Mặc dù luôn gặp khó khăn với các con dốc ở đây, nhưng tôi đã quyết định rằng cách tiếp cận tốt nhất là chủ động tấn công chúng. Nếu tôi đầu hàng và chạy chậm lại, các con dốc sẽ dúi tôi xuống nền đường, hút lấy chân cho tới khi tôi lờ đờ như tảng đá cắm trên mấy cái que.

Nhưng nếu tôi phóng thẳng lên dốc, tôi sẽ vượt qua trước cả khi chúng kịp tóm lấy tôi. Dĩ nhiên đó là một chiến lược mạo hiểm. Nếu con dốc quá dài, nó sẽ tỉnh giấc khi tôi mới được nửa đường, soi mói tôi với nụ cười nham hiểm, sau đó sẽ vụt nhỏm dậy chống lại tôi và tôi sẽ xong đời.

Tuy nhiên, hôm nay tôi lại cảm thấy ổn và đang dẫn đầu cả nhóm chạy ngược lền đồi, còn chuyền chai nước của mình cho Shadrack. Cậu vừa chạy vừa liên tục ho, xì mũi và đổ rất nhiều mồ hôi. Lúc này, trông cậu chẳng có vẻ gì giống một nhà vô địch giải Lewa cả.

Trên đỉnh đồi, tôi trông thấy Tom Payn – vận động viên marathon người Anh, đang chạy chầm chậm sau người dẫn tốc độ. Chúng tôi như những đoàn tàu nhộn nhịp tỏa đi các hướng khác nhau, những người chạy bộ băng qua mạng lưới đan xen vô vàn lối đi và đường chạy.

Chúng tôi chạy tiếp, qua đường lớn, tiến vào vùng đồng quê bên kia đường. Có tiếng chân hối hả phía sau. Không nói một lời, Chris vượt qua chúng tôi. Chúng tôi bám theo anh, sát phía sau nhưng tốc độ đã tăng lên. Tôi không biết có phải Chris đang cố

sức khẳng định quyền uy của mình hay không, nhưng đột nhiên các cuộc chuyện phiếm và bông đùa đột nhiên chấm dứt.

Con đường đang hơi dốc xuống, vì vậy, không có lý do gì để kìm tốc độ. Josphat đang chạy phía trước cùng Chris bỗng vẫy tay ra hiệu bảo tôi đổi chỗ. Tôi làm theo, nhưng bây giờ chúng tôi thực sự đang phóng rất nhanh. Tôi không rõ mình có thể duy trì như vậy được bao lâu. Chris quay sang tôi, nhe răng cười.

"Anh ổn chứ?" Anh ta hỏi.

Và thật ngạc nhiên, tôi thấy ổn. Tôi thậm chí còn thích tốc độ mới. Nhưng tôi cũng cảm thấy có vẻ mình đang đùa với vận may vậy. Câu hỏi của Chris nhóm lên những ngờ vực và những cái cớ bắt đầu nhảy múa trong đầu tôi. Nhưng trước khi kịp cân nhắc kỹ càng, tôi đã buột miệng: "Tôi sẽ chỉ chạy mười lăm km thôi."

"Hẳn rồi." Chris bảo. Tôi cảm thấy mình vừa cho anh ta câu trả lời mà anh chờ đợi. "Chúng ta gần tới mốc mười lăm kilômét rồi đấy." Anh ta nói. "Chỉ hai lần rẽ nữa thôi."

Tôi đáng lẽ nên chạy tiếp, nhưng lời tuyên bố đã được đưa ra. Một khi bạn đã quyết định mình sẽ dừng ở đâu thì cần phải có một cú xốc dậy đầy năng lượng mới giúp được bạn chống lại quyết định đó để mà chạy tiếp. *Mình làm đủ rồi, tôi tự nhủ, mình đã theo được họ xa đến thế này cơ mà. Đây mới là buổi chạy đầu tiên thôi.* Lý do, lý do, rồi lại lý do. Quyết định cuối cùng đã được đưa ra. Phía trước, tôi nhìn thấy chiếc xe dừng ở điểm 15 km.

"Tôi sẽ dừng ở đây." Tôi thông báo, chỉ để làm rõ, và chuyển sang nước rút. Tôi nghe thấy tiếng cười khùng khục phía sau,

khi tôi tạm bứt khỏi nhóm, lao về phía Lila – con bé cũng đang chạy lại phía tôi với một chai nước.

Cảm giác được dừng lại thật dễ chịu. Những người khác lướt qua và tiếp tục theo con đường bụi bặm, khuất vào phía sau rặng cây.

"Năm kilômét vừa rồi là chưa tới 20 phút." Godfrey bảo tôi. "Thế là nhanh đấy." Thế cũng không tồi, nhưng tôi không thể gạt đi cảm giác mình đã bỏ cuộc quá sớm. Tôi trèo lên phần thùng xe của chiếc bán tải và ngồi xuống chiếc lốp dự phòng, bên cạnh Uma.

Godfrey khởi động xe và chúng tôi đuổi theo những người kia. Đi thêm chừng ba kilômét, chúng tôi trông thấy Chris đang đi bộ bên lề đường. Anh ta nhảy lên đằng sau xe.

"Tôi bị trật cổ chân." Anh ta nói. "Có đau lắm không?"

"Không. Cũng ổn." Anh ta nói, khoe nụ cười triệu đô. "Tôi chỉ không muốn cố quá thôi."
Khi chúng tôi đi ngang qua những người kia, Godfrey đưa nước và hét: "Đến lúc tăng tốc rồi. Chỉ còn năm kilômét nữa thôi." Lúc này họ đang chạy như bay. Japhet nhỏ con vẫn đang bám trụ, đôi giày cũ nát của cậu gần như sắp rách toang khi chân cậu vung lên xuống liên tục.

Ở đoạn cuối đường, Shadrack, chú hươu trẻ khỏe, tăng tốc nhưng Japhet bám sát cậu ta từng bước. Còn Josphat đang dần giảm tốc, khiến Chris có vẻ bực bội.

"Cố lên nào, Josphat." Anh ta nói rồi quay sang chúng tôi, cười khúc khích. "Josphat chậm quá."

Vài phút sau, họ dừng chạy. Chúng tôi tập trung quanh chiếc xe trong khi họ đứng thở. Godfrey phát chuối cho mọi người còn Marietta xông xáo trong vai trò nhiếp ảnh gia chính thức, bắt chúng tôi xếp hàng cạnh xe để chụp ảnh cả đội. Sau đó, chúng tôi chạy nhẹ nhàng một kilômét cuối cùng về Iten để hạ nhiệt. Được truyền cảm hứng sau buổi chạy, hoặc chỉ vì đã chán ngồi trong xe, Lila tham gia cùng chúng tôi, nhảy chân sáo giống lũ trẻ Kenya trên đường đến trường.

Kết thúc quãng đường, con bé tự cảm thấy hài lòng, khuôn mặt nó sáng ngời khi Chris bế nó trở vào trong xe. Godfrey thả tất cả chúng tôi lại Iten và chúng tôi tản ra, hẹn gặp lại tại buổi chạy nhóm sau vài tuần nữa. Đội Iten Town Harriers có vẻ đã chính thức đi vào hoạt động.

Chiều hôm đó, Chris đến nhà tôi cùng một người bạn. Vài ngày trước, anh đã gọi hỏi xem ở Lewa có giải cho hạng mục lớn tuổi hay không (dành cho những vận động viên hơn 40 tuổi). Hóa ra có phần thưởng này thật, dành cho ba vận động viên hơn 40 tuổi về đích đầu tiên, dù trên đơn đăng ký không ghi rõ phần thưởng là gì. Cũng không quan trọng, Chris đã tìm được một vận động viên không giống anh, tức trên giấy tờ chính thức đã là hơn 40 tuổi, và Chris muốn anh tham gia vào đội. Vì đã tuyên bố trả tiền phí tham dự và ăn ở cho cả đội nên tôi có phần lo ngại về khoản chi phí ngày càng tăng, do đó, tôi có bảo Chris rằng tôi nghĩ đội đã đủ người rồi. Tính cả Shadrack thì chúng tôi có năm người. Số đó là vừa đẹp. Nhưng, như Godfrey vẫn nói: "Anh biết Chris rồi đấy."

Tôi mở cổng và anh đánh xe vào. Anh bước xuống, áo sơ mi là lượt cẩn thận. Lũ trẻ đã quen với anh, chạy ào tới sà vào lòng. Rồi một người đàn ông khác ra khỏi xe.

“Đây là Philip.” Chris giới thiệu. “Vận động viên lớn tuổi tôi đã kể với anh.”

“Xin chào.” Tôi nói. Anh ta có vẻ thân thiện. “Chào anh.” Anh ta đáp lời.

Trên thực tế, Philip đã 51 tuổi, nhưng nhờ kỹ thuật linh hoạt tuổi tác quen thuộc của Kenya, trên giấy tờ, anh ta mới chỉ 42. Nhưng vậy vẫn là đủ già để có cơ hội giành được giải thưởng.

“Anh sẽ chạy giải Lewa với chúng tôi chứ?” Tôi hỏi.

“Có.” Anh ta đáp, chăm chú quan sát tôi. Philip đã chạy khoảng 50 giải marathon, hầu hết ở châu Âu, và có kỷ lục cá nhân là 2 giờ 8 phút. Anh ta có kinh nghiệm. Sẽ tốt khi có anh ta trong đội.

“Anh có cần thêm vận động viên không?” Chris hỏi như thể tôi đang sưu tầm họ vậy. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ là sẽ cân bằng hơn khi có thêm thành viên nữ trong đội. Ai đó không quá nhanh, để may ra tôi có thể theo kịp.

“Một phụ nữ thì sao nhỉ?” Tôi ngỏ lời.

“Được.” Anh ta đăm chiêu rồi gật đầu. Việc đó coi như đã xong. Chắc chắn anh sẽ tìm được ai đó cho tôi.

CHƯƠNG 14

Những khoảng trống nhỏ xíu bên trong trái tim cũng rộng chẳng kém gì vũ trụ bao la.

– Kinh Upanishad

Bạn khỏe chứ?" Có tiếng gọi từ ngoài cổng. Đó là âm thanh giờ đây đã quá quen thuộc với chúng tôi, một giọng trẻ con, rành rọt, nhấn ở cuối câu. Đó là lời chào, không phải câu hỏi. Người hỏi không đợi trả lời. Ossian là đứa duy nhất vẫn còn phản ứng trước tiếng gọi kiểu ấy, thằng bé chạy ra cửa, nhìn qua vườn về phía cổng. Ô cửa lật trên cánh cổng giờ đang mở và một khuôn mặt nhỏ bé ngó vào trong. "Bạn khỏe chứ?" Khuôn mặt đó lại gọi lần nữa.

"Ngoài kia có ai ấy ạ." Ossian bảo và chạy vào nhà.

"Sao các con không ra xem đấy là ai nhỉ?" Marietta bảo đám con gái Lila và Uma, nhưng chúng chẳng để tâm. Hai đứa vẫn mải mê chơi trò chơi và lờ tịt mẹ. Chúng đã bị để ý tới nhiều quá và càng ngày càng thu mình khỏi thế giới bên ngoài hàng rào khu

vườn nhà chúng tôi. Đấy là cho tới cái ngày Flora đưa bọn chúng tới tiệm làm tóc gần nhà để gắn các bện tóc lên đầu.

Đó vẫn là mơ ước của hai cô con gái, từ khi chúng đủ lớn để thích thú những giấc mơ kiểu vậy. Chúng muốn có những lọn tóc dài như các công chúa Disney trong truyện. Không may là tóc của hai con bé mọc rất chậm, gần như chẳng chịu dài ra. Thỉnh thoảng trông còn có vẻ như bị ngắn đi nữa. Nhưng khi biết được rằng có thể "làm tóc dài ra", chúng muốn biết là làm như thế nào. Và, quan trọng hơn, là vào lúc nào.

Vì vậy, vào một buổi sáng tươi đẹp, tôi dắt hai đứa ra khỏi cổng, men theo con đường đất bụi bặm vào thị trấn. Đến một con phố nhỏ, qua một lỗ hổng trên một hàng rào bằng que, chúng tôi nhìn thấy biển hiệu tiệm làm đầu của Limo. Chui qua lỗ hổng đó là tới một lối đi hẹp trông như sân sau nhà ai đó, chúng tôi đi ngang qua một cái xô úp ngược để giặt quần áo và một sợi dây phơi trống không. Ở cuối lối đi, chúng tôi thấy ba tiệm làm tóc nhỏ trong một khoảnh sân vuông, với những chiếc ghế dài nhỏ bằng gỗ, sơn màu xanh dương và vàng đặt trước cửa. Các cửa ra vào đều che mành. Trên một bức tường, có treo bức tranh vẽ một người phụ nữ tóc bện. Chúng tôi vén mành cửa đầu tiên và đi vào. Bên trong, bốn người phụ nữ đang ngồi uống trà và nghe nhạc Kalenjin phát trên radio. Họ rất hào hứng khi trông thấy chúng tôi, họ bảo bọn trẻ bắt tay và cười khúc khích khi lũ nhỏ từ chối – mắt của Lila và Uma đã bị hút chặt vào dãy những mớ tóc giả và tóc nối nên chẳng buồn chào hỏi ai nữa.

Trên tường san sát ảnh những người phụ nữ với nhiều kiểu đầu khác nhau, và một bức ảnh chân dung tổng thống Kenya nhà nào cũng có. Mặc dù có cả một tủ đầy phụ kiện tóc, nhưng tiệm không có đủ tóc nối màu nâu nhạt để làm cho cả Lila và Uma,

nên họ phải nhờ người đi mua thêm. Hai con bé ngồi im lặng trên ghế nhựa phía trước những tấm gương nứt treo trên tường, nhìn ra xung quanh chờ đợi, cho tới khi một người phụ nữ quay lại với cái túi nhựa đầy tóc nối.

"Được rồi." Cô ta nói, đưa đám tóc đó cho những người kia. Họ xúm vào và công cuộc nối tóc bắt đầu. Hai người một đầu, hết tổng cộng bốn tiếng. Uma ngồi vui vẻ nói chuyện với mình trong gương suốt thời gian đó, nhưng với Lila thì thế là quá lâu. Cuối cùng, đến lúc bốn người phụ nữ xúm lại cuống quýt làm cho xong, con bé khóc và đòi được thả ra.

"Xong rồi mà." Con bé nói và nhìn tôi mắt nhòe lệ. "Bố bảo các cô ấy là xong rồi đi."

Bất chấp vụ khóc lóc của Lila, hai con bé vẫn chạy về nhà, tung tăng trên đường, háo hức muốn khoe mẹ và em. Flora và tôi nhìn theo chúng. "Cháu nghĩ là chúng thích đấy." Flora nói.

Từ hôm ấy, có điều gì đó đã thay đổi. Tôi không hiểu mấy đám tóc bện có ý nghĩa gì, hay phải chăng việc hòa trộn với thời trang địa phương đã phá vỡ hàng rào ngăn cách nào đó, hoặc đơn giản chỉ là chúng cảm thấy tươi mới và tràn trề năng lượng hơn khi có mớ tóc dài, nhưng đột nhiên chúng lại muốn chơi với lũ trẻ con khác trở lại. Mỗi tối, khi những đứa trẻ đi học về, Lila và Uma lại vội vã chạy ra đón chúng, nhảy nhót vòng quanh với mớ tóc bện tung bay. Tôi đã phải lang thang khắp các dãy lều gỗ nhỏ xíu, luồn dưới những sợi dây phơi, thò đầu vào các căn phòng có tường ngăn bằng vải bện để tìm hai con bé.

"Xin lỗi, có ai trông thấy các con gái tôi không?"

Rồi tôi tìm thấy chúng ngồi cuộn tròn trên một chiếc ghế xô pha bọc nhung với tám đứa trẻ khác, cùng xem các bài giảng

đạo Thiên Chúa trên tivi, hoặc đang uống trà và tán chuyện say sưa trên bậu cửa nhà ai đó. Chúng có thể biến đi hàng giờ.

Chúng trở nên đặc biệt thân thiết với ba cô bé hàng xóm, Maureen, Hilda và Brenda. Maureen hiếu động, lúc nào cũng nhảy tưng lên như bị giật điện, với mớ tóc xoăn và nụ cười tinh ranh thường trực. Mỗi lần tôi hỏi nó bao nhiêu tuổi, con bé lại trả lời tôi một khác. Hilda và Brenda là hai chị em và như tôi tìm hiểu được, thì chúng là cháu họ của Japhet, sống ngay ngôi nhà kế bên. Brenda lớn nhất, 12 tuổi. Con bé đi lại chậm chạp và hay nhầm lẫn, luôn là đứa tới sau cùng và rời đi cuối. Hilda, mười tuổi, lại rất sáng dạ và đặc biệt thích Uma.

"Khi nào các em ấy đến trường bọn cháu ạ?" Ba con bé hỏi khi đang ngồi cùng Lila và Uma làm nước chanh leo trên bậc thềm sau nhà chúng tôi. Giữa bọn nhỏ la liệt chanh leo hái từ vườn giờ đây đã gần như trụi quả, khiến người đàn ông tội nghiệp đã trồng và chăm sóc đám cây ấy chẳng còn gì để bán ngoài chợ. Anh ta cũng chẳng phàn nàn gì, nhưng không đến đây thường xuyên nữa.

"Các con có thích đến trường không?" Tôi hỏi hai đứa con gái. Chúng gật đầu, có vẻ không quyết đoán lắm. Marietta hơi lo lắng về chuyện cho chúng đi học. Chúng tôi đã nhìn thấy phòng học trong các ngôi trường ở đây, với cả trăm đứa trẻ nhồi nhét vào một lớp, ngồi thành hàng dài, chỉ học vẹt, lặp đi lặp lại bài học một cách vô hồn. Chúng tôi đã nghe kể chuyện bọn trẻ bị đánh đòn khi xơi điểm kém trong bài kiểm tra hay khi đến muộn một hai phút. Ngay cả trong những điều kiện tốt nhất thì chúng tôi cũng không ủng hộ trường lớp. Ở Anh, bọn trẻ nhà tôi đi học ở một trường Waldorf, nơi mà việc học chính thức chỉ bắt đầu khi bọn trẻ lên bảy. "Và bọn chúng sẽ luôn là tâm điểm

của sự chú ý." Marietta bảo. Cô ấy nói đúng, như vậy sẽ không dễ dàng gì. Nhưng đó là một phần cuộc sống cộng đồng ở đây, mà bọn chúng thì có vẻ muốn đi. Chúng tôi quyết định cho chúng đi học thử một ngày.

Vậy là, vài ngày sau, đúng sáu giờ sáng, tôi đánh thức hai con bé dậy đi học. Chúng đã chuẩn bị cặp sách từ tối hôm trước và còn sắp sẵn quần áo với một niềm háo hức, nhưng khi tôi kéo rèm ra, Lila lôi chăn lên che kín đầu và nói không muốn đi. Uma thì đã dậy hẳn, vừa lăng xăng mặc quần áo vừa giục chị: "Đi nào, Lila, em không sợ đâu."

Tôi hứa với Lila là sẽ ở cạnh nếu con bé muốn, vậy là, vào lúc bảy rưỡi sáng, cả nhà chúng tôi đến cổng Học viện Sunrise. Hầu hết bọn trẻ đã vào trong trường. Vài đứa đi muộn, chắc không quá ba hay bốn tuổi, chạy chen lên từ phía sau, vừa đi vừa ngoái lại chăm chú nhìn chúng tôi.

Thầy hiệu trưởng ra khỏi phòng để chào đón chúng tôi. Hilda và Maureen đến dẫn Lila và Uma tới lớp học để chuẩn bị xếp hàng tập trung. Một học sinh khác mang hai chiếc ghế nhựa trắng tới cho tôi và Marietta. Các phòng học mái tôn lượn sóng bao quanh một khoảng sân cỏ nhỏ. Sau những cánh cửa đóng kín vang lên tiếng trò chuyện và cười đùa rộn rã. Rồi các cánh cửa bật mở và lũ trẻ đổ ra sân từ mọi hướng. Tôi trông thấy con tôi, hai mái tóc vàng giữa đám trẻ chen chúc.

Rồi bọn trẻ xếp hàng vào lớp; lớp học là những gian nhà kiểu nhà kho không có cửa sổ, ánh sáng rọi qua khe hở giữa tường và mái nhà, với những cặp bàn gỗ xếp thành hàng. Lila và Uma ngồi xen vào khoảng trống nhỏ trên ghế dài cùng với bạn của chúng. Trông có vẻ ổn nên bọn tôi yên lòng để hai đứa lại đó khi chúng bắt đầu lôi bút chì và vở từ trong cặp ra.

Tôi trở lại vào giờ ăn trưa để xem hai cô bé xoay xở ra sao. Khi tôi bước vào trường, một lớp thuộc nhóm lớn nhất trường đang xếp thành hàng dọc một cạnh sân chơi. Đứa nào đứa nấy đang giơ tay lên trời và quỳ gối trước mặt thầy giáo, ông này có một cây gậy to màu đỏ kẹp dưới nách. Chúng đồng thanh lặp đi lặp lại như cầu kinh: "Chúng con sẽ không mắc lỗi nữa. Chúng con sẽ không mắc lỗi nữa." Cứ lặp đi lặp lại như vậy.

Tôi bước qua và vào sân trong, ở đây thầy hiệu trưởng, hiệu phó và một giáo viên nữa đang ngồi trên ghế nhựa dưới trời nắng. Họ có cái dáng vẻ từ tốn và không vội vàng của những người ở đây từ lâu rồi.

"Hai đứa nhà tôi sao rồi ạ?" Tôi hỏi.

"Chúng vẫn ổn cả." Ông hiệu trưởng trả lời. "Chúng ra bây giờ đấy." Lila ra trước. Con bé đi thẳng đến chỗ tôi, mặt mũi có vẻ hoang mang và dụi đầu vào áo tôi. Còn Uma lại đang được một đám đông vây quanh, con bé cố tình lờ tôi đi. Nó là đứa bé nhất lớp, ít hơn đám còn lại khoảng năm tuổi, và tất cả những đứa trẻ khác đều đang mê mải với việc chăm sóc con bé. "Bố, con muốn ở lại đây ăn trưa." Nó nói.

"Được thôi." Tôi bảo, nhưng nó đã đi rồi, bị cuốn đi cùng đám trẻ hướng đến nhà ăn. Ông hiệu trưởng cười vui vẻ.

"Còn cháu thì sao, Lila?" Ông hỏi. Nhưng Lila chỉ dụi đầu vào tôi sâu hơn.

"Con muốn về nhà ăn trưa chứ?" Tôi hỏi con bé rồi cảm nhận được cái gật đầu ở bên sườn.

Trên đường đi ra, chúng tôi ngó vào căn nhà kho dùng làm nhà ăn. Giữa một biển tóc đen và đồng phục màu xám đang ngược xuôi khắp nơi là một cô bé tóc vàng hoe mặc váy màu xanh

dương nhạt, gương mặt ửng đỏ, dĩa cầm trong tay, đang cười đùa với bọn trẻ con khác. Chúng tôi để con bé ở lại và về nhà.

Khi chúng tôi quay lại sau giờ ăn trưa, lũ trẻ con đưa Uma ra khỏi phòng học. Con bé đang khóc và trông có vẻ ngơ ngác. Nó ôm tôi thật chặt trong khi Lila lại chui vào trong phòng học tối tăm, tìm đến bàn của mình và lôi sách vở ra. Uma muốn về nhà. Trên đường ra khỏi trường, con bé nắm tay tôi như một tù nhân đang được dẫn tới tự do. Tôi cảm nhận được sự nhẹ nhõm trong bước chân và giọng nói gần như quá khích của con bé khi chúng tôi đi qua khỏi cánh cổng.

Mãi đến năm giờ tôi mới quay lại đón Lila. Thế nhưng, thay vì vội vàng chạy đến chỗ tôi, con bé lại bước thẳng qua cùng Maureen, Brenda và Hilda. Vậy là tôi lẽo đẽo đi theo sau con bé một quãng về đến tận nhà, cố không làm con bé mất tự nhiên khi nó bước đi cùng và nắm tay mấy đứa kia, với chiếc cặp đeo trên lưng. Mọi người ở
Iten đứng nhìn con bé đi giữa những đứa trẻ khác, như một thành viên của cả nhóm, trở về sau một ngày học ở trường.

Tuy vậy, khi về tới nhà, nó phủ phục xuống ghế xô pha, mệt lả. Uma lượn quanh chị, tò mò muốn biết buổi chiều hôm đó diễn ra thế nào. Nhưng Lila trông có vẻ vẫn còn bàng hoàng và chỉ nhìn chăm chăm ra phía trước, chẳng nói năng gì. Tôi có cảm giác là nhiều năm nữa con bé vẫn sẽ nhớ mãi ngày này.

Tối hôm đó, khi hai con bé đã vào giường, tôi hỏi chúng có muốn quay lại trường hay không.

"Có ạ." Hai đứa đồng thanh, nhưng nghe không chắc chắn lắm.

"Ngày mai nhé?"

"Mai thì chắc là không ạ." Cả hai đứa trả lời.

Mấy hôm sau, xe của Chris lại lăn bánh qua cổng nhà tôi, lần này với một nữ vận động viên. Cô mới ngoài 20 tuổi và vừa chạy một giải bán marathon địa phương với thời gian 76 phút, khá nhanh đối với một cuộc đua ở độ cao lớn. Lúc cô ra khỏi xe, tôi trông cô có vẻ quen. Cô là Beatrice. Tôi đã chạy cùng cô trong đường chạy sân vận động hôm nọ cùng với trại Run Fast. Tôi nhớ mình có thể theo kịp cô, nghĩa là cô không chạy nhanh như cô nói. Chris mang theo một mảnh giấy có ghi thời gian chạy bán marathon của cô, như thể đó là bằng chứng cô đã làm được như vậy. Nhưng Beatrice có nụ cười hết sức thuyết phục, chẳng mấy chốc đã thấy cô chơi với lũ trẻ trên thảm cỏ và trò chuyện với Marietta, như một thành viên của nhóm.

Cô kể với chúng tôi rằng mới chỉ chạy bộ hai năm và chưa từng chạy marathon bao giờ. Cô biết giải Lewa khó nhằn, nhưng tin tưởng mình có thể chạy tốt.

"Chị cũng chạy bộ chứ?" Cô hỏi Marietta khi chúng tôi ngồi vào bàn.

"Tôi không." Marietta thừa nhận, tỏ rõ ý định sẽ không đời nào tham gia vào cái trò chạy bộ điên rồ. "Tôi chỉ thích xem thôi."

"Trông chị như vận động viên chạy bộ ấy. Chị nên thử xem." Beatrice khăng khăng. "Người chị gọn gàng thế. Em nghĩ chị sẽ chạy giỏi đấy."

Không giống hầu hết các vận động viên khác, Beatrice không chạy bộ từ hồi còn đi học. Cô kể hồi đó cô không thích chạy. Học hết tiểu học, ở tuổi 15, cô ở nhà đỡ đần mẹ suốt năm năm. "Hồi đó tôi to béo lắm." Một hôm cô kể với tôi khi chúng tôi đang ngồi quay mặt vào chiếc bếp ga trong căn nhà bé xíu của cô. "To từng này này." Cô vừa nói vừa khoanh tay thành một vòng.

Chán việc ngồi nhà với mẹ, cô quyết định theo các anh, chuyển tới Iten để trở thành vận động viên. Cô tìm được một phòng trọ nhỏ phía sau một quán cà phê ồn ào. Để vào được đó, bạn phải đi xuyên qua quán cà phê và đi vào sân sau. Ngoài vài căn lều gỗ, ở đây còn dựng một cái lán có màn chiếu để tường thuật các trận bóng đá ở Anh và các giải chạy bộ lớn.

Tôi đã đến đó một lần, ngồi trong bóng tối, giữa Japhet và Beatrice trên băng ghế gỗ dài để xem giải Boston Marathon. Chỉ chưa đầy một tháng trước khi tử vong, Sammy Wanjiru còn ngồi trên một trong những băng ghế trước mặt chúng tôi, cùng hò reo với mọi người khi vận động viên người Kenya là Geoffrey Mutai giành chiến thắng với thời gian 2 giờ 03 phút 02 giây , thành tích marathon nhanh nhất trong lịch sử.

Chuyển đến Iten, Beatrice bắt đầu chạy bộ từ năm giờ sáng, lúc trời còn tối, để mọi người không trông thấy cô. Dần dần, cân nặng của cô giảm xuống. Giờ đây, sau hai năm, cô là vận động viên chạy bán marathon với thời gian 76 phút (ít nhất thì đó là những gì cô nói). Cô vẫn còn khá đậm người so với một vận động viên Kenya điển hình, nhưng vẫn là cực kỳ mảnh dẻ nếu xét theo tiêu chuẩn thông thường.

Bất chấp việc Beatrice không có mấy tiềm năng, mẹ cô vẫn đồng ý chu cấp cho việc chạy bộ của cô, cung cấp cho cô một khoản dù nhỏ để trang trải tiền thuê nhà (khoảng sáu đô-la mỗi tháng), chi phí đi lại và thực phẩm. Không có nhiều nơi trên thế giới, nơi mà khi bạn nói với gia đình nghèo khó của mình rằng bạn muốn trở thành vận động viên, rồi dành hầu hết thời gian để nghỉ ngơi và ngủ, gia đình bạn lại trả lời rằng: Tuyệt, vậy hãy để cha mẹ cung cấp cho con khoản tiền ít ỏi nhà mình có.

Nhưng giống như con cái mình, những bậc cha mẹ ở Kenya biết rằng chạy bộ có thể mang lại phần thưởng lớn đến thế nào.

Nhiều người ở Kenya lầm tưởng rằng tất cả các vận động viên đều giàu có. Một vận động viên chạy bộ thành công ở mức trung bình kể với tôi rằng khi thấy anh đi chạy, lũ trẻ sẽ gào lên: "Mua cho cháu một chiếc ô tô!"

"Ai bảo chúng vì tôi là vận động viên chạy bộ nên tôi giàu vậy?" Anh thắc mắc. "Chúng lấy đâu ra cái suy nghĩ đó nhỉ?" Nhưng chính cái ý nghĩ đinh ninh đó đã là động cơ đẩy rất nhiều người, cả nam và nữ, đến với chạy bộ. Không ai coi tập luyện là trò giết thời gian phù phiếm. Ngay cả những người đang gắng kiếm ăn qua ngày cũng coi đó là công việc nghiêm túc. Quanh thung lũng Rift, có biết bao tấm gương minh chứng rằng chạy bộ có thể đem lại giàu sang cho bạn. Hầu như mỗi ngôi làng đều có ngôi sao chạy bộ, một người đã gói ghém đồ đạc ra đi và giành được các danh hiệu thế giới hoặc chiến thắng trong các giải đua lớn ở nước ngoài, rồi trở về trong giàu có (ít nhất là giàu theo tiêu chuẩn của người Kenya), lái một chiếc xe Land Cruiser hai cầu to oành, xây nhà gạch, mua bò và tậu một khoảnh đất để trồng ngô.

Như Bruce Tulloh đã chỉ ra cho tôi, sự tiến bộ vượt bậc trong chạy bộ của Kenya song hành với các mức tiền thưởng chạy giải ngày càng cao. Thời chạy bộ mới chỉ là môn thể thao nghiệp dư, Kenya cũng đã sản sinh một vài vận động viên tài ba, thường là người đã trải qua quân ngũ hoặc có học bổng điền kinh từ các trường đại học ở Mỹ. Nhưng khi bắt đầu thi đấu chuyên nghiệp từ giữa những năm 1980, khi những người nhanh nhất được trao tiền thưởng hoặc tiền tham dự giải thì các vận động viên chạy bộ Kenya mới thực sự thống trị.

Gần đây, thành công của Kenya trong các giải đua đường phố trên thế giới, nơi gặt hái được nhiều tiền nhất, đã bắt đầu vượt thành tựu của nước này trên đường chạy trong sân vận động. Tại hầu hết các giải marathon hay bán marathon ở các thành phố lớn, từ Brussels tới Bogotá hay Boston, người thắng cuộc hầu như luôn là một người Kenya. Trong khi, tại hai giải vô địch điền kinh thế giới gần đây nhất, người Kenya chỉ giành được một huy chương đồng ở nội dung 5.000 m và 10.000 m nam.

Dĩ nhiên, khát vọng thoát nghèo không phải là của riêng Kenya hay Đông Phi. Và trên khắp thế giới vẫn có những người chạy chân đất tới trường. Điểm khác biệt là ở đây, trên đất Kenya này, đã có một nền văn hóa chạy bộ vững vàng sẵn sàng để giành lợi thế. Nguồn gốc của nền văn hóa này là khá mơ hồ, xây dựng dựa trên câu chuyện về Kipchoge Keino, người giành huy chương vàng ở hai kỳ Thế vận hội năm 1968 và 1972, rồi được phát triển qua các trại huấn luyện do Thầy Colm và những người khác lập ra.

Nói như Yannis Pitsiladis: " Ở Ấn Độ hay Bolivia thì có được mấy trại huấn luyện vận động viên điền kinh?"

Giờ đây, khi chạy bộ đã trở thành một lối thoát nghèo được tin tưởng cùng hy vọng, tương tự bóng đá ở Brazil hay cricket ở Ấn Độ, khắp thung lũng Rift có đến hàng nghìn người như Beatrice và Japhet, và kết quả là Kenya hiện nay đang thống trị môn chạy bộ đường dài trên toàn thế giới.

CHƯƠNG 15

Harambee – Khẩu hiệu chính thức của Kenya

("Cùng đoàn kết lại" bằng tiếng Swahili)

Không phải lúc nào Iten cũng là cái nôi sản sinh ra các tài năng chạy bộ Kenya. Khi người Kenya mới bắt đầu chú ý đến việc khai thác khả năng chạy bộ của mình, thì những vận động viên chạy bộ ở Nandi Hills, xa hơn về phía nam, mới là những kẻ thống trị.

"Khi tôi tới đây vào năm 1976," Thầy Colm kể, "ở Iten chẳng có vận động viên chạy bộ nào." Tôi đang ngồi trong phòng khách được chiếu sáng mờ mờ của ông, lún sâu vào chiếc ghế bành cũ. Trong một góc phòng đặt chiếc tivi nhỏ với hàng chồng băng video chất lên giá đỡ phía dưới. Godfrey kể với tôi rằng Thầy Colm thu lại tất cả các cuộc đua được chiếu trên truyền hình. Căn phòng bài trí sơ sài, trên tường chỉ treo chiếc đồng hồ và bức tranh một vị thánh, bên cạnh là một cuốn lịch miễn phí hình máy kéo. Ông không mời tôi uống trà. Một gói bánh quy gừng nhân hạt nằm trên bàn và vẫn đóng kín.

Chính nhờ ảnh hưởng của thầy Colm và trường nam sinh St. Patrick's do ông thành lập, cùng một chút ảnh hưởng của trường nữ sinh Signore nằm ngay phía ngoài Iten, mà thị trấn này trở thành trung tâm chạy bộ như ngày nay. Với thành công liên tiếp của các đội đua trong những cuộc thi tài cấp quốc gia và quốc tế, Iten bắt đầu có được tiếng tăm.

"Trường St. Patrick's và trường Signore là những cột mốc dẫn đường đưa Iten thành trung tâm chạy bộ." Thầy Colm nói khi dẫn tôi ra cổng trường. Ông kéo chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống mặt và đi bộ trong bóng râm mỗi khi có thể. "Chúng tôi đặt Kericho [khu vực có thị trấn Iten] làm trung tâm. Giờ thì mọi thứ đều bắt nguồn từ Kericho."

Khi chúng tôi đứng ngoài cổng, một chiếc xe dừng lại và một người đàn ông bước xuống bắt tay Thầy Colm. "Anh khỏe chứ, Henry?" Thầy Colm hỏi. Ông nhìn sang tôi. "Henry từng là học trò của tôi. Bây giờ cậu ấy là giảng viên đại học." Henry quay sang bắt tay tôi.

"Tất cả chúng tôi đều là sản phẩm của thầy." Anh ta nói và chỉ tay vào thầy Colm, vui mừng thấy rõ khi được gặp lại ông.

Sức ảnh hưởng của Iten được tôn vinh hằng năm trong ngày hội thể thao và du lịch thường niên của thị trấn. "Iten là lò chạy bộ của Kenya." Người tổ chức ngày lễ tự hào nói với tôi khi chúng tôi đứng trong một sân thể thao ở trung tâm thị trấn. "Vì thế chúng tôi nghĩ là nên có một ngày kỷ niệm."

Lễ hội bắt đầu, cũng hợp lý thôi, bằng một giải chạy. Xuất phát từ phần đáy thung lũng nóng bức và lốm đốm xương rồng, đường chạy uốn lượn và kéo dài hơn 20 km lên vùng không khí mát lành của Iten. Một giải bán marathon chỉ toàn lên dốc. Tôi

giục lũ trẻ thay quần áo. Cuộc đua dự kiến sẽ xuất phát vào lúc tám rưỡi sáng và không những xuất phát đúng giờ mà còn chỉ cách thị trấn chưa đến một cây số, vì vậy, các vận động viên chạy bộ sẽ chạy qua thị trấn trong vòng năm phút tới.

Uma không muốn đi; tôi cảm thấy niềm hứng thú của con bé với môn chạy bộ đang giảm dần. Còn Lila thì có vẻ háo hức nên chúng tôi để Uma lại cho Flora trông và vội vàng đi vào thị trấn.

Chỉ có ít khán giả đứng xem, nhưng tôi đã kịp nhận ra hai người đến từ trại Run Fast đứng bên lề đường. Nhưng trước khi chúng tôi kịp tay bắt mặt mừng thì các vận động viên đã xuất hiện đằng xa và đang lao lên dốc. Đâu đó giữa những bóng người đang nhấp nhô là Japhet, mạo hiểm thử sức với cuộc đua này. Tiền thưởng do hội đồng địa phương treo giải chỉ là con số nhỏ nhoi, nhờ đó ngăn cản hầu hết các vận động viên hàng đầu tham gia thi đấu. Với những người như Japhet, cuộc đua này là thích hợp nhất, cậu sẽ có cơ hội lớn hơn để giành được giải thưởng nào đó. Kể cả khi về vị trí thứ sáu, cậu vẫn sẽ giành được 8.000 shilling Kenya, khoản tiền mà với hầu hết người dân ở đây tương đương một tháng lương khá.

Chúng tôi vỗ tay khi các vận động viên chạy qua. Và rồi họ biến mất.

"Khoảng một giờ nữa họ sẽ trở lại." Tôi nói, băn khoăn không biết nên làm gì từ giờ cho đến lúc đó. Chúng tôi quyết định thong thả đi dọc theo con phố để xem quanh khu vực đích có gì thú vị. Cả hội vừa dợm chân đi thì một chiếc xe buýt nhà trường đời những năm 1970, với dòng chữ Trường trung học St. Patrick's in trên sườn xe, đỗ lại ngay bên cạnh. Tôi lôi máy ảnh ra chụp. Thấy thế, một người đàn ông đi tới và hỏi chúng

tôi có muốn lên xe đi cùng không. Một nhóm đông các cô gái mặc đồ thể thao đang bắt đầu lên xe.

"Được." Tôi nói. "Xe này đi đâu thế?"

"Đến điểm xuất phát nội dung đua của nữ." Thì ra đường chạy đã bị thay đổi vào phút chót vì hội đồng địa phương không kiếm được đủ xe buýt để đưa toàn bộ các vận động viên xuống đáy thung lũng. Vì vậy, chiếc xe buýt của trường St. Patrick's sẽ đưa các nữ vận động viên đi khoảng 10 km xuôi xuống con đường bằng phẳng hơn về phía Eldoret. Từ điểm đó, họ sẽ chạy thẳng về Iten.

Tôi cũng không rõ là làm cách nào các vận động viên chuẩn bị được cho những cuộc đua kiểu này, khi mà những thông tin như thời điểm xuất phát, đường chạy và cự ly đua đều được quyết định vào phút cuối cùng và các tin tức hoàn toàn chỉ được truyền miệng. Thế nhưng, bằng cách nào đó, họ có vẻ như luôn biết rõ điều gì đang xảy ra.

Lila có vẻ hào hứng khi được ngồi trên xe buýt.

"Đây có phải xe buýt nhà trường không ạ?" Con bé hỏi khi chúng tôi ngồi vào chỗ. "Cứ như máy bay ấy bố nhỉ."

Một vận động viên tên Rose ngồi xuống cạnh Marietta và Ossian. Thằng bé hé mắt khỏi cái địu. Cô kể với Marietta rằng cô có bốn đứa con, nhưng người chồng đã bỏ cô. Cô không đủ tiền cho hai đứa con gái đi học.

"Thế bây giờ chúng đâu rồi?" Marietta hỏi. "Ở nhà." Cô gái trả lời.

"Nhưng ai đang trông nom chúng?"

“Chúng ở một mình thôi.” Rose nói, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Một đứa sáu tuổi, một đứa lên bốn.

Rose đến Iten với hy vọng trở thành vận động viên, nhưng cô đã bị chấn thương suốt bảy tháng, vì vậy, cô giúp việc cho Nicholas, huấn luyện viên môn xe đạp từ Singapore.

Sau khoảng mười phút, xe buýt bắt đầu lăn bánh. Một sĩ quan quân đội với chiếc gậy kẹp dưới nách đang đứng bên lề đường, đưa mắt nhìn ra dưới vành mũ.

Các cô gái vội vã thay sang đồ chạy rồi nhảy xuống khỏi xe, chạy về vạch xuất phát. Một người đàn ông mặc đồ thể thao đang hò hét chỉ dẫn, vẫy tay loạn xạ. Đó chính là Chris Cheboiboch. Anh ta trông thấy tôi.

“A, anh đấy à. Muốn đi nhờ không?” Anh ta hỏi.

“Được thôi.” Tôi nói. Tôi cũng không biết chúng tôi sẽ làm cách nào khác để trở về Iten. Lila có vẻ ngơ ngác khi bị tôi lôi thẳng từ xe buýt sang một chiếc xe con, nhưng cuộc đua đã bắt đầu rồi và chúng tôi đang tăng tốc để vượt lên trước các vận động viên. Có vẻ như nhiệm vụ của Chris là cảnh báo cho luồng xe ngược chiều biết về cuộc đua. Anh làm việc này bằng cách lao hết tốc lực về phía bất cứ thứ gì đang đi theo hướng ngược lại. Khi chiếc xe ngược chiều đã bị dồn khỏi con đường, anh dừng lại một chút bên cạnh và bắn ra một tràng chỉ dẫn về việc phải lưu ý các vận động viên chạy bộ. Chuyến xe quay về thị trấn quả là một chuyến đi bão táp.

Cuộc đua kết thúc tại một khoảng sân ở trung tâm thị trấn Iten. Chris về tới nơi vừa kịp để nhảy ra khỏi xe và gọi người căng dải băng về đích lên, trước khi vận động viên nam dẫn đầu chạy nước rút về tới.

Chris cứ như thể đã một mình tổ chức cả cuộc đua này vậy. Anh lại nhảy lên xe và phóng đi, khiến những vận động viên về sau chẳng còn thấy rõ vạch đích ở đâu nữa. Họ cứ phải chạy tiếp, vọt qua cả những người đang cố ghi thành tích thời gian của các vận động viên và đưa cho họ chai nước. Cuối cùng cũng có người nhận ra và để một dải băng xuống đất làm vạch đích thay thế.

Japhet về đích khoảng thứ 25. Cậu vẫn vui vẻ khi gặp tôi sau đó, tay giương cao chai nước miễn phí như thể nó là một tấm huy chương vàng.

"Cậu thích cuộc đua chứ?" Tôi hỏi.

"Có." Cậu ta đáp, mặt mũi hớn hở. "Tôi thích chứ."

Sau các vận động viên nam, đến lượt các cô gái. Không may cho Rose, cô lết phía cuối đoàn đua, gần như sau cùng. Điều này báo trước một tương lai sự nghiệp mờ mịt cho cô. Đây rõ ràng là giải đua chậm nhất mà tôi từng xem từ khi tới Kenya.

Khi những vận động viên cuối cùng về tới nơi, một chiếc xe tải chạy vào sân và dừng lại cạnh vạch đích. Hai người đàn ông ra khỏi xe rồi bắt đầu dỡ xuống một cái lều bạt và nhiều chồng ghế nhựa màu trắng. Lúc này có vẻ đã muộn để sắp xếp một khu khán đài, nhưng hai người đàn ông vẫn tiếp tục công việc, không có vẻ gì là vội vã, sắp xếp ghế thành hàng ngay ngắn.

Một lúc sau, tôi gặp một loạt các gương mặt quen thuộc xung quanh. Koila, bạn của Godfrey cũng có ở đó. Koila bảo tôi rằng lều bạt và ghế là để cho các sự kiện sau đó. Cuộc đua, phần chạy bộ chính thức, chỉ là món điểm tâm. Nhưng trước khi các nội dung khác diễn ra, chúng tôi sẽ phải chờ vị khách danh dự xuất

hiện. Trong sân râm ran tin đồn rằng Phó Thủ tướng Kenya, ông Musalia Mudavadi chính là vị khách ấy.

Lúc này đã là 11 giờ trưa.
"Em phải về xem Uma thế nào." Marietta nói, rõ ràng là không hào hứng gì với viễn cảnh một cuộc mít tinh chính trị. Mặt trời đã lên cao và người kéo tới ngày một đông. Quang cảnh lúc này có cái ồn ào của một buổi lễ sẽ kéo dài, kiểu sự kiện sẽ khiến bọn trẻ con bị nóng bức và khó chịu. "Em sẽ đưa Lila và Ossian về cùng." Cô bảo.

Đến giữa trưa, Godfrey xuất hiện và chiếm một chỗ ngồi trên hàng ghế đầu tại lều VIP. Nhưng ngài Phó Thủ tướng vẫn chưa đến. Tôi quyết định về nhà ăn trưa.

Hai giờ chiều, tôi gọi Godfrey xem mọi việc thế nào.

"Tôi khuyên anh nên tới đây ngay." Anh nói mà không giải thích gì thêm. Thất vọng vì hụt một chuyến đi trên xe buýt sáng nay nên Uma bây giờ lại muốn đi cùng tôi. Lila thì lo sẽ bỏ lỡ dịp gì hay ho, nên cũng đòi đi theo.

Khi chúng tôi tới được khoảng sân, các nhóm học sinh đang biểu diễn những bài hát và điệu nhảy truyền thống. Chúng tôi ngồi xuống cạnh Godfrey và ổn định để xem biểu diễn.

Lũ trẻ đã tập luyện đến mức hoàn hảo và thực hiện những bài biểu diễn vô cùng ấn tượng. Lila và Uma ngồi xem thích thú, đặc biệt là khi bạn của chúng, Hilda và Maureen cũng biểu diễn. Thế nhưng, vị khách danh dự nọ vẫn chưa đến nơi.

Đang ngồi chờ, tôi chợt trông thấy một đoàn khoảng 15 chiếc xe hai cầu bóng loáng lần lượt phóng qua trên đoạn đường bên kia khoảng sân. "Phó Thủ tướng đấy." Godfrey bảo tôi khi đoàn xe

tiến vào. Lần lượt từng xe dừng lại, cửa xe mở ra và những người đàn ông cao lớn mặc vest bước xuống.

Ngay lập tức có thể biết ai là ngài Mudavadi. Ông có nụ cười tươi, đầy vẻ hài lòng trên khuôn mặt dư dả của mình. Đám đông vây quanh và ông vẫy tay thân thiện về tất cả các hướng.

Người dẫn chương trình đột nhiên trở nên rất hứng khởi và bắt đầu cố gắng sắp xếp bọn trẻ lại thành hàng để chúng biểu diễn lại lần nữa cho các vị khách. Cùng đi với ngài Thủ tướng, có khoảng 30 quan chức và các chính trị gia địa phương. Khi tất cả đã yên vị và chúc mừng nhau xong, lũ trẻ bắt đầu biểu diễn lại từ đầu.

Mỗi tiết mục lại có một người trong đoàn khách danh dự đứng dậy và nhảy múa cùng bọn trẻ. Lần lượt từng người một. Thỉnh thoảng, ngài Phó Thủ tướng cũng đứng dậy và nhảy xoay tròn theo điệu nhạc, mỉm cười với những chiếc máy ảnh. Ai đó đang phát các tờ giấy quanh khu lều. Đó là tờ lịch trình của buổi lễ. Theo lịch, toàn bộ sự kiện sẽ kết thúc vào lúc hai giờ chiều, nhưng giờ đã là ba rưỡi.

Người dẫn chương trình giục giã các ca sĩ. "Chúng ta còn rất nhiều bài diễn văn." Anh ta nói. "Vì vậy, làm ơn, mỗi người hát một bài thôi."

Lúc này, đã có vài nghìn người tập trung ở đây để xem buổi lễ, trong đó có cả Marietta và Ossian, hai mẹ con băn khoăn không hiểu điều gì giữ chân chúng tôi lâu đến thế. Đã gần bốn giờ chiều. Cuối cùng thì cũng đến các bài phát biểu.

Hết chính trị gia này đến chính trị gia khác thay nhau nói, pha trộn lộn xộn giữa tiếng Swahili và tiếng Anh, về tham nhũng, về chính phủ liên minh, về các đảng phái chính trị và nhiều thứ

khác mà tôi không hiểu. Đột nhiên, Daniel Komen dũng cảm đứng lên và bắt đầu chỉ trích các chính trị gia.

"Lũ chính trị gia các người." Anh nói. "Các người lấy tiền từ Kenya rồi gửi vào tài khoản ngân hàng nước ngoài. Rồi vận động viên chúng tôi lại phải đi thi đấu để giành lại." Các chính trị gia tỏ vẻ không vui.

Vài giờ sau, chúng tôi đưa bọn trẻ về nhà. Nhưng, tò mò không biết ngày hôm đó kết thúc ra sao, tôi một mình trở lại khoảng sân.

Lúc đó đã hơn sáu giờ và các bài diễn văn vẫn đang tiếp tục. Tôi ngồi xuống cạnh Komen. "Họ còn đang nói à?" Tôi hỏi.

"Đây là Kenya mà." Anh ta bảo. "Phải chạy 25 vòng. Còn hai vòng nữa cơ."

Cuối cùng thì ngài Phó Thủ tướng cũng nói "Asante sana" và mọi việc kết thúc. Đám đông lịch sự vỗ tay. Đâu đó vọng lại tiếng một chiếc máy kéo đang ì ạch lên dốc. Phần thưởng dành cho các vận động viên, những người đã hoàn thành phần chạy từ chín tiếng trước, cuối cùng cũng được trao tặng. Tấm màn hạ xuống.

Khi đi qua khoảng sân để trở về nhà, tôi trông thấy Beatrice. Cô dừng lại, có vẻ bất ngờ khi thấy tôi. Trong bóng tối, tôi cũng không dám chắc có đúng là cô ấy không.

"Xin chào, phải Beatrice đấy không?"

"Chào anh." Cô chìa tay ra bắt lấy tay tôi.

"Hôm nay cô có chạy không đấy?"

"Không."

"Sao lại không?" Cô không trả lời mà chỉ cười bẽn lẽn như thể tôi vừa hỏi cô ấy một điều gì tế nhị lắm.

"Nếu thi đấu thì chắc cô sẽ giành giải đấy!" Tôi dò hỏi, vì vẫn không rõ thực sự cô chạy nhanh đến mức nào. "Có phần thưởng cho mười vị trí dẫn đầu."

"Mười vị trí đầu tiên?" Cô lắc đầu, vẻ bất ngờ. "Cho cả nữ luôn à?"

Tôi gật đầu. Cô có vẻ trầm tư nhưng không nói gì thêm. Đèn pha của một chiếc xe buýt *matatu* vụt quét qua mắt tôi rồi đi mất.

"Tôi phải về đây." Tôi nói. Cô chỉ bẽn lẽn gật đầu. "Vậy thôi, chúc ngủ ngon. Tôi sẽ báo cho cô biết khi nào chúng ta cùng chạy lần tiếp theo." Cô biến mất vào bóng tối. Ở Iten không có đèn đường và khi đêm xuống, rất khó nhìn ra được bạn đang đi đâu nếu không mang theo đèn pin. Tôi chạy vội về nhà khi còn nhìn thấy được nền đường.

Beatrice không nói nhiều nhưng trên thực tế, so với các vận động viên người Kenya, đặc biệt là các nữ vận động viên, cô còn thuộc hàng cởi mở. Mặc dù đất nước này đang chiếm vị trí thống trị không tưởng ở một trong những môn thể thao phổ biến nhất thế giới, thế nhưng nếu bạn dừng một người nào đó trên phố tại một thành phố bất kỳ ở phương Tây và bảo anh ta kể tên một vận động viên chạy bộ người Kenya, chắc hẳn anh ta sẽ vò đầu bứt tai. Một lý do là sự e thẹn của các vận động viên này. Dáng vẻ ngượng nghịu và những câu trả lời nhát gừng của họ khi đứng trước giới truyền thông khiến những người quản lý họ phát điên. Marketing cho một vận động viên chạy bộ Kenya giữa một biển vận động viên đã là khó lắm rồi.

Không như các vận động viên đến từ những vùng đất khác trên thế giới, như Usain Bolt của Jamaica, các tay đua của Kenya hiếm khi tìm kiếm ánh đèn tâm điểm. Ngay cả khi giành được huy chương vàng, họ cũng luôn rủ đồng đội chạy cùng trong vòng chạy vinh danh. Những người đồng đội, dù có về đích ở vị trí cuối cùng thì thường trông cũng vui vẻ không kém gì người giành chiến thắng. Vận động viên chạy bộ Kenya thường chạy giải theo đội, trong đó một người sẽ hy sinh cơ hội chiến thắng để làm người dẫn tốc độ cho đồng đội. Tất cả lòng vị tha này đơn giản đều phản chiếu cách người Kenya đã được nuôi nấng, dạy dỗ như thế nào.

"Rất ít nhà vô địch người Kenya lớn lên trong sự bao bọc của một gia đình nhỏ lẻ." Một hôm, Toby Tanser giải thích khi đang ngồi trên bãi cỏ trong vườn nhà tôi. "Thay vào đó, họ thường được nuôi dạy như một phần của một cộng đồng lớn hơn, chính là ngôi làng của họ, giống như các mắt xích trên cùng một sợi xích xe đạp. Họ được học rất sớm về harambee." Harambee là một truyền thống của Kenya, trong đó, cả cộng đồng sẽ cùng hợp lại để giúp đỡ chính bản thân nó. Từ này dịch nguyên văn là "kéo tất cả lại với nhau" và là tiêu ngữ chính thức của Kenya.

"Khi một người Kenya giành được một tấm huy chương hay khoản tiền lớn, anh ta sẽ suy ngẫm về hành trình đã đưa anh ta đến được đó và nhận ra rõ ràng hơn so với chúng ta, rằng không một cá nhân nào có thể đạt được thành tựu mà không có sự giúp đỡ và ủng hộ của những người xung quanh."

Một trong các vận động viên chạy nhanh nhất hiện nay là Mary Keitany, nhưng cô cũng đồng thời là một trong những người e thẹn nhất. Tôi gặp cô lần đầu tại giải việt dã ở Học viện Salaba, ngôi trường của Chris Cheboiboch. Cô là khách mời, ngồi cùng

với tất cả mọi người dưới lán mái che phấp phới khi những người giành chiến thắng đang được trao tặng phần thưởng. Trong bộ vest màu tím, cô dễ dàng lẫn vào các nhân viên hành chính của trường đang ngồi cùng chúng tôi tại các hàng ghế nhựa.

Khi tôi gặp lại cô tại cuộc đua ở Iten, cô vẫn mặc đúng bộ vest màu tím ấy. Cô vừa phá kỷ lục thế giới cự ly bán marathon của Lornah Kiplagat và giành được 75.000 đô-la Mỹ. Tôi hỏi cô xem liệu mình có thể đến thăm cô không. Là một trong những vận động viên nữ chạy nhanh nhất thế giới, biết đâu cô có thể cho tôi thêm một mảnh ghép để tìm ra tại sao các vận động viên chạy bộ Kenya lại giỏi đến vậy.

Một trong các vận động viên tại trại Run Fast, Raymond, là anh trai của Charles, chồng Mary. Khi Raymond nghe nói tôi sẽ đến thăm cô, anh cũng muốn đi cùng. Nhà Mary chỉ cách Iten khoảng năm phút, nhưng anh muốn chúng tôi lái xe tới đó. Anh có vẻ thèm muốn chiếc xe của tôi ngay từ lần đầu tiên trông thấy nó. Đối với tôi, nó trông chẳng khác gì những chiếc xe khác ở Kenya: một chiếc Toyota màu trắng đời cũ. Nhưng với hầu hết cánh đàn ông Kenya tôi từng gặp thì đó là một giấc mơ hào nhoáng. Tôi đi đến đâu, người ta cũng đứng nhìn nó chằm chằm và lắc đầu kiểu không tin nổi. "Anh không thường xuyên được nhìn thấy một chiếc xe như vậy đâu." Họ bảo. "Anh có thể đoán ngay đó là một chiếc xe của mzungu. Mzungu thường biết cách chăm sóc xe của họ." Raymond bảo tôi bán chiếc xe cho anh ta, nhưng tiếc rằng không phải xe của tôi mà chỉ là của anh đồng hao Alastair cho mượn. Và tôi cũng đã hứa với Godfrey rằng anh ta có thể mua nó nếu Alastair chịu bán. Nhưng Raymond không từ bỏ. Anh bảo tôi đừng nói với ai là anh muốn

có chiếc xe đó. Tôi không rõ ý đồ của anh là gì, nhưng vẫn đồng ý giữ bí mật.

Chúng tôi lái xe ra khỏi thị trấn và ngay lập tức rẽ khỏi đường nhựa xuống một con đường đất, bụi đỏ cuộn lên phía sau. Sau khi đỗ lại dưới ánh nắng ban trưa với các cửa sổ đóng kín, chiếc xe nóng như một phòng tắm hơi. Phía trước là một người phụ nữ mặc quần dài thể thao và áo phông màu vàng nhạt, một cậu bé đang nắm tay cô đứng bên lề đường. Họ nhìn theo khi chúng tôi đi qua.

"Mary đấy." Raymond nói khi chúng tôi đã đi quá hai người kia. "Thật á? Tôi có cần dừng lại không?"

Anh ta chẳng nói gì. Tôi quay sang. Anh ta đang nhăn nhở cười với tôi, gật đầu. Tôi dừng xe và chờ đợi. Qua gương chiếu hậu, tôi thấy cô đang đi về phía chúng tôi. Tôi hạ cửa kính xe.

"Xin chào." Tôi nói khi cô tới nơi. Nhưng cô không nhìn tôi, mà ngó sang Raymond. Họ nói rất vội, như thể có chuyện gì đó. Tôi ngả sâu vào ghế ngồi để họ nhìn rõ nhau. Raymond nhìn tôi và chỉ về phía một cánh cổng.

"Vào kia nhé." Anh bảo. Tôi nhìn Mary. Cô mỉm cười, bước lùi lại để tôi lái xe.

"Cô ấy đang định sang nhà hàng xóm. Cô ấy quên mất chúng ta đang đến." Raymond bảo tôi. Chúng tôi lái xe vào một căn ấp nhỏ. Một bên là các loại máy móc nông nghiệp và hai người đàn ông. Một trong số đó là Charles, chồng Mary, nhìn chúng tôi ngờ vực khi tôi đỗ xe lại. Tôi ra khỏi xe và vẫy anh ta.

"Xin chào." Tôi nói. Anh ta khẽ gật đầu nhưng không cười đáp lại, trong khi Mary và cậu bé theo chúng tôi đi vào, rồi biến mất phía trong nhà. Raymond bước ra đứng bên cạnh chiếc xe, vươn

hai tay lên trời như thể vừa trải qua một chuyến đi dài. Tôi vẫn chưa rõ là phải đi đâu.

Cuối cùng, Charles tiến lại bắt tay tôi rồi ra hiệu về phía cửa chính. "Karibu." Anh ta nói. "Mời anh."
Tôi bước vào một phòng khách nhỏ mà riêng bộ ghế xô pha với bàn uống trà đã choán gần hết diện tích, chẳng còn chỗ đặt chân. Mary, tới lúc này vẫn chưa nói với tôi câu nào, đang chuẩn bị hai cốc nước cam đầy màu hóa học. Tôi ngồi xuống một trong mấy chiếc ghế có tay vịn. Raymond theo sau và ngồi xuống ở góc xa trong phòng. Mary đưa mỗi người một cốc nước và ngồi xuống ở khoảng giữa hai chúng tôi.

Tôi ngó quanh căn phòng. Các bức tường toàn ảnh chụp. Hầu hết là ảnh của Mary hoặc Charles đang chạy bộ. Các bức hình to nhất đều là của Charles. Các tấm huy chương treo ở góc một vài bức ảnh. Một dòng chữ CHÚC MỪNG GIÁNG SINH bằng vàng, lấp lánh treo lủng lẳng trên cửa.

"Chắc cô rất vui khi phá được kỷ lục thế giới hồi tuần trước nhỉ." Tôi nói. Cô nhìn tôi bối rối, dường như giật mình bởi giọng của tôi.

"Cô có biết là mình phá được kỷ lục không, hay đó chỉ là một bất ngờ?"

"Là một bất ngờ." Cô nói, mắt nhìn đi chỗ khác. Charles bước vào phòng cùng con trai và ngồi xuống bên cạnh vợ. Anh cầm điều khiển bật tivi. Nó ngay sau đầu tôi, nên tôi chẳng thể nhìn thấy gì. Bọn họ đều chăm chú nhìn vào tivi. Tôi có cảm giác như họ đang nhìn chằm chằm vào tôi vậy. Vài tuần nữa, Mary sẽ chạy giải London Marathon. Tôi hỏi cô nghĩ mình có thể giành chiến thắng hay không. Cô cười. Tôi không chắc đó là câu trả lời cho câu hỏi của tôi, hay cô cười chuyện gì đó trên tivi.

Cuộc nói chuyện nhát gừng của chúng tôi tiếp diễn thêm khoảng mười phút, Mary luôn ngượng ngùng nhìn đi chỗ khác mỗi khi tôi hỏi cô, còn Charles và Raymond thì ngồi im theo dõi, mắt họ chạy hết từ tôi lên chiếc tivi trên đầu.

"Giờ chắc tôi nên để cô chuẩn bị cho buổi chạy chiều." Tôi nói lời cuối. Mary chỉ gật đầu.

Khi chúng tôi ra ngoài, Mary biến mất. Charles dẫn tôi ra đằng sau nhà để xem đàn bò. Tôi hỏi anh xem họ có định dùng số tiền thưởng phá kỷ lục thế giới của Mary để xây một căn nhà lớn hơn hay không. Anh nhìn tôi ngơ ngác. "Để làm gì?" Anh hỏi. Tôi cảm thấy như mình vừa xúc phạm anh. Căn nhà của họ đúng là dễ chịu, nhưng hơi đơn sơ quá. Nó không phải căn nhà của một người nắm giữ kỷ lục thế giới như chúng ta vẫn hình dung.

Tiền nong đúng là một chủ đề gây lúng túng. Mary là một người thành công khá muộn. Cô đã 29 tuổi nhưng mới chỉ có dấu mốc đầu tiên trên vũ đài thế giới. Cho tới mãi gần đây, Charles vẫn là ngôi sao chạy bộ của gia đình. Căn nhà đó có thể đã được xây bằng các khoản tiền thưởng của anh.

Một người nông dân đang vắt sữa bò. "Các anh có bán sữa này không?" Tôi hỏi Charles. Anh lại nhìn tôi như thể tôi bị điên. "Không." Anh bảo. "Sữa này chúng tôi dùng." Đa số người dân ở thung lũng Rift lớn lên và sống nhờ vào nghề nông, vì vậy, khi các vận động viên kiếm được chút tiền, việc đầu tiên họ làm là mua bò để lấy sữa. Tôi cứ băn khoăn mãi chẳng phải ra cửa hàng và mua sữa hằng ngày sẽ dễ dàng hơn và rẻ hơn sao. Mỗi con phố đều có một ki-ốt nhỏ bán sữa tươi với giá rẻ như cho. Nhưng tâm lý là ai cũng muốn có một con bò. Một người không

có bò thì chưa thực sự là người. Bạn có thể đánh giá tầm quan trọng của một người bằng số bò mà anh ta sở hữu.

Charles kể với tôi rằng khi còn nhỏ, họ thường hút một ít máu bò hòa với *mursik*, một loại đồ uống từ sữa lên men. Họ sẽ chích một lỗ nhỏ xíu trên cổ con bò để lấy máu, sau đó lại băng chỗ đó lại và thả con bò đi mà không gây tổn hại gì.

"Món đó làm chúng tôi khỏe mạnh." Anh ta nói. Hỗn hợp máu và mursik thường được các vận động viên nhắc đến như một bí mật của người Kalenjin, mặc dù hầu như chẳng còn ai uống thứ đó nữa. Trộn nó với than củi sẽ ra một món đồ uống có mùi vị khó chịu nhưng rất hiệu nghiệm. Khi các vận động viên chiến thắng trở về từ một giải đấu lớn, họ thường được đón chào ở sân bay với một bầu đầy *mursik* mang tính nghi lễ và uống thứ đó trong tràng vỗ tay tán thưởng.

Charles và Mary cũng có một ruộng ngô nhỏ gần đó.

"Để làm *ugali*." Charles bảo tôi. Lại là một bí kíp nữa của người Kenya. Mary chắc chắn là chạy được nhanh nhờ món này. Vài tuần sau, đúng là cô đã về nhất ở giải London Marathon và đó là cuộc chạy marathon nhanh thứ tư trong lịch sử.

Raymond đứng cạnh chiếc xe, chờ đi về. Chúng tôi bước lại gần. Charles muốn biết tôi kiếm đâu ra chiếc xe này.

"KXE." Anh nói, đó là mã biển số xe. "Chiếc xe này rất tốt. Thường thì anh không thấy các xe biển KXE có tình trạng tốt như thế này."

Anh hỏi liệu có nhìn vào trong nắp máy được không, rồi ngắm nghía động cơ không ngớt trầm trồ. "Anh có muốn bán chiếc xe này không?" Tôi nói rằng đó là xe của anh đồng hao của tôi.

“Vậy thì hãy bảo anh ta,” anh nói tiếp, “rằng nếu anh ta muốn bán xe thì…”

Tôi hứa là sẽ chuyển lời. Raymond đã trèo vào ghế của mình và chờ đợi với vẻ thiếu nhẫn nại của một cậu trai mới lớn, chỉ vội đi, vì vậy tôi vẫy tay chào.

“Cho tôi gửi lời chào và cảm ơn Mary nhé!” Tôi nói và chúng tôi đi qua cổng, quay trở lại con đường xóc nảy về Iten.

CHƯƠNG 16

Tôi thậm chí còn chẳng biết mình chạy vì cái gì – có lẽ chỉ vì tôi thấy thích chạy thôi.

– J. D. Salinger, Bắt trẻ đồng xanh

Ngày hôm sau, tôi lại lên chiếc Toyota Corolla được người ta thèm muốn, khởi hành một chuyến đi dài và cam go xuống Nairobi. Godfrey và tôi phải hành hương một chuyến. Mà nói đó chỉ là một giải chạy thì cũng đúng. Lại một nhóm người chạy quanh một khoảng sân. Nhưng giải việt dã vô địch quốc gia Kenya có lẽ là giải chạy khốc liệt nhất, đua tranh nhất thế giới. Hàng trăm vận động viên hàng đầu Kenya ở mỗi nhóm tuổi cùng tập hợp lại, những người nhanh nhất trong những người chạy nhanh, đua nhau giành vài vị trí trong đội tuyển quốc gia tham dự giải vô địch thế giới. Đó là dịp quy tụ đông đảo nhất các anh tài chạy bộ đẳng cấp thế giới. Hẳn nhiên tôi phải có mặt ở đó. Để chứng kiến sự kiện ngoạn mục này và hy vọng hiểu được thêm về bí kíp chạy bộ thành công của người Kenya.

Ban đầu, Godfrey bảo sẽ cho tôi đi nhờ xe, nhưng vài ngày trước, anh gọi lại báo rằng kế hoạch thay đổi. Xe anh vẫn trong xưởng sửa chữa. Giờ anh tính đi xe bus với Anders đến Nairobi trước một hôm vì cần giúp một vận động viên lấy visa.

Vậy là, chiều hôm đó, tôi đứng bơ vơ bên cạnh chiếc xe của mình trong một thị trấn nóng bức, bụi bặm, cách Iten chừng 80 km, chờ một vận động viên chạy bộ khác cùng vợ anh ta. Godfrey đã thu xếp để họ được đi nhờ, còn tôi thì có bạn đồng hành và dẫn đường.

Trong khi tôi đang đứng chờ thì một người mặc áo sơ mi kẻ, nách kẹp chiếc áo khoác to tiến lại gần, chìa tay chào hỏi.

"Chào anh bạn. Anh đang đi đâu vậy?"

"Nairobi." Tôi bắt tay anh và trả lời.

"Tôi sẽ đi cùng." Anh ta bảo. Xem ra đó không có vẻ là một câu hỏi. Khó lòng nói được anh ta vừa mới quyết định đi Nairobi chỉ vì tôi bảo thế, hay định tới đó từ đầu. Thấy vẻ hoài nghi của tôi, anh ta liền trấn an: "Tôi là cảnh sát."

Tôi đồng ý cho anh ta đi nhờ. Anh đang trên đường về thăm gia đình dịp cuối tuần. Lát sau, vận động viên chạy bộ tôi đang đợi cũng xuất hiện cùng vợ, bực dọc ra mặt và phàn nàn suốt về chuyến xe *matatu* từ làng.

Đã là giữa chiều, Mặt trời thiêu đốt từng ngóc ngách thị trấn khi chúng tôi lên xe và chạy dọc con đường gồ ghề, tiến vào một vùng hoang sơ chỉ trơ trọi xương rồng và một lòng sông cạn đáy, trơ sỏi đá.

Từ đó tới Nairobi còn bốn giờ lái xe, băng qua những khu nhà lúp xúp và xiêu vẹo trên các giao lộ hay những cánh cổng

trường to lớn, đường lên toàn dốc, hết vượt máy kéo, xe tải, lại tránh những chiếc *matatu* cùng những chiếc xe phả khói mù mịt chạy ngược chiều. Tới một đoạn, chúng tôi gặp một đàn khỉ đầu chó ngồi ngay bên lề đường đang bới lông cho khỉ con và thản nhiên nhìn những chiếc xe chạy qua. Cuối cùng, con đường cũng dốc xuống và hướng vào Nairobi.

Thoạt đầu, các hành khách của tôi còn cố nói tiếng Anh để tôi tham gia vào cuộc trò chuyện, nhưng dần dần họ chuyển sang tiếng Swahili. Tôi kệ họ, ánh mắt trôi về phía cơn mưa trên những vạt đồi. Ở đấy, cỏ xanh và mềm với hàng hàng luống luống rau màu tươi tốt. Người trên đường đều đã mặc áo mưa và hối hả đạp xe dưới bầu trời nặng mây xám.

Tới Nairobi, chúng tôi đến khách sạn YMCA để gặp Godfrey và Anders như đã hẹn. Theo kế hoạch thì Godfrey đã đặt phòng cho cả ba, nhưng căn phòng hóa ra lại chỉ có độc một chiếc giường.

"Không sao." Anh bảo. "Tôi biết một chỗ gần đây."

Chúng tôi để xe tôi lại rồi nhảy lên chiếc xe không hiểu Godfrey kiếm đâu ra. Anh chở chúng tôi ngày càng xa ra ngoài thành phố, bỏ lại những căn nhà lớn kiên cố sau lưng, cứ đi như vậy suốt 45 phút. Cuối cùng, đến sẩm tối, anh mới rẽ xuống một con đường nhánh dẫn tới một chỗ trông như một khu trung tâm hội nghị bỏ hoang. Tấm biển tại lối vào đề dòng chữ: Trung tâm đào tạo năng lực lãnh đạo Ngân hàng KCB. Nơi này trông không có vẻ gì là một khách sạn. Anders nhìn tôi hoang mang, nhưng Godfrey vẫn tự tin như mọi khi.

"Tin tôi đi." Anh nói. "Các anh sẽ thích mê nơi này."

Người gác cổng có vẻ bất ngờ khi thấy chúng tôi. Godfrey kéo cửa kính xe xuống và toét miệng cười. Nhưng người bảo vệ ngơ ngác thấy rõ. Có vẻ anh ta đang cố nói với Godfrey rằng nơi này chỉ tổ chức hội nghị chứ không phải là khách sạn.

Godfrey chào người đó và lùi xe lên đường.

"Ở đây kín chỗ rồi." Anh nói tỉnh bơ. "Đang có hội nghị."

Vài phút sau, chúng tôi dừng xe tại Khách sạn Shade. Phòng ốc ở đây nhếch nhác, rẻ tiền nhưng có nhà ăn. Chúng tôi đều đã mệt lử và đói mềm nên quyết định chọn đại.

Dường như đến cả nửa dân thị trấn Iten đều đang có mặt tại giải chạy trong công viên Uhuru Gardens ở trung tâm Nairobi này. Họ chạy ngược xuôi quanh đường chạy để nhìn cho đã mắt các vận động viên. Ngoài số đông người hâm mộ như tôi, còn có các huấn luyện viên và nhà quản lý, họ vừa cổ vũ khích lệ vừa hò hét vận động viên của mình. Khi người của họ chiến thắng, họ cười sảng khoái và đập tay ăn mừng như thể các thương nhân chứng kiến món hàng của mình tăng giá.

Hàng nghìn người dân địa phương cũng kéo đến. Đây là con số lớn với một giải việt dã, nhưng tôi vẫn không bỏ được ý nghĩ rằng ở đây, tại thủ đô của quốc gia yêu chạy bộ nhất thế giới này, khán giả phải đông hơn mới phải.

Dầu vậy, người hâm mộ thực sự hài lòng. Một người quay sang tôi, cười rạng rỡ khi vận động viên nữ dẫn đầu chạy qua: "Tôi vừa được trông thấy tận mắt Linet Masai [cuối cùng cô về nhất]. Không phải là trên Internet."

Các vận động viên diễu hành ra điểm xuất phát như những chiến binh, tay vung vẩy, bật nhảy trên đầu ngón chân. Đó là một buổi sáng ấm áp nhiều gió, tôi dành hầu hết thời gian xăng

xái chạy khắp nơi để chụp ảnh. Tôi muốn thu lại bằng được toàn bộ sự hoành tráng của giải đua, cùng màn phô diễn sức mạnh và tốc độ của các vận động viên hàng đầu. Tuy nhiên, mọi thứ dường như lọt thỏm giữa không gian rộng mở của công viên. Chưa kể những chiếc máy bay cứ chốc chốc lại thấy xuất hiện phía trên đầu để hạ cánh xuống sân bay Wilson gần đó, khiến các vận động viên trông càng thêm nhỏ bé. Tôi nóng lòng được choáng ngợp trước giải đua, tôi đã vượt cả chặng đường dài để tới xem giải, thế nên tôi cố sức chiêm ngưỡng thật trọn vẹn các vận động viên nhanh đến mức nào. Và rồi, trong cuộc đua cuối, khi người giành giải nhất hạng mục nam, Geoffrey Mutai, lao qua góc cua cuối ngay trước mặt tôi, anh suýt nữa đã chạy sai đường. Đưa anh ta về đúng đường chạy lúc đó không khác gì bẻ lái một đoàn tàu cao tốc. Chúng tôi phải nhảy tránh đường khi anh phi thẳng tới và định chạy tiếp một vòng nữa, như thể có thể chạy mãi được. Các nhân viên giám sát giải đã xoay xở tóm được anh ta và hướng anh ta trở lại đúng đoạn đường thu hẹp hình phễu để về đích.

Anh ta hoàn thành đường đua 12 km trên mặt đường gồ ghề, trong một ngày đầy gió, ở nơi cao hơn nhiều so với mực nước biển với thời gian gây sửng sốt 34 phút 35 giây.

Để hình dung được mức độ khốc liệt của các cuộc đua trong giải này, hãy nghĩ đến việc bốn nhà đương kim vô địch thế giới – cả vận động viên trưởng thành và vận động viên trẻ, cả nam và nữ – đều tham dự, nhưng cả bốn đều không lọt được vào tốp mười người đứng đầu. Leonard Komon, vài tháng trước vừa phá kỷ lục thế giới cự ly 15K và 10K, chỉ về đích thứ sáu trong giải nam.

Trước khi tôi rời khỏi đó, Godfrey giới thiệu tôi với một cô gái trẻ đến từ một ngôi làng nhỏ đâu đó ở thung lũng Rift. Giống

hết thảy các nữ sinh Kenya, đầu cô cạo trọc còn hàm răng thì ố vàng. Rất có thể cô vừa tới đây sau một ngày bận rộn trồng ngô ngoài ruộng. Cô ngượng ngùng đưa tay cho tôi bắt. Cô là Mercy Cherono, nhà vô địch thế giới giải trẻ năm trước. Tuy nhiên, ngày hôm nay, cô về thứ 13, bị vượt qua bởi một đám các cô gái đến từ những làng quê nhỏ bé, bụi bặm khác.

Cuộc gặp gỡ với Mercy Chrono khiến tôi suy nghĩ. Có điều gì đó ở cô dường như đã gói gọn toàn cảnh hiện tượng chạy bộ của người Kenya. Có gì đó ngẫu nhiên, thậm chí là vô thức về tài năng của cô gái này.

Một tối cách đây vài tuần, tại khách sạn Kerio View ở Iten, vợ chồng tôi gặp một cặp đôi uống rượu vang trên sân thượng. Người đàn ông là nhân sự cấp cao của công ty viễn thông lớn nhất Kenya – Safaricom, sống ở Nairobi, nhưng gốc gác Eldoret. Tôi hỏi anh đâu là bí quyết thành công ở môn chạy bộ của người Kenya. Anh nhìn tôi qua ly rượu trên tay.

"Cứ thử hỏi xuất thân của bất kỳ vận động viên chạy bộ đỉnh cao nào, rồi anh cũng sẽ thấy người đó đến từ một gia đình nghèo khó." Lúc ấy, tôi vẫn nghĩ đó là một cách nhìn thô thiển, nhưng càng nghĩ, tôi lại càng thấy đáng xem xét. Nói chuyện với Mercy Cherono, tôi hiểu rõ rằng thành công của cô không phải là kết quả của nhiều năm bền tâm quyết chí, được cha mẹ định hướng tập luyện và thi đấu giải. Ngôi trường nơi cô học có thể còn chẳng có đường chạy riêng để luyện tập. Đơn giản là sự nhọc nhằn cố hữu của đời sống hằng ngày đã sản sinh ra một tài năng chạy bộ chiến thắng cả thế giới.

Thầy Colm gật đầu khi tôi nêu ra nhận định là tất cả các vận động viên chạy bộ người Kenya đều xuất thân trong các gia đình nghèo. "Nói cho đúng nhất thì," ông nói, "họ xuất thân từ

những gia đình nông thôn nghèo. Chúng tôi chưa từng có vận động viên chạy bộ giỏi nào ở thành phố."

Cuộc sống ở nông thôn Kenya rất nhọc nhằn. Trẻ con phải lao động từ rất sớm, phải chăn dê hoặc cày cuốc ngoài ruộng và muốn đi đâu cũng đều phải chạy hoặc đi bộ. Bạn có thể thấy chúng lếch thếch tới trường trên các con đường mòn từ lúc mới bình minh. Đó chính là nền tảng hoàn hảo cho một vận động viên thể thao sức bền.
Tôi nhớ lại ngày cùng ăn trưa với Daniel Komen ở Câu lạc bộ golf Eldoret. Anh mặc bộ vest màu xanh lục thẫm. Ngày hôm đó trời oi bức, lũ trẻ đang chơi đùa trong bể bơi. Buổi tiệc nướng đang hồi cao trào. Những người phục vụ vận áo sơ mi trắng tinh bê các khay đồ uống màu sắc sặc sỡ đi lại trên bãi cỏ.

"Tôi thường phải vắt sữa bò hằng ngày, chạy bộ tới trường, rồi chạy về nhà ăn trưa, rồi chạy lại trường, về nhà, rồi lại chăm sóc lũ bò." Anh nói mà không hề mỉm cười. Đó không phải là những ký ức vui vẻ. "Đó là cuộc sống ở Kenya."

Chris Cheboiboch cũng từng kể cho tôi chuyện tương tự. "Chúng tôi thường xuyên tập luyện mà không hay biết." Anh ta bảo. "Ngày nào cũng vậy, chạy, chạy và chạy."

Họ không chỉ chạy bộ từ nhỏ, mà còn chạy ở nơi có độ cao lớn. Tập luyện ở nơi có độ cao lớn giúp các vận động viên sức bền chạy bộ nhanh hơn nhờ làm tăng khả năng đưa oxy đi khắp cơ thể – đây là điều khoa học đã chứng minh. Hầu hết các vận động viên chạy bộ đường dài tầm cỡ quốc tế đều thêm vào lịch tập của mình những giai đoạn tập luyện trên độ cao lớn. Nhưng người Kenya lại được sinh ra và lớn lên ở nơi sẵn có độ cao và chạy bộ khắp nơi từ khi còn nhỏ, điều này mang lại cho họ lợi thế rất lớn.

Tôi trở lại khách sạn Kerio View để tìm Renato Canova và thấy ông vẫn ngồi đúng chỗ đó, với cốc sữa trên mặt bàn. Khi nhìn thấy tôi, ông ra hiệu cho tôi ngồi xuống rồi gọi cho tôi một ly nước ép chanh leo. Tôi hỏi ý kiến ông về giả thuyết tuổi thơ nhọc nhằn ở nông thôn khiến người Kenya trở thành những vận động viên chạy bộ kiệt xuất.

Ông nghĩ ngợi một lát, đắn đo lời lẽ như thể ông có thể trả lời câu hỏi đó theo cả trăm cách. "Đúng vậy." Ông nói. "Ở phương Tây, chúng ta có chất lượng cuộc sống tốt, phải không? Nhưng 'chất lượng cuộc sống' là gì nào, là ít mệt mỏi hơn. Là làm cho mọi việc dễ dàng hơn. Trong khi chạy bộ lại là chuyện bạn có thể chịu được mệt mỏi đến mức nào."

Bản danh sách của tôi lại dài thêm ra, nhưng tất cả các lý do – những bí mật tôi đang khám phá – đang dần tụ hợp lại một điểm. Tuổi thơ khó khăn, lao động cực nhọc, chạy bộ chân đất, độ cao so với mực nước biển, chạy bộ đến trường – tất cả đều là tự nhiên từ đời sống hằng ngày của người Kenya. Chẳng việc nào được thực hiện với ý đồ trở thành vận động viên. Đó đơn thuần chỉ là cách sống của họ. Đơn giản chỉ là nhờ lớn lên trên sườn thung lũng Rift, cách xa thành thị và các công nghệ mà phương Tây sáng chế ra để làm cuộc sống dễ chịu hơn, họ đã trở nên vượt trội trong môn thể thao tự nhiên nhất thế giới.

Khi đám trẻ nhà tôi đến Eldoret tham gia giải việt dã, không khí ở đó không giống những cuộc chạy phong trào chúng từng trải nghiệm hồi còn ở Anh. Không có những cặp chân mũm mĩm hay những khuôn mặt ửng hồng, không có đám trẻ con chạy lạch bạch đáng yêu, hào hứng tham gia một hoạt động vận động cơ thể để thay đổi không khí. Ở Eldoret, lũ trẻ tràn trề năng lượng, nôn nóng, chạy ngược xuôi trên vạch xuất phát. Có

thứ gì đó đã bắt rễ, rất lâu trước bất cứ buổi rèn luyện điền kinh nào. Lila và Uma chỉ nhìn thôi là đã đủ hoảng.

"Để có được nền tảng thể lực và sức bền để chạy các cự ly dài, phải mất khoảng mười năm." Canova bảo tôi. "Khi một người Kenya đến tuổi 16," ông nói và mỉm cười, như thể muốn bảo, anh bạn ạ, mọi thứ đều gói gọn lại trong một điểm, một đoạn âm thanh ngắn gọn mà anh có thể mang theo mình, "khi một người Kenya 16 tuổi, anh ta đã xây dựng xong nền tảng đó rồi."

Lúc này, ở Nairobi, tôi đang chuẩn bị lên đường chạy một buổi. Giờ đây, khi giải Lewa Marathon đã tới gần, tôi gần như tập mỗi ngày. Tập luyện đã bắt đầu trở thành việc hằng ngày của tôi, giống như Japhet, Beatrice và tất các vận động viên chạy bộ khác ở Iten. Trừ một điều, ở chốn thành thị này, mọi việc rất khác.

"Nào mọi người, thôi tự sướng đi, tập trung lại đây."

Đó là một nhóm tạp nham đang túm tụm quanh chiếc xe hai cầu màu đỏ trong bãi đỗ xe của khách sạn Nest ở Ngong, thị trấn vệ tinh phía bắc Nairobi. Người trong nhóm, loanh quanh khoảng 40 tuổi, đa phần đều bị thừa cân. Một số đang uống nước có ga. Một phụ nữ mặt mũi dữ tợn còn đang phì phèo thuốc lá. Tất cả đều mặc quần áo chạy bộ.

"Đường chạy dài hôm nay là mười kilômét." Người trưởng nhóm thông báo. "Đường chạy ngắn là tám kilômét. Chúc vui vẻ."

Hầu hết đều có vẻ phải cố lắm mới leo nổi thang gác để lên được quầy bar. Nhưng với những tiếng cười đùa hòa nhã, chúng tôi nối đuôi nhau ra khỏi bãi đỗ xe, lên đường lớn và bắt đầu chạy.

Trước khi trở về Iten, tôi đi thăm mấy người bạn cũ của Bruce Tulloh, Ray và Doreen Meynick. Ray kể hai trong số những huyền thoại chạy bộ vĩ đại nhất Kenya, Catherine Ndereba và Paul Tergat là bạn thân của anh. Theo lời anh, họ là hàng xóm, cách nhau chỉ một lối rẽ ở vùng ngoại ô Karen đông đúc. Họ thường đến nhà anh ăn tối.

Tôi đã hy vọng thêm được điều gì đó vào danh mục những lý do khiến người Kenya chạy bộ giỏi đến vậy, nhưng đáng tiếc là chẳng ai trả lời điện thoại.

Ray lại khăng khăng rằng ở Nairobi tốt hơn hết là tôi nên gặp vài tay chạy bộ không phải kiểu sừng sỏ gì cả – những người chạy bộ để giải trí, một khái niệm bất thường ở Kenya. "Chạy bộ với người Kenya ấy à?" Anh ta châm chọc. "Thì đấy, họ cũng là người Kenya đấy."

Với hơn 1.700 nhóm hội họp ở hầu hết các thành phố lớn khắp thế giới, câu lạc bộ Hash House Harriers là một hiện tượng tầm quốc tế. Giống một câu lạc bộ giao lưu hơn là một câu lạc bộ chạy bộ điển hình, họ thường tự mô tả bản thân là "một câu lạc bộ nhậu nhẹt nghiện chạy" nhưng vẫn đều đặn cùng nhau đi chạy khắp các thành phố nơi câu lạc bộ có mặt. Thay vì chạy theo một tuyến đường cố định, các thành viên của Hash thường chạy theo đường chạy được đánh dấu bằng phấn trắng.

Tốc độ của nhóm chạy cuối chậm đến đau khổ: các vận động viên gắng sức lết theo đường Ngong, thỉnh thoảng lại suýt bị những chiếc xe buýt chật cứng người lao động trên đường trở về nhà sau giờ làm tông phải.

Ở đầu đoàn chạy, một số người thân hình gọn gàng hơn đang tách xa nhóm cuối. Tôi đuổi theo họ, nhưng ngay khi tôi bắt kịp,

họ đứng nấp sau một bức tường và dừng lại. Bọn họ cười nhăn nhở.

"Có chuyện gì vậy?"

Một người đàn ông lớn tuổi khuyết răng cửa, chỉ tay về phía hai vạch phấn trắng trên nền đất.

"Thế có nghĩa là đây là đường chạy giả." Ông ta nói. Nhưng ông ta không muốn những người còn lại nhận ra điều đó, ít nhất là trước khi họ chạy hết cả đoạn đường bụi bặm mà chúng tôi vừa đi qua. Chạy bộ kiểu này đúng là rất khác so với ở Iten.

Khi cả đoàn lại tụ lại thành đám rồi rẽ sang một đường chạy đúng cũng được đánh dấu bằng phấn, vẫn mấy người lúc trước lại chạy lên đầu đoàn, tôi bám theo họ. Một lát sau, chúng tôi chạy qua sân sau của mấy căn nhà gỗ ọp ẹp, chui qua những sợi dây phơi, nhảy qua lũ trẻ đang chơi đùa trong bùn đất.

Nhưng có vẻ như chúng tôi lại lạc đường. Cả hội còn đang mải xem xét đường chạy thì một người đàn ông trên bậu cửa nhà đã chỉ về phía khe hẹp giữa hai căn nhà. Không kịp cám ơn, chúng tôi lao về phía đó và dĩ nhiên, ở đó lại có thêm dấu phấn.

"Lên nào, lên nào." Họ hò hét khi nhóm chạy chậm hơn bắt đầu đuổi tới nơi.

Và mọi việc cứ tiếp diễn như vậy. Mỗi khi chúng tôi mắc kẹt tại một lối rẽ, những người chạy phía sau lại có cơ hội bắt kịp. Khi tìm được lối đi đúng, chúng tôi lại hét: "Lên nào, lên nào" và cuộc bứt phá lại lặp lại.

Dù thoạt đầu còn dè dặt, tôi nhanh chóng thấy trò này khá vui. Chúng tôi chạy lồng lên trong những ngõ hẻm lụp xụp, tìm kiếm các vệt phấn trắng. Chính tôi cũng hét "Lên nào, lên nào"

khi thấy vết đánh dấu. Hai người phụ nữ ngồi ở bậu cửa nhìn tôi chạy qua. Phía sau tôi là hàng dài những người Kenya vận đồ thể thao và áo bib phát quang nặng nhọc bám theo.

Chạy được khoảng nửa đường, chúng tôi thấy một chiếc xe đỗ, cốp xe để mở. Bên trong bày sẵn hàng cốc nước, dưa vàng và mía cắt khoanh để gặm. Ngồi ở ghế trước là người phụ nữ hút thuốc ở điểm xuất phát.

Tôi là người đầu tiên tới nơi, nhưng tất cả nhanh chóng bắt kịp. Khi chúng tôi đang đứng quanh chiếc xe ăn uống và lấy hơi thì ai đó lên tiếng: "Hát một bài đi."

Lập tức, tất cả cùng hưởng ứng cất lời hát một phiên bản đầy cảm xúc của bài "Hát trong cơn mưa" vừa hát vừa lắc mông, lè lưỡi. Những người sống trong con hẻm san sát các tiệm cắt tóc và những quầy bán xoài phủ bụi này túm năm tụm ba nhìn chúng tôi đầy tò mò.

Câu lạc bộ Hash chỉ có vài mzungu da trắng, còn thành viên chủ yếu là người Kenya. Họ đều lái những chiếc xe lớn và sẵn lòng trả 150 shilling Kenya (1,5 đô-la Mỹ) – số tiền còn lớn hơn thu nhập hàng ngày của nhiều người Kenya – chỉ để chạy.

Và sau khi chạy xong, các thành viên của Hash sẽ nhậu nhẹt thâu đêm, với bia được giảm giá đặc biệt và phòng khách sạn đặt sẵn cho những người quá say không thể về nhà. Từng nghe chuyện kể về các nghi thức chào sân bẽ bàng dành cho "lính mới", nên thay vì ở lại điều tra, tôi lẻn trốn dưới bầu trời đang ngả về tối.

Xét về chất lượng, buổi chạy của tôi với Hash House Harriers giống như lên tàu vũ trụ bay về ghé thăm một câu lạc bộ chạy ở quê nhà trong một đêm. Những đôi chân vòng kiềng và những

cái bụng bia lao đi với tốc độ hơn sáu phút/kilômét. Sở dĩ Đông Phi thống trị các cuộc chạy đường dài một phần cũng là bởi người phương Tây thực tế đang trở nên chậm chạp hơn. Bất chấp những lợi thế trong công nghệ tập luyện, dinh dưỡng và vật lý trị liệu, bất chấp sự gia tăng cả về chất lượng lẫn số lượng các giải chạy, cũng như những khoản tiền thưởng ngày càng lớn, ở phương Tây, chúng ta đang mắc kẹt trên một chiếc băng tải chuyển động ngược chiều. Lấy ví dụ năm 1975, người Mỹ 34 lần chạy giải marathon với thời gian dưới 2 giờ 20 phút, người Anh thực hiện được 23 lần, còn Kenya thì không một lần nào. Thế nhưng, đến năm 2005, thành tích này của người Mỹ chỉ còn là 22 lần, người Anh là 12 lần, còn người Kenya thì lại ngất ngưởng 490 lần.

Mỗi lý do mang lại thành công cho người Kenya luôn đi cùng một xu thế ngược lại ở phương Tây. Trong khi người Kenya có một tuổi thơ vô cùng năng động, thì chúng ta đang ngày càng trở nên ì ạch. Một nghiên cứu gần đây của Đại học Essex chỉ ra rằng trong khoảng mười năm qua, trẻ em mười tuổi người Anh đã yếu ớt hơn, ít cơ bắp hơn và khả năng thực hiện các nhiệm vụ yêu cầu thể chất cũng suy giảm. Tác giả của nghiên cứu này, tiến sĩ Gavin Sandercock phát biểu: "Điều đó có thể bắt nguồn từ thay đổi trong thói quen sinh hoạt, ví dụ ít tham gia các hoạt động như leo dây thừng trong giờ thể dục, hay ít nghịch ngợm trèo cây hơn so với trước."

Hồi những năm 1970, chúng ta không hẳn là chạy chân đất, nhưng hầu hết các loại giày chạy thời đó đều có đế mỏng và nhẹ, khá giống "giày chạy kiểu chân đất" hiện đang rất thịnh hành. Hơn nữa, chúng ta lớn lên cùng những đôi giày như thế, đồng nghĩa với việc ta có dáng chạy tốt hơn, bắp chân khỏe hơn và vòm gan bàn chân cao hơn.

Chế độ dinh dưỡng của chúng ta cũng kém dần. Trong khi người Kenya có món ugali giàu carbohydrate thì chúng ta đang ăn đồ chứa muối và chất béo nhiều hơn bao giờ hết. Tỷ lệ béo phì và bệnh tiểu đường gia tăng. Theo tổ chức Y tế Thế giới, tỷ lệ béo phì ở Mỹ và Anh đã tăng ít nhất ba lần so với năm 1980.

Người Kenya còn có vô số các hình mẫu thành công, là nguồn cảm hứng để họ thử sức với môn chạy bộ và giúp họ tin tưởng rằng mình có thể trở thành người chạy bộ giỏi. Những câu chuyện thành công có ở khắp nơi. Nicolas, tay huấn luyện viên xe đạp người Singapore nói rằng anh ta không có lợi thế này với đội xe đạp.
"Khó lòng tuyển được các tay đua xe ở độ tuổi mười lăm, mười sáu. Họ không có hình mẫu để noi theo như trong môn chạy bộ. Trong môn đạp xe không có những người như Paul Tergat."

Dĩ nhiên, người Kenya càng thành công thì các vận động viên chạy bộ của các nước khác càng bị đẩy ra rìa, khiến nhóm này càng có ít hình mẫu để noi theo hơn.

Các nhà khoa học phát hiện ra rằng chính cái quan niệm ngày càng ăn sâu rằng người Kenya chạy bộ giỏi hơn các dân tộc khác cũng mang lại cho họ lợi thế tâm lý trong các cuộc đua. Nếu một vận động viên người châu Âu tự đoán trước là đối thủ người Kenya trong cuộc đua sẽ chạy nhanh hơn thì ý nghĩ đó có nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực tới thành công của chính anh ta, nhất là khi mọi người xung quanh cũng tin là thế. Ngược lại, nếu vận động viên chạy bộ người Kenya tin mình chạy nhanh hơn vì mình là người Kenya, thì suy nghĩ đó lại có tác động tích cực đến anh ta trong quá trình chạy.

Khi một người chạy bộ nước khác tạo nên đột phá, anh ta sẽ có ảnh hưởng đáng kể tới thế hệ tiếp theo. Ví dụ, trước khi Kelly

Holmes giành được huy chương vàng ở các cự ly 800 m và 1.500 m tại thế vận hội 2004, nước Anh hầu như chẳng có chút vinh quang nào trong lịch sử chạy bộ cự ly trung bình của nữ giới. Nhưng năm năm sau, chiến thắng đó đã trở thành một lực đẩy to lớn, đem lại tấm huy chương bạc cự ly 1.500 m và huy chương đồng cự ly 800 m trong giải vô địch thế giới năm 2009.

Với số lượng hình mẫu và tiềm năng thành công ngày một ít ỏi, ngày càng có ít người sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để theo đuổi sự nghiệp thể thao. Càng ít vận động viên chuyên nghiệp, càng hiếm các ngôi sao.

Xâu chuỗi mọi thứ lại, đó như thể một chiếc cân đòn mà quả nặng dồn hết về một phía. Vì vậy, khỏi cần bàn cãi tại sao người Kenya lại chạy giỏi hơn. Việc một người như Paula Radcliffe vượt lên được ở một lĩnh vực toàn những điều kiện bất lợi và phá vỡ kỷ lục marathon thế giới, xét ở chừng mực nào đó, có thể coi là một phép màu nho nhỏ.

CHƯƠNG 17

Anh ta chỉ một mình. Mọi người để mặc anh, anh hạnh phúc và ở gần với trái tim hoang dại của cuộc sống.

– James Joyce, Chân dung người nghệ sĩ trẻ

Phía ngoài bưu điện Iten có dựng một cây cột kim loại mà tất cả các vận động viên đều lấy làm mốc xuất phát cho các buổi chạy dài. Chúng tôi xếp hàng bên cây cột, ngước nhìn con đường chạy về phía bầu trời bình minh. Hai bóng người xuất hiện phía đường chân trời, hướng về phía chúng tôi. Marietta và lũ trẻ vẫn ngái ngủ ngồi trên cabin chiếc xe tải trong khi chúng tôi chuẩn bị khởi hành buổi chạy nhóm Lewa lần thứ hai. Hai người vừa được tuyển mộ, Philip và Beatrice cũng tham gia lần này. Godfrey bảo chúng tôi cần xuất phát nhanh hơn lần trước. "Nhưng đừng cố quá nhé Chris." Anh bảo. "Cứ duy trì thôi." Chris cười ngạo nghễ như một cậu học sinh tinh nghịch bỏ ngoài tai mọi lời giảng dạy. Godfrey và Chris là bạn tốt của nhau, dù vậy, cả hai người đều cho mình là

bề trên trong mối quan hệ đó, vì vậy, Chris không thích phải nghe lời khuyên từ Godfrey.

Chris xuất phát ở đầu nhóm, như thể muốn làm rõ điều này, nhưng anh ta cũng không ép tốc độ quá căng. Sau năm kilômét ổn định, chúng tôi rẽ khỏi đường chính và chạy theo lộ trình giống lần trước, xuống các cánh đồng. Tuy nhiên, Beatrice đã bắt đầu giảm tốc độ. Tôi ngoái lại nhìn. Cô có bước chạy ngắn và nặng nề, hai cánh tay co cao vung ngang qua ngực. Japhet chạy chậm lùi xuống phía sau để xem cô có ổn không trong khi cả nhóm chúng tôi vẫn tiếp tục đẩy tốc độ.

Lần này, tôi xác định sẽ chạy đến ngưỡng 20 km, nên khi tốc độ tăng dần, ở mốc khoảng 12 km, tôi để mặc nhóm chạy trước. Marietta theo dõi tôi từ phía sau chiếc xe bán tải, có vẻ lo lắng.

"Anh ổn chứ?" Cô hỏi khi thấy tôi tụt lại phía sau.

"Anh ổn." Tôi nói. "Em bảo Godfrey không phải đợi nhé." Cô chụp thêm vài tấm ảnh trước khi chiếc xe phóng đi, đuổi theo những người chạy trong nhóm chính.

Tôi thực sự thấy khỏe và đang chú ý giữ động tác chạy, nâng cao chân, thả lỏng vai. Tôi vượt qua ngưỡng 15 km sớm hơn ba phút so với lần chạy trước, hết 1 giờ 3 phút, và tiếp tục tăng tốc. Chặng cuối tới mốc 20 km chỉ toàn lên dốc. Khi tới nơi, chân cẳng tôi đã hoàn toàn rã rời. Tôi chỉ có thể chạy những bước ngắn hết sức thảm hại, cố kéo lê chậm chạp, qua đám trẻ con đang túm năm tụm ba đứng nhìn. Chúng í ới gọi nhau qua các thửa ruộng mau tới xem gã mzungu chạy, vọt qua các luống cày như những chú cún con phấn khích để xem một cảnh tượng lạ lùng. "Chú ổn mà, ổn mà." Tôi cố gắng hổn hển đáp lại một

tràng những câu hỏi "Chú có sao không?" bám theo suốt quãng đường lên dốc.

Lên tới đỉnh dốc, tôi thấy Chris đã ngồi cạnh Uma trên thùng chiếc xe bán tải. Lần này anh chẳng viện cớ gì để giải thích tại sao mình dừng lại. Tôi mặc áo khoác và lấy một chai nước.

Khoảng năm phút sau, Beatrice với dáng vẻ kiệt sức xuất hiện trong tầm mắt, thành tích bán marathon trong 76 phút của cô trở nên đáng ngờ hơn bao giờ hết.

"Cô không sao chứ?" Chúng tôi cùng hỏi khi cô mặc lại chiếc áo khoác thể thao. Cô nở nụ cười toe toét cố hữu, lấy làm mừng vì đã được dừng lại. "Vâng." Cô đáp, vẻ bình thản về chuyện bị tụt xa lại phía sau. "Buổi chạy tốt mà. Rất tốt."

Chúng tôi cùng nhảy lên chiếc xe bán tải và phóng theo những người còn lại. Godfrey đáng ra phải đưa nước và thông báo cho họ thời gian chạy từng chặng năm kilômét, nhưng chúng tôi đã chạy tản mát tới mức phải gần tới điểm 30 km mới bắt kịp những người kia. Josphat là người đầu tiên chúng tôi đuổi kịp. Sau đó là Philip. Cuối cùng, chúng tôi bắt kịp Japhet và Shadrack. Lúc này họ đang chạy nước rút như bay trên đường. Godfrey vừa lái xe vừa đưa đồ uống, và bọn họ nhận đồ hết sức nhẹ nhàng, không hề dừng sải bước, uống rồi trả lại. "Chỉ còn một kilômét nữa thôi." Godfrey nói và lái xe song song cạnh hai người. "Cố gắng đẩy tốc độ nữa lên, kilômét cuối rồi đấy." Họ đua nhau chạy ngược lên con dốc cuối cùng. Shadrack vẫn mặc nguyên chiếc áo khoác chạy bộ đẫm mồ hôi, và thật kinh ngạc là cặp chân khẳng khiu của Japhet nhỏ bé vẫn bám sát anh đến từng sải.

“Chào mừng đến nhà tôi.” Japhet nói, khi tôi bước qua cánh cửa gỗ đi vào một căn phòng tối. Ngoài trời đang mưa nhẹ, cơn mưa bao phủ khắp thị trấn Iten ngày hôm nay. Trong nhà kê một chiếc giường sát bức tường hậu, quần áo treo la liệt trên một sợi dây căng phía trên. Căn phòng chia thành nhiều buồng nhỏ, ngăn cách bởi các tấm vải treo rủ xuống từ trần nhà.

“Thỉnh thoảng bác tôi ở lại đây.” Japhet nói và chỉ vào một góc phía trong được che kín. Một khu bếp nhỏ với chiếc bếp dã ngoại, mấy cái nồi, chảo và hai phích nước trà, trải dọc theo một bức tường khác. Căn phòng chỉ bằng nửa buồng ngủ của tôi ở nhà.

Tường vách dán đầy báo. Japhet ghim các bài báo về điền kinh khắp nơi. Vừa chỉ, cậu vừa hào hứng thuật lại cho tôi nội dung bài báo như thể kể lại chiến công của chính cậu vậy. Một tờ lịch nông nghiệp truyền thống và vài tấm huy chương treo lủng lẳng từ trần nhà lót bìa các-tông. Sau cánh cửa là một cái thùng lớn đựng nước để nấu nướng và tắm giặt. Khi vòi ngoài sân có nước, cậu lấy đầy thùng nước bằng vòi. Nếu không, cậu phải đi bộ xuống tận con sông, hoặc tích trữ nước mưa.

“Có lúc đang đêm mà nghe thấy tiếng mưa, tôi cũng bật dậy và đẩy cái can đựng nước ra chỗ đó.” Cậu nói, chỉ tay về chỗ cái máng xối.

Tôi ngồi vào chiếc chế duy nhất còn cậu ngồi trên giường. Cậu thận trọng lôi ra từ cặp hồ sơ một bản đăng ký học đại học. Cậu đã không gửi nó đi vì không có đủ tiền trả học phí. Dù vậy, cậu vẫn giữ cẩn thận bản đăng ký đó, như bằng chứng về ước vọng của mình. Điều đó thể hiện cả trên bản lý lịch mà cậu lấy ra cho tôi xem. Dưới mục “Năng khiếu và các thành tích” có ghi dòng

chữ viết tay bằng bút mực xanh: "Bản đăng ký dành cho Đại học Moi."

Cậu rót cho tôi một cốc trà kê từ một trong hai cái phích. Món chè ngọt và ấm, tạo cảm giác dễ chịu khi mà bên ngoài trời vẫn đổ mưa.

Japhet nhận một khoản tiền nhỏ để trang trải chi phí ăn ở từ người bác hiện đang làm tại một trạm xăng ở Iten. Tôi hỏi về cha của cậu. Ông cũng hỗ trợ cậu chứ?

"Bố tôi già lắm rồi." Japhet nói và mỉm cười, dường như bất ngờ khi thấy tôi muốn biết, hoặc có thể là đã lâu rồi, cậu không nghĩ đến cha mình. Ký ức làm cậu cười khúc khích. "Ông lấy vợ những sáu lần." Cậu kể. "Ông muốn có con, nhưng năm người vợ đầu không ai sinh con được cho ông." Tuy vậy, mẹ của Japhet, người vợ thứ sáu, lại hóa điên khi Japhet còn rất nhỏ. "Bà ấy giết chết anh trai tôi." Cậu nói.

Cậu rót thêm trà cho tôi. Buổi chiều thật tĩnh lặng. Mọi người đều ở trong nhà chờ cơn mưa dứt.

"Bà tấn công anh ấy. Bà từng đốt nhà và tấn công cả cha tôi nữa. Một buổi sáng, chúng tôi phát hiện cha nằm trên nền đất, máu me đầm đìa. Ông từng là một người quyền uy trong cộng đồng, có nhiều gia súc, nhưng đã phải bán đi quá nhiều để chữa chạy cho mẹ tôi."

Một lần, khi Japhet còn nhỏ xíu, hàng xóm bắt gặp mẹ cậu đang cố dìm cậu dưới sông. Vì vậy, họ đã đưa bà vào một bệnh viện tâm thần ở Nairobi. Bà được điều trị ở đó trong bảy năm. Cuối cùng, người ta cho phép bà về nhà. Các bác sĩ phải cho gia đình chiếc còng tay để khống chế những khi bà nổi cơn bạo lực.

“Một ngày nọ, bà trói một con bò vào trong nhà và giết nó bằng một con dao phát.”

Khi lái xe hoặc đi bộ qua sườn thung lũng thơ mộng nơi Japhet lớn lên, thật khó tưởng tượng sự điên loạn ấy lại có thể nằm ẩn giấu dưới bề mặt thanh bình đến vậy: những gò đồi xanh um nhựa sống, những đụn mây trắng lững lờ trôi trên nền trời xanh, không khí dịu nhẹ và ấm áp.

Chris đã từng đưa tôi tới đó gặp gia đình Japhet một lần. Anh ngồi nguyên trên xe trong khi chúng tôi chạy dọc theo con đường xuống một khoảnh đất nhỏ xinh, có căn lều tròn mái tranh nằm chính giữa. Một ông cụ đang nằm ngủ trên cỏ. Nghe thấy tiếng chúng tôi, ông bật dậy như thể gặp ma.

“Con mang những ai đến thế này?” Ông hoảng hốt hỏi Japhet bằng tiếng Kalenjin, vừa dáo dác nhìn quanh, cố định thần xem mình đang ở đâu. Người duy nhất sống quanh đây, trong một căn lều nhỏ đắp bằng bùn khác ngay rìa khu đất, chính là chị dâu của Japhet và đứa con nhỏ. Cô tới chào hỏi chúng tôi, e thẹn, nhưng đẹp lạ lùng. Ở đằng xa, chiếc đài radio treo trên cái đinh đóng trên tường phía ngoài căn lều đang phát rè rè.

Japhet tiến lại nhắc chúng tôi nên đi. Chris đang đợi. Vì vậy, chúng tôi bỏ họ lại, chơ vơ trên đồng cỏ xanh và vẫn ngơ ngác chưa hiểu điều gì vừa xảy ra.

Năm 1999, không rõ là vì chứng điên loạn hay bởi các loại thuốc phải uống mà mẹ Japhet qua đời. Lúc đó, Japhet mới 12 tuổi. Đó chính là thời điểm cậu bắt đầu chạy bộ.

“Tôi vẫn giữ kỷ lục của trường ở cự ly 5.000 và 3.000 mét.” Cậu vừa kể vừa rót chỗ trà kê cuối cùng vào cốc cho tôi.

Mùa hè nọ, Chris thuyết phục Thầy dòng Colm nhận Japhet vào một trong các trại huấn luyện của ông.

"Đến bây giờ, tôi vẫn tập theo các bài được học hồi đó." Cậu bảo.

Mặc dù cậu không đủ tiền đóng học, nhưng thầy hiệu trưởng vẫn cho cậu ở lại, vì cậu chạy bộ giỏi.

"Thỉnh thoảng thầy lại gửi tôi về nhà, nhưng khi có giải đua, thầy lại gọi tôi tới."

Tại các giải chạy, cậu cố gắng tìm một huấn luyện viên nhưng không có ai chịu giúp cậu. Cậu không có điện thoại và sống ở nơi hẻo lánh, nên việc liên lạc gặp khó khăn. Khi 21 tuổi, cậu quyết định chuyển đến Iten để trở thành vận động viên.

"Đầu tiên, tôi chạy một mình để rèn luyện thể lực." Cậu kể. "Tôi quan sát các vận động viên, xem họ làm thế nào. Tôi đã thử tham gia một vài nhóm chạy nhưng nhóm Điểm cuối con đường là nhóm tốt nhất. Họ nói chuyện, giải thích các tuyến chạy và mang theo cả xe trong các buổi chạy dài. Kipsang cũng ở trong nhóm này."

Mưa đã ngớt. Một cậu nhóc mặc bộ đồ nỉ đi tuyết bước vào. Nhìn thấy tôi, nó hét lên và bỏ chạy. Japhet dường như đang muốn kể cho tôi một điều gì đó khác thì bị gián đoạn.
"Cheboiboch nói sẽ giúp tôi. Nhưng rồi anh ta cũng bỏ rơi tôi." Cậu kể. Đứa nhỏ hồi nãy lại thò cổ vào từ sau cánh cửa, đầu đội một chiếc mũ len dưới mũ trùm của áo, mũi dãi lòng thòng. Khi tôi ngoái đầu lại nhìn, nó lại hét lên và chạy mất.

"Bây giờ tôi đang học cách chạy bộ." Japhet nói. "Trước đây tôi thường xuyên về nhà giúp cha tôi việc đồng áng, với đám bò. Nhưng tôi đã bỏ phí thời gian. Tôi vẫn đang cố gắng sửa chữa các sai lầm. Kipsang đã tới được Paris và tôi nghĩ mình cũng có

thể làm được như vậy. Bây giờ tôi không về nhà nhiều như trước nữa, tôi phải tập trung. Tôi thấy nhiều người khác cũng về nhà, họ chẳng nghiêm túc gì cả."

Tôi hình dung chiến thắng ở Lewa sẽ có ý nghĩa lớn lao đến thế nào với Japhet. Nó sẽ là minh chứng cho sự đúng đắn của bao năm tháng nỗ lực. Của hàng nghìn dặm chạy với niềm tin rằng một ngày nào đó sẽ được đền đáp. Lòng quyết tâm của cậu khi đặt cược vào chuyện đó thật đáng nể. Có thể Lewa sẽ là khoảnh khắc đăng quang của cậu. Cậu đã vượt qua một số vận động viên cừ khôi trong các buổi chạy tập của chúng tôi. Godfrey đã cho cậu một đôi giày mới.

"Hy vọng cậu sẽ làm tốt ở Lewa." Tôi nói. "Nhớ là có giải thưởng cho năm vị trí đứng đầu đấy."

"Tôi làm được." Cậu cười rạng rỡ, đáp chắc nịch. "Tôi sẽ làm được."

CHƯƠNG 18

Nếu còn trẻ và tài năng, bạn sẽ thấy mình như có đôi cánh.

– Haruki Murakami, Tôi nói gì khi nói về chạy bộ

Trại One 4 One chỉ là một khoảnh sân cỏ, vây quanh là từng hàng các căn ký túc xá nhỏ. Một tháp nước cao ở chính giữa tạo nên khoảng bóng râm. Ở một góc là các căn lều có sơn dòng chữ "Nhà vệ sinh" và "Nhà tắm" trên cửa. Đây là một trong các trại huấn luyện hàng đầu cả nước, quy tụ nhiều vận động viên người Kenya giỏi nhất.

Godfrey và tôi đến nơi vào khoảng giữa ngày, khi tất cả các vận động viên đều đang nghỉ ngơi. Chúng tôi bước vào và ngồi xuống thảm cỏ. Godfrey biết huấn luyện viên ở đây, và một số vận động viên đã bước tới, ngồi xuống trò chuyện cùng chúng tôi. Tôi hỏi một người có vẻ ưa chuyện trong số họ, rằng cự ly sở trường của anh ta là gì.

"Marathon." Anh đáp.

"Đây là Emmanuel Mutai." Godfrey giới thiệu. "Về nhì ở New York năm ngoái, và ở London nữa." Anh cũng từng về nhì ở giải vô địch thế giới.

Một chàng trai trẻ miệng khẽ nhai một nhánh cỏ, hai chân khoanh lại như bọ ngựa, đang quan sát tôi chăm chú. Cậu là Nixon Chepseba. Dù mới 21 tuổi và chưa tham gia nhiều giải chạy ngoài Kenya, nhưng huấn luyện viên hết lời khen ngợi cậu. Ông kể rằng cậu vừa phá kỷ lục cự ly 1.500 m của đường chạy sân vận động tại địa phương, rút ngắn thêm ba giây. Ở hầu hết mọi nơi trên thế giới, việc phá kỷ lục đường chạy tại địa phương chỉ là một thành tích tương đối nhỏ bé, nhưng nếu xét đến danh sách các vận động viên từng tham gia chạy đua tại sân vận động Kipchoge Keino ở Eldoret thì điều này là rất đáng nể.

"Cậu ta cứ như vừa đọc sách vừa chạy ở vòng cuối vậy, thật nhẹ nhàng." Người huấn luyện viên ví von.

Được các vận động viên mời tham gia tập luyện cùng họ vài ngày nên vài tuần sau, tôi lại có mặt ở đây, lái xe xuống con đường xóc nảy dẫn vào khu trại, ngay gần đường chính nối Eldoret với thị trấn Kaptagat. Tôi lái xe qua một căn nhà tạm nhỏ bé dựng lên từ cành cây và quây nhựa, rồi dừng lại trước hai cánh cổng kim loại đơn giản. Ai mà đoán được phía sau bức tường gạch thô kệch này lại có những người chạy bộ vĩ đại nhất Trái đất? Tôi thấy có phần lo lắng khi bước ra khỏi xe và đẩy cánh cổng.

Ban đầu, không ai buồn nhúc nhích để giúp tôi. Họ chỉ dừng tán chuyện, rồi ngồi đó nhìn ra. Sau đó, có vài người nhận ra tôi là ai, hoặc hiểu tôi đang định làm gì, bèn tiến lại và giữ cổng mở để tôi lái chiếc Corrolla vào trong, đỗ cạnh một chiếc Land Cruiser bóng lộn.

Một số vận động viên đang nằm trên các tấm đệm cũ và trò truyện trên thảm cỏ. Tôi thấy Emmanuel Mutai ngồi trên ghế đẩu, đang giặt giày chạy trong một xô nước. Tôi tiến lại và ngồi xuống bên cạnh, hy vọng anh vẫn nhớ mình.

Anh gật đầu chào và tiếp tục cọ các đôi giày chạy. Anh có ba đôi giày. "Anh còn nhớ tôi chứ?" Tôi hỏi. "Tôi đến đây mấy tuần trước.

Với Godfrey Kiprotich." Anh gật đầu, vẫn không ngẩng lên. Một vận động viên khác mang cho tôi tách trà và một bình trà đầy, để xuống đất ngay cạnh ghế tôi đang ngồi.

"Cảm ơn anh." Chúng tôi bắt tay.

"Tôi là Thomas." Anh tự giới thiệu và cũng ngồi xuống ghế.

Tôi khẽ xoay ghế để quay mặt nhìn ra sân. Một vận động viên đang chúi đầu vào đọc báo, dí sát như người cận thị. Nixon Chepseba đang chơi bài cùng một vận động viên khác bên một cái bàn nhỏ. Những bộ quần áo chạy bộ được treo trên các sợi dây phơi chăng quanh sân. Một quả tạ tay làm từ hai chậu cây cũ đổ đầy xi măng nằm lăn lóc trên đất.

"Anh sẵn sàng cho London rồi chứ?" Tôi hỏi Mutai. Chỉ vài tuần nữa, anh sẽ lại chạy giải London Marathon. Anh ngước lên. "Rồi." Và lại quay lại với việc cọ giày. Anh có vẻ không cởi mở như tôi còn nhớ.

"Anh có định chạy cùng chúng tôi sáng mai không đấy?" Đột nhiên anh hỏi.

Tôi hỏi lại xem họ đang tập bài gì.

"Ba mươi tám kilômét. Chúng tôi sẽ xuất phát lúc năm giờ sáng." "Được chứ, chắc chắn rồi. Nghe hay đấy." Nghe thật đáng

sợ, thật ra ý tôi là vậy. Tôi chưa bao giờ chạy quá 21 km. Nhưng hy vọng là họ sẽ xuất phát chậm, giống các buổi chạy với nhóm Lewa và tôi có thể bỏ cuộc giữa chừng khi hết sức.

"Có xe tải đi kèm chứ?"

"Có." Anh đáp, để giày xuống cỏ để phơi khô. Sau đó, anh bỏ đi và biến mất về phòng riêng.

Mấy tiếng tiếp theo, tôi ngồi nghe các vận động viên trò chuyện bằng tiếng Kalenjin, các câu chữ như trôi giạt và nhảy nhót xung quanh trong buổi chiều tĩnh lặng, mặt tôi dần nóng bừng dưới ánh mặt trời. Ở trại này chỉ có một vận động viên không phải người Kalenjin. Daniel Salel là vận động viên chạy 10.000 mét người Masai. Khi các vận động viên khác nói chuyện với anh, họ nói bằng tiếng Swahili – ngôn ngữ chính của Kenya, nhưng khi bọn họ nói chuyện với nhau, anh ta bị bỏ lại giống tôi, chẳng hiểu bất cứ điều gì.

Khi Mặt trời vừa bắt đầu dịu bớt thì tôi trông thấy Chepseba và một vận động viên khác vận quần áo tập đang sải chân chạy quanh.

"Các anh chuẩn bị tập chạy à?" Tôi hỏi. "Tôi đi cùng được chứ?"

"Chắc chắn rồi."

Chúng tôi cùng bước ra khỏi cổng. Hai trong số những vận động viên cừ khôi nhất của Kenya, và tôi, chúng tôi tạo thành một nhóm ba kỳ cục khởi hành chậm rãi hướng về phía khu rừng. Bọn họ trông thanh mảnh và gân guốc, lướt đi xuyên qua các bóng cây. Tôi cảm thấy mình như một tên hề lập cập bám theo.

Họ vừa trở về sau lần đầu tham dự giải chạy trong nhà ở châu Âu. Chepseba kết thúc mùa giải với kỷ lục 1.500 mét nhanh

nhất thế giới. Tuy nhiên, thật may đây chỉ là một buổi chạy phục hồi và tốc độ không vượt quá một buổi chạy bộ chậm. Khu rừng thật yên lặng. Không giống những đường mòn quanh Iten, ở đây không có lũ trẻ gọi với theo tôi, hay chạy bám đuổi bên cạnh. Chỉ có khu rừng bất tận, với ánh chiều muộn rọi lốm đốm trên các thân cây, lối mòn mềm mại dưới chân khi chúng tôi chạy nối nhau thành hàng dọc.

Đoạn nọ, chúng tôi chạy tới sát phía sau một người đàn ông chăn bò. Nghe thấy tiếng chân chúng tôi, lũ bò bắt đầu phóng lên phía trước dọc theo lối đi hẹp, vậy là chúng tôi cứ đuổi theo chúng như thể phiên bản ngược của trò chạy đua với bò tót ở Tây Ban Nha. Cuối cùng, chúng tôi cũng tới một khoảng rộng và lũ bò chậm bước rồi tách khỏi đường chạy của chúng tôi, những chiếc sừng lớn hươ lên dọa dẫm. Chúng tôi đã chạy một quãng dài và tôi mãi băn khoăn không biết người chủ lũ bò sẽ phải làm thế nào mới tìm lại được chúng.

Khi chúng tôi trở về khu trại, ngày đã bắt đầu dịu bớt. Chepseba, áo lột xuống tận thắt lưng, đưa cho tôi một cái xô. Anh hứng xô nước của mình từ một vòi nước ngoài trời. "Đây là nước tắm à?" Tôi thắc mắc. Anh nhe răng cười, gật đầu, vô cùng khoái chí khi thấy tôi ngơ ngác. Chúng tôi mang xô vào lều tắm và dùng nước lạnh để tráng người, đưa bàn tay vốc từng vốc nước lên.

Sau này, tôi có hỏi các vận động viên chạy bộ ở đây rằng tại sao khu trại lại chỉ có các tiện ích cơ bản như vậy. Nhà vệ sinh chỉ là các lỗ hổng trên sàn bê tông. Tuy điều này là phổ biến ở Kenya, nhưng đa phần người ở đây đều giàu có. Bộ sưu tập những chiếc xe mới coóng đậu ngay sau cổng là bằng chứng rõ ràng rành rành. Nhưng các vận động viên thậm chí còn tự cọ nhà vệ sinh, có

một lịch phân công viết tay trên tường phòng sinh hoạt chung ghi rõ ngày nào thì ai phải làm gì.

"Chúng tôi đã quen như vậy rồi." Emmanuel Mutai nói. Đây chính là lối sống đã đưa anh tới thành tích ngày hôm nay. Thay đổi điều đó có thể sẽ đe dọa mọi thứ khác. Các vận động viên biết rằng những người lựa chọn rời khỏi trại để sống tiện nghi hơn thường đánh mất sự sắc bén của mình. Và với mức cạnh tranh lớn đến vậy trong cái góc thế giới nhỏ bé này, sự sắc bén là một thứ khó có thể khôi phục lại được một khi đã đánh mất.

Không lâu sau khi Mặt trời lặn, bữa tối được dọn ra. Chúng tôi cùng ngồi ở phòng sinh hoạt chung, dưới ánh đèn huỳnh quang tỏa rạng từ trần nhà, một đống gạch vụn chất đống ở góc phòng. Các bức tường đều trống trơn, chỉ trừ một chỗ dán bài báo nói về việc tại sao đồ uống có ga lại không tốt cho trẻ em. Có tới khoảng 20 vận động viên chen chúc trong phòng, họ ngồi trên những chiếc ghế nhựa màu trắng và trò chuyện sôi nổi. Hầu hết đều mặc cùng một kiểu áo khoác dài lụng thụng màu đen của Adidas.

Người đầu bếp chuyền qua khung cửa sổ thông với căn bếp liền kề chiếc khay đựng một ụ ugali lớn, sau đó là một nồi *sukuma wiki*, hay chính là món súp cải xoăn hầm. Các tờ lịch cũ được dùng làm lót nồi. Chepseba làm người phụ trách chia đồ ăn, cắt tảng *ugali* bằng một con dao cắt bánh mì, thêm vào một phần sốt hầm, rồi chuyền phần ăn đó ra. Còn Mutai lại đang đặt chiếc máy tính xách tay lên cái ghế cạnh tivi. Chúng tôi chuẩn bị xem phim.

Ai đó tắt đèn và mọi người dần im lặng, vừa bốc đồ ăn, vừa theo dõi Mutai tìm cách bật phim trên tivi từ đĩa DVD. Cuối cùng,

hình ảnh hiện lên trong tiếng reo có phần uể oải và bộ phim bắt đầu.
Đó là câu chuyện về một cậu bé người Mỹ hâm mộ võ thuật, không hiểu sao lại xuất hiện ở Trung Quốc và học Kung Fu với Jackie Chan. Ban đầu, cậu hoàn toàn vô vọng, không thể theo nổi và tràn đầy hồ nghi.

"Chỉ cần đừng quên hít thở." Jackie Chan bảo cậu bé. Đó là một lời khuyên tốt. Dần dần, qua bao tháng ngày quyết tâm tập luyện trong rừng từ những buổi mờ sáng, cậu bé đã thành tài. Sau đó, cậu trở về thị trấn nhỏ của mình ở vùng Trung Tây Hoa Kỳ để đánh lại những kẻ trước từng thường xuyên bắt nạt cậu.

Thật thú vị là bộ phim có cái gì đó giống với câu chuyện của tôi. Liệu tôi cũng có thể về nhà, hoàn toàn thay đổi và làm mọi người ngây ngất với tốc độ của mình khi lao đi như một người Kenya? Tôi nhìn quanh. Chỉ còn mỗi mình tôi đang xem phim. Những người khác đã lần lượt đi ngủ. Chúng tôi phải chạy bài 38 km vào sáng hôm sau. Tôi tắt điện, đi qua sân, trở về phòng. Ánh chớp lóe lên trên nền trời đêm. Mutai đã cho tôi thêm một chiếc chăn phòng khi tôi thấy lạnh, nhưng lại không có gối. Tôi dùng ga giường và khăn tắm làm gối rồi leo lên giường. Một vận động viên đã nói sẽ qua đánh thức tôi, nhưng để cho chắc, tôi vẫn đặt chuông báo thức lúc bốn rưỡi, rồi mới tắt điện.

Có tiếng gõ cửa khe khẽ. Tôi lăn người qua và ngó đồng hồ trên điện thoại. Bốn giờ bốn mươi. Hẳn là tôi đã thiếp đi sau chuông báo thức.

"Tôi đây." Tôi đáp, quăng chân ra khỏi giường. Ngoài trời vẫn còn tối nên tôi bật công tắc đèn. Ánh điện khiến tôi phải nhắm nghiền mắt lại. Tôi ngồi ở mép giường một lúc, cố gắng tỉnh táo,

nhưng trời thì lạnh nên tôi bắt đầu mặc quần áo. Mười phút nữa sẽ xuất phát.

Chúng tôi rời khỏi cổng lúc gần năm giờ sáng và đi bộ dưới ánh sao ra đường chính. Các vận động viên đứng tản ra trong khi chờ xe bus tới. Một cậu có lẽ chưa đến 20 tuổi hỏi tôi định chạy bao xa.

"Còn tùy tốc độ." Tôi nói. "Các bạn sẽ chạy mỗi quãng năm kilômét trong thời gian bao nhiêu?"

"Chắc là khoảng 16 phút, cũng có thể là 17." Cậu trả lời thản nhiên, cứ như thể đó là tốc độ bình thường cho chặng chạy 38 km vậy. Vào lúc sáu giờ sáng. Ở độ cao hơn 2.400 m. Mấy tháng trước, tôi có chạy một giải đua năm kilômét trên một đường chạy bằng phẳng ở Anh. Hôm đó, tôi chạy mất hơn 18 phút, dốc toàn lực.

Một chiếc xe buýt nhỏ đỗ lại và cửa xe mở ra. Những khuôn mặt ngái ngủ ngó nhìn chúng tôi. Chiếc xe đã chật ních mà vẫn còn khoảng mười người chúng tôi đợi bên ngoài. Vậy mà bằng cách nào đó, chúng tôi vẫn chen được vào hết, người này ngồi lên đùi người kia, hoặc đứng lom khom, đầu đụng trần xe. Tôi xoay xở kiếm được một mép ghế cạnh cửa sổ và đưa mắt nhìn cảnh vật ven đường trôi qua trong khi người tài xế vặn to tiếng nhạc Kalenjin rộn ràng. Cả xe chẳng ai nói chuyện.

Gần sáu giờ, chiếc xe bus dừng lại trên một con đường đất vắng vẻ giữa chốn hoang vu. Một số người đi bộ ngang qua, nhìn chúng tôi nhốn nháo ra khỏi xe, vài cậu biến vào bóng tối để "xả van" lần cuối trước buổi chạy. Đám còn lại chúng tôi đứng vòng quanh như những công nhân chuẩn bị vào ca sáng. Tôi vẫn thấy gợn gợn về tốc độ. Tôi thậm chí sẽ chẳng thể chịu nổi năm

kilômét đầu tiên. Mảnh trăng lưỡi liềm lơ lửng trên bầu trời trong khi một quầng sáng màu cam bắt đầu ló lên từ đằng đông. Một buổi sáng đẹp đẽ và tĩnh lặng.

Dường như chúng tôi vẫn đang chờ đợi gì đó. "Có chuyện gì thế?" Tôi hỏi một người.

"Chúng ta đang đợi các quý cô." Anh trả lời, gật đầu hướng về phía con đường nơi ba cô gái đang đứng nhận đồng hồ và các chỉ dẫn cuối cùng từ hai huấn luyện viên. "Họ sẽ được xuất phát trước mười phút".

Xuất phát sớm chính là thứ tôi cần. Tôi chạy lại chỗ đó. "Có lẽ tôi nên đi cùng họ?" Tôi hỏi các huấn luyện viên. "Được thôi." Họ đồng tình và chỉ vài giây sau tôi đã bắt đầu chạy. Tốc độ ban đầu khá nhẹ nhàng, nhưng chúng tôi nhanh chóng nhích dần lên một cách đều đặn.

Người Kenya rất giỏi nâng dần tốc độ trong các buổi chạy dài, khiến bạn gần như không thể nhận ra mình đang tăng tốc. Đến hết năm kilômét đầu, chúng tôi chen giữa dòng người đang đổ tới chỗ làm, len lỏi vượt qua những chiếc xe đạp. Ở mỗi khúc quanh, con đường lại trải dài ra xa hơn và chúng tôi cứ tiếp tục, chẳng nói một lời, bàn chân tạo nên những tiếng pát, pát, từng dặm đường cứ trôi qua khi ngày mới dâng lên trên nền trời.

Được khoảng 17 km thì đám vận động viên nam vượt chúng tôi. Trước tiên là tiếng chân hối hả, rồi bọn họ chạy vượt qua, với những sải chân mạnh mẽ và bờ vai nghiêng về phía trước, bàn chân hất tung lên những đám bụi nhỏ. Từng người từng người một vượt qua. Dẫn đầu là Emmanuel Mutai và một vận động viên người Uganda tên là Stephen Kiprotich, người vừa về

vị trí thứ sáu ở giải vô địch việt dã thế giới gần đây. Những người khác cũng không tụt quá xa phía sau.

Khi bọn họ phóng qua, đột nhiên tôi cảm thấy tệ hẳn đi, như thể tốc độ tương phản đến khốc liệt đã tước đi khỏi tôi niềm tin rằng mình đang cảm thấy khỏe khoắn. Ngay cả các nữ vận động viên cũng đang bứt xa khỏi tôi. Bọn họ cũng đang chạy bài 38 km, nhưng tốc độ cứ ngày một tăng dần. Tôi nghe thấy sau lưng tiếng động cơ của chiếc xe bus. Khi chạy ngang tôi, cửa xe trượt mở. Tay huấn luyện viên, người từng giành huy chương bạc Olympic, nhăn nhở cười với tôi.

"Anh muốn đi nhờ không?" Anh ta hỏi. Thật là một lời đề nghị tuyệt vời. Tôi nhảy qua cửa xe và ngồi xuống dãy ghế dài trống không. Tim tôi đập thình thịch, cơ thể tôi ngứa ran vì ngừng chạy đột ngột.

"Anh biết mà," người huấn luyện viên bảo, "ở đây là cao lắm đấy." Anh ta tử tế tìm cho tôi một cái cớ. Nhưng đó cũng là cái cớ dành cho cả anh ta nữa. Lời đề nghị lên xe ấy giống mệnh lệnh hơn là một câu hỏi. Chiếc xe bus phải tiếp tục di chuyển từ cuối đoàn lên đầu đoàn để tiếp nước uống, thông báo thời gian và cổ vũ đoàn chạy. Tôi càng tụt sâu lại phía sau thì việc đó càng khó khăn. Nhưng không sao, tôi chạy đủ rồi. Thực ra tôi đã kiệt sức. Tôi đã chạy 17 km trong 1 giờ 14 phút ở một nơi có độ cao lớn. Tốc độ này nhanh hơn một chút so với các buổi chạy đầu tiên của tôi với nhóm Iten Town Harriers. Hơi chậm hơn tốc độ chạy marathon trong ba giờ. Liệu tôi có thể giữ nổi tốc độ đó thêm 25 km nữa trên đường chạy tương tự? Tôi nghi ngờ điều đó.

Tôi ngồi trên xe và nhẩm tính trong đầu khi chúng tôi vòng lên, vượt qua những người dẫn đầu và đi tới điểm 20 km. Bọn họ

thực sự như đang bay, và trông vẫn rất nhàn nhã. Mutai đang lao đi ở đầu đoàn, bỏ lại phía sau ít nhất năm, sáu vận động viên marathon tầm cỡ thế giới. Khi chúng tôi chạy xe cạnh anh và đưa nước, anh trông có vẻ bình thản, như thể chỉ đang đi dạo buổi sáng sớm. Anh uống một chút, rồi đóng nắp bình và trả lại. Chỉ còn 18 km nữa.

Tôi đã đọc các bài bình luận trước giải London Marathon sắp tới và chẳng ai nhắc đến Mutai như một ứng cử viên chức vô địch, mặc dù trên thực tế, năm ngoái anh đã về nhì. Tại sao vậy nhỉ? Tôi hỏi huấn luyện viên.

"Là vì những tay viết báo chẳng hiểu mình đang nói gì cả." Anh ta trả lời, quay mặt về phía tôi và toét miệng cười. Anh biết tôi làm cho một tờ báo. "Nhưng Emmanuel thì đã sẵn sàng rồi. Chắc chắn là vậy."

Mutai tới điểm mốc 38 km trước chúng tôi. Khi chúng tôi tới nơi, anh đang đi lại bên sườn mấy căn nhà gỗ, hai tay chống hông. Huấn luyện viên đưa cho anh áo khoác. Một làn sương mù mỏng bảng lảng giữa hai ngọn đồi đẹp như trong truyện tranh, vươn cao lên phía sau mấy ngôi nhà gỗ. Con đường màu đỏ uốn mình vượt xa khỏi rặng đồi.

Các vận động viên còn lại lần lượt đến nơi. Bernard Kipyego, người chỉ vài tuần sau sẽ về nhì ở giải Paris Marathon, rồi đến Kiprotich người Uganda. Tất cả dừng lại và vớ lấy các chai nước, không nói năng gì. Một buổi chạy 38 km là bài tập khó nhằn ngay cả đối với những người này. Một trong những người về sau cùng là Thomas. Cậu rõ ràng là lứa đàn em của trại huấn luyện, có thể không phải là về tuổi tác mà là thành tích. Cậu không có xe hơi, nhưng mỗi khi thấy buồn chán, cậu thích rửa xe cho các vận động viên khác.

“Bọn họ có trả tiền cho cậu không?” Tôi hỏi cậu.

“Không, nhưng tôi thích làm việc đó.” Cậu trả lời.

Thomas rất hào hứng khi nghe tôi bảo sẽ chạy giải Lewa Marathon.

“Tôi chạy giải Lewa hồi năm 2008.” Cậu kể. Tự tin rằng mình có thể làm tốt, cậu xoay xở gom góp tiền phí tham dự từ gia đình và bạn bè. Sau đó, cậu tới Lewa vào buổi tối trước ngày đua và tìm được chỗ trọ trong một nhà ở cộng đồng tại khu bảo tồn động vật hoang dã. Giải năm đó, cậu về thứ ba, kiếm thừa đủ tiền thưởng để trả số tiền vay. Kết quả là Michel, người quản lý trại One 4 One đã nhận cậu vào trại.

Nhưng Thomas không dừng cạnh chiếc xe mà lại chạy thẳng qua và biến mất giữa hai ngọn đồi nhọn hoắt. Chúng tôi theo kịp đến chỗ cậu đang đợi bên đường, cách đó khoảng vài dặm.

“Tôi muốn chạy bốn mươi kilômét.” Cậu nói và nhìn tôi với ánh mắt nghiêm nghị. Cậu chưa từng tham gia một giải đua nào kể từ ngày vào trại và đang rất mong mỏi được trở lại thi đấu.

Trở về trại, các vận động viên rất phấn khởi. Bài tập của ngày hôm nay đã xong. Giờ họ chỉ việc nghỉ ngơi. Người đầu bếp bưng trà lên, nhưng hầu như chẳng ai đụng tới. Sau buổi chạy dài đến vậy, với cái bụng chỉ được nạp món ugali từ tối hôm trước, mà bữa sáng lại chỉ vỏn vẹn một tách trà. Với những người đang đói bụng, như tôi chẳng hạn, thì có vài lát bánh mì trắng khô. Chẳng nhiều nhặn gì, nhưng vị thì rất ngon.

Mutai, có vẻ thư giãn hơn sau khi hoàn thành buổi chạy, đang đứng nhìn chiếc xe của tôi cùng vài vận động viên khác. Tôi đi đến chỗ họ.

“Anh kiếm đâu ra chiếc xe này thế?” Anh ta hỏi.

“Đây là xe của anh rể tôi. Anh thích nó à?” Anh ta gật đầu vẻ suy tư.

Bernard Kipyego mỉm cười. “KXE.” Anh ta nói và lắc đầu.

Đối với tôi, nó chỉ như một chiếc xe cũ nát khi đứng cạnh bộ sưu tập những chiếc xe hai cầu mới cứng của bọn họ. Nhưng chiếc xe này dường như có khả năng mê hoặc đám đàn ông ở bất kỳ nơi nào nó tới. Metto, huấn luyện viên đường chạy sân vận động của khu trại, đã không nhận ra tôi khi tôi xuất hiện ngày hôm trước. Nhưng rồi anh ta nhìn thấy chiếc xe. Anh ta quay đầu lại với nụ cười toe toét rạng rỡ.

“À, thì ra là anh, gã có chiếc xe này.” Mutai vẫn đang nhìn ngắm nó.

“Anh muốn xem động cơ của nó không?” Tôi hỏi. Nghe có vẻ rất khêu gợi. Anh ta gật đầu và tôi bật nắp máy. Bọn họ xúm cả lại và nói chuyện với nhau bằng tiếng Kalenjin. Rồi Mutai nhìn tôi.

“Anh bán chiếc xe này chứ?”

Chỉ hơn hai tuần sau, tôi ngồi trong nhà hàng Grand Pri ở Eldoret và chờ đến giờ xuất phát của giải London Marathon. Chủ nhà hàng là Moes Tanui, người từng giữ kỷ lục thế giới cự ly bán marathon và là nhà vô địch thế giới cự ly 10.000 m, đã hứa sẽ tổ chức một buổi tiệc London Marathon, và cả nhà hàng được trang trí bằng bóng bay màu đỏ cùng các áp phích. Moses và bạn bè đều mặc những chiếc áo khoác màu đỏ của giải Virgin London Marathon, cùng mỉm cười và huýt sáo.

Tầng dưới là quầy bar ngầm, nơi có hàng trăm người đang chờ đợi khoảnh khắc xuất phát trên màn hình lớn. Vấn đề duy nhất

là đang mất điện, mà giải chạy lại sắp bắt đầu.
Moses chẳng có vẻ gì là sốt ruột. Anh ta nói mình có máy phát điện. Mọi thứ sẽ được bật lên chỉ trong một phút nữa. Nhưng sau đó chừng 45 phút, khi điện cuối cùng cũng được bật lên, thì không hiểu sao thứ duy nhất mà các màn hình tivi có thể chiếu lại là một chương trình có tên *Gospel Sunday* (Cầu kinh Chủ nhật).

Chúng tôi ngồi và đợi. Moses đã mời tôi tới xem giải đua trong phòng làm việc riêng của anh ta, nơi có chiếc tivi lớn nhất ở đây. Cùng xem là một nhóm các cựu ngôi sao chạy bộ khác, bao gồm cả huấn luyện viên của Emmanuel Mutai.

Chẳng ai có vẻ thất vọng về chuyện chúng tôi đang bỏ lỡ cuộc đua. Họ ngồi trò chuyện bình thản trong khi từng phút trôi qua. Sau một lúc, tôi quyết định đi xem không khí ở quán bar chật cứng dưới tầng ra sao. Trên đường xuống, tôi gặp Moses chỗ cầu thang.

"Xin lỗi." Anh ta nói khi đi qua, đang trao đổi rất vội vàng trên điện thoại. Anh ta trông hơi thất sắc. Quầy bar hoàn toàn trống không, người cuối cùng vừa đi khỏi.

"Khách sạn Klique." Anh ta bảo tôi. "Ở đó có màn hình."

Tôi bỏ mặc Moses đang quạu cọ với nhóm kỹ thuật viên và hướng sang khách sạn Klique, ngay đằng sau ngã rẽ. Ở đây đông đúc chật cứng đến tận mái, mọi người đang hò reo cổ vũ và huýt sáo.

Khi tôi tới nơi, Mary Keitany đang tạo được một khoảng cách lớn ở vị trí dẫn đầu trong nội dung nữ. Mới vài tuần trước, tôi còn lúng túng ngồi im trong căn phòng khách chật chội của cô

và uống nước cam. Giờ thì cô ở trên tivi và đang lao tới chức vô địch giải London Marathon.

Nội dung nam cũng chỉ bắt đầu nóng lên. Emmanuel Mutai vẫn nằm trong nhóm dẫn đầu, vẫn với dáng chạy uyển chuyển và phong thái nhẹ nhàng như trên con đường bụi bặm ở Kaptagat chỉ vài tuần trước. Một đợt hò reo cổ vũ bùng lên khi anh lao lên dẫn đầu đoàn đua ở kilômét thứ 30 và bắt đầu bỏ nhóm còn lại phía sau. Tôi nhận ra chính mình cũng đang reo hò và huýt sáo cổ vũ như những người khác.

Mutai như đang lướt qua những con phố của London. Tôi có thể nhìn thấy người dân đứng hai bên đường trầm trồ, băn khoăn không hiểu anh ta từ đâu tới, tại sao anh ta lại có thể chạy nhanh và nhẹ nhàng đến thế. Pha bứt phá của anh quả thật ấn tượng. Anh đã đạt kỷ lục chặng 10 km nhanh nhất trong một giải marathon (28 phút 44 giây), bỏ xa đoàn đua lại phía sau, về nhất giải với thành tích thời gian đứng thứ tư trong lịch sử cự ly marathon, xác lập kỷ lục mới cho giải này. Quả thực là anh đã rất sẵn sàng.

Cuộc đua kết thúc, tôi cảm nhận được vầng hào quang ấm áp của sự kết nối khi bước ra khỏi quán bar cùng tất cả mọi người. Trên phố, tôi gặp vài vận động viên khác của khu trại.

Họ mỉm cười và bắt tay tôi. "Emmanuel đã chạy tốt." Họ nói bình thản, như một điều đã được dự báo từ trước. Anh ấy vừa hoàn thành một trong những cuộc chạy marathon vĩ đại nhất lịch sử, nhưng đối với bọn họ, đó cũng chỉ là một ngày làm việc mà thôi.

CHƯƠNG 19

Thuở xa xưa, cách duy nhất để đo lường khả năng chịu đựng là đi bắt một con linh dương.

– Mike Boit

Thầy dòng Colm nói ông đã ở Kenya lâu tới mức giờ thấy mình là người Kenya luôn rồi. Và cũng giống người Kenya, tìm được ông rất khó. Một buổi sáng, tôi gọi điện ngỏ ý muốn được tới quan sát vận động viên ngôi sao của ông là David Rudisha tập luyện. Ông bảo chẳng biết Rudisha sẽ tập chạy vào giờ nào, và khi tôi gặng hỏi có thể đến vào ngày nào khác thì ông phát cáu.

"Tôi không làm việc theo lịch." Ông dằn từng chữ như thể đang lên lớp các vận động viên của mình. "Tối qua Rudisha bảo bị cảm lạnh nên có thể sẽ không tập hôm nay. Nhưng cũng có thể anh ta sẽ chạy ở Eldoret. Hoặc có khi anh ta sẽ xuất hiện ở đây [tại Iten]. Tôi không thể bảo anh 'Vào lúc mười giờ, chúng tôi sẽ làm thế này, thế này.' Người của tôi đều là vận động viên đẳng cấp. Bọn họ không cần phải ở đỉnh cao phong độ cho tới tháng

Tám [mới có giải vô địch thế giới]. Bọn họ không giống những vận động viên chạy bộ khác mà anh vẫn thấy ở Iten, cứ chạy quanh mong một gã khờ nào đấy để mắt tới và đưa đi đua ở đâu đó. Ý tôi là, họ ra đường chạy bộ thì tốt, chí ít cũng còn hơn là ngồi hít keo dán ở Eldoret, nhưng quá nửa bọn họ chẳng biết mình đang làm gì, hoặc khi nào thì được dự giải đua v.v..."

Ông bớt cộc cằn hơn khi nói về trại Easter của mình. Ông bảo tôi cứ đến vào lúc 10 giờ sáng bất kỳ ngày nào trong đợt nghỉ. Đây là những trại huấn luyện đầu tiên ở Kenya, và dĩ nhiên là đầu tiên ở Iten, do thầy dòng Colm lập ra vào những năm 1980 để giúp đào tạo các tài năng trẻ trong khu vực.

Japhet đã từng được vào một trong những khu trại này hồi cậu 17 tuổi. Cậu còn giữ bức ảnh chụp hồi ở trại mà cậu quý như báu vật. Bức ảnh đó hiện đang treo trên tường nhà cậu. Tôi hỏi cậu học được gì hồi ở trong trại.

"Động tác chạy." Cậu đáp chẳng chút do dự. "Thầy ấy dạy tôi về động tác." Đây là câu trả lời phổ biến. Nixon Chepseba, vận động viên cự ly 1.500 m ở trại One 4 One, từng theo học ở trường St. Patrick's và tập luyện với Thầy dòng Colm cũng nói hệt như vậy: Thầy dòng Colm dạy anh ta về động tác.

Đây là một câu trả lời thú vị, vì hầu hết người Kenya đều có động tác chạy đẹp đẽ và uyển chuyển mà tôi vẫn cho là vì họ chạy bộ chân đất từ khi còn nhỏ. Vậy thì tại sao bí quyết của Thầy dòng Colm lại là dạy động tác chạy?

Tôi tới vừa kịp lúc ông chuẩn bị ra ngoài, dáng vẻ rất quả quyết. Dám chắc đây là việc ông ưa thích: nuôi dưỡng những nhà vô địch trong tương lai.

Trước khi buổi tập bắt đầu, ông đưa tôi đi dạo một vòng, tới bếp của trường. Ở đây, một người đàn ông đang nấu món đậu trong nồi nấu công nghiệp. Thầy Colm muốn đảm bảo các đầu bếp đã nhận được bột ugali ông gửi tới. Tôi theo sau ông, cười và bắt tay với tất cả những ai đi ngang qua trên đường băng qua phòng ăn được chiếu sáng lờ mờ. Phía sau hàng dãy bàn ghế là Bức tường Danh vọng của trường, treo đầy ảnh vận động viên chạy bộ. Nhìn kỹ, bạn sẽ thấy dãy dài các vận động viên nổi tiếng bậc nhất của Kenya. Có ảnh của cựu học sinh trường St. Patrick's là Wilson Kipketer (ba lần giành chức vô địch thế giới và từng giữ kỷ lục thế giới cự ly 800 m) đang trồng cây trên sân trường, hay ảnh của Richard Chelimo và Matthew Birir ngồi cùng Thầy Colm trên chiếc xô pha, khoe những tấm huy chương mà họ giành được tại Thế vận hội 1992. Một bức ảnh cũ mờ khác là người giành huy chương vàng Olympic 1988, Peter Rono, đang chạy trên một đường chạy bụi bặm.

Thầy Colm đi qua phòng ăn ra sân trước ngôi trường. Ở đây, từng nhóm vận động viên trẻ đang rảo bước qua bãi cỏ từ khu ký túc xá để tập hợp lại. Đứng chờ mọi người tập hợp là chàng trai trẻ tên Ian. Mặc dù anh mới chỉ 25 tuổi, nhưng Thầy Colm đã nhận anh làm trợ lý. Nói năng nhỏ nhẹ và gương mặt trẻ thơ, trông Ian không có vẻ gì là một huấn luyện viên, nhưng ngay khi các vận động viên sẵn sàng, anh đứng trước bọn họ và bắt đầu giải thích về bài tập.

Thầy Colm để anh nói, và đứng cùng tôi cách đó vài mét.

"Tôi chọn Ian vì anh ta có nền tảng thể dục dụng cụ." Ông bảo tôi. "Anh ta hiểu về động tác."

Ian cho các vận động viên bắt đầu chạy chậm vòng quanh sân tập nhỏ. Họ chạy từ tốn theo hàng một.

"Chúng tôi đang tìm xem ai trong số họ có nhịp điệu." Thầy Colm giải thích. "Họ cần khớp tự nhiên với nhịp của vận động viên trước mình."

"Thế nếu họ không có nhịp điệu thì sao?" Tôi hỏi khi thấy một cô gái dường như vật lộn để khớp với mạch chạy nhẹ nhàng, đồng bộ của những người khác.

"Thì chúng tôi sẽ làm việc thêm với người đó." Ông trả lời.

Trong số các vận động viên, tôi nhận ra Rudisha đang chạy ngay giữa một nhóm. Vận động viên cấp thế giới của năm, người chạy bộ cự ly 800 m nhanh nhất trong lịch sử, lúc này đang tham dự một buổi huấn luyện vào ngày nghỉ của trường. Không phải với tư cách một cố vấn hay một người thầy, mà như một vận động viên. Đó là mức độ chuyên nghiệp mà các học sinh của trường này nỗ lực hướng tới. Khuôn mặt họ tràn đầy sự tập trung và nghiêm túc. Tất cả bọn họ đều được Thầy Colm đích thân tuyển chọn vào trại, sau một mùa đông đi khắp mọi giải đua cấp trường trong toàn khu vực. Lời mời vào trại là một vinh dự lớn. Nhưng quan trọng hơn, đó còn là một cơ hội. Có rất nhiều người từng đến đây và sau đó rời đi để trở thành vận động viên chuyên nghiệp. Thầy Colm nói rằng ông có tỷ lệ thành công khoảng 60%. Tôi nhìn quanh, băn khoăn không biết liệu ai trong số những người trẻ tuổi này sẽ bước vào đường chạy trong sân vận động ở kỳ Thế vận hội kế tiếp. Chắc chắn là vài người trong số họ sẽ làm được điều đó.

Tôi nhận thấy tất cả các vận động viên đều đi giày.

"Ông nghĩ thế nào về chạy bộ chân đất?" Tôi hỏi. Không hiểu sao, tôi cảm thấy câu hỏi này đầy ngây ngô, gần như là ngớ

ngẩn, như thể tôi đang hỏi ông có nghĩ là các vận động viên sẽ chạy tốt hơn nếu để tóc ngắn không vậy.

"Chúng tôi tập tất cả các bài tập tại trường bằng chân đất." Ông nói và nhìn tôi chăm chú, đảm bảo rằng tôi đang lắng nghe. "Ở phương Tây, chúng ta nhét chân lũ trẻ vào giày trước cả khi chúng biết đi. Như vậy, ta dạy chúng điều gì? Ta dạy chúng rằng mặt đất là nguy hiểm và chúng cần được bảo vệ khỏi mặt đất. Nhưng trẻ con Kenya có thể cảm nhận mặt đất, vì thế chúng có mối quan hệ tốt đẹp hơn với nền đường. Chúng học cách đặt bàn chân cẩn thận xuống đường khi chạy sao cho không bị đau. Chúng học cách tiếp đất nhẹ nhàng và uyển chuyển, lướt trên nền đất chứ không phải nện bình bịch xuống đó."

Thầy Colm nói ông bỏ công sức vào động tác không phải vì nghĩ rằng người Kenya có động tác chạy tồi, mà bởi ông muốn biến động tác tốt thành động tác hoàn hảo. Để phá được kỷ lục thế giới và giành được huy chương vàng thì cần thứ tài năng được rèn giũa. Chạy bộ chân đất chỉ là một phần trong công thức sản sinh ra thứ tài năng ấy, ông nói. Đó là thứ tài năng hoàn toàn xuất phát từ thân thể của họ.

"Cuộc sống nhọc nhằn, vất vả đã khiến họ trở nên mạnh mẽ, có kỷ luật và có động cơ thành công." Ông bảo. "Khi các vận động viên đến với tôi ở độ tuổi mười lăm, mười sáu, họ đã sẵn sàng đến sáu mươi phần trăm rồi." Bằng việc bỏ công sức cải thiện động tác chạy của họ, ông đang trao cho họ công cụ nuôi dưỡng, phát triển thứ tài năng và sức mạnh sinh ra từ trong gian khó đó, và biến chúng thành vàng.

Tập xong, chúng tôi quay trở lại nhà ăn để dùng bữa nhẹ giữa buổi với mứt và bánh mì kẹp bơ thực vật Blue Band. Tôi ngồi với

Thầy Colm và Ian, trong khi các vận động viên ngồi bàn kế bên và ăn bánh mì khô.

"Họ không thích mứt." Thầy Colm vừa nói vừa với tay lấy một chiếc bánh mì kẹp khác rồi dựa lưng vào bức tường bong tróc, chân gác lên ghế. "Nên món này chỉ dành cho các huấn luyện viên."

Chúng tôi không nói gì trong một lúc, lặng lẽ gặm xăng-uých giữa tiếng nồi niêu lanh canh từ gian bếp. Tôi vẫn đang nghiền ngẫm những lời nhận xét của ông lúc ở ngoài sân tập. Rồi tôi hỏi hai người bọn họ đã bao giờ nghe nói đến lý thuyết sinh-ra-để-chạy, rằng loài người tiến hóa nhờ chạy bộ hay chưa.

"Chúng tôi đã từng tiếp đón Daniel Liebermann ở đây." Ian nói. "Ông ấy là người dễ chịu." Liebermann là một trong các nhà khoa học Havard đã phát triển lý thuyết này. Ông đưa ra giả thuyết này nhờ nghiên cứu các vận động viên người Kenya. Tôi thấy mình được ở đúng ngay nguồn gốc của câu chuyện. Thật khó tin khi chính thầy tu đã về hưu người Ireland cùng cậu trợ lý 25 tuổi người Kenya này lại là hai nhà hiền triết trong câu chuyện.

"Sau khi Mike Boit giành huy chương vàng giải Khối thịnh vượng chung," Thầy Colm ngồi thẳng dậy, hạ chân xuống sàn nhà, "họ đã tổ chức một buổi lễ ăn mừng lớn tại làng của anh ta." Mike Boit, một cựu học sinh của trường St. Patrick's, đã giành được huy chương đồng Thế vận hội ở cự ly 800 m trong kỳ Olympic 1972. Năm 1978, anh giành thêm huy chương vàng Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung. "Trong buổi lễ mừng, một người bạn thời thơ ấu đã tới bên anh. Hai người từng chạy cùng nhau hồi còn nhỏ. Anh ta bắt tay Boit. 'Thật

tuyệt', anh ta nói, chỉ vào tấm huy chương vàng. 'Nhưng liệu cậu còn bắt được linh dương không?'"

Thầy Colm rướn người về phía trước, chăm chú quan sát tôi, thoáng nụ cười nửa miệng. Tiếng ghế kéo lê rin rít phía sau chúng tôi khi tất cả các vận động viên đứng lên và trở ra ngoài. Bọn họ im lặng đến mức tôi quên khuấy là có họ ở đó. Thầy Colm lại ngả người ngồi tựa vào tường, như thể vừa đóng lại một cuốn sách. Thế là hết, bài học của tôi đã kết thúc. Bao năm qua, ông đã thấy quá nhiều người tìm đến để khám phá bí mật của người Kenya. Chính sáng hôm đó cũng có một nhóm quay phim từ Ireland đang thu xếp chuẩn bị đi theo ông một tuần, hiển nhiên là cũng để khám phá bí quyết của người Kenya.

"Thậm chí chúng tôi từng gặp một người Thụy Điển muốn phân tích món ugali." Ông nói, tay kéo miếng màng bọc thức ăn phủ trên khay đựng bánh mì kẹp. "Tôi bảo anh ta cứ mang một ít bột về nhà mà làm thí nghiệm, nhưng anh ta quả quyết phải nấu nó ở đúng cao độ này, bằng nước của Kenya, trong một chiếc nồi kiểu Kenya." Thầy Colm hoài nghi trước sự ngớ ngẩn đó.

"Cuối cùng anh ta có khám phá ra được điều gì không?" Tôi hỏi.

"Hoàn toàn không." Ông nói như muốn nhổ toẹt ra đầy khoái chí. "Các anh đến đây để tìm kiếm bí mật, nhưng anh có biết bí mật là gì không? Chính là chuyện các anh nghĩ rằng có một bí mật. Chẳng có bí quyết nào hết." Tôi còn chưa hề nhắc gì đến chuyện bí quyết, nhưng lúc này ông đã nổi đóa lên rồi, hai tay ông khoanh trước
ngực.

Ngồi đối diện với ông, trầm lặng như một nhà thơ, Ian đề nghị chúng tôi nên ra ngoài và gặp lại các vận động viên trước khi họ

biến mất vào giấc ngủ trưa.

Mặc dù Thầy Colm tin rằng chẳng có bí quyết thành công nào trong môn chạy bộ của người Kenya, nhưng điều đó không thể ngăn cản những nhà khoa học đổ tới Kenya thực hiện các nghiên cứu hòng tìm ra công thức bí mật.

Giới khoa học hiếu kỳ là bởi hầu hết các vận động viên chạy bộ hàng đầu của Kenya đều là người Kalenjin. Năm 2011, trong số 100 vận động viên marathon hàng đầu thế giới có đến 66 người Kenya, hầu hết đều là người Kalenjin. Chạy bộ đường dài là một trong những môn thể thao có số lượng người tham gia đông nhất thế giới, còn người Kalenjin lại chỉ chiếm khoảng 0,06% tổng dân số toàn cầu. Đây là một sự thống trị rất bất thường, là một trong những con số ấn tượng nhất hằng năm của thể thao, tới mức hết thảy, đặc biệt là giới không chuyên, sẽ lập tức giơ tay hàng và nói: *chắc chắn là do gen.*

Gen di truyền có ảnh hưởng đáng kể đến thành tích thể thao là thực tế khoa học. Có người tập luyện hàng tháng trời, dậy từ bình minh, bật nhạc bài Rocky và ăn uống đúng cách mà vẫn phải gắng sức lắm mới vượt được ngưỡng thời gian hai giờ cho cự ly bán marathon. Trong khi đó, người khác, cũng môi trường ấy, tập luyện chỉ tối thiểu mà khi vào giải vẫn lướt nhẹ nhàng trong 1 giờ 20 phút. Đó là do gen di truyền, hay như ta thường nói, là có khiếu bẩm sinh.

Gen di truyền quyết định ta cao bao nhiêu, phản ứng thế nào với việc tập luyện, mang màu da và giới tính nào. Giới tính có ảnh hưởng lớn tới thành tích thể thao tới mức các cuộc đua phải chia theo giới. Như vậy, rõ ràng gen di truyền có vai trò trong việc người ta chạy nhanh đến mức nào. Cũng rõ ràng không kém là các vận động viên đỉnh cao đều có lợi thế về mặt

di truyền ở môn thể thao họ thi đấu. Tuy nhiên, nói người Kenya hay cụ thể hơn là người Kalenjin, có gen thuận lợi hơn về chạy bộ so với người ở các nơi khác thì ít rõ ràng hơn.

Cho đến nay, vẫn chưa có bằng chứng khoa học xác thực nào về chuyện đó. Yannis Pitsiladis đã dốc sức nghiên cứu vấn đề này trong ít nhất một thập kỷ, dành hàng tháng trời không ngưng nghỉ thực hiện các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm tại Đại học Moi ở Eldoret, nhưng cho tới giờ vẫn chưa tìm thấy loại gen đơn lẻ nào, hay nhóm gen đặc trưng nào của người Đông Phi giải thích được sự thành công vượt trội của họ.

Thiếu bằng chứng xác đáng, nhưng do sự chênh lệch ghê gớm giữa dân số Kalenjin và sự thống trị của họ trên đường chạy nên rất nhiều người đã viện đến các khía cạnh khác để lý giải sự vượt trội về di truyền.

Một trong những giả thuyết này dựa trên phong tục cũ của người Kalenjin: trộm gia súc. Trước khi người Anh chiếm khu vực này làm thuộc địa hồi đầu thế kỷ 20 và mang theo các loại cây trồng cùng kỹ thuật nông nghiệp mới mẻ, thì người Kalenjin sống chủ yếu bằng việc chăn thả gia súc và trộm gia súc. Nhóm bộ tộc Nandi và Kipsigi[1] từng là hai nhóm trộm gia súc đặc biệt hung hãn. Các cuộc trộm cướp buộc họ phải thường xuyên đi xa khỏi nhà đến hàng trăm dặm, rồi sau đó lại phải mang các con vật trộm được chạy về nhà nhanh nhất có thể để khỏi bị chủ gia súc bắt lại. Đây là một trò chơi nguy hiểm mà chỉ những người chạy khỏe nhất, mạnh mẽ nhất và nhanh nhất mới sống sót nổi. Chàng trai nào càng giỏi môn trộm đạo này càng kiếm được nhiều gia súc. Người Kalenjin đã từng, và ở mức độ nào đó thì vẫn còn, là một xã hội đa thê, vì vậy, đàn ông càng

có nhiều gia súc thì càng mua được nhiều vợ và sẽ càng có khả năng sinh được nhiều con cái.

[1]. *Thuộc tộc người Kalenjin. (ND)*

Như vậy, giả thuyết này nói rằng lợi thế về sinh sản đó có thể đã tạo ra một chuyển biến đáng kể trong cấu trúc di truyền của người Kalenjin qua quãng thời gian vài thế kỷ, dẫn đến việc họ trở thành những người chạy bộ cừ khôi.

Nhà báo người Mỹ John Manners, người có một phần tuổi thơ ở Thung lũng Rift, tin rằng giả thuyết đó đúng đắn. "Nếu không chạy giỏi," ông nói, "thì bị giết. Nếu giỏi, thì đông con nhiều cháu hơn."

Vài năm trước, John đã lập Dự án Học bổng vận động viên Kenya (KenSAP), chương trình gửi các sinh viên ưu tú nhất tới các trường đại học xuất sắc ở Mỹ như Harvard hay Yale. Ý tưởng này dựa trên niềm tin của John rằng tất cả người Kalenjin đều có thể chạy bộ. Ông nghĩ rằng nếu chọn những học sinh giỏi nhất Thung lũng Rift, những người có điểm số tốt nhất trong các bài kiểm tra tại trường phổ thông trung học, thì nhiều khả năng là phân nửa trong số đó sẽ chạy bộ đủ giỏi để thu hút các huấn luyện viên điền kinh và việt dã tại các trường đại học ở Hoa Kỳ – những người này sẽ giúp xử lý việc đăng ký nhập học. Năm đầu tiên, ông giành được học bổng cho sáu sinh viên. Trong số đó, ông tin hai người đủ giỏi để chào hàng trực tiếp được với huấn luyện viên điền kinh ở Harvard.

"Nhưng việc đó không thành." Ông kể với tôi. "Khi tới đó, họ lại không chuyên chú tập luyện. Họ lo sợ sẽ bê trễ việc học hành. Tóm lại, họ thành pháo xịt."

Vậy là thí nghiệm đó thất bại? Nếu nó chứng tỏ được điều gì, thì chỉ là không phải tất cả người Kalenji đều chạy được, phải không?

"Không hẳn thế." John đáp. Năm tiếp theo, ông dành sáu tuần huấn luyện các ứng cử viên giành học bổng và bắt họ chạy 1.500 m tính giờ, để ông nhắm được chuẩn xác hơn đâu là ngôi sao chạy bộ tiềm năng cho các trường đại học ở Mỹ.

"Trong bảy năm, chúng tôi đã gửi 76 đứa nhỏ tới các trường hàng đầu của Hoa Kỳ." Ông kể. "Trong số đó, 28 đứa đã được chào hàng như vận động viên tiềm năng. 14 đứa không thành công, chủ yếu là do không chuyên chú tập luyện. Để được vào đội tuyển của trường đại học ở Mỹ đồng nghĩa với việc phải tập luyện tối thiểu ba tiếng mỗi ngày."

Và 14 trên 76 sinh viên hạng A của ông đã vào được đội điền kinh hoặc việt dã của trường đại học. Trong đó, bốn người trở thành vận động viên giỏi nhất trường, ba người đạt danh hiệu vận động viên xuất sắc nhất giải và một người đã chín lần vô địch giải các trường đại học nhóm ba[1].

[1]. *Các trường trong phân nhóm III của Hiệp hội điền kinh các trường đại học toàn quốc Hoa Kỳ (NCAA Division III). Các trường trong nhóm III không được phép cấp học bổng theo suất vận động viên cho sinh viên của trường mình. (ND)*

"Từ một nhóm gần như được lựa chọn ngẫu nhiên trong số những người Kalenjin, thì thành tích này quả thực rất ấn tượng." John chỉ ra. "Điều đó dẫn đến kết luận rằng hẳn phải có điều gì đó đặc biệt ở bộ tộc Kalenjin."

Dĩ nhiên là ông đúng. Có thứ gì đó đặc biệt ở người Kalenjin, nhưng tôi không đến mức quả quyết như ông rằng đó nhất định

là dấu hiệu của lợi thế về mặt di truyền. Đúng là không ai trong số các sinh viên ông gửi đi Mỹ từng là vận động viên trước khi lên đường – họ đã quá bận học – nhưng họ đều được hưởng lợi từ tuổi thơ hoạt bát, phải chạy bộ đến trường và về nhà, rất có thể là bằng chân đất hoặc bằng những đôi giày thể thao đế mỏng mong manh. Họ lớn lên ở nơi có độ cao lớn. Họ có chế độ ăn uống giàu carbohydrate và ít mỡ. Vì vậy, tất cả đến với John là đã sẵn có một nền tảng sức bền mạnh mẽ – hay như huấn luyện viên hàng đầu người Ý là Renato Canova vẫn nói, ngôi nhà của họ đã xây xong. Tới mức khi bị ép tập luyện, thể trạng của họ đã sẵn sàng. Dĩ nhiên, sẽ có người không xuất sắc, nhưng nếu tất cả chúng ta thực sự sinh ra để chạy bộ như các nhà khoa học đang tranh luận, thì việc có được 14 vận động viên chạy bộ giỏi từ một nhóm tuyển chọn 76 thiếu niên khỏe khoắn có lẽ cũng không có gì quá ngạc nhiên.

Nếu để ý một nhóm sinh viên tương tự người Anh hoặc Mỹ, bạn sẽ thấy nhóm này đa phần rất hiếm khi tham gia các hoạt động thể chất và ăn uống vô bổ. Cứ thử lôi họ ra đường chạy sân vận động bắt chạy 1.500 m mà xem, hết thảy sẽ nhìn như thể bạn bị điên. Bọn họ có khi cả đời cũng không bao giờ chạy quãng đường dài đến thế, trừ vài trường hợp bị ép tham gia chạy việt dã hồi lớp một. Liệu có còn là bất ngờ, nếu trong số đó chỉ vài người là có thể chạy bộ?

Yannis Pitsiladis nói đã nghe qua giả thuyết về chăn gia súc, nhưng điều đó là chưa đủ xác đáng. "Đơn giản là không đủ thời gian." Anh nói. "Thích nghi về di truyền cần đến hàng nghìn năm, mà hơn nữa, người Kalenjin không phải là một kho gen cô lập, họ vẫn hòa trộn với các nhóm dân tộc khác cơ mà. Đó là một câu chuyện thú vị, nhưng chỉ vậy mà thôi."

Đương nhiên, chưa tìm được bằng chứng xác đáng không có nghĩa là người Kenya, hay cụ thể hơn là người Kalenjin, không có lợi thế về mặt di truyền. Nhưng cũng không thể chỉ đơn thuần dựa trên thành tích đua của họ mà cho rằng họ có lợi thế di truyền. Không chỉ vì như thế là thiếu khoa học, mà còn bởi còn rất nhiều yếu tố khác có thể hợp lại để giải thích được sự thống trị trong môn chạy bộ của người Kenya.

Giả định các vận động viên người Kenya có lợi thế về di truyền không khác gì hạ thấp giá trị các thành tích đáng kinh ngạc của họ. Nếu họ thực sự có sẵn lợi thế về gen, chúng ta sẽ nhìn nhận thắng lợi của họ khác đi. Ta bớt ngưỡng mộ những nỗ lực, quyết tâm và nghị lực của họ.

Giả định này cũng khiến các vận động viên khác hoài nghi về cơ hội cạnh tranh của mình, thậm chí đặt câu hỏi có cần thiết phải cạnh tranh nữa hay không. Sẽ rất nguy hiểm nếu kết luận rằng vì có quá nhiều người trong cùng một dân tộc giành quá nhiều chiến thắng trong các cuộc đua, nên chắc chắn là họ phải có lợi thế về mặt di truyền. Nếu đúng vậy, thì phần còn lại của thế giới tốt nhất nên đầu hàng luôn.

CHƯƠNG 20

Đừng có nghĩ. Hãy cảm nhận. Như khi chỉ một ngón tay về phía Mặt trăng vậy. Đừng tập trung vào ngón tay, nếu không bạn sẽ bỏ lỡ vẻ huy hoàng thiêng liêng ấy.

– Lý Tiểu Long, phim Long Tranh Hổ Đấu

"Finn!" Godfrey reo lên phấn khởi khi tôi gọi cho anh. "Thật tuyệt khi cậu trở lại." Tôi vừa trở về từ Ethiopia, nước láng giềng phía bắc của Kenya và cũng là một quốc gia chạy bộ vĩ đại khác. Tôi sang đó chạy một giải bán marathon tại thị trấn Hawassa, cách thủ đô Addis Ababa hơn 270 km về phía nam. Cuộc đua do Haile Gebrselassie đứng ra tổ chức. Haile được coi là vận động viên giỏi nhất mọi thời đại – từ năm 1993 đến năm 2000, anh giành hết huy chương vàng ở các giải 10.000 m lớn, trong đó có hai huy chương Olympic, và phá 24 kỷ lục thế giới cực đáng nể trong suốt sự nghiệp. Anh là chủ sở hữu khu khách sạn sang trọng bên bờ hồ Hawassa.

Đêm trước giải đua, tôi tình cờ gặp cựu vận động viên marathon người Anh Hugh Jones ở sảnh khách sạn. Anh bảo giờ đang là quan chức của IAAF và có mặt ở đây để đo đường đua.

"Đây không phải đường đua thích hợp để kiếm kỷ lục cá nhân." Anh cảnh báo khi tôi nói đang hy vọng đạt kỷ lục cá nhân mới. "Đường chạy ở đoạn quanh hồ khá phức tạp, còn đoạn đường mòn thì mấp mô."

Tuy vậy, sau bao nỗ lực tập luyện, trên cả địa hình đường đất không bằng phẳng và độ cao gần 1.700 m so với mực nước biển, tôi vẫn nuôi hy vọng. Tôi đã tập luyện chăm chỉ hơn bao giờ hết.

Suốt bao năm, giờ tôi mới cảm thấy người gọn gàng. Và lần đầu trong đời, cơ ở phần bắp vế của tôi nổi rõ đến mức nhìn thấy được.

Tại vạch xuất phát, tôi thở phào khi nhận ra cuộc đua này đỡ đáng sợ hơn lần chạy giải việt dã ở Eldoret. Giải chia rõ hai cuộc đua: một dành cho các vận động viên đẳng cấp, một cho đám đông quần chúng. Tôi chạy bên giải phong trào, cùng rất nhiều người nước ngoài, chủ yếu là người làm công tác cứu trợ ở Addis Ababa. Theo tôi tìm hiểu thì đa phần người Ethiopia tham gia giải đua cũng là nhân viên cứu trợ.

Gần như ngay sau tiếng còi khai cuộc, tôi nhận ra mình đang chạy một mình. Nhóm dẫn đầu gồm sáu vận động viên đã bứt lên phía trước, còn đám đông biến mất đâu đó sau lưng tôi. Đường chạy dẫn vào thị trấn rồi rẽ xuống con đường đất ven hồ. Những người đánh cá dừng tay khi chúng tôi chạy qua, khựng lại như trong những bức ảnh, lưới vẫn còn đang kéo dở. Một đàn ngựa lông óng mượt bỗng nhao lên khỏi mặt nước, chạy cắt ngang đường. Mấy vận động viên chạy trước tôi kịp dạt sang

một bên, khiến lũ ngựa giật lùi lại. Tôi chớp thời cơ lao nhanh qua khoảng trống đó. Tôi cảm thấy khỏe khoắn và bắt đầu rút ngắn dần cự ly với nhóm dẫn đầu.

Khi chạy được nửa vòng thứ hai trong tổng số ba vòng, tôi thoáng thấy bóng mình trên đường và ngạc nhiên nhận ra trông mình thực sự giống một vận động viên đang sải bước dọc theo đại lộ hoang vắng. Đã qua 12 km mà tôi vẫn cảm thấy rất dễ chịu và giữ được tốc độ ổn định. "Tốt, tốt lắm." Mọi người cổ vũ khi tôi vụt qua.

Tuy nhiên, tới cùng điểm đó của vòng thứ ba thì cảnh huy hoàng đó không còn nữa. Sải chân tôi đã ngắn lại, hai cánh tay ngừng vung vẩy. Tôi khốn khổ với cơn chuột rút và buộc phải dừng lại bên hồ để dãn cơ. Cơn chuột rút cứ đến rồi lại đi. Tôi càng chạy chậm thì càng thấy đỡ. Hay chỉ là tôi đang bị chính trí não của mình đánh lừa? Tôi mắc kẹt trong cuộc đấu tranh giữa ham muốn chạy nhanh hết mức của bản thân và ham muốn được chạy chậm đi của cơ thể.

Nhưng rồi khao khát chạy nhanh dần bị lấn lướt bởi tiếng thủ thỉ nội tâm nhủ rằng tôi chạy hết bao lâu hoặc dừng lại ở đâu cũng chẳng quan trọng, chẳng ai quan tâm, kể cả chính tôi, rằng chi bằng cứ tận hưởng trải nghiệm mà thôi. Và thế là cả kilômét cuối tôi chạy chậm thư thả, dọc con đường dẫn lên khu nghỉ dưỡng Haile, lách qua một đàn ngựa trắng xơ xác đang gặm cỏ giữa những khu nhà ở xây dở dang.

Ở đoạn cuối, khán giả đứng chật hai bên đường, đông đến mức mỗi bên phải xếp thành ba hàng, vỗ tay khe khẽ hoặc chỉ đưa mắt quan sát dưới tấm khăn quấn đầu. Vận động viên phía trước thì quá xa khó lòng đuổi kịp, mà tôi cũng chẳng thấy ai phía sau. Khi vạch đích đã trong tầm mắt, tôi nhìn thấy gương

mặt hứng khởi của Marietta và lũ trẻ. Cả nhà đang tươi cười vỗ tay, và tôi cũng cố dốc nốt sức lực tăng tốc một đoạn ngắn tới đích để làm họ mở mày mở mặt.

Dù đã thuyết phục mình không cần phải quá gắng sức, tôi vẫn về đích ở vị trí thứ bảy và đạt kỷ lục cá nhân mới với thời gian 1 giờ 26 phút 47 giây. Tính kết quả đến từng giây như vậy rất quan trọng, vì tôi chỉ phá được kỷ lục cá nhân thêm vỏn vẹn bảy giây.

Gebrselassie vĩ đại đứng đó chào đón tôi như một người bạn cũ mất liên lạc đã lâu. Tôi trao cho anh ta một cái ôm đầm đìa mồ hôi rồi đi nhận huy chương và chiếc áo phông được tặng.

"Thật tuyệt khi có kỷ lục cá nhân mới." Godfrey nói khi tôi thông báo thành tích. Nhưng cảm xúc của tôi lúc này thật khó tả. Sau bốn tháng tập luyện với những người chạy bộ giỏi nhất thế giới, tôi bớt được có bảy giây kỷ lục cá nhân ở cự ly bán marathon. Lúc này, khi chỉ còn sáu tuần là đến trước giải Lewa Marathon, tôi thực sự đã hy vọng cải thiện được thành tích nhiều hơn thế.

"Anh cừ mà." Marietta an ủi khi thấy tôi phiền lòng. "Anh đã ở sát với vị trí dẫn đầu cơ đấy." Rõ ràng là tôi đã chạy tốt hơn hồi ở Eldoret, vì vậy, ít nhất là tôi cũng đang đi đúng hướng.

Ngồi bên bể bơi vô cực của khách sạn vào sáng hôm sau và nhìn qua mặt nước thẫm màu của hồ Hawassa, tôi vẫn không thôi bứt rứt về cuộc đua đó. Tôi nghĩ rất nhiều về chuyện mình đã thất bại trong cuộc đấu tranh nội tâm trên đoạn đường dài và thẳng tắp đó, lòng quyết tâm của tôi đã cuốn đi mất như một chiếc khăn lụa trước gió. Tôi đã không sẵn sàng tinh thần khi cơn chuột rút tới.

"Trước đây anh từng nói thế này." Marietta nói, hy vọng giúp tôi khuây khỏa. "Anh có thể làm được gì cho chuyện đó? Liệu anh sẽ học hỏi được điều gì?"

Cô ấy nói đúng, chuyện đó đã từng xảy ra với tôi trong các giải chạy khác, khi trí não tự thì thầm vào tai tôi. *Việc gì phải vội?* Ai quan tâm cơ chứ? cho tới khi tôi xuôi theo *Ừ, mày đúng rồi đấy*, và bắt đầu nhả bớt sức.

Người Kenya không mềm yếu như vậy khi đua. Phần vì họ thường ở gần vị trí dẫn đầu. Trong chiến thắng của tôi ở Lâu đài Powderham, những ý nghĩ như vậy tuyệt nhiên chẳng hề lớn vởn. Được tiếp thêm niềm tin mỗi lúc một lớn dần rằng thực sự có thể giành chiến thắng, tôi đã giữ vững được sự tập trung cho đến tận cùng.

Nhưng không chỉ vậy. Đối với một người chạy bộ, được thúc đẩy bởi quyết tâm đổi đời như người Kenya thì giá trị của chiến thắng còn cao hơn rất nhiều. Ngay cả với những vận động viên chạy bộ hàng đầu của phương Tây thì chiến thắng tại một giải đua cũng ít ảnh hưởng đến cuộc sống của họ như với một vận động viên người Kenya. Với người phải sống nhiều năm ở mức tằn tiện thì 1.000 đô-la có thể thay đổi được mọi điều.

Người Kenya cũng đã quen gian khổ trong cuộc sống thường ngày, và vì thế, khi khó khăn xuất hiện cuối đường chạy, nó chẳng làm họ sờn lòng. Một giả thuyết về lý do người Kalenjin, ít nhất là nam giới, lại có tâm lý vững vàng đến vậy, là từ nghi lễ cắt bao quy đầu mà mọi bé trai người Kalenjin đều phải trải qua khi đến tuổi trưởng thành. Bọn họ phải đứng trước mặt già làng và chịu đựng cơn đau mà không chớp mắt, cũng không được để lộ bất kỳ cảm xúc nào trên mặt. Một cái nhăn mặt thôi là con đường trở thành người đàn ông trưởng thành sẽ không được

trọn vẹn, họ sẽ bị gạt ra bên lề cộng đồng như một kẻ hèn nhát. Nhiều vận động viên bảo tôi rằng sau khi phải trải qua thử thách ghê gớm đó, tất cả các thách thức khác trong cuộc sống, ví như chạy nước rút về đích ở đoạn cuối một giải chạy, cũng chẳng làm khó được họ.

Một lý do khác được cho là bởi khi chạy họ ít phân tích hơn. Thử hỏi một vận động viên người Kenya điều gì diễn ra trong đầu họ khi chạy, anh ta thường chỉ nói những điều đơn giản như "Tôi cảm thấy dễ chịu nên tôi chạy nhanh hơn", hoặc "Tôi thấy mệt, nên tôi dừng lại." Ngược lại, một vận động viên phương Tây có thể mô tả chính xác suy nghĩ tại từng dặm chạy, nói rõ thời gian chạy từng chặng là bao nhiêu và chiến thuật của anh ta thay đổi như thế nào trong quá trình chạy. Rất nhiều vận động viên người Kenya mà tôi gặp nói họ không đeo đồng hồ khi chạy giải, họ thích chạy theo cảm giác hơn. Với hầu hết các vận động viên phương Tây, cách tiếp cận này thật nguy hiểm. Giống như bạn bước vào một hành trình dài bằng ô tô mà không có đồng hồ đo tốc độ và đồng hồ báo xăng.

Nhưng như Renato Canova đã nói sau khi một trong các học trò người Kenya của ông mới đây giành chức vô địch giải marathon tại một thành phố lớn ở Mỹ: "Nếu muốn trở thành vận động viên hàng đầu, bạn phải có một chút hoang dại, chứ đừng là một nhân viên kế toán." Hoang dại như Ismael Kirui ở Stuttgart năm 1993: anh đã chạy bằng cảm giác, lồng lên với tốc độ điên cuồng khi vẫn còn bảy vòng chạy. Tối hôm đó, anh chẳng hề tính toán thời gian trung bình từng vòng chạy; anh cảm thấy dễ chịu và cứ thế chạy, để rồi trở thành nhà vô địch thế giới.

Như vậy, bài học từ giải đua ở Hawassa là tôi cần chuẩn bị tinh thần kỹ hơn, để giữ sự tập trung và dồn sức mạnh ý chí vào

mục tiêu, không để các ý nghĩ phân tán tư tưởng yếu mềm được bén mảng tới.

Tôi không muốn kết thúc giải Lewa Marathon như một vị khách du lịch trên sa mạc, tự bảo rằng mình đã quá mệt không chạy được nữa, rằng nên thưởng ngoạn cảnh thiên nhiên hoang dã thì hơn và chẳng việc gì phải lo lắng về thời gian đang vun vút trôi đi hay những người đang ào ào vượt qua mình. Tôi không nỗ lực đến tận đây, tập luyện nhiều đến thế, chỉ để lại đầu hàng vào phút cuối.

Nhưng nếu không có những động lực thúc đẩy như người Kenya thì tôi nên làm gì? Tôi đã từng nghe nói rằng các vận động viên có thần chú đặc biệt của riêng mình. Tôi nhớ câu chuyện mà Paula Radcliffe kể khi cô vượt qua được vận động viên vĩ đại người Ethiopia Gete Wami để giành chiến thắng tại giải New York Marathon bằng cách niệm "Mẹ yêu con, Isla" – Isla là tên con gái bé bỏng của cô – lặp đi lặp lại trong đầu. Có lẽ lần sau tôi nên thử cách đó, dù tâm trí tôi đã ngay lập tức lập luận rằng mấy đứa nhóc thực ra chẳng buồn quan tâm xem tôi về vị trí bao nhiêu, hay tôi chạy hết ngần nào thời gian.

Dù vậy đi nữa thì tôi cũng tin chắc là chính bé Isla cũng đâu có quan tâm. Điều thực sự thúc đẩy Paula tiến bước là tình yêu dành cho con gái chứ chẳng phải là sự ủng hộ của con gái cô. Thế nhưng, tại sao tình yêu lại có thể giúp cô chạy nhanh hơn?

Tài tử Sean Connery từng có lần được phỏng vấn rằng điều gì có thể khiến ông bật khóc. Sau khi nghĩ một lát, ông trả lời: "Điền kinh." Tôi cũng thường có cảm xúc như vậy. Chứng kiến các vận động viên chạy đua tới vạch đích, chỉ dựa vào chính họ, vào sức mạnh tinh thần của bản thân, tự chiến đấu với những giới hạn của chính

mình, cặp mắt kiên định hướng về phía trước với sự tập trung tuyệt đối, bao nhiêu năm nỗ lực hiến dâng hiện rõ trên mặt – chuyện đó có thể khiến bạn rơi nước mắt. Chạy bộ là môn thể thao vừa tàn bạo vừa đầy cảm xúc. Nó còn rất nguyên thủy và giản đơn. Là con người, ở cấp độ cơ bản nhất, ta đói, ta ngủ, ta khao khát tình yêu, ta chạy. Hãy nhìn lũ trẻ khi được chơi tự do không bị kiểm soát. Chúng chẳng thể ngừng chạy. Đó là một phần bản chất con người chúng ta.

Có lẽ chính vì thôi thúc nguyên thủy đó mà người chạy bộ thức dậy mỗi sáng và nện chân trên đường phố khắp mọi nơi trên thế giới. Để cảm nhận được sự khuấy động của thứ gì đó nguyên thủy, sâu thẳm trong tim. Để được thấy mình có "một chút hoang dại". Chạy bộ thực ra không hoàn toàn vui vẻ. Chạy bộ gây đau đớn. Nó đòi hỏi nỗ lực. Cứ hỏi bất kỳ người chạy bộ nào rằng tại sao anh ta lại chạy, nhiều khả năng anh ta sẽ nhìn bạn rồi cười khổ và nói "tôi cũng chẳng biết". Nhưng có điều gì đó khiến ta cứ phải tiếp tục.

Chúng ta có thể bị ám ảnh về các kỷ lục cá nhân hoặc tổng quãng đường chạy được, nhưng nếu chỉ có những thứ đó thì chưa đủ để buộc ta ra đường để chạy. Chúng ta hoàn toàn có thể tìm được những cách thức dễ dàng hơn để lập biểu đồ và đo đạc mọi thứ. Chúng ta có thể trở thành các nhân viên kế toán. Không, các con số thời gian và bảng biểu thuần túy chỉ là những củ cà rốt làm phần thưởng mà ta tự treo lủng lẳng trước những suy xét lý trí hay bộ não phân tích quá nhiều của bản thân, mang tới một lý do để chúng chấp nhận cùng đi theo ta trên đường. Điều thực sự thôi thúc chúng ta là một thứ khác, là nhu cầu được cảm thấy mình là con người, là để lần tìm sâu xuống xuyên qua tầng tầng lớp lớp những vai trò và trách nhiệm mà xã hội đặt lên vai, phía dưới những tấm bảng tên công ty, thậm

chí còn sâu hơn cả những chức vị *cha, chồng, con*, tới tận con người thuần khiết và thô ráp nhất dưới đáy. Ở những thời khắc như vậy, tư duy lý trí của chúng ta là thừa thãi. Ta sẽ dịch chuyển từ suy nghĩ sang cảm nhận.

Có điều, lý trí của ta chẳng chịu dừng lại. Rất nhiều người chạy bộ nói rằng họ nhận thức được suy nghĩ của mình trong khi chạy. Suốt cả ngày, các suy nghĩ của ta cứ rối tung lên, buộc ta phải làm thế này hay thế khác, nhưng chuyện đó chẳng phiền ta mấy. Thế nhưng, ngay khi ta bắt đầu rời khỏi thế giới lý lẽ được xây dựng cẩn thận ấy để đi vào trung tâm hoang dại của sự tồn tại, thì lý trí ta lập tức hoảng loạn. Các suy nghĩ sẽ cố gắng kéo ta trở lại, làm ta chậm đi. Nhưng như các nhà sư marathon trên núi Hiei ở Nhật Bản, những người hoàn thành 1.000 cuộc siêu marathon trong 1.000 ngày để tìm kiếm sự khai sáng, nếu ta cứ gắng sức dấn tới, ta sẽ dần cảm nhận được một cảm giác vừa râm ran vừa mơ hồ rằng ta thực sự là ai, ta thực sự là gì. Đó là một cảm xúc mạnh mẽ, đủ mãnh lực khiến ta phải quay lại để được cảm nhận thêm nữa, lặp đi lặp lại.

Tình yêu cũng vậy. Nó kết nối chúng ta với một cảm xúc nguyên thủy sâu thẳm trong tim, rời xa khỏi thế giới của những lập luận, và đó là lý do khiến câu thần chú lẩm nhẩm của Paula lại hiệu quả. Tình yêu của cô dành cho con gái và chuyển động chạy bộ nguyên thủy đều đến từ cùng một nguồn gốc. Việc khơi gợi cảm xúc yêu thương đã giúp cô dấn bước, ngay cả khi xét về lý lẽ thì đáng ra nó chẳng thể mang lại khác biệt gì. Con gái cô chẳng thể nghe thấy lời nhẩm thầm của mẹ và kể cả có nghe được, thì mới chỉ chín tháng tuổi, cô bé cũng hoàn toàn chẳng có chút khái niệm nào về chạy marathon. Nhưng nhờ khơi gợi lên một cảm xúc mãnh liệt như vậy, Paula đã có thể vượt lên

trên mọi lý lẽ. Bộ óc lý trí của cô, khi đó hẳn đang ra sức bảo cô hãy chạy chậm lại, đã bị khuất phục.

Tôi quyết định sẽ thử trong lần tiếp theo khi phải vật lộn với bản thân trên đường chạy.

CHƯƠNG 21

Chính là vì nỗi đau, chính vì ta muốn vượt qua nỗi đau ấy, mà ta có cảm giác mình thực sự đang sống.

– Haruki Murakami

Thứ Hai sau lễ Phục Sinh, một buổi chiều đẹp đẽ và trễ nải ở Iten. Cả sáng, phố xá vắng hoe vì dân thị trấn chen chúc hết vào các nhà thờ bằng tôn có ở mọi góc đường. Người giảng đạo này cố sức át người kia, các bài giảng phát oang oang trên loa đặt ngoài phố hòng lan truyền những lời phúc âm đi xa hết mức.

Hôm nay là ngày cuối cùng Marietta và lũ trẻ ở thị trấn. Trong vài tuần tới, bốn mẹ con sẽ chuyển đến Lewa ở cùng vợ chồng Jophie và Alastair, để tôi được đắm mình hoàn toàn vào chạy bộ. Marietta rủ tôi đi dạo quanh xóm, xuống tận chỗ có thể phóng tầm mắt khắp thung lũng. Lila và Uma đã đi chơi với đám bạn, đuổi nhau dọc các dãy nhà, cười đùa và biến mất sau những cánh cửa. Vì vậy, hai chúng tôi dắt theo Ossian, thả bước trên lối đi dọc theo hàng rào kim loại nhà mình, ngang qua ki-ốt nhỏ.

Một người phụ nữ đang miệt mài đào hố với con gái. Chị ta đứng thẳng dậy khi chúng tôi đi qua, buông chiếc cuốc và quệt mồ hôi trán.

"Marietta!" Chị gọi. "Anh chị đi đâu thế?"

"Chúng em đi dạo chút thôi." Marietta đáp. "Hôm nay là ngày cuối em ở Iten."

Chị ta sửng sốt. "Tại sao vậy? Anh chị nên ở lại và mua một mảnh đất ở đây." Người phụ nữ này một mình nuôi hai con nhỏ. Chị làm việc tại bệnh viện, nhưng xoay xở thêm một cửa hàng ở nhà, trồng ngô và còn nuôi hai con bò để lấy sữa. Chị hỏi chúng tôi có con bò nào ở quê nhà nước Anh không, rồi nhìn chúng tôi với ánh mắt hồ nghi lẫn thương hại khi Marietta bảo chúng tôi không có bò. "Thế thì anh chị nên mua lấy một con khi về nhà." Chị khuyên.

Chúng tôi đang đứng trò chuyện thì một con bò nhà chị lững thững đi qua đống bùn về phía hàng rào khiến Ossian thích thú. Thằng bé cầm que, chọc qua các thanh rào chắn rồi bắt chước người chăn bò, nó vừa hô "Raa, raaa," vừa đập que vào hàng rào. Hai người phụ nữ cười ồ lên và rồi chúng tôi đi tiếp.

"Tôi làm việc đây." Chị ta nói và vẫy tay chào chúng tôi.

Dọc đường, chúng tôi đi qua những căn nhà nhỏ, các gia đình ngồi chuẩn bị thực phẩm ngoài bậu cửa, có nhà thì ngồi uống trà và trò chuyện. Qua mỗi nhà, lũ trẻ con lại chạy tới, cười khúc khích và chìa tay ra, còn các bà mẹ thì vẫy tay với chúng tôi.

"Iyamune?" Chúng tôi hỏi. Câu đó nghĩa là "bạn khỏe chứ" bằng tiếng Kalenjin. "Chamage." Họ trả lời. Mọi người đều ổn cả.

“Thật tiếc khi phải rời đi vào lúc này.” Marietta nói. “Em cảm thấy như chúng ta vừa mới ổn định ở đây thôi. Nơi này bắt đầu có cảm giác như nhà mình rồi ấy.” Chúng tôi rẽ ở khúc quanh và cả bầu trời mở rộng trước mắt. Điểm xuyết giữa quang cảnh ấy là những ngôi nhà nhỏ thấp thoáng phía xa, xuôi dần theo con dốc, lẫn vào màn sương mờ bảng lảng.

“Đẹp thật đấy.” Marietta thốt lên và dừng lại để chiêm ngưỡng quang cảnh trong khi Ossian tha thẩn cạnh bên. “Điều làm em thích nhất là ở đây, mỗi sáng khi thức dậy, việc đầu tiên ta làm là bước chân ra cửa. Ở Anh, chúng ta cứ ru rú trong nhà hoặc xe hơi như ở trong những chiếc bong bóng nhỏ, và tách biệt khỏi tất cả mọi người.”

“Em nghĩ mình có thể sống ở đây không?” Đúng là cuộc sống ở đây có sự giản đơn đáng ghen tị, nhưng tôi không chắc mình có thể chấp nhận thử thách và chuyển hẳn đến đây. Tôi không rõ lý do, nhưng kỳ thực, tôi vẫn cảm thấy mình gắn bó với cuộc sống cũ ở Anh.

“Em không biết nữa.” Cô thừa nhận.

Dù đã bắt đầu thấy thân thuộc với nơi này nhưng chúng tôi vẫn theo kế hoạch. Vậy là từ Lewa, tôi một mình trở về, phóng chiếc xe nhỏ bé của Alastair lên đường cao tốc Uganda, luồn lách tránh xe tải và những chiếc matatu, uốn lượn lên dốc giữa những vuông ruộng chằng chịt, ngang qua mấy vụ tai nạn, trở lại thị trấn nhỏ của những người chạy bộ.

Như thường lệ, cảnh tượng đầu tiên chào đón tôi khi về tới Iten là từng đoàn người chạy bộ trên đường chính. Họ cứ chạy mãi, chạy mãi, ngày này qua ngày khác, hết dặm này đến dặm khác với hy vọng, như Thầy Colm nói, là sẽ có gã ngốc nào đó gửi họ

tham gia một giải đua. Thực tế là với một vài người trong số họ, thì gã ngốc đó chính là tôi.

Tôi gọi cho tất cả các thành viên đội Iten Town Harriers để nắm tình hình và sắp xếp một buổi chạy dài vào cuối tuần đó. Chúng tôi không còn nhiều thời gian, vì vậy, đã đến lúc tôi phải đẩy cự ly lên mức 30 km.

Những tuần cuối tại Iten, tôi chuyển vào ở trong trại huấn luyện Kimbia. Godfrey làm việc ở đây và mời tôi đến ở. Tuy nhiên, tôi dần nhận ra rằng thực ra anh ta cũng không làm việc ở đây. Đó là cả một câu chuyện phức tạp và mỗi lần kể lại là một nội dung, tùy xem ai là người kể chuyện. Khu trại này ban đầu do một đại diện thể thao người Mỹ dựng lên, rồi thuê về một huấn luyện viên người Đức. Nhưng chính huấn luyện viên ấy sau lại trở thành một người đại diện, vì vậy, họ chia khu trại ra làm đôi. Godfrey từng là một người vận hành đa năng – vừa huấn luyện, vừa chiêu mộ tài năng, vừa điều phối. Nhưng huấn luyện viên người Đức không thích tác phong dễ dãi của anh và cấm anh tới trại. Tuy vậy, cả hai người đại diện này đều không sống ở Kenya và tất cả các vận động viên đều quý mến Godfrey, nên thỉnh thoảng anh vẫn trở lại mỗi khi cần chỗ ở tại Iten. Anh còn mời bạn bè đến ở cùng nữa.

Khi tôi mới dọn vào, người duy nhất đang ở trong khu nhà là Anders. Anh phấn khởi ra mặt khi có người đến ở cùng và dẫn tôi đi xem phòng.

"Anh được phòng tốt nhất đấy nhé." Anh bảo. "Phòng này có một bức tranh tuyệt đẹp trên tường." Bức tranh là tấm bản đồ thế giới do một tình nguyện viên của đoàn Hòa bình Peace Corps từng ở đây vẽ. Ngoài bức tranh thì căn phòng khá trống trải: mặt sàn bê tông sần sùi màu huyết dụ, hai chiếc giường

đơn có màn chống muỗi buộc gọn phía trên và một sợi dây căng từ đầu này sang đầu kia căn phòng để treo quần áo.

Vài ngày sau, ba vận động viên của trại trở về sau chuyến du đấu ở Đức. Họ trở về vào buổi tối, ồn ã, bắt tay tôi rồi nhanh chóng ngồi yên vị trước cái tivi. Họ đã bỏ lỡ bộ phim truyền hình nhiều tập của Mexico mà họ đang theo dõi. Phòng xem tivi giống nhà kho hơn là nơi nghỉ ngơi. Trước tivi kê một chiếc bàn gấp, cái bàn mát-xa bị dúi trong một xó, ba chồng ghế nhựa và một đống giày chạy gần cửa, ngay cạnh một chiếc tủ kính trống không. Các vận động viên lôi ra đủ ghế cho mọi người rồi xếp quanh tivi trong khi Mama Kibet, đầu bếp của khu trại, mang tới chiếc bếp than nhỏ, rồi đặt trên sàn ngay giữa phòng. Ba người bọn họ sướng rơn khi bà mang ra món *ugali*.

Thấy họ ăn ngấu nghiến, tôi hỏi lúc ở Đức họ có nhớ món *ugali* không. Bọn họ chỉ gật đầu lia lịa, miệng đầy chặt chẳng nói nên lời.

Khi còn ở nhà riêng tại Iten, chúng tôi ăn lẫn lộn cả đồ ăn Kenya và các món quen thuộc của lũ trẻ, như mì Ý hay súp. Lúc ấy, thỉnh thoảng chúng tôi cũng ăn ugali, nhưng giờ đây nó là một phần trong chế độ ăn hằng ngày của tôi. Tôi phải dùng ý chí để cố lèn cho thật no, tự bảo mình rằng hãy thưởng thức vị thanh đạm của nó. Khi trộn với món súp hầm cải xoăn mà Mama Kibet làm thì nó cũng khá ngon, nhưng ăn không, mà nhất là khi nó đã nguội thì thực là chẳng có vị gì. Các vận động viên khác rất hào hứng hối thúc tôi ăn thêm, nhưng thực sự là tôi đã ăn quá đủ.

Người Kenya thường hay nói đùa rằng chính món ugali đã giúp họ chạy nhanh đến vậy. Nghe có vẻ cường điệu nhưng thực tế thì cũng có lý. Món ăn này không một mình tạo nên bí quyết

của nền chạy bộ Kenya, nhưng nó là một phần nhỏ trong bức tranh ghép mà tôi đang cố xếp lại thành hình. Như Yannis Pitsiladis nói sau nhiều năm nghiên cứu: "Không phải là một yếu tố đơn lẻ. Mà là tất cả các yếu tố đó."

Cùng với tuổi thơ năng động và hoạt động thể chất nhiều điển hình kiểu nông thôn Kenya, thì độ cao, việc chạy bộ bằng chân đất, lòng quyết tâm cao độ và chế độ dinh dưỡng của các vận động viên cũng đóng vai trò quan trọng.

Ở thung lũng Rift, tất cả mọi người lớn lên với một chế độ dinh dưỡng giàu carbohydrate và rất ít chất béo. Đậu các loại, cơm, ugali và rau xanh là món chủ đạo. Thỉnh thoảng, các vận động viên có ăn thịt hoặc uống sữa. Rất khó tìm, ít nhất là ở Iten, các loại bánh, kem, pho mát, bánh kẹp bơ-gơ, pizza – những món khoái khẩu nhiều chất béo của người phương Tây. Các món này đơn giản là chẳng hề tồn tại ở đây. Vì thế, khi cô bé Hilda hàng xóm nhà chúng tôi tổ chức tiệc sinh nhật mười tuổi, mẹ cô bé phải đặt mua bánh từ tận Eldoret.

Yannis kể về một nhóm nhà khoa học Đức muốn tìm hiểu về sinh lý học của người Kenya, nhưng thay vì thực hiện nghiên cứu tại Kenya, họ đưa một nhóm vận động viên chạy bộ Kenya về Đức. "Điều thú vị là chỉ sau hai tuần ở Đức, các vận động viên này đều đã tăng khoảng năm cân." Yannis kể.

Khi tôi ghé thăm ngôi nhà ở Teddington trước khi lên đường đi Kenya, một vận động viên đang đứng ngoáy món ugali đã hỏi, rằng tôi nặng bao nhiêu cân. Những người còn lại ngồi trong bếp và lắng nghe câu chuyện của chúng tôi. Lần cuối cùng tôi cân là khoảng 80 kg, nhưng tôi đã tập luyện khá chăm chỉ nên hẳn là đã giảm bớt được vài cân. "Bảy mươi bảy kí lô." Tôi trả lời. Chàng vận động viên nọ nhìn tôi ngạc nhiên, đến mức nhất

thời còn dừng ngoáy bột. Một người khác nói gì đó bằng tiếng Kalenjin, nhưng từ giọng nói thì tôi đoán là anh ta đang bảo bạn hỏi lại xem có nghe đúng hay không.

"Bảy mươi bảy cân á?" Người vận động viên nọ hỏi lại tôi cho chắc.

"Đúng vậy." Tôi nói. "Thế là nặng quá à?" Anh ta gật đầu, có vẻ vẫn băn khoăn không chắc rằng mình nghe có đúng hay không.

Anh ta nói mình nặng khoảng 59 cân, trong khi một người khác trong đám bọn họ chỉ nặng chưa đến 51 cân.

Hai tuần trước khi rời Iten đến Lewa, tôi kiếm được một cái cân tại trạm xăng, nơi chú của Japhet làm việc. Sáu mươi chín cân. Tôi đã giảm hơn tám cân từ khi rời nước Anh. Dĩ nhiên, chạy bộ đóng vai trò quan trọng, nhưng chế độ ăn cũng vậy. Vì trong thực phẩm tiêu thụ hằng ngày hầu như không có chút chất béo nào, nên giờ đây
tôi đang có số cân vừa chuẩn.

Tối đó, Godfrey gọi điện để hỏi xem tôi ở khu nhà Kimbia ra sao và báo rằng có thay đổi trong kế hoạch chạy dài của đội đua Lewa chúng tôi hôm sau. Chiếc xe bán tải đã bị đặt trùng lịch với người khác và nghe chừng anh chẳng hơi đâu tìm một chiếc xe thay thế. Tôi đề xuất tới Eldoret bằng xe của tôi và chạy bộ ngược về trên đường nhựa. Dù đồng ý và bảo rằng đó là ý kiến hay, nhưng nghe giọng anh có chút phân vân.

Chúng tôi quyết định xuất phát vào bảy giờ sáng, như giờ xuất phát giải marathon ở Lewa, nhưng khi tôi gọi Chris, anh có vẻ không vui.

"Giờ đó muộn quá." Anh bảo. Anh cũng không hài lòng về đường chạy. "Chỉ có đám mzungu mới chạy trên đường nhựa

thôi." Anh nói. Tôi bảo chúng tôi không có xe bán tải để đi đường đất. Vậy là, anh đành miễn cưỡng đồng ý để chúng tôi đến đón lúc khoảng bảy giờ hơn, ngay ngoài trường của anh.

Sáu rưỡi sáng hôm sau, điện thoại của tôi đổ chuông. Là Chris.

"Xin chào." Anh ta nói. "Tôi đang ở trường rồi. Tôi đã sẵn sàng. Chúng ta bắt đầu thôi."

Anders quyết định đi cùng. Vì vậy, sau khi thay quần áo và đổ đầy nước vào các chai, chúng tôi lái xe ra khỏi cổng rồi đi tìm Japhet và Beatrice. Beatrice xuất hiện cùng với một người bạn. Tôi đoán cô cảm thấy hơi bị đám nam giới trong đội áp đảo. Thêm bạn sẽ giúp cô có người để chạy cùng, nhưng điều đó đồng nghĩa với việc bây giờ trong xe có đến năm người. May sao, đội hôm nay cũng vắng vì Shadrack và Philip không chạy. Josphat cũng chưa thấy đến.

"Anh ấy đi Mỹ rồi." Japhet bảo chúng tôi.

"Làm gì?" Tôi ngạc nhiên. "Anh ta có quay lại không?"

"Anh ấy đi chạy giải. Tôi cũng không biết khi nào anh ấy về."

Là bạn thân với Josphat nhưng Chris cũng bất ngờ khi nghe tin này. "Như vậy chẳng hay chút nào." Anh ta bảo. "Ít nhất thì cậu ta cũng phải báo cho ai biết chứ." Godfrey cũng rất ngỡ ngàng. "Cậu ta phải tôn trọng cả đội mới phải." Anh lắc đầu. "Như vậy là không hay." Cá nhân tôi thì lại chẳng bận tâm. Anh ta vốn là nhân vật có vấn đề, anh chàng Josphat này. Một lần, chúng tôi về thăm nhà anh ta dưới thung lũng. Dù đã cả tuần lễ không gặp vợ con, nhưng anh ta chỉ xộc vào nhà, lấy độc chiếc túi, rồi bỏ đi luôn mà không một lời chào hỏi. Mấy đứa con anh ta chân đi đất, quần áo rách rưới, tròn mắt đứng như phỗng nhìn bọn

tôi leo trở lên xe. Chỉ mình tôi vẫy tay chào tạm biệt khi Chris nổ máy và chúng tôi rời khỏi đó.

Không, Josphat không phải là mất mát lớn cho đội. Thực tế là mọi người đều đang đề nghị tôi thay thế anh ta bằng Paul Tanui, một người bạn tốt mà họ cùng quen biết. Được biết đến với biệt hiệu Người Giảng đạo vì sự nhiệt thành cho tôn giáo, Paul là một trong những người dễ chịu nhất ở Iten. Khi nói chuyện với anh, mọi thứ luôn là "tuyệt diệu".

Giống như Josphat, Paul là vận động viên có kinh nghiệm du đấu dày dạn, từng giành thắng lợi ở kha khá giải đua nhỏ trên thế giới. Anh rất hào hứng khi tôi hỏi có muốn chạy cùng tại giải Lewa không.

"Được chứ." Anh nói, câu trả lời theo chất giọng vút lên như một quả bóng bay thẳng lên trời cao. "Dĩ nhiên rồi."

Khi chúng tôi đến Eldoret, Chris bắt đầu phàn nàn với Godfrey về tuyến chạy. Tại sao chúng ta lại chạy dọc theo đường nhựa về Iten? Anh ta muốn biết. Godfrey không chắc chắn lắm.

"Finn, anh có thực sự muốn chạy trên đường nhựa không?" Anh ta hỏi. Người Kenya rất hiếm khi chạy trên mặt đường cứng, và vừa rồi phải ngồi xe đi dọc theo con đường từ Iten tới đây, tôi có thể thấy rằng đây sẽ không phải là cuộc chạy dễ chịu. Nhưng tôi thì lo ngại chuyện chiếc xe phải chạy trên đường đất.

"Tôi biết một tuyến đường khác gần đây." Godfrey bảo. "Chỉ cách vài cây thôi. Đường phẳng lắm. Chiếc xe sẽ không sao đâu."

Thế là chúng tôi lại nhồi nhét hết lên xe và chạy theo một con đường rải nhựa khác. Thật không may, con đường này nhiều ổ gà đến mức cứ như chúng tôi đang lái xe trên các phiến đá kê làm lối đi vậy. Tôi buộc phải cho chiếc xe bò thật chậm chạp,

khó nhọc, trong khi Mặt trời buổi sớm mỗi phút một lên cao. Chris nhăn nhở cười. "Tôi bảo anh rồi mà," anh ta nói, "bảy giờ là quá muộn."

Tôi lái xe ngoằn ngoèo, hết sang trái rồi quẹo phải, trong khoảng gần 20 km, trong khi Godfrey cứ liên tục khẳng định sau mỗi chỗ ngoặt là sắp tới nơi rồi. Khoảng chừng một giờ sau thì những lời hứa của anh ta cũng trở nên vô nghĩa.

May sao cuối cùng chúng tôi cũng tới nơi. Thật nhẹ cả người khi được ra khỏi xe. Cả hội đang ở một khu dân cư thưa thớt dựng lên quanh một ngã tư giao cắt giữa hai con đường, chỉ có vài ngôi nhà, một trạm xăng, và một ngôi trường. Chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng trong khi Godfrey hướng dẫn cả nhóm về đường chạy. Lần này tôi sẽ chạy 30 km – quãng đường dài nhất mà tôi từng chạy.

Khi chúng tôi xếp hàng tại điểm xuất phát, Godfrey lại cho cả đội nghe bài phát biểu dặn dò giờ đã trở thành thường lệ, trong khi Chris cũng theo thói quen, cố gắng hết sức để tỏ ra là mình đang làm ngơ trước bài phát biểu đó.

"Được rồi, như chúng ta đều biết, thị trấn này có tên là..." Godfrey bắt đầu rồi ngó quanh rồi nhìn Chris. "Thị trấn này tên là gì ấy nhỉ?" Anh ta hỏi.

Anders, Beatrice, bạn của Beatrice và tôi được xuất phát trước mười phút, chạy dọc một con đường thẳng tắp và phẳng phiu trải dài ra trước mắt như một đường chì mảnh cắt đôi quang cảnh. Tôi đội chiếc mũ lưỡi trai được mẹ của Anders, bà Joan Benoit tặng. Bà mới tới Iten để thăm con. Vì không biết nhiều về sự nghiệp của bà nên tôi đã tra cứu trên Internet và tìm được một đoạn video về chiến thắng của bà tại Thế vận hội 1984. Rất

ngoạn mục, bà đã bứt khỏi đoàn đua khi vẫn còn tới hơn 35 km và cứ thế lao đi, ý chí sắt thép hiện trên gương mặt khi bà tiếp tục cố gắng, không chút lơi lỏng cho đến hết cuộc đua. Trên suốt đường chạy, bà để chiếc mũ lưỡi trai kéo thấp xuống ngay trên mắt.

Tôi kéo thấp chiếc mũ xuống như miếng vải bịt mắt để tập trung, bỏ qua mọi thứ, chỉ trừ nhịp chân chạy của chúng tôi. Nhóm chúng tôi chạy gần như dàn hàng ngang bốn người và không trò chuyện. Từng cây số cứ dần trôi đi. Lần này Beatrice bám theo chúng tôi tốt hơn hẳn so với trước. Thỉnh thoảng Anders lại đẩy tốc độ lên một chút, nhưng lần nào chúng tôi cũng lôi cậu ta lại bằng những nhịp chân đều đều của nhóm. Đôi lúc chúng tôi cũng chạy qua vài ngôi nhà, nhưng quanh đây hầu như chỉ là cảnh vật hoang vắng. Ở đây khô hơn Iten. Mặt trời lúc này đã lên cao và chúng tôi đang hứng trọn cái nóng bức.

Godfrey, ngồi trên chiếc xe nhỏ của tôi, thỉnh thoảng lại xuất hiện và nhảy xuống với những chai nước ôm trên tay, liên tục nhắc: "Duy trì nhé, duy trì nhé." 10 km. 15 km. Tới khoảng 17 km, chúng tôi nghe thấy tiếng chân hối hả sau lưng, rồi Chris và Japhet sải bước vượt qua chúng tôi. Không ai nói lời nào.

Lát sau, Beatrice bắt đầu rớt tốc độ và tới ngưỡng 20 km thì Anders dừng lại. Chris cũng đã dừng. Tôi chạy qua anh, tiếp tục tiến lên trên con đường bụi bặm. Đầu tôi quá nóng, không đội nổi chiếc mũ lưỡi trai nữa nên tôi quẳng nó cho Godfrey. Tôi cảm thấy như được giải phóng, như thể tất cả mọi thứ cho đến thời điểm này vẫn chỉ là khởi động làm nóng vậy. Tôi tăng tốc, bỏ lại bạn của Beatrice phía sau, thêm từng kilômét, cảm giác như một người chạy bộ đường dài thực thụ. Con đường bắt đầu

có thêm đèo dốc, nhưng chân tôi vẫn khỏe. Chiếc xe lúc này đang chở những người kia, chạy vượt qua tôi.

"Khá lắm, Finn." Anders nói với ra từ cửa sổ xe khi họ vượt lên và đuổi theo Japhet lúc này đang chạy xa đâu đó phía trước một mình. Tôi thấy Beatrice ngó ra ngoài cửa sổ sau của chiếc xe. Hẳn là cô cũng đã dừng lại ở ngưỡng 20 km.

Bụi xe để lại còn quẩn trong không khí hồi lâu. Giờ đây, chỉ còn mình tôi, giữa chốn hoang vu, vẫn tiếp tục chạy. Tôi nhận ra mình đang mỉm cười. Nó giống như những cuộc chạy của tôi thời thơ ấu, khi mà tôi vừa chạy vừa tưởng tượng cảnh mình chạy trên bình nguyên châu Phi. Tôi cảm thấy ổn. Con đường dốc xuống và tôi cảm nhận được mình đang sải bước mạnh mẽ hơn, nhanh hơn bao giờ hết. Tôi nhìn thấy chiếc xe đã dừng lại phía trước. Tất cả bọn họ đều đang chờ đợi. Tôi chạy nước rút tới chỗ họ, vồ lấy chai nước khi vừa dừng lại. 30 km. Và vẫn đứng vững.

"Được đấy, Finn. Anh đã chạy rất tốt." Godfrey nói. Tôi đứng bên chiếc xe và mỉm cười. "Cảm ơn anh."

Tôi đã chạy quãng đường 30 km trong 2 giờ 7 phút. Xét đến độ cao và mặt đường đất bụi bặm thì như vậy là không tệ. Nếu chạy tiếp 12 km nữa trong thời gian dưới 53 phút thì tôi sẽ hoàn thành cự ly marathon dưới ba giờ đồng hồ. Tôi bỗng dưng cảm thấy việc đó trở nên khả thi. Ngay cả ở Lewa. Hôm nay chúng tôi đã xuất phát muộn. Ở Lewa sẽ không nóng hơn thế này nhiều lắm. Và độ cao thì thấp hơn ở đây. Tôi bỗng dưng tiến bộ nhanh hơn mình mong đợi.

Japhet bước tới, trông anh vẫn tươi tỉnh sau khi hoàn thành với thời gian 1 giờ 48 phút. Chúng tôi bắt tay, hôm nay chỉ có hai

chúng tôi chạy hết quãng đường.

Sau khi tôi đã hồi sức, cả nhóm lại chen lên xe và đi trên con đường gồ ghề, chậm chạp trở về Iten. Khi lên tới đường nhựa thì đỡ hơn, nhưng chúng tôi vẫn phải để ý các trạm kiểm tra của cảnh sát. Ở Kenya, cảnh sát đứng bên lề đường và vẫy xe dừng lại.

Sau đó họ sẽ đi quanh xe để tìm xem có điểm gì sai không. Bất cứ chuyện gì, một chiếc gương vỡ, một chiếc lốp bị mòn, hay quá nhiều người trên xe. Ban đầu, tôi hầu như không bao giờ bị dừng xe lại, hoặc dù cho có vẫy tôi dừng lại rồi thì họ cũng xua tôi đi ngay khi nhận ra tôi là một mzungu. Cũng không rõ có phải là vì lâu dần trông tôi giống người sống ở đây không mà sau vài tháng, tôi bắt đầu bị vẫy dừng xe lại. Một lần, khi tôi đang lái xe chở Anders và mẹ cậu thì bị một viên cảnh sát vẫy lại. Anh ta mặt mày nghiêm trọng đi vòng quanh kiểm tra ngoài xe. Tôi ngồi yên, cố không làm anh ta khó chịu. Anh ta đi một vòng, rồi dừng lại bên cửa sổ chỗ tôi và yêu cầu tôi ra khỏi xe. Anh ta nói rằng tôi đã lái xe nguy hiểm, vượt một chiếc xe tải tại một điểm đen. Con đường thì thẳng tắp về cả hai phía.

"Tại sao đó lại là điểm đen được?" Tôi hỏi, nhìn ngược xuôi cả hai hướng.

Anh ta cười khẽ, như thể dĩ nhiên đó không phải là vấn đề vậy. Trên đường đi, Joan đã vài lần nói muốn xuống xe, vì vậy, khi trông thấy bà ra khỏi xe và vội vã chạy về phía mấy bụi cây, tôi biết bà định đi đâu. Viên cảnh sát nhìn theo bà, một người phụ nữ da trắng đứng tuổi, dáng người nhỏ nhắn với mái tóc ngắn màu xám. Anders ra khỏi xe và tiến lại chỗ tôi để giúp đỡ.

“Chúng tôi đang cố đuổi theo người bạn chạy xe quá nhanh phía trước.” Anders giải thích, và đó là sự thật. Chúng tôi đang bám theo Godfrey trên chiếc xe khác. Nhưng đó cũng không hẳn là một lời bào chữa hay ho. Viên cảnh sát nhìn đôi giày chạy của Anders.

“Các anh là vận động viên à?” Anh ta hỏi.

“Vâng.” Tôi nói, thoáng nhận ra một chút cởi mở hơn trong thái độ của anh ta. “Anh có thấy người phụ nữ vừa đi khỏi không?” Anh ta gật đầu, lắng nghe tôi nói. “Bà ấy là một nhà vô địch Olympic đấy” Tôi bảo. Anh ta cười, như thể tôi đang cố bày trò. “Bà ấy á? Môn gì thế?”

“Marathon.” Anh ta nhận ra là tôi đang nghiêm túc. Anh ta lắc lắc đầu, nhưng vì kinh ngạc hơn là ngờ vực. Lúc này bà đang lật đật trở lại từ chỗ bụi cây.

“Joan Benoit. Bà ấy đã giành huy chương vàng ở Los Angeles năm 1984.” Tôi bảo anh ta. Bà đã bước tới chỗ chúng tôi.
“Thưa bà, cho phép tôi bắt tay bà được không ạ?” Anh ta nói và cúi đầu. Joan, băn khoăn không hiểu chuyện gì xảy ra, bắt tay anh ta và nhìn chúng tôi tìm một lời giải thích. “Thật vinh dự khi được gặp bà.” Anh ta nói, rồi quay sang tôi, miệng nở nụ cười như chú gấu Teddy. “Tôi sẽ để anh đi và chỉ cảnh cáo thôi đấy.”

“Cảm ơn anh.” Tôi nói, và bọn tôi lại leo lên xe, tiếp tục phóng đi tìm Godfrey.

CHƯƠNG 22

Các ngôi sao điển kinh là những con người đẹp đẽ.

– Belle và Sebastian

Thời gian trôi chậm chạp trong khu trại Kimbia. Sau buổi tập sáng, các vận động viên ngồi trên ghế nhựa chờ Mama Kibet nấu cơm và đậu cho bữa trưa. Ngoài vườn, con gà trống đi lại khệnh khạng, thỉnh thoảng cất tiếng gáy muộn. Bầy cừu của Mama Kibet gặm cỏ roàn roạt ở rìa vườn, răng bứt lấy bứt để những ngọn cỏ ngắn.

Mama Kibet tốt bụng, hay cười. Bạn chỉ cần bảo bạn thấy bữa trưa thật ngon là bà sẽ cười khúc khích và chạy đi chỗ khác. Một hôm, tôi hỏi bà lý do Godfrey bị cấm cửa ở khu trại. Bởi ghét bỏ Godfrey tưởng như là điều bất khả. Anh là người ôn hòa nhất trên đời, luôn cố gắng làm vừa lòng tất cả mọi người. Thực tế, dù không có công việc nào thực sự, dường như anh đã lấy việc giúp đỡ mọi người làm công việc của đời mình.

"Anh biết đấy, ở Kenya, mọi người không nói chuyện thẳng thắn đâu." Bà bảo tôi. Bà không muốn giải thích kỹ hơn, nhưng điều đó lại như thêm một lớp sương mù nữa phủ lên hình ảnh của Godfrey. Anders và tôi thường ngồi trong vườn, hỏi nhau liệu những thứ thường thấy ở Godfrey có phải là sự thật. Anh kể với chúng tôi anh có vợ là cảnh sát, sống ở miền tây Kenya. Anh có một cậu con trai theo học tại ngôi trường đắt giá Kip Keino. Anh có một ngôi nhà và đất đai ngay ngoài Eldoret, và một căn nhà nữa dưới thung lũng. Tuy vậy, dù Godfrey là người thân thiện nhất thế giới, nhưng cả hai chúng tôi chưa ai từng nhìn thấy bất kỳ điều gì trong cuộc sống thực của anh. Ba lần anh mời tôi đến nhà ăn tối cùng vợ anh thì cả ba lần anh đều hủy hẹn vào phút chót.

Các vận động viên trong trại cũng chẳng giúp được gì hơn. Bọn họ chỉ cười, lắc đầu và nói: "Ôi, Godfrey ấy à, anh ấy vui tính lắm." Vì vậy, để thỏa mãn trí tò mò, một sáng nọ, tôi đi cùng anh về thăm mẹ tại ngôi nhà dưới thung lũng.

Như thường thế với Godfrey, kế hoạch rất lòng vòng. Chúng tôi phải lái xe khoảng hai giờ đồng hồ ra khỏi Iten, đi ven thung lũng, ở đây chúng tôi dự định sẽ gặp đồng đội tập luyện của Shadrack là David Barmasai. Đường xuống thung lũng quá dốc và gồ ghề với xe của tôi, nên Barmasai sẽ cho chúng tôi mượn chiếc xe bán tải vừa mua bằng tiền thưởng từ giải Dubai Marathon. Sau đó, chúng tôi hẹn nhau ở nhà bố mẹ của Shadrack, nơi họ sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn mà hình như tôi là khách mời danh dự.

"Họ đã định thịt dê đãi anh đấy." Godfrey kể khi chúng tôi ngồi đợi Barmasai. Chúng tôi đỗ xe cạnh một dãy hàng quán bằng gỗ

dựng bên rìa vách đá. Ở đây, bầu trời thật lồng lộng, người bên ngoài các hàng quán đứng nhìn chúng tôi.

"Tôi đã bảo anh ta," Godfrey vừa cười vừa nói, "rằng 'Trước khi thịt con dê đó, thì anh phải biết, Finn là người ăn chay.' Anh ta quá mừng vì không phải giết dê. Thay vào đó anh ta sẽ mổ gà."

Godfrey cố gọi cho Barmasai nhưng không thấy ai bắt máy. Đáng nhẽ anh ta phải có mặt ở đây từ 40 phút trước. Một người đi xe đạp dừng lại cạnh chúng tôi, với con cừu buộc nằm ngửa trong chiếc giỏ hàng. Anh ta tháo dây buộc chân nó rồi lôi xuống xe, buộc sợi dây thừng quanh cổ nó vào một túm cỏ và lại đạp xe đi.

"Đám cỏ kia hẳn là phải chắc chắn ghê lắm." Tôi nói và nhìn con cừu, lúc này chẳng chút do dự, lại tiếp tục với sứ mệnh không ngừng nghỉ của cuộc đời nó là ăn cỏ. Godfrey cố gọi Barmasai lần nữa. Lần này thì đã có người nghe máy.

"Anh ta đang trên đường rồi." Godfrey bảo tôi sau khi gác máy. "Anh ta bảo là hôm nay chạy muộn hơn mọi khi. Tôi bảo không sao, chúng ta đều là vận động viên, và hiểu rằng việc tập luyện là trên hết." Người đàn ông đi xe đạp trở lại với một con cừu khác, cởi trói cho nó rồi để nó cạnh con trước. Rồi lại đạp xe đi.

Trong khi chờ đợi, Godfrey kể cho tôi chuyện về lần cách đây nhiều năm, anh đưa một anh bạn người Mỹ về nhà ở dưới thung lũng. Anh vừa đi chạy giải suốt mấy tháng và về đến nhà vào nửa đêm.

"Tôi cố mở cửa, nhưng nó chẳng nhúc nhích." Anh kể. "Lạ thật đấy, tôi nghĩ. Và rồi tôi nghe thấy tiếng đó, một tiếng rít, và tôi nghĩ, ôi trời ơi."

"Nó là thứ gì vậy?"

"Tôi biết nó là tiếng gì. Đó là tiếng rít của bọn mối. Có một ụ mối phía sau cửa. Trong nhà tôi. Anh bạn tôi trông có vẻ lo lắng. Tôi bảo anh ta là có thể có rắn, vì lũ rắn thích nằm trên ụ mối. Tôi vừa nhắc đến rắn, anh ta lập tức co giò chạy mất." Godfrey vừa kể vừa cười khúc khích. "Anh ta chui vào xe và khóa cửa lại. Khi tôi ra nói chuyện, anh ta chỉ kéo cửa kính xe xuống tí tẹo, đủ để nghe, trông lo lắng lắm. Sau đó anh ta lại kéo kín cửa kính."

Rồi Godfrey kiếm được một con dao rựa, lách nó qua khe cửa và hất đổ ụ mối. Nó đổ thẳng xuống giường anh. "Bùn đất vương vãi khắp nơi. Lúc vào, tôi cũng sợ là có rắn. Tôi đã phải ngủ trên sàn một phòng khác." Người bạn kia vẫn ở nguyên trong xe khi Godfrey thức dậy sáng hôm sau.

"Anh ta chẳng chịu chui ra đến tận lúc nhìn thấy tôi." Godfrey kể, lắc lắc đầu khi nhớ lại kỷ niệm đó.

Cuối cùng, muộn hơn khoảng hai giờ đồng hồ so với lịch hẹn, Barmasai cũng tới, và sau khi đổi xe, chúng tôi lên đường.

Đường xuống thung lũng chắc chắn là một trong những cảnh tượng ngoạn mục nhất mà tôi từng được trải nghiệm. Lối đi dốc xuống với độ cao chênh lệch hơn 1.200 m bên sườn một vách đá dựng đứng, nham nhở, dần nhường chỗ cho các thửa ruộng dốc nghiêng, trượt vào thung lũng khô hanh bên dưới. Con đường chạy xuyên qua các vùng khí hậu khác nhau, từ không khí rừng rậm đặc quánh xuống khu mỏ Fluorspar khô khốc, nắng như rang dưới đáy cùng. Toby Tanser từng có lần bảo nếu tôi chưa chạy ở Fluorspar thì chưa thể rời Kenya. Đó là một nghi lễ quan trọng của mọi vận động viên đang khao khát thành công. Moses Tanui từng xác nhận rằng cứ hai tuần lại chạy ở đây một lần trước khi giành chiến thắng ở giải Boston Marathon năm 1996. Tính từ đáy đến chỗ các hàng quán trên

đỉnh nơi chúng tôi vừa gặp Barmasai chính xác là 21 km. Một cuộc chạy bán marathon. Chạy ngược dốc toàn bộ quãng đường.

"Nhóm ta có nên làm vụ đó trước giải Lewa không nhỉ?" Tôi hỏi Godfrey.

"Chắc chắn rồi. Làm thôi." Chúng tôi mất gần một tiếng đồng hồ để đi xuống, đường quá xóc. Tôi không tưởng tượng nổi là mất bao lâu mới chạy bộ ngược lên được hết quãng đường này.

Chúng tôi vào tới cổng nhà Godfrey thì đã gần ba giờ chiều. Nơi đây cho ta cảm giác tĩnh lặng và muốn làm biếng. Người ta ngồi dưới các bóng cây và thờ ơ nhìn chúng tôi lái xe qua, trời nóng đến độ không ai buồn tỏ ra bất ngờ. Hai cánh cổng mở vào một ốc đảo nhỏ với thảm cỏ xanh và hàng thông cao vút. Hai căn nhà nhỏ nhắn, gọn ghẽ, trông như những ngôi nhà gỗ chalet của Thụy Sĩ nằm mãi trong cùng.

"Chào mừng tới nhà tôi." Godfrey nói khi chúng tôi lái xe vào bên trong.

Chúng tôi vừa bước xuống xe, mẹ Godfrey đã tiến lại đón. Bà có gương mặt cương nghị, dãi dầu, với cặp mắt sắc sảo. Bà bận bộ đồ vest màu xám, đầu quấn khăn sặc sỡ và chân xỏ một đôi giày chạy bộ.

"Bà ấy thích lúc nào trông cũng phải lịch sự." Godfrey nói. Bà bắt tay tôi thật chặt. "Karibu." Bà nhìn thẳng vào tôi và nói.

Mẹ Godfrey đã làm việc cả đời ở khu mỏ Fluorspar. Ban đầu bà đập đá cùng đám đàn ông, rồi sau trở thành người đưa tin ở văn phòng. Bà sống cùng gia đình trong một căn nhà nhỏ của công ty, và ngay cả khi người chồng bỏ đi, bà vẫn tiếp tục làm việc cần mẫn để đứa con đầu lòng, cũng là cậu con trai độc nhất,

được đi học tại trường St. Patrick's ở Iten. Cậu ta trước đó không phải vận động viên chạy bộ, nhưng khi đến đó, cậu gặp Thầy dòng Colm và bắt đầu có thành tích tốt tại các giải chạy. Một ngày nọ, anh họ của cậu, vận động viên Joseph Chesire xuất hiện tại ngôi trường và bảo Godfrey đưa cho anh ta thẻ căn cước. Godfrey không biết chuyện gì, nên đã đưa nó cho anh ta.

"Được rồi." Người anh họ bảo. "Tôi đã kiếm cho cậu một chỗ trong quân đội." Godfrey không thực sự muốn nhập ngũ, nhưng đó là cơ hội để được sống như một vận động viên và được trả tiền. "Anh ấy nghĩ đó là điều tốt nhất cho tôi." Godfrey giải thích. Thật không may, chẳng ai trong hai người bọn họ biết rằng học bổng đi học ở Mỹ của Godfrey vừa được thông qua. Nhưng đã quá muộn. Lúc đó anh đã trở thành quân nhân.

"Thầy Colm đã giận điên lên." Godfrey kể. "Đến giờ ông vẫn còn giận tôi lắm đấy." Thật đáng tiếc, anh lẽ ra đã trở thành một sinh viên giỏi. Nhưng là vận động viên, Godfrey cuối cùng cũng dành nhiều thời gian ở Mỹ và giành chiến thắng ở nhiều giải đua. Anh còn nhiều lần chạy cho đội tuyển quốc gia Kenya và từng về vị trí thứ tư, trước cả Paul Tergat và Moses Tanui trong giải vô địch thế giới cự ly bán marathon. Cậu bé đến từ khu mỏ Fluorspar đã làm rất tốt.

Trong ngôi nhà của Godfrey, cũng chính là thứ đầu tiên mà anh dựng lên bằng tiền thưởng từ các cuộc đua, chiếc bàn bày hàng dãy đồ ăn. Súp hầm đậu xanh, cơm, bánh mì chapattis, các loại đậu, chuối, lạc và nước ép xoài tươi. Tôi đang đói ngấu.

Chất đống ở một góc phòng là sáu chiếc va ly cũ.

"Đây là đám đồ đạc cũ của tôi." Godfrey nói, tay mở chiếc va ly trên cùng. Trong đó chứa đầy những cuốn tạp chí, áo may ô và

quần chạy bộ vẫn bọc trong túi nylon, những tấm huy chương và cúp. Giữa đống áo thể thao và quần chạy Puma thời đầu những năm 1990, anh tìm được một cuốn tạp chí Điền kinh hàng tuần (Athletics Weekly) cũ. Tôi xem lướt qua, đoán rằng anh phải có mặt đâu đó. Rồi tôi tìm thấy một trang liệt kê thứ hạng toàn thế giới năm ấy. Và anh có tên trong đó, Godfrey Kiprotich, xếp hạng mười thế giới cho cự ly bán marathon.

"Ngộ không này." Anh nói khi lôi ra một bộ đồ thể thao cũ của tuyển Kenya. "Cái này từ hồi tôi còn trong đội trẻ."

Mẹ anh đi vào nói gì đó. Anh nhìn quanh.
"Thôi nào, chúng ta phải ăn thôi." Anh nói như choàng tỉnh ra là mình đang ở đâu. "Mẹ tôi đang lo là chúng ta sẽ không ăn gì."

Khi Godfrey đưa tôi đến thăm trường và ông Thị trưởng của thị trấn thì cũng đã khá muộn. Để đến được nhà Shadrack, chúng tôi phải ngược vòng vèo lên theo một con đường đất khác tưởng chừng cứ dài mãi theo rìa thung lũng, đi lên rồi lại đi xuống, xuyên qua những khu nhà ở như bị trôi giạt giữa dòng thời gian, với những căn nhà gỗ phơi mình dưới ánh chiều muộn. Cuối cùng thì con đường cũng rẽ ngang qua một cây cầu kêu lọc xọc và ngược lên một con dốc có độ dốc tới mức chúng tôi phải cố đến ba lần mới lên được, bánh chiếc xe bán tải cứ xoay tít và trượt đi trên đám đá cuội.

Nhà của Shadrack nằm trên đỉnh của rìa thung lũng, cheo leo trên một rặng núi hẹp nhô ra phía đường chân trời rộng mênh mông. Căn nhà bám vào mép viền của thế giới như nhà của mụ phù thủy trong các bức tranh kỳ dị. Đất quanh nhà lún xuống nên cảm tưởng như căn nhà lơ lửng giữa không trung. Những ngọn đồi xa tít uốn lượn, mờ dần trong ánh sáng cuối ngày, tưởng chừng như đang nâng đỡ ngôi nhà từ phía dưới.

Có vẻ như chúng tôi đến quá muộn nên không kịp bữa ăn. Tôi không biết là con gà đã thoát nạn, hay đã bị xơi thịt. Lũ trẻ con và hàng xóm xúm đông xúm đỏ để gặp những người khách kỳ lạ của Shadrack. Mẹ anh, dù mất mấy chiếc răng nhưng trông vẫn đẹp, mặc một chiếc áo khoác ngoài cáu bẩn, thẹn thùng vung vẩy đôi tay, mắt nhìn xuống đất. Cha anh thì lớn tuổi hơn, cười toét miệng bước tới, tự hào khi con mình đưa đến đây những vị khách như thế. Trông ông như vừa đi thẳng lên từ ruộng, bụi đất và mồ hôi đã khô lại trên nước da rắn rỏi. Ông có bộ râu lưa thưa và cũng đã mất vài chiếc răng.

Chúng tôi đứng tần ngần ở đó khi bóng đêm đổ xuống, đuổi đi cái ấm áp của ban ngày. Lũ trẻ chạy quanh, cười khúc khích và sờ mó quần áo của tôi. Shadrack dường như không quen với tư thế chủ nhà, chỉ đứng một bên và nhìn ngó. Khói tỏa ra từ mái tranh của một trong các căn lều nhỏ hình tròn.

Đột nhiên, hai ánh đèn xe quét ngang tới chỗ chúng tôi từ cánh đồng kế bên. Đó là Barmasai trên chiếc xe của tôi. Chúng tôi đi lại chỗ đó, với hàng trăm đứa trẻ bám theo sau như Pied Piper[1]. Tôi muốn trở về Iten luôn. Chúng tôi còn khoảng ba giờ lái xe nữa và tôi còn phải đi chạy vào sáng ngày mai.

[1]. Nhân vật thổi sáo dụ đàn chuột trong truyện cổ cùng tên của nước Đức. (ND)

Tôi bắt tay tất cả mọi người và trèo vào trong xe. Shadrack ngồi cạnh tôi. Không rõ vì lý do gì đó mà Godfrey lại lên chiếc xe bán tải với Barmasai. Tôi lái xe theo sau họ ra khỏi cánh đồng, để lại cha mẹ của Shadrack cùng lũ trẻ con đứng nhìn theo chúng tôi và những chiếc đèn hậu khuất dần, gương mặt họ đỏ hồng lên một giây trước khi bóng tối sập xuống trùm lên họ.

Chúng tôi bám theo Barmasai cho đến khi anh dừng xe tại một khu dân cư bên đường, trông có vẻ quen quen. Một con đường đất hẹp với các căn lều gỗ ở hai bên.

"Sao ta dừng lại vậy?" Tôi hỏi Shadrack.

"Ừ." Cậu gật đầu.

Thấy Barmasai đứng ngoài cửa sổ xe, tôi quay kính xuống.

"Uống trà đã." Anh nói. Mọi người đứng xung quanh, so vai trước cái lạnh, đợi tôi trèo ra khỏi xe.

"Truyền thống là như thế." Godfrey cất tiếng khi xuất hiện từ bóng tối, trông hớn hở như một đứa nhóc. "Đừng bao giờ đi về khi chưa uống chai nào."

Họ dẫn chúng tôi vào một quán cà phê nhỏ. Đó chính là quán cà phê mà tôi đã đến cùng Maritta và lũ trẻ vào ngày lễ vinh quy bái tổ hơn ba tháng trước. Miếng thịt chặt sẵn treo trên cửa sổ. Tiếng trò chuyện rầm rì, ánh sáng từ những chiếc điện thoại di động lơ lửng trong bóng tối. Những cặp mắt hướng về phía tôi. Đang mất điện, Godfrey bảo. Chúng tôi ngồi vào một chiếc bàn ở góc phòng. Một người đàn ông tiến lại, đặt trước mặt mỗi người chúng tôi một cái tách. Rồi dùng ánh sáng từ điện thoại để soi, anh ta rót trà từ một cái ấm to.

Bất thình lình, đèn bật sáng. Mọi người cùng nhìn quanh, im lặng trong tích tắc. Quán đầy kín khách. Những chiếc bàn gỗ đẽo thô kệch. Các ly trà. Bánh ngọt Mandazi. Một câu trích ngôn đóng khung trên tường. "Thất bại chỉ là một bước lùi trên con đường dẫn đến thành công." Và rồi sợi dây vô hình giữ không gian yên lặng đứt phựt, tiếng trò chuyện, tiếng chương trình phim truyền hình Mexico dài tập trên tivi trộn lẫn vào nhau, sự huyên náo lấp đầy căn phòng.

Một tuần sau, tôi trở lại Fluorspar, đứng tạo dáng chụp ảnh bên các đồng đội Iten Town Harriers. Con đường trải ra hiền hòa trước mắt, mớm vào đầu một con dốc nhẹ. Nhưng từ điểm đó trở đi, nó bắt đầu uốn lượn, quặt qua ngoặt lại liên tục như con rắn trườn lên theo sườn thung lũng suốt 21 km. Mục tiêu của tôi là chạy liên tục toàn bộ quãng đường này.

Trên đường xuống, chúng tôi đã bàn tán về kỷ lục của đường chạy Fluorspar. Đây chỉ là một đường chạy tập nên không có kỷ lục chính thức, nhưng có vẻ thời gian nhanh nhất là trong khoảng 1 giờ 26 phút. Đó là thời gian cho chặng bán marathon trên một đường chạy dốc lên với chênh lệch độ cao hơn 1.200 m.

Như mọi khi, Godfrey lại khởi động bằng bài dặn dò. Anh nói sẽ ở ngay sau chúng tôi trên chiếc xe bán tải và sẽ đưa nước cho mọi người sau mỗi chặng năm kilômét.

"Trời nóng đấy, nên uống nước đều đặn là rất quan trọng."

Chris có vẻ nôn nóng đi chạy sáng nay hơn bao giờ hết. Anh gọi điện cho tôi từ bốn rưỡi sáng để báo là đã sẵn sàng. Tôi còn định ngủ thêm 30 phút nữa, tới khi chuông báo thức kêu thì mới dậy. Vài phút sau khi nói chuyện với Chris, tôi nghe thấy chuông điện thoại của Godfrey vang lên bên phòng.

Ngoài đội Lewa, David Barmasai cũng tham gia buổi chạy này, và đây cũng sẽ là một bài kiểm tra tốt cho chàng trai trẻ Japhet. Barmasai vừa được chọn để chạy cự ly marathon cho đội Kenya tại giải vô địch thế giới sắp diễn ra.[1] "Được rồi." Godfrey nói. "Bắt đầu nào."

[1]. *Vài tháng sau, Barmasai về vị trí thứ năm tại giải vô địch thế giới ở Daegu. (ND)*

Chúng tôi xuất phát chậm rãi thành một nhóm lớn. Beatrice có vẻ hăm hở, dường như đang thúc tốc độ trên đầu đoàn chạy. Ở cô có sự kiên gan khiến bạn phải ngưỡng mộ. Cô ít khi trò chuyện khi chúng tôi gặp nhau, nhưng đã nói thì luôn quả quyết là mình sẽ chạy tốt ở Lewa. Trong tất cả các buổi chạy tập, cô luôn xuất phát ở đầu đoàn, tràn ngập tự tin. Và dù có bị rớt lại xa đến đâu đi nữa, cô vẫn chẳng nản lòng.

Chạy lên dốc chưa bao giờ là thế mạnh của tôi, vì vậy, tôi không trông chờ mình có thể bám theo những người khác được lâu. Nhưng thật ngạc nhiên, tôi vẫn qua được hai chỗ ngoặt đầu tiên ở vị trí giữa đoàn chạy. Rồi họ thình lình sang số và phóng đi mất.

Chậm mà chắc, tôi tự bảo mình khi chạy lạch xạch phía sau, tránh né những viên đá lớn, cố gắng chạy trên con đường ngắn nhất quanh các lối rẽ nhiều không đếm xuể. Tôi đã gắng vượt được qua Beatrice cùng cô bạn lại tham gia với chúng tôi lần này, nhưng những người còn lại thì cứ xa dần ở phía trước mỗi khi tôi ngẩng đầu lên, cho đến khi khuất dạng.

Người đứng bên đường nhìn ngó khi tôi chạy qua. Ban đầu họ rất thân thiện và tôi vui vẻ chào hỏi. Tôi cảm thấy vẫn khỏe và cứ chạy theo tốc độ của mình. Nhưng càng chạy tôi càng thấy oải. Godfrey vẫn chưa xuất hiện, trong khi chúng tôi hẳn phải qua ngưỡng năm kilômét rồi chứ. Càng mệt, tôi lại càng bực bội. Anh ta đâu rồi nhỉ? Tôi hình dung Barmasai đang nghĩ chúng tôi thật kém chuyên nghiệp. *Godfrey ơi là Godfrey*. Tôi cũng không đến nỗi quá khát, nhưng nó bắt đầu làm tôi mất tập trung. Tôi cứ trông chờ nhìn thấy Godfrey sau mỗi chỗ ngoặt, nhưng anh chẳng xuất hiện. Tôi không biết có phải mình tưởng tượng hay không, nhưng có vẻ tất cả những người tôi chạy

ngang qua đều đang cười giễu tôi. Như một cơn ác mộng vậy: tiếng cười man dại, con đường đất chẳng có điểm kết, cơn đau đớn nơi đôi chân và ánh mặt trời thiêu đốt. Mà vẫn chẳng thấy tăm hơi Godfrey.

Rồi xuất hiện một chiếc xe bán tải chạy rề rề phía sau tôi. Chiếc xe đó gần như chẳng chạy nhanh hơn tôi, nên trong khoảng năm phút, tôi có cảm giác nó đang bám theo tôi, tiếng máy xe bị kìm lại như đang gằn lên bảo tôi tránh sang bên. Tôi vẫn tiếp tục chạy và liếc nhìn người lái xe khi chiếc xe cuối cùng cũng chậm chạp vượt lên. Anh ta nhìn tôi, vẻ mặt không cảm xúc. Ít nhất là anh ta cũng không cười nhạo. Rồi tôi cứ chạy lên tiếp, lên mãi, cho đến khi những ngọn núi sừng sững trước mặt khi tôi xuất phát đã trở thành những ngọn đồi nhỏ tít phía dưới. Lên tiếp và lên nữa, quặt ngược, rẽ xuôi, vào vùng không khí mát mẻ hơn. Trước mặt, những đám mây bám vào bờ đá chặn lại cả vùng đất cao nguyên.

Trong khi chạy, tâm trí tôi liên tục phỏng đoán mình còn phải chạy bao xa và gợi ý rằng nên chạy chậm bớt. Tôi quyết định thử câu thần chú của Paula Radcliffe. Tôi nhủ thầm tôi yêu con gái mình. *Bố yêu con, Lila,* tôi tự nhủ. *Bố yêu con, Lila.* Kỳ lạ thay, tức thì tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn, như thể vừa quẳng đi được chiếc áo choàng nặng trịch. Đôi bàn chân tôi bắt đầu tăng nhịp, nhẹ nhàng đưa tới lui ở phía dưới. *Bố yêu con, Lila.* Nhưng rồi tôi cảm thấy có lỗi khi chọn mỗi mình Lila. *Bố yêu con, Uma.* Tôi nói. *Bố yêu con, Uma.* Nhưng giờ đây thứ gì đó đã thay đổi. Tôi lại chậm lại. Tôi đã bị lừa. Tâm trí tôi như một điệp viên hai mang, đã làm suy yếu sức mạnh của cảm xúc bằng cách làm nó phân tán, bằng cách bắt chước chính nó. Tôi nhìn ngọn đồi vươn thẳng lên cao như vô tận. Tôi cố thử lần nữa. *Bố yêu con, Lila.* Nhưng giờ chuyện đó có cảm giác quá tính toán mất rồi.

Mặc dù vậy, trong một giây phút, câu niệm chú đã có tác dụng. Nhưng duy trì được nó trước một đối thủ gian manh đến thế quả là không dễ dàng. Có lẽ tôi nên để dành nó cho những khoảnh khắc quyết định, khi mà mọi hy vọng đều đã tiêu tan và tôi sắp sửa bỏ cuộc.

Con đường kéo dài tiếp, lượn qua, lượn lại, lên và lên mãi. Cuối cùng thì ngay trước điểm kết thúc, Godfrey cũng xuất hiện. Một phụ nữ, mà sau này tôi mới biết là em gái anh, đưa cho tôi chai nước từ cửa sổ ghế phụ. Tôi chẳng hiểu cô từ đâu ra nữa.

"Godfrey, có chuyện gì à?" Tôi cố nói hắt ra khi đưa lại chai nước.

"Tôi không nổ máy xe được." Anh nói với vẻ đau khổ. "Xin lỗi nhé." Giờ đã tỉnh táo hơn, tôi tiếp tục cố sức cho tới khi lên đến đỉnh. Hai chân run rẩy khi tôi đứng đó, cảm giác như Edmund Hillary đứng trên đỉnh Everest vậy. Những người khác trong nhóm đều đang ngồi trên cỏ, uống nước chanh, ăn lạc và trứng luộc, cứ như họ vừa chỉ ra ngoài dạo chơi.

Thì ra Japhet là người lên đỉnh đầu tiên, trước cả Barmasai. Japhet nhỏ bé. Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ phải coi trọng cậu hơn. Cậu nhe răng cười khi tôi kể mình thấy đường chạy này khó đến thế nào.

"Nó khó thật mà." Cậu bảo.

Tôi chạy hết quãng đường đó trong 1 giờ 58 phút. Những người khác đã rất tử tế và bảo tôi rằng bất kỳ ai có thể chạy dưới hai giờ đều là "rất khỏe". Dĩ nhiên, tất cả bọn họ đều đã chạy nhanh hơn rất nhiều, chỉ hết khoảng hơn 1 giờ 30 phút. Dù đã ở Kenya lâu đến thế, nhưng tôi vẫn thực sự không hiểu sao họ làm được như vậy.

Khi chúng tôi đứng nói chuyện, Godfrey đỗ xe lại. Trên xe anh còn có Beatrice. Cô hết hơi ở khoảng 18 km, theo lời anh kể cho tôi sau này. "Tôi lo lắm." Anh bảo. "Cô ấy làm sao có thể chạy nổi cả cuộc marathon nếu như quãng đường này còn chưa chạy nổi cơ chứ?"

Trở lại Iten, đang có sự kiện làm thị trấn trở nên nhộn nhịp. Gánh xiếc phô trương có tên gọi "Loạt giải Điền kinh sân vận động Kenya" đã tới thị trấn. Suốt nhiều tuần qua, chúng tôi đã theo dõi tin tức về kết quả các giải khác trên báo, những câu chuyện về các nhà vô địch Olympic bị những tay mơ chân đất đánh bại. Cuộc đua lớn
nhất, giải cuối cùng, chính là cuộc trình diễn đầy phóng túng kéo dài hai ngày tại sân vận động Kamariny ở Iten.

Tôi đã lên khán đài, sẵn sàng chiêm ngưỡng những màn trình diễn ngoạn mục. Godfrey thì quay ngang quay ngửa trò chuyện với đám bạn cũ là vận động viên. Tôi tin chắc rằng tất cả bọn họ đến các giải đua chỉ để tán gẫu và xã giao, vì họ hầu như chẳng chú tâm xem các tay đua chạy bộ.

Bản thân sự kiện cũng là hỗn hợp của sự kém may mắn, khả năng biến báo và tài năng. Ở một số hạng mục, dường như ban tổ chức chỉ đơn thuần chọn ngẫu nhiên người qua đường vào thi đấu. Người vận quần dài đi ủng cao su vào thi ném đĩa, còn ở môn đệm nhảy sào thì các trọng tài ngồi tán dóc chờ xem có ai xuất hiện không. Nhưng cũng chẳng có ai.

Khu vực nhảy cao có một đám các vận động viên cao gầy, họ lao tới và nhảy song phi kiểu karate qua xà. Mặc dù thiếu hụt hoàn toàn các kỹ thuật nhảy thông thường, họ vẫn đạt được độ cao rất đáng nể là gần hai mét. Họ uốn éo, vặn vẹo người cách nào đó và vọt qua được thanh xà.

Mọi thứ đều mang lại cảm giác như một ngày hội thao ở trường phổ thông, vừa có những nỗ lực đáng khen ngợi vừa vui nhộn. Ấy là trước khi các vận động viên chạy bộ xếp hàng vào đường chạy. Khi đó, đường chạy ẩm thấp nằm trên rìa những đám mây, với thung lũng Rift trải rộng tít sâu phía dưới, đột nhiên trở thành đấu trường của những cuộc đua cạnh tranh khốc liệt bậc nhất thế giới.

Trong nội dung đua 1.500 m nam, có chín loạt xuất phát, với khoảng 20 vận động viên tham dự mỗi loạt. Khi súng lệnh nổ, họ vọt đi như những vận động viên nước rút. Trong nội dung 5.000 m, các vận động viên cũng xuất phát với tốc độ cao không kém. Và tổng số người tham gia vẫn chỉ có từng đó mà thôi.

Tuy nhiên, bất chấp việc giải lần này là điểm nhấn của Loạt giải đấu, không ai trong số các vận động viên nổi tiếng nhất của Kenya tham dự giải.

"Họ biết là không thể đạt thành tích cao trên đường chạy này." Một cựu vận động viên chạy bộ bảo tôi. Đường chạy nền đất nằm ở độ cao hơn 2.400 m và nghe nói là dài quá mười mét so với tiêu chuẩn. Vì vậy, vũ đài này chỉ dành cho những người đang tìm kiếm sự đột phá. Hàng trăm vận động viên có triển vọng ở Iten đi thành hàng vào sân qua các cánh cổng, trên lưng đeo những chiếc túi dây rút đựng các đôi giày đinh đi mượn, len lỏi qua đám đông tới đăng ký tại một chiếc bàn con.

Tám loạt chạy 800 m đều diễn ra với tốc độ kinh hoàng và những người giành chiến thắng mỗi loạt chỉ chạy trong thời gian khoảng 1 phút 49 giây. Người giành chức vô địch nội dung 5.000 m có thành tích chỉ hơn 14 phút. Thành tích như vậy là đủ để các vận động viên này lên vị trí dẫn đầu trong các giải vô địch quốc gia ở Anh – mặc dù, đương nhiên là các giải ở Anh thì

chạy ở mực nước biển, trên mặt sân phủ cao su chạy được trong mọi thời tiết và được đo chu vi chính xác 400 m.

Japhet chạy ở một trong các loạt 5.000 m ấy, vì cậu đến nơi quá muộn, không kịp đăng ký tham gia cự ly 10.000 m. Đứng cạnh các vận động viên khác, trông cậu như một đứa trẻ, cặp chân ngắn phải khua nhanh gấp đôi mới có thể theo kịp họ. Hình như cậu phải giữ chiếc quần soóc suốt đường chạy, tôi chỉ mong cậu không bị chấn thương. Cậu về đích ở khoảng giữa đoàn đua với thành tích 15 phút 33 giây. Tôi tiến lại hỏi chuyện.

"Cậu bị chấn thương à?" Tôi lo lắng. Cậu có vẻ ngơ ngác, ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi.

"Quần tôi bị rộng quá." Cậu nói. "Tôi cứ phải xốc quần lên suốt." Vì không có quần chạy ngắn nên cậu phải mượn quần của bạn. Chris trông thấy chúng tôi liền đi tới.

"Chào các bạn." Anh ta nói. "Cậu chạy hết bao lâu thế Japhet?" Japhet nhìn đồng hồ.

"Mười lăm phút ba mươi giây." Cậu trả lời.

Chris nhìn sang tôi với vẻ ngạc nhiên. "Ôi trời." Anh ta vừa cười vừa nói. "Thế là ngang với thời gian của nữ rồi." Japhet mỉm cười, nhưng tôi có thể nhận thấy cậu bị tổn thương trước câu bình luận đó.

"Đừng để ý đến anh ta." Tôi bảo cậu. "Chạy ở đường đua này thì thời gian như vậy là tốt rồi." Nhưng Chris đã ra chỗ khác trò chuyện với một cựu vận động viên đang lang thang trong bãi cỏ giữa sân vận động. Tôi trông thấy Daniel Komen đang chạy lăng xăng khắp nơi, trông có vẻ lo lắng vì phải cố giữ cho sự kiện diễn ra đúng lịch trình. Vì muốn kiếm quần áo mặc nên Japhet

cũng vội vàng đi khỏi, để tôi ở lại xem cuộc đua tiếp theo ngay trong lòng của đường chạy.

Điểm thú vị là một số vận động viên ở cuối đoàn đua lết về đích với thời gian khá chậm. Tôi ngỡ ngàng khi thấy các vận động viên cự ly 1.500 m về đích với thành tích còn chậm hơn thời gian tôi đạt được hồi còn học phổ thông. Tôi biết là đường chạy này không có lợi về thành tích, nhưng chắc chắn là không thể dôi dư nhiều đến thế được.

Lý do là tất cả các vận động viên đều xuất phát với hy vọng giành chiến thắng. Tới mức chỉ sau khoảng 200 m thì một số vận động viên xuất phát quá nhanh đã phải bỏ cuộc. Họ cười bẽn lẽn rồi rời khỏi đường chạy và biến mất vào đám đông. Nếu không bỏ cuộc thì những người xuất phát quá nhanh lúc đầu sẽ phải lê lết về đích.

Hầu hết các vận động viên chạy bộ người Kenya tôi từng gặp đều có niềm tin mãnh liệt rằng họ có thể chiến thắng bất kỳ giải đua nào, bất kể đối thủ là ai. Họ sẽ đưa ra những dự đoán kỳ cục về thành tích thời gian mình đạt được, để rồi sau đó, khi không đạt được như kỳ vọng, họ sẽ cười trừ và nói: "Lần sau tôi sẽ làm được thôi."

Trong đám đông, tôi tình cờ gặp Ian, trợ lý của Thầy dòng Colm. Tôi hỏi cậu ta xem tại sao mọi người đều xuất phát nhanh như vậy.

"Vậy cũng được mà." Cậu trả lời bình thản. "Họ đã biết cách tập luyện rồi, nhưng ở đây, họ đang học cách để chạy đua. Sau lần này, bọn họ có thể đi chạy ở Rome hoặc Oslo."

Đây chính là cái nôi sản sinh ra những vận động viên chạy bộ người Kenya vĩ đại trong tương lai. Họ có thể có tài năng thiên

bẩm, tôi nhìn thấy điều đó hằng ngày trên các con đường ở Iten, nhưng giờ đây, trên đường đua này, mảnh ghép cuối cùng trong quá trình học việc của họ đã khớp vào vị trí: chạy giải. Và thật thú vị khi được thấy rằng đây chính là chỗ mà họ vẫn còn rất nhiều điều để học hỏi.

Trên đường về, tôi tình cờ gặp Paul Tanui, vận động viên thay thế Josphat trong nhóm Iten Town Harriers. Anh cũng đến sân vận động để xem cuộc đua.

"Xin chào." Anh nói và bắt tay tôi.

"Anh sẵn sàng cho giải Lewa rồi chứ?" Tôi hỏi. Chỉ còn vài tuần kể từ lúc này.

"Tôi sẵn sàng rồi." Anh đáp. "À, nhưng này, thế còn đám visa thì thế nào?"

"Visa á?"

"Đúng thế, bao giờ thì ta có visa?"

"Lewa là ở Kenya mà." Tôi nói. "Chúng ta đâu cần visa?"

"Ở Kenya á?" Tôi cảm thấy có lỗi. Rõ ràng anh nghĩ tôi sắp đưa anh đi chạy giải ở nước ngoài. Như một lần thu hoạch chót. Vấn đề của việc chạy giải ở Kenya là mức độ cạnh tranh khốc liệt hơn rất nhiều, rất khó để giành chiến thắng.

Mật độ dày đặc các tài năng chạy bộ luẩn quẩn trong cái góc nhỏ xíu này của thế giới có thể hình dung được qua cuộc trò chuyện điện thoại của tôi buổi chiều hôm đó. Tôi đã cố tìm Wilson Kipsang, người dẫn đầu các buổi chạy sớm của nhóm Phía cuối Con đường. Anh ta là vận động viên chạy bộ nổi bật ngay cả ở nơi này, có thứ hạng nằm trong mười vận động viên marathon đứng đầu thế giới từ trước đến nay, với thành tích 2 giờ 4 phút.[1]

Godfrey, người quen biết tất cả mọi người, đã cho tôi số điện thoại của anh ta, duy chỉ có một điều là Godfrey đưa nhầm số điện thoại của một người hoàn toàn khác, tên là William Kipsang.

[1]. Ngày 30 tháng 10 năm 2011, tại giải Frankfurt marathon ở Đức, Wilson đạt thành tích nhanh thứ nhì trong lịch sử, 2:03:42, chỉ kém kỷ lục thế giới bốn giây. (ND)

Không hề biết có sự nhầm lẫn này, tôi quay số.

"A lô."

"A lô, có phải anh Kipsang đấy không?"

"Đúng rồi."

"Là tôi, Finn đây, gã *mzungu* viết báo ấy."

"Hả?"

"Chúng ta đã gặp nhau vài lần. Tôi mới nói chuyện với anh tại đường chạy sân vận động ngày hôm qua mà."

"Ơ?"

"Anh là Wilson Kipsang đúng không?"

"Không, tôi là William."

"Ôi, thế mà tôi cứ tưởng tên anh là Wilson. Anh là vận động viên marathon hai-giờ-không-bốn đúng không?"

"Không. Hai-không-năm."

Ngay cả khi gọi nhầm số điện thoại ở đây, bạn vẫn có thể được trò chuyện với một người từng chạy nhanh hơn đến ba phút so với kỷ lục quốc gia của Anh, mức kỷ lục đã được lập từ hơn 25

năm trước. Vậy nên, chẳng lạ khi Paul đã hy vọng được đi chạy giải ở nước ngoài.

CHƯƠNG 23

Chạy bộ là tự do, là sự biểu hiện, là sự tuôn trào của sức sống trong chúng ta.

– Bruce Tulloh

"Tôi đảm bảo là không vấn đề gì đâu." Anders bảo tôi. "Tại anh đang lo lắng về giải đua thôi." Tôi bị đau bàn chân. Tôi đã cố lờ nó đi mấy ngày qua, nhưng mỗi lần chạy lại cảm thấy một tệ hơn. Tôi thậm chí còn chẳng đi bộ nổi nữa. Và lần này thì không phải là chuyện một ngón chân bị vặn vẹo sau khi giẫm phải đá, mà là cả một bàn chân. "Nhưng cũng có thể là viêm gân gan bàn chân." Cậu nói.

Viêm gân gan bàn chân là cơn ác mộng tồi tệ nhất của bất kỳ người chạy bộ nào. Nó thình lình xuất hiện và phương thuốc duy nhất là ngừng chạy. Nhưng tôi chỉ còn cách ngày diễn ra giải có một tuần. Tôi không thể dừng lại được. Trường hợp xấu nhất, tôi sẽ đành chạy cùng cơn đau. Tôi phải tới vạch xuất phát ở Lewa bằng mọi giá.

Các vận động viên ở trại Kimbia chẳng đắn đo đưa ngay ra lời khuyên: tôi cần một buổi mát-xa.

Một trong những điều tuyệt vời nhất ở thị trấn Iten là nơi đây luôn sẵn các chuyên gia mát-xa. Một số vận động viên chạy bộ đã chuyển sang học về mát-xa sau khi kết thúc sự nghiệp hoặc thất bại trong sự nghiệp chạy, và mỗi khu trại luôn có một người có khả năng xoa bóp thông thường cho các vận động viên. Vì ở đây rất hiếm chuyên gia vật lý trị liệu chữa trị chấn thương nên người Kenya rất coi trọng giá trị của mát-xa trong việc phòng ngừa các rắc rối. Mát-xa làm dịu bớt sự căng tức dồn lại trong các bó cơ hoạt động quá sức, đồng thời kích thích lưu thông máu và bạch huyết. Sau khi được mát-xa, mọi cơn đau nhức lâm râm do tập luyện sẽ biến mất, để lại cho bạn một đôi chân như mới hòng hành hạ lại từ đầu.

Khi gặp một chấn thương, một thợ mát-xa lành nghề sẽ có khả năng day ấn tại một số điểm gây kích thích cụ thể, bấm vào đó mạnh tới mức bạn muốn hét lên, nhằm gỡ những nút rối trong cơ bắp và làm dịu bớt sự căng tức. Việc này không phải lúc nào cũng hiệu quả, nhưng thường khá hiệu nghiệm.

Các vận động viên sống ngoài trại tập huấn, như Japhet, không có khả năng trả tiền mát-xa nên buộc phải tự xoay xở. Thường thường, khi tôi gặp Japhet, cậu lại khoe mình thấy dễ chịu thế nào sau buổi trị liệu hàng tuần.

"Ai mát-xa cho cậu vậy?" Một lần, tôi hỏi cậu. Cậu có vẻ hơi cụt hứng, như thể tôi vừa đập vỡ ảo mộng rằng cậu cũng như một vận động viên đỉnh cao, có thợ mát-xa riêng. "Là Henry." Cậu trả lời. Người bạn của cậu ở chỗ ki-ốt. Họ mát-xa cho nhau. Và nếu Henry không rảnh, Japhet sẽ tự mát-xa lấy. Dù sao đi nữa, nếu bạn không ấn quá mạnh thì ngay cả một lượt mát-xa trong

ngõ hẻm hay một buổi mát-xa tự túc cũng có thể giúp máu huyết lưu thông tới các cơ bắp mỏi mệt và làm chúng khỏe trở lại. Với những người chạy bộ như Japhet thì như vậy còn hơn là không có gì.

Tại trại One 4 One, các vận động viên sẽ lần lượt đến gặp chuyên viên mát-xa và dành khoảng một giờ đồng hồ để kêu gào trong đau đớn. Một lần khi ở đó, tôi vào xem chuyện gì đang xảy ra. Viên thợ mát-xa trèo lên cả bàn, cố gắng dồn nhiều áp lực hết mức có thể lên bắp chân của Emmanuel Mutai.

Từ khi đến Iten, tôi vẫn luôn tránh mát-xa, chủ yếu là vì nó rất đau đớn. Nhưng giờ đây, với đôi chân khập khiễng thế này, tôi e rằng cứ để vậy sẽ là sai lầm lớn. Tôi gọi cho người thợ mát-xa đã tra tấn Emmanuel Mutai ngày nọ. Anh ta nói sẽ tới ngay lập tức.

Trong ba ngày tiếp theo, tôi được điều trị hai lần với cường độ cao. Lần điều trị thứ nhất là trong trại Kimbia, cảm tưởng như bàn chân tôi đã phải chịu trận trong hộp tra tấn thời trung cổ vậy. Anh ta ấn lấy ấn để, tự khúc khích cười khi chạm đúng được huyệt đạo. Trong khi tôi phải nghiến răng và cố nằm đó chịu đựng, thì anh ta hết hỏi thăm về nước Anh lại đến gia đình tôi, cứ như thể chỉ đang cắt tóc cho tôi mà thôi. Cuối cùng, đúng vào lúc tôi nghĩ rằng mình không thể chịu đựng thêm nữa thì anh ta dừng lại. Tôi cảm thấy kiệt quệ về tinh thần, còn bàn chân thì vẫn đau nguyên. Anh ta bảo tôi đừng lo lắng, chân tôi sẽ kịp khỏi trước khi vào cuộc đua. Tôi hy vọng anh ta đúng, vì cho đến tận vài ngày trước khi lên đường, tôi vẫn đang đi cà nhắc.

Lần mát-xa thứ hai, anh ta bảo tôi đi tới một ngôi nhà ở Eldoret, gần nơi anh ta sống. Tôi đã bố trí một bữa trưa chia tay với các vận động viên ở trại Kimbia vào ngày hôm đó, nhưng vẫn đinh

ninh là mình có đủ thời gian làm tất cả mọi việc. Lúc tôi bắt đầu đi thì Mama Kibet đang nấu mấy nồi đậu. "Tôi sẽ quay về sớm nhất có thể." Tôi bảo bà vậy khi lùi xe ra khỏi cổng rồi lăn bánh trên con đường bùn đất.

Nơi tôi gặp gỡ người mát-xa trị liệu là nhà của một vận động viên chạy bộ. Nó là một cái hộp bê tông nhỏ dưới một con đường nhánh ngập nước. Người vận động viên nọ vừa hối thúc tôi đi vào một phòng khách nhỏ xíu, vừa xua em gái anh ta cùng một đứa trẻ ra lối cửa sau. Chúng tôi ngồi xuống quanh một cái bàn.

"Trước tiên ta phải ăn cái đã." Người vận động viên chạy bộ nọ bảo. "Vì anh là khách đến nhà tôi mà." Lần lượt em gái, mẹ và vợ anh ta bê vào phòng những nồi lớn đựng đậu, cơm và thịt bày hết lên bàn. Một tiếng nữa là tới giờ tổ chức bữa tiệc trưa của riêng mình, vậy mà đến lúc này tôi vẫn chưa được mát-xa. Tiếp theo là những lượt đĩa, một bình trà, cốc chén, dĩa và khăn ăn.

Khi bữa trưa kết thúc thì đã là hơn một giờ chiều và tôi bắt đầu nằm úp mặt trên ghế xô pha để được mát-xa, còn người vận động viên chạy bộ ngồi trò chuyện với tôi giữa những lần tôi nhăn nhó. Tôi phải trình bày lý do và khất một tuần trà để ra về.

Khi chuẩn bị đi khỏi thì tôi được người thợ mát-xa đưa cho một lọ dầu xoa Menthol Palm nhỏ để xoa bóp bàn chân. Trên vỏ hộp có hình một người đàn ông đang xức dầu lên đầu.

"Cái này có tác dụng à?" Tôi hỏi, đầy hoài nghi.

"Có chứ, có chứ." Anh ta nói và mỉm cười. "Anh sẽ ổn thôi. Chắc chắn đấy."

Và rồi, với cái chân tập tễnh và lọ dầu xoa trị nhức đầu, tôi lên xe trở về Iten.

Trong vườn ở trại Kimbia đã kê sẵn một chiếc bàn dài với hàng ghế nhựa xung quanh. Japhet và Henry đã có mặt, mặc áo phao khoác ngoài và lúng túng ngồi giữa các vận động viên khác. Hai cậu cùng đứng dậy ngay khi tôi bước vào và bắt tay tôi. Bọn họ trông có vẻ choáng ngợp trước các thần tượng khi vào trong khu trại này, mặc dù không vận động viên nào ở đây đặc biệt nổi tiếng. Beatrice cũng đã tới, cô ngồi e thẹn trong góc, cố giấu mình để không bị chú ý. Cô đứng lên, bắt tay tôi và lại ngồi xuống.

Có tiếng gõ cổng. Tôi ra mở cổng và Tom Payn bước vào cùng Raymond, anh chồng của Mary Keitany. Anders đang giúp Mama Kibet bưng đồ ăn ra. Tôi vẫn còn no nguyên từ bữa trưa thứ nhất, nhưng thật khó lòng từ chối ăn uống trong bữa tiệc chia tay của chính mình. Mama Kibet chất lấy chất để đồ ăn vào một trong những cái bát tô lớn nhất, rồi đưa cho tôi.

"Cảm ơn bà." Tôi nói và nhướng mày trước kích cỡ của cái tô. Thấy vẻ mặt đó của tôi, bà lại cười khúc khích và quày quả đi tiếp múc đồ ăn cho những người khác.

Tom hỏi tôi định chạy giải Lewa trong thời gian bao lâu. Sau vài lần chạy tập gần đây nhất, tôi đã âm thầm hy vọng sẽ đạt ngưỡng đâu đó gần ba giờ. Nhưng sau giải bán marathon ở Ethiopia, kết hợp với cái nóng, những con dốc, độ cao so với mực nước biển và cả địa hình đất thô ở Lewa, có lẽ là tôi đang quá lạc quan. Tom cho rằng mức 3 giờ 30 phút sẽ là mục tiêu thực tế hơn.

Dĩ nhiên, các thành viên Iten Town Harriers khác thì không e dè như thế về cơ hội của mình. Khi nghe nói thời gian của người về nhất tại giải này thường vào khoảng 2 giờ 21 phút, họ rất phấn khởi. "Hai giờ hai mươi lăm phút là đủ kiếm chút tiền

thưởng rồi." Tôi bảo họ, sau khi nghiên cứu kỹ kết quả cuộc đua trong các năm trước. "Tôi sẽ cố." Japhet nói, cố kìm nén sự háo hức. Họ đều cho rằng mình có thể chạy được với thành tích chậm nhất cũng là 2 giờ 15 phút, kể cả ở Lewa.

Ngay cả Beatrice cũng tràn trề hy vọng khi tôi bảo cô cứ chạy được dưới ba giờ là có thể có phần thưởng. Thành tích đó có thể là rất chậm đối với một vận động viên Kenya, nhưng tôi ngờ rằng mức đó cô cũng khó mà đạt được. Chỉ mấy tối trước, cô đi chạy cùng tôi, Japhet và Henry trong buổi chạy chậm thư giãn. Nó là kiểu chạy nhẹ không phải để kiểm tra cơ thể, mà chỉ là để cơ thể được vận động và giải tỏa bớt sự trì trệ. Cũng có những lần tốc độ các buổi chạy kiểu này là quá nhanh đối với tôi, nhưng tối hôm đó thì rất nhẹ nhàng. Chúng tôi vừa chạy vừa chuyện trò bên những thửa ruộng gối nhau trải dài bát ngát, Japhet hỏi thăm tôi về nước Anh và ở đó mọi người chạy chậm đến thế nào. Nhưng chỉ một lúc là Beatrice bắt đầu tụt lại. Chúng tôi giảm tốc độ nhưng cô bảo chúng tôi cứ chạy trước. Cô bị chuột rút, cô vừa nói vừa ôm một bên sườn. Cô vẫn đang mỉm cười, nhưng đó là lần đầu tiên tôi thấy một vận động viên người Kenya phải khổ sở với chuột rút, hoặc ít nhất là thừa nhận mình bị như vậy. Khi chúng tôi chạy tiếp, tôi bảo Japhet rằng tôi lo lắng về Beatrice, có thể cô ấy khó lòng chạy hết cự ly tại Lewa, nhưng cậu vẫn lạc quan như mọi khi.

"Cô ấy khỏe đấy." Cậu nói. "Cô ấy sẽ ổn thôi."

Mama Kibet đang bê ra một tô lớn đựng xa-lát hoa quả để tráng miệng. Bà thực sự đã chuẩn bị cho chúng tôi một bữa tiệc thịnh soạn.

"Godfrey đâu rồi nhỉ?" Japhet hỏi, đặt bát đậu mới ăn hết một nửa xuống bàn.

Câu hỏi hay đấy. Tôi gọi vào điện thoại di động của anh ta. "Finn à." Anh bảo. "Tôi bắt đầu lên đường tới đó đây."

"Anh đang ở đâu vậy?"

"Tôi đang ở tây Kenya." Anh nói. "Vợ tôi bị sốt rét."

"Có nặng lắm không?"

"Có đấy." Giọng anh vẻ nghiêm trọng.

"Vậy thì anh nên ở lại với cô ấy chứ?" Tôi đã lo lắng nhiều tuần nay, sợ rằng anh sẽ không thể tới được Lewa, rằng có điều gì đó sẽ xảy ra vào phút chót khiến anh không thể đi cùng. Với Godfrey, luôn luôn có điều bất ngờ xảy ra.
"Ừ, chắc tôi không tới kịp bữa trưa của anh đâu." Godfrey nói.

"Không sao mà." Tôi trả lời. Đằng nào thì đồ ăn cũng đã nguội, trong khi anh còn cách đây những ba giờ lái xe. "Còn Lewa thì sao?"

"Không, không, tôi không thể nào bỏ lỡ giải Lewa." Anh nói. "Không đời nào."

"Thế còn vợ anh?"

"Cô ấy sẽ ổn thôi." Chỉ còn hai ngày nữa là chúng tôi lên đường. Tôi hy vọng anh nói đúng.

Tôi trở lại với bữa tiệc. Quang cảnh vẫn vui vẻ, dù thiếu vắng Godfrey. Beatrice đang trò chuyện với Raymond, anh này hôm nay ăn vận gọn gàng, sơ mi trắng, tay cầm bát cẩn thận để không dây đổ thứ gì. Japhet đang tán chuyện với các vận động viên trong khu trại. Tôi thấy mừng vì cậu được ăn một bữa tử tế chỉ vài ngày trước giải.

Có tiếng bấm còi phía ngoài gọi chúng tôi mở cổng. Hai vận động viên trong trại mở chốt và giữ cổng mở cho xe của Chris lăn bánh vào sân, suýt thì húc phải cái bàn. Anh ta ra khỏi xe và nở nụ cười vừa hớn hở vừa hối lỗi trên mặt.

"Xin lỗi nhé." Anh ta nói. "Tôi vừa phải giải quyết mấy việc ở trường."

CHƯƠNG 24

Sức khỏe không đến từ năng lực thể chất.

Nó đến từ ý chí bất khuất.

– Mahatma Gandi

Chuông báo thức của tôi reo lúc 5 giờ 45 phút sáng, như không biết bao nhiêu lần trong suốt mấy tháng qua. Tôi luồn tay dưới màn, với lấy nó tắt đi. Tôi thay quần áo chạy, ra khỏi phòng và tiến vào bóng tối. Mặc dù tôi cảm thấy mình nên để bàn chân được nghỉ ngơi cho đến ngày diễn ra giải, nhưng mọi người lại khuyên tôi cứ nên đi chạy lần cuối trước khi lên đường đến Lewa. Đó là cách thích hợp để nói lời chào tạm biệt với Iten.

Bàn chân có vẻ ổn khi tôi đi bộ qua những ngôi nhà tĩnh lặng, vượt qua những đống rác hôi hám và xuôi xuống phố chính. Đêm qua có mưa nhưng không to lắm. Một cái bóng vượt qua tôi trong màn đêm. Dưới thị trấn, những chiếc matatus đã bắt đầu lượn vòng vòng, đèn pha sáng trưng, mời mọc hành khách.

"Này, anh mzungu." Một người lái xe đánh tiếng khi tôi đi qua. "Eldoret à?" Tôi lắc đầu. Tôi đi bộ qua trường St. Patrick's và bắt đầu chạy thật chậm. Phía trước, vầng trăng lưỡi liềm vẫn sáng vằng vặc trên bầu trời đang dần hửng, lấp lóa giữa những hàng cây khi tôi chạy qua. Mấy đứa trẻ mặc đồng phục học sinh đi ngược hướng, ngoái nhìn theo tôi.

Tôi chạy khỏi thị trấn ra ngoại ô. Sương mù có màu xanh, lơ lửng trên những chỗ đất trũng, đặc quánh và huyền ảo. Những căn lều chóp nhọn và những thửa ruộng đã cày trồi lên ở đây đó, con đường màu đỏ trải dài trước mắt tôi. Tôi cứ chạy tiếp, như Dorothy[1] đang chạy qua một thế giới sắc màu Technicolor kỳ lạ. Và rồi, ai đây nhỉ, tôi trông thấy có người chạy về phía mình với chiếc áo khoác màu vàng tươi sáng rực lên trong những ánh nắng đầu ngày. Hay đó chỉ là một con bù nhìn đuổi chim? Là Japhet. Cậu cười toe toét khi thấy tôi. Cậu quay người và chạy bên cạnh tôi, ngược lại hướng cậu vừa chạy tới.

[1]. Nhân vật chính trong phim Phù thủy xứ Oz. (ND)

Chúng tôi chạy cùng nhau, thong thả, qua những nhóm đông hơn. Có những người đang chạy rất gắng sức, mồ hôi đọng thành giọt trên những vầng trán nghiêm nghị, gắng sức tìm kiếm xứ Oz đang ẩn giấu, với niềm tin vững chắc rằng cứ tiếp tục chạy thì ắt sẽ tới nơi.

Japhet bảo tôi rằng cậu ta đang bị chấn thương ở bắp chân, nhưng cậu không quá lo lắng về chuyện đó.

"Tôi bị chỗ đó cũng lâu rồi." Cậu bảo. "Nhưng sẽ không sao đâu." Tôi tin rằng bạn cần phải chuẩn bị tinh thần đón nhận những chướng ngại vụn vặt như thế khi tập luyện cho một giải marathon, dù bạn có là người Kenya. Một điểm thú vị là ở đây

các vận động viên chạy bộ vẫn bị chấn thương dù họ lớn lên với việc chạy bộ bằng chân đất, nhưng họ lại mắc phải kiểu chấn thương khác.

"Tôi không gặp nhiều trường hợp chấn thương do va chạm." Bác sĩ vật lý trị liệu tại trại Lornah có lần bảo tôi. Đó là các chấn thương phổ biến ở phương Tây, thường khá nghiêm trọng và gây suy giảm sức chạy nhất: những thứ như chấn thương đầu gối, nhức ống đồng, viêm gân gan bàn chân và các vết rạn xương do quá tải. Trong thời gian ở Kenya, tôi chưa từng thấy vận động viên nào gặp phải bất kỳ chấn thương nào nói trên. Nếu ai đó bị chấn thương thì thường là kiểu chấn thương ít nghiêm trọng hơn, ví dụ căng gân cơ đùi sau hay cơ bắp vế. Hoặc chấn thương kiểu rách da chân, chảy máu. Chris tới dự bữa trưa chia tay của tôi tại trại Kimbia với một vết rách lớn ở chân. Anh bảo bị ngã khi đang chạy. Vết thương có vẻ tệ, phải quấn băng kín bưng.

Sau khi cho tôi xem chân, anh kể đã dậy từ bốn giờ sáng để tập luyện. Chuyện đó thật kỳ lạ. Giờ đó thì quá tối để chạy. Bảo sao anh bị ngã. Mà sao anh phải chạy sớm thế? "Là để tập luyện được nhiều hơn. Có thể tôi sẽ làm anh ngạc nhiên và về đích trong tốp mười vị trí dẫn đầu đấy." Anh nói, như thể đó là chuyện hoang đường vậy. Khi chúng tôi mới bắt đầu tập luyện, anh còn nói về việc giành chức vô địch kia mà. Đây là người đã từng chạy giải New York Marathon với thành tích 2 giờ 8 phút. Anh chẳng cần phải chứng tỏ gì với tôi hết.

Vài hôm trước, anh mời tôi tới nhà ăn tối. Anh sống trong một khu đất nhỏ gần trường St.Patrick's ở Iten cùng vợ và năm đứa con. Bên trong căn nhà cũng giống như nhà của tất cả các vận động viên người Kenya khác. Tường vách phủ kín đồ trang trí

Giáng sinh, áp phích quang cảnh những vùng núi tuyết có lời trích dẫn truyền cảm hứng và các tờ lịch treo tường miễn phí. Nằm trên giá là những chiếc cúp to tướng, ngoại cỡ từ Boston, San Diego và các nơi khác.

Anh dẫn tôi ra vườn và cho tôi xem phòng giải trí. Đó là một gara ô tô cũ, bên trong có mấy chiếc ghế xô pha cũ móp, một chiếc bàn mát-xa và một chiếc ghế màu đỏ nâu rất đẹp. Bên cạnh đó là phòng dành cho nhân viên, nhưng có vẻ đều đang bỏ trống. Các khối nhà xếp chồng lên nhau, nhồi nhét trong khoảnh đất nhỏ hẹp, để lại xung quanh rất ít khoảng trống. Anh cho tôi xem một trong các phòng. Một chiếc giường xoàng xĩnh phía sau một chiếc tủ đứng lớn chính giữa phòng và quay lưng ra cửa.

"Anh thấy nơi này được chăm nom cẩn thận thế nào rồi chứ?"

Trong lúc ngồi chờ bữa tối, anh cho tôi xem album ảnh. Ảnh của anh cùng vợ ở Nairobi. Trông anh trẻ trung và ngây ngô, cạp quần thể thao kéo cao khi đứng tạo dáng đầy tự hào bên những tòa nhà cao tầng. Mặc dù có vẻ hơi thiếu tin cậy, nhưng Chris vẫn là người tốt.

Tài năng trong môn chạy bộ đã lôi anh ra khỏi cuộc đời làm nông chất phác và đẩy anh vào một thế giới phức tạp hơn rất nhiều, nơi mà anh được trông đợi phải trở thành một hình mẫu của sự thành công. Vai diễn đó quả thực rất khó để duy trì.

Anh ngồi dưới ánh đèn huỳnh quang chớp chớp như một vị vua trong chiếc ghế bành lớn, tấm rèm nhung đỏ xếp nếp phía sau. Mấy đứa con anh chạy lăng xăng quanh căn phòng chật hẹp, những gương mặt xinh trai, lịch lãm và yên lặng, chúng mặc những chiếc áo khoác ngoài dày dặn. Vợ anh bày lên một bữa

tiệc gồm cơm, đậu lăng, chuối nấu, thịt, cùng nước xoài và nước dứa tươi.

"Tôi sẽ làm anh bất ngờ đấy." Anh nói và nhăn nhở cười. "Anh không biết được đâu."

Sau buổi chạy sáng cuối cùng, tôi thu dọn đồ đạc, chào từ biệt Anders và các vận động viên khác ở trại Kimbia rồi lái xe đến đón Chris. "Anh đến muộn." Anh nói ngay khi trông thấy tôi. Sau đó, chúng tôi trở vào thị trấn để tìm Japhet và Beatrice. Chẳng thấy Japhet đâu cả. Chúng tôi thử gọi điện nhưng chẳng ai trả lời. Rồi Chris thấy cậu trong gara. Cậu chàng đang nghe những lời dặn dò khích lệ cuối cùng từ người bác.

"Đi nào, cậu chậm trễ quá." Chris vờ ra vẻ bực bội. Japhet nhìn cả hai chúng tôi, cặp mắt hiện vẻ lo lắng. "Không sao đâu." Tôi trấn an vì thấy cậu quá lo lắng với các câu đùa. Chris cười chế giễu.

Khi chúng tôi tới đón Beatrice, cô đang đi bộ theo hướng ngược lại. "Beatrice," tôi gọi với ra, "cô đang đi đâu thế?" Trông thấy tôi, cô liền chạy trở vào trong nhà rồi lại quay ra, mang theo túi. Cô lên ghế sau ngồi cạnh Japhet. Theo kế hoạch, chúng tôi sẽ gặp những người còn lại ở Eldoret.

"Được rồi đấy, ta đi thôi." Tôi nói và lái xe lên dốc, ngang qua khu trại của Lornah lần cuối. "Tạm biệt nhé, Iten. Cảm ơn về những kỷ niệm."

Chris xoay xở tìm và thuê được cho chúng tôi một chiếc matatu cho chuyến đi này, nhưng anh quyết định cùng Philip đi với tôi trên xe của tôi, còn những người khác đi cùng Godfrey trên chiếc matatu. Tôi đã định đi cùng Japhet, nhưng rồi quyết định rằng chuyện đó không đáng tranh cãi.

Philip mặc vest trắng đội mũ Panama trong khi tất cả mọi người mặc trang phục chạy. Chúng tôi ngồi trên xe đợi Godfrey sắp xếp hành lý vào chiếc xe buýt. Trông vợ anh có vẻ đã hoàn toàn khỏi bệnh sốt rét.

"Đi thôi nào." Chris nói với vẻ nôn nóng vốn thế.

"Ta nên đợi họ để cùng đi theo đoàn chứ." Tôi bảo.

"Không, đi luôn thôi." Philip nói. "Họ sẽ đuổi kịp chúng ta." Tôi không có lý lẽ gì để cự cãi nên đành lái xe khỏi gara và ra đường lớn đi về phía Lewa. Tôi chạy xe chầm chậm chờ Godfrey, nhưng nửa giờ sau vẫn chưa thấy anh xuất hiện trong gương chiếu hậu. Tôi quyết định gọi cho anh.

"Finn à." Anh nói. Tôi có thể nghe thấy tiếng xe đang chạy.

"Anh đến đâu rồi?" Tôi hỏi.

"Xin lỗi anh. Paul bảo chúng tôi phải cầu nguyện trước khi lên đường. Nhưng chúng tôi ở ngay sau anh thôi."

Chuyến đi mất gần trọn một ngày trời. Chris ngồi ghế trước, tỏ vẻ phấn khích và đọc tất cả các biển báo mà chúng tôi gặp trên đường. Philip, như một con cú già khôn ngoan, ngồi phía sau vân vê ria mép. Anh từng sống gần Lewa hồi còn trong quân đội những năm cuối 1980. Dọc đường đi, anh giải thích nhiều điều cho Chris, trong khi anh này ngồi yên lắng tai nghe như một đứa trẻ.

Trong chiếc xe buýt nhỏ, theo Godfrey kể lại, bọn họ cũng nhìn ra cửa sổ mà trầm trồ.

"Đó giống như một kỳ nghỉ của bọn họ vậy." Anh nói. "Đặc biệt là Japhet. Nhẽ ra anh phải nhìn bộ dạng của cậu chàng. Cả Shadrack và Beatrice nữa. Bọn họ chưa từng nhìn thấy vùng đất

phía bên này của Kenya. Chốc chốc họ lại thốt lên: 'Ôi, nhìn kìa!'" Anh khẽ cười thích thú trước sự phấn khích của mấy người kia.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng tới được Isiolo, thị trấn gần Lewa nhất vào lúc năm giờ chiều. Ngay khi đến khách sạn, tất cả bọn họ đều thay đồ và ra ngoài đi chạy. Tôi quá mệt sau chuyến đi nên không tham gia cùng, hơn nữa, tôi thấy cần phải cho bàn chân nghỉ ngơi. Vậy là tôi tản bộ vào thị trấn.

Isiolo là một khu dân cư bụi bặm và hối hả, rộn rã những con người mặc áo phông rách, chân xỏ dép lê, ngược xuôi kiếm tiền, những chiếc xe máy phóng qua sát sạt. Thị trấn này có vẻ sôi động khác hẳn với bầu không khí thong dong ở Iten, với nhiều nét tạo cảm giác như một thị trấn miền biên giới. Mặc dù nằm cách biên giới
Somali tới 500 km, nhưng đây lại là thị trấn lớn cuối cùng trên đường tới biên giới và có nhiều người Somali sinh sống.

Trời đã sẩm tối khi các thành viên của Iten Town Harriers bắt đầu chạy, như sáu mũi tên, xuyên qua đám đông xô bồ. Trông họ như những sinh vật đến từ một thế giới khác, một đám quái thú trong thần thoại. Những thớ thịt rung lên khi họ lướt trên mặt đường lồi lõm. Chris dẫn đầu đoàn, vẻ mặt nghiêm trang khi lao vụt qua. Beatrice, với hai cánh tay vung cao ngang ngực, bám đuổi theo anh. Japhet và Shadrak đủng đỉnh bám theo phía sau, Japhet vẫy tay khi nhìn thấy tôi.

Chúng tôi tới Isiolo trước một ngày để mọi người có thời gian hồi phục sau chuyến đi. Điều đó đồng nghĩa với việc chúng tôi có nguyên cả ngày hôm sau để nghỉ ngơi. Tuy nhiên, nói thì dễ hơn làm. Tôi nằm trên giường trong phòng khách sạn, nhìn chằm chằm vào những bức tường màu hồng đào, trong khi

những thanh âm phố phường cứ rộn ràng ngoài cửa sổ để mở. Dầu vậy, thay vì cảm thấy được nghỉ ngơi, đôi chân tôi không hiểu sao lại có cảm giác mỏi. Gần như là đau nhức.

Có thể là vì lo lắng, hoặc vì chính tôi đang cố cảm nhận xem chân mình mỏi tới mức nào. Tôi nên ngủ, nhưng lại tỉnh như sáo. Vậy là tôi lại nằm và nghĩ ngợi.

Sáu tháng qua, tôi đã cố gắng sắp xếp lại các mảnh ghép của câu đố tại sao người Kenya chạy bộ giỏi đến vậy. Cuối cùng thì chẳng có loại linh dược, gen chạy bộ hay bí quyết tập luyện nào có thể gói ghém gọn ghẽ, đem về để giới thiệu trong ánh đèn chớp nháy và pháo hoa chào mừng. Chẳng có thứ gì mà Nike có thể sao chép lại rồi quảng bá và đem bán như một mốt thời trang chạy bộ tân kỳ. Nó vừa quá phức tạp, lại vừa quá đơn giản để có thể làm vậy. Nó là tất cả mọi thứ, mà lại chẳng là gì hết. Tôi điểm lại các bí mật đó trong đầu: tuổi thơ nhọc nhằn và hoạt bát, việc chạy bộ bằng chân đất, độ cao, chế độ dinh dưỡng, các hình mẫu thành công, cách tiếp cận đơn giản đối với tập luyện, các khu trại tập huấn, sự tập trung và lòng dâng hiến tận tâm, khát vọng thành công, khát khao đổi đời, kỳ vọng chiến thắng, tâm lý vững vàng, sự thiếu thốn các lựa chọn thay thế, những tuyến đường mòn phong phú để tập chạy, thời gian dành cho nghỉ ngơi, việc phải chạy bộ đến trường học, văn hóa chạy bộ được lan tỏa khắp nơi, sự tôn sùng dành cho môn chạy bộ.

Khi nói chuyện với Yannis Pitsiladis, người đã tìm hiểu vấn đề này sâu hơn ai hết, tôi cố nhờ anh chọn ra yếu tố quan trọng nhất. "Ôi, thế thì khó đấy." Anh nói, suy nghĩ hồi lâu. Rồi anh gọn lỏn: "Thèm khát được thành công."

Ngừng lại một lúc, anh lý giải. "Ví dụ, con gái tôi chơi thể dục dụng cụ cũng cừ đấy, nhưng có thể nó sẽ chẳng trở thành vận

động viên thể dục dụng cụ. Có thể nó sẽ đi học đại học và trở thành bác sĩ. Nhưng với một đứa trẻ người Kenya, hằng ngày phải đi bộ xuống bờ sông lấy nước, phải chạy bộ đến trường, nếu không trở thành vận động viên thì chúng cũng không có nhiều lựa chọn. Dĩ nhiên các yếu tố khác cũng quan trọng, nhưng khao khát này là động lực chính."

Ý chí hướng tới thành công không chỉ thúc đẩy người Kenya trở thành vận động viên, mà còn giúp họ khi đang chạy giải. Vào những thời khắc quyết định trong một cuộc đua, khi cơ thể đang gào thét đòi chậm lại, thì quyết tâm giành thắng lợi sẽ đẩy bạn đi tiếp.

Có lần tôi phàn nàn với Ian, trợ lý của thầy dòng Colm, rằng khi tôi chạy cùng nhóm người Kenya, cứ tới đoạn đường đèo dốc là tất cả bọn họ đều sẽ tăng tốc, trong khi xu hướng tự nhiên của tôi là chậm lại.

Ian mỉm cười. "Đó là bởi họ có ham muốn nhiều hơn anh." Anh bảo. "Khi trông thấy một đoạn đường dốc lên, họ coi đó như một cơ hội. Cơ hội để tập luyện gắng sức hơn, nỗ lực hơn."

Khi người dân ở thung lũng Rift quyết định trở thành vận động viên, họ không kết hợp luyện tập với một công việc khác hay một khóa học như ta thường làm ở phương Tây; họ sẽ cống hiến hoàn toàn cho nó. Thời gian biểu hằng ngày của họ chỉ có chạy, ăn, ngủ, chạy. Chỉ riêng ở Iten đã có khoảng 1.000 vận động viên toàn thời gian sống kiểu như vậy – trong khi dân số thị trấn chỉ vỏn vẹn 4.000 người. Mỗi sáng, các con đường đầy kín người di chuyển, y như người đi làm ở các thành phố khác, nhưng tất cả đều mặc quần áo chạy, bay ngược lên những con dốc, tập luyện, tập luyện và tập luyện.

Thầy Colm cũng từng nhận xét tương tự, khi chúng tôi đứng xem một nhóm vận động viên của ông chạy ngược con dốc dài dẫn lên trường St. Patrick's hết lần này đến lần khác. Ông nói: "Đây là mảnh ghép mà người ta thường bỏ sót khi tìm kiếm bí kíp của người Kenya."

Con người tiến hóa thành người chạy bộ trong suốt hàng triệu năm để sinh tồn, chứ không phải để giải trí. Bắt được linh dương hay không là chuyện sinh tử. Vì vậy, cũng có lý khi ngay cả ở thế kỷ 21, nếu chạy bộ để sinh tồn, bạn sẽ giỏi hơn trong môn này.

Tôi đã dấn thân vào thế giới của những người chạy bộ Kenya, sống và tập luyện cùng họ, cùng chia sẻ quyết tâm với họ và học theo lối sống gần như tu hành của họ, với hy vọng chút phép màu nào đó của họ vương lên mình. Hy vọng thì là vậy, nhưng trên thực tế, ở tuổi 37, sau nhiều năm sống một cuộc sống dễ dãi theo kiểu phương Tây, lại không có gì làm động lực ngoài niềm vui của chạy bộ và niềm mong ước được sử dụng chút tài mọn của mình, tôi chẳng có chút cơ hội nào.

Có tiếng gõ cửa. Godfrey bước vào.

"Finn, trời sắp tối rồi. Ta kiếm chỗ ăn tối thôi nhỉ?" Vậy là nó cũng đã tới, bữa tối cuối cùng trước giải Lewa.

"Ừ." Tôi đáp và ngồi dậy. "Những người khác đâu rồi?"

"Họ đợi ở dưới nhà cả rồi. Chris bảo đã tìm được một chỗ rất ổn. Rằng chỗ đó rẻ, sạch sẽ và có nhiều đồ chay."

"Tuyệt quá. Vậy ta đi thôi."

Cả nhóm đang đứng dưới sảnh, tóc tai bù xù cùng đôi mắt ngái ngủ, như thể vừa thức dậy sau một giấc ngủ sâu. Tôi đi theo

Chris và Philip ra khỏi cửa. Bởi là người duy nhất không chạy ngày mai, nên Godfrey mỉm cười với tất cả những người khác. Anh thoải mái, tán gẫu luôn miệng, trong khi đám còn lại chúng tôi bước đi trong im lặng.

Nhà hàng Chris chọn có hai dãy bàn nhựa nhỏ kê trong một góc. Phần còn lại của căn phòng là bê tông trần trụi. Một người đàn ông với cây bút chì gài trên tai tiến lại khi chúng tôi quây quanh hai cái bàn. Anh ta đưa cho chúng tôi một bản thực đơn sặc sỡ, láng bóng, liệt kê cả nghìn món ăn.

"Họ có cơm với đậu không?" Tôi hỏi Godfrey vì đang quá buồn ngủ, không muốn tự hỏi người phục vụ. Godfrey nói chuyện với người kia. Bọn họ nói qua lại một hồi.

"Họ chỉ có cơm thôi." Godfrey bảo tôi, vẻ lo lắng.

"Có món gì ăn cùng với cơm không? Có rau gì không?" Godfrey hỏi người phục vụ bằng tiếng Anh, nhưng anh ta lắc đầu. "Anh có món đồ chay nào không? Thứ gì đó không làm từ thịt ấy?" Người đàn ông nhìn tôi và trầm ngâm. Một khoảng lặng dài đến bức bối khi anh ta lục lọi danh mục các món ăn trong đầu. Rồi anh ta lắc đầu. "Chỉ có cơm thôi." Anh ta bảo.

Shadrack trông thất thần hơn thường lệ. Anh nói gì đó với người phục vụ bằng tiếng Swahili, nhưng người nọ lắc đầu. Một người phục vụ khác bưng hai đĩa thịt tới chỗ Chris và Philip ở bàn bên.

"Godfrey, tôi không thể chỉ ăn mỗi cơm vào buổi tối trước giải được." Tôi nói.

Nhiều đĩa thịt khác đang được bưng ra. Bọn họ đặt một đĩa xuống trước mặt Shadrack khiến anh này hoảng hốt. Anh kéo kéo tay Godfrey. Có chút ồn ào khi họ trao đổi về bữa ăn của

Shadrack. Godfrey bảo tôi Shadrack muốn ăn *ugali*, nhưng ở đây lại chẳng có món ấy. Anh đề nghị tôi đưa Shadrack sang quán ăn cạnh khách sạn, ở đấy có khi có món chay.

"Có chuyện gì thế các anh?" Chris nói vọng sang từ bàn kia, ria mép lấp loáng nước thịt.

"Không có chuyện gì đâu." Tôi nói. "Chúng tôi sẽ gặp lại các anh ở khách sạn. Đi thôi Shadrack, đi tìm *ugali* nào."

Shadrack bám sau tôi khoảng hai bước chân khi chúng tôi luồn lách trên con phố đông đúc, tránh những chiếc xe máy và xe buýt đang rọi đèn pha chói lòa, trông chừng cả những ổ gà trên con đường lún sụt. Tôi hỏi tại sao anh lại muốn ăn *ugali* đến vậy.

"Tôi luôn ăn *ugali* trước khi chạy giải." Anh nói, mắt nhìn thẳng phía trước.

Quán ăn thứ hai thì yên tĩnh, với hàng dãy bàn bê tông chạm khắc và tường treo đầy tranh. Khi tôi hỏi họ có *ugali* không, người phụ nữ phía sau quầy nghĩ ngợi hồi lâu rồi gật đầu. Còn rau? Lại gật đầu lần nữa. Tôi gọi hai đĩa và chúng tôi ngồi xuống cạnh cửa sổ. Bên ngoài, những người mặc váy kiểu Somali đi lại không ngớt, có cả một người đàn ông với một con dê buộc trên lưng. Chúng tôi ăn trong yên lặng. Chính là nơi đây. Tôi cảm giác nơi này giống tận cùng của thế giới hơn là điểm cuối trong chuyến hành trình của mình. Quang cảnh nhếch nhác ngổn ngang những chiếc xe buýt mini và xe tải cũ hỏng, một cơn gió nhẹ cuốn bụi quẩn lên trong ánh sáng hắt ra từ cửa sổ. Ngồi đối diện với tôi là một chiến binh đơn độc. Nhà vô địch của chúng tôi đang chuẩn bị cho trận chiến trước mắt. Thời khắc của chúng tôi cuối cùng cũng đã tới.

Anh ngước lên nhìn tôi, lúng búng đầy miệng thức ăn. “Ngon đấy.” Anh nói.

“Thế tốt rồi.” Ăn nhiều vào, bạn của tôi, sắp đến lúc rồi.

CHƯƠNG 25

Và sức mạnh đến từ đâu, mà đưa ta đến được tận cùng cuộc đua? Nó xuất phát từ ngay trong chúng ta.

– Eric Liddell, phim Cỗ xe rực lửa

Uma và Lila vẫy tôi từ bên lề đường, hai đứa được Marietta và Godfrey bế lên cao. Một sợi dây mảnh trong tay các nhân viên an ninh mặc áo khoác sáng màu ép vào chân tôi. Trước mặt chúng tôi là thảo nguyên trống trải, đường chạy thu hẹp lại phía trước, xuyên qua một lùm cây nhỏ. Bên kia lùm cây sẽ là gần 42 km hoang vu. Một người đàn ông cầm micro đang phát biểu, kể lể với chúng tôi về những việc từ thiện tốt đẹp mà giải chạy này làm được cho địa phương. Ông ta đang câu giờ. Thỉnh thoảng, những chiếc trực thăng lại lượn ngang qua bầu trời.

"Tôi nghĩ là chúng ta sắp nhận được tín hiệu thông đường." Ông ta nói. Trên đường chạy có sư tử. Trực thăng đang cố xua chúng đi, sao cho chúng không vồ lấy chúng tôi như một đàn linh dương đầu bò đang di cư. Nhưng tôi nghĩ việc bắt bọn sư tử

phải dời đi bằng cách bổ nhào xuống bọn chúng trên máy bay trực thăng không hề đơn giản.

"Chúng ta có một số vận động viên nổi tiếng trong đoàn đua hôm nay." Người đàn ông nọ nói. Tôi liên tục trấn an Chris rằng anh là vận động viên ngôi sao của giải, cố làm anh cảm thấy mình đặc biệt. Toàn bộ kế hoạch này chưa bao giờ nhận được sự ủng hộ hoàn toàn của anh. Đã có lúc, sau khi tôi trở về từ Ethiopia, Godfrey bảo rằng Chris nhắc đến chuyện bỏ ngang. Tôi cũng chẳng ngạc nhiên. Trong tất cả các buổi chạy dài, anh đều có dấu hiệu tập luyện không đủ. Lòng nhiệt tình của anh với giải chạy này luôn ở trạng thái mong manh. Anh cứ vặn vẹo tôi suốt về nó, mà theo tôi nghĩ, là để tìm lý do bỏ cuộc. Vì vậy tôi cứ phải cố gắng củng cố kế hoạch để giữ anh trong đội. Godfrey bảo chúng tôi rằng cuộc đua này sẽ được chiếu trực tiếp trên kênh truyền hình quốc gia. "Chắc chắn rồi." Anh ta bảo. "Đây là giải lớn mà. Họ luôn truyền trực tiếp giải này. Tất cả mọi người đều xem." Tôi bảo Chris rằng ban tổ chức rất phấn khởi khi biết anh sẽ tham dự. Anh là nhân vật có tên tuổi, tôi nói với anh. Họ đã tặng anh một suất tham gia giải miễn phí. Họ thậm chí còn nhắc đến anh trong các thông tin quảng bá cho giải. Câu cuối cùng này không hẳn là thật, nhưng lúc đó tôi đang bốc quá, chỉ muốn thỏa mãn nhu cầu được công nhận của anh. Godfrey xấu xa chẳng kém gì tôi, cũng ra sức làm vui lòng Chris. Và anh còn làm quá hơn nữa. Anh kể đã gặp hai nhà làm phim của kênh truyền hình Mỹ ESPN tới đây để quay cuộc đua làm tư liệu, họ rất phấn khích khi biết Chris sẽ chạy và họ muốn quay phim anh trước giải rồi cả phỏng vấn anh sau đó nữa. Chris phấn khởi cười không ngậm miệng. *Thật á? Tôi ấy à?* Tôi còn bảo chắc chắn người dẫn chương trình sẽ nêu tên anh lúc xuất phát. Tôi đã gửi thư cho họ thông tin chi tiết về đội chúng

tôi, với tên của Chris ở trên cùng và các thành tích của anh thì in đậm.

Một ngày trước khi giải diễn ra, chúng tôi mới biết giải này chẳng hề được truyền trực tiếp trên sóng Kenya. Rồi khi tôi đi nhận số đua, họ bảo không có suất chạy miễn phí cho Chris. Tôi đã phải gọi điện thoại di động cho giám đốc giải. Bà rõ ràng đang bận rộn với nhiều việc khác.

"Xin chào." Tôi nói. "Bà đã đồng ý cho Christopher Cheboiboch một suất dự giải miễn phí cơ mà."

"Ai cơ?"

"Christopher Cheboiboch."

"Anh ta là ai vậy?"

"Là một vận động viên nổi tiếng. Anh ta từng về nhì ở giải New York và Boston Marathon." Tôi thấy mình như viên quản lý của một người nổi tiếng hạng D, đang cố gắng kiếm cho anh ta một vé mời đến dự khai trương một siêu thị địa phương.

"Xin lỗi, chúng tôi không thể làm vậy."

"Nhưng bà đã đồng ý rồi cơ mà. Tôi có thể gửi lại các email để làm bằng chứng."

"Vậy à? Được, thế thì anh ta sẽ có suất."

Với số vận động viên chạy bộ tài năng nhiều như ở Kenya, về nhì ở New York mười năm trước cũng nổi tiếng ngang với một người từng một lần được phỏng vấn ngoài phố về giá xăng. Một vận động viên nếu không giành chiến thắng ở Thế vận hội sẽ sớm bị lãng quên ở Kenya, ngay cả đối với những người tổ chức giải chạy.

Trên vạch xuất phát, đoàn làm phim của kênh ESPN thực sự có mặt. Họ đảo máy quay qua các vận động viên, đi qua đi lại trên thảm cỏ khô, chiếc camera to đùng đang bắt nốt những khoảnh khắc cuối cùng trước khi chúng tôi bắt đầu hành trình của mình. Bọn họ chẳng hề nán lại khi đi qua chỗ Chris. "Hôm nay, chúng ta có sự tham gia của các vận động viên đẳng cấp thuộc đội Iten Town Harriers." Người dẫn chương trình nói. "Đội của họ gồm có, Chris..." – anh ta hơi ngập ngừng khi đọc cái tên này – "Cheboych, người từng về nhì ở giải New York Marathon." Anh ta đọc sai. Tôi không dám ngó sang nhìn Chris. Người dẫn chương trình đang đọc những cái tên còn lại trong nhóm chúng tôi, nhưng chẳng ai buồn nghe. Mọi người đang nói chuyện, họ chuẩn bị chạy một cuộc marathon kia mà. Lời của người dẫn chương trình chỉ như một thứ tạp âm nền, một âm thanh gây nhiễu từ bên ngoài. Giờ là lúc tập trung. Mãi tới khi anh ta nói rằng tất cả đã sẵn sàng và bắt đầu đếm ngược từ năm thì chúng tôi mới thực sự chú ý. Như thể cả thế giới, tất cả các âm thanh khác, tất cả những gì từng tồn tại hay đã xảy ra, đều bị hút vào những con số đang được đếm lùi dần, cho đến khi "ba, hai, một" – sợi dây thừng được hạ xuống và chúng tôi cùng vụt đi.

Cuộc đua khởi đầu rất dữ dội. Mọi người đều chạy nước rút. Không hiểu sao tôi lại không chuẩn bị tinh thần cho đợt sóng người chạy bộ trào dâng này. Tôi cảm thấy mình như bị bâu chặt lấy, rồi bị bỏ lại phía sau như một con thuyền vẫn còn chằng buộc tại bến cảng. Tôi liếc thấy Chris đang phóng đi ở đầu đoàn đua, nhưng nhiều người khác, cũng giống tôi, có vẻ bị bất ngờ trước cú xuất phát tốc độ cao như vậy. Bọn họ chạy ngay trước mặt tôi như một biển người tràn qua rừng cây, đường chạy thu hẹp lại, những bước chân rầm rập, các cánh tay huơ rộng để không đập vào người khác. Philip lách qua tôi, nhưng

những người dẫn đầu đã vọt đi rất xa phía trước. Chúng tôi sẽ phải gắng sức bám đuổi đây.

Cuộc đua có cả cự ly marathon và bán marathon chạy cùng nhau. Các vận động viên tham dự cự ly marathon sẽ phải chạy hết đường đua hai lần. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau từ tối hôm trước, rằng một số người chạy cự ly bán marathon sẽ xuất phát rất nhanh, và nhắc nhau không được cuống vì họ không chạy cùng cuộc đua với chúng tôi. Tuy vậy, chúng tôi đã tụt lại ở phía sau khá xa. Chắc chắn những người đã vượt lên phía trước không phải ai cũng chạy cự ly bán marathon.

Sau khoảng 1,6 km, tôi bắt đầu vượt qua nhiều người. Vài người trong số họ trông có vẻ đã hết hơi; họ chạy chậm, nện chân bình bịch; những đôi chân to mập; những chiếc áo phông nặng nề đẫm mồ hôi. Tôi cố vượt qua những người này, nhào cả lên vệ cỏ ở những đoạn đường đất quá đông đúc. Tôi đang rất vội, vì có vẻ như tôi đã tụt lại quá xa phía sau. Nhưng tôi cũng tự nhủ rằng cần phải bình tĩnh. Đây là một cuộc marathon. Tôi kéo chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống mắt, hồi tưởng lại ánh nhìn sắc lạnh của Joan Benoit trong các đoạn clip trên YouTube, rồi chuyển dần ổn định sang tốc độ chậm rãi hơn. Beatrice ở trước tôi vài mét. Những người khác đều đã lao đi trong cuộc rượt đuổi, lẫn đâu đó vào dòng người chạy thành đường dích dắc về phía chân trời.

Sau khoảng mười phút thì cuộc đua có vẻ giảm nhiệt và bắt đầu định hình. Những người xung quanh lúc này đều chạy với tốc độ tương đương tôi. Lớp đất bụi mềm, màu xám khẽ cuộn lên dưới chân khi chúng tôi chạy qua. Mọi thứ khác đều im lặng. Phía trước, tôi trông thấy một gã mzungu khác. Tôi thu dần khoảng cách với anh ta mà không phải gắng sức nhiều, vẫn giữ

tốc độ ở mức ổn định, nhẹ nhàng vượt qua anh ta và tiếp tục tiến thẳng trên đường chạy. Tôi cảm thấy bàn chân mình nhẹ tênh, kiểu chạy chân đất của tôi lướt êm cùng đôi giày chạy đua đế phẳng.

Sau điểm mốc ba kilômét, chúng tôi phải ngoặt gấp và hướng lên con dốc đầu tiên. Tôi cảm thấy đôi chân mình vẫn mạnh mẽ dù vẫn giữ tốc độ chứ không chậm đi, vượt qua những người khác trước đoạn đường khó khăn đầu tiên. Trên đỉnh dốc là trạm nước đầu tiên, do một nhóm phụ nữ da trắng mặc đồ dã ngoại vải kaki vận hành. Họ nhảy quanh và cổ vũ tất cả mọi người.

"*Mzungu* đầu tiên, *mzungu* đầu tiên này." Họ hò hét như phát cuồng khi tôi chạy qua. "Giỏi lắm, giỏi lắm." Họ đưa cho tôi nước. Tôi uống vài ngụm rồi vội quẳng chai đi. Mzungu đầu tiên. Vậy còn đám vận động viên chạy cự ly bán marathon đâu hết rồi nhỉ? Tôi chạy tiếp và thấy một đàn ngựa vằn ở đằng xa. Tôi muốn chỉ chúng cho ai đó, nhưng lúc này tôi đang chạy một mình. Tôi lại kéo mũ xuống và guồng chân tiếp.

Tới ngưỡng năm kilômét, tôi bắt đầu băn khoăn không hiểu mình đang chạy với tốc độ nào. Gần sát giải, tôi đã quyết định sẽ không đeo đồng hồ. Anders nghĩ là tôi bị điên, nhưng tôi đã chạy tất cả các buổi tập mà không đeo đồng hồ, và các vận động viên người Kenya ở trại Kimbia thì nghĩ chuyện đó không thành vấn đề. Cứ chạy theo cảm giác thôi, họ bảo.

Đường đua dốc gắt xuống một thung lũng hẹp. Nơi đây giống như một điểm có bóng râm mà bạn có thể bắt gặp lũ thú hoang đang nằm nghỉ hay ẩn náu. Tôi cố không nghĩ đến chuyện đó. Đoàn đua lúc này đã loãng hơn trước, nhưng tôi vẫn vượt qua

được những người khác, có lẽ họ đã đã xuất phát quá nhanh. Tôi cứ thế lướt qua, bỏ lại từng người từng người phía sau lưng.

Có lúc, một người đàn ông đã vượt lại tôi. Sự gan lỳ của anh ta làm rối loạn nhịp độ của tôi, khiến tôi lần đầu tiên thấy mình phải gắng sức trong cuộc đua này. Chúng tôi đang ở ngưỡng tám kilômét, chạy ngược lên một con dốc cao thoát ra khỏi hẻm núi. Tôi cố tăng tốc để vượt anh ta khi lên dốc, chạy lượn quanh con đường cỏ mọc xen với đá lởm chởm và cứ lên, lên mãi. Con dốc không quá gắt, nhưng mỗi khi tôi tưởng rằng đã lên tới đỉnh thì nó lại vươn cao hơn nữa. Như để làm cho mọi việc tệ hơn, mặt đường ở đây còn êm hơn, như phủ cát, hút lấy năng lượng trong từng bước chân tôi. Tôi liên tục đổi từ phía này sang phía kia đường chạy, bởi mặt đường luôn trông có vẻ chắc hơn ở phía bên kia. Nhưng thực ra không phải. Chỉ là tôi đang bị tâm trí của mình chơi khăm thôi, tôi thầm nghĩ. Tôi bắt đầu bị hoang tưởng. Phía trước, sức nóng của Mặt trời bắt đầu khiến mặt đất trở nên lung linh. Trời càng lúc càng nóng, hơn 26 độ và vẫn tiếp tục tăng.

Trong vài kilômét tiếp theo, đường chạy cứ dâng lên, hạ xuống, dâng lên lại hạ xuống như trò tàu lượn cao tốc, chỉ khác là ở đây bạn phải tự đẩy mình tiến lên phía trước. Tôi cố gắng guồng chân nhanh khi xuống dốc, nhưng lúc này tôi bắt đầu bị chuột rút ở hông. Tôi ấn ngón tay vào bụng, cũng có chút tác dụng, nhưng cơn chuột
rút chỉ qua đi khi tôi lên dốc, nó luôn trở lại mỗi khi tôi đổ dốc.

Tới trạm tiếp nước, đội ngũ hỗ trợ của giải cũng bảo tôi là *mzungu* đầu tiên tới nơi. Tôi có thể cảm nhận được rằng họ đã chờ xem mất bao lâu thì điều này mới xảy ra. Đây nhé, cuối cùng thì tôi cũng đã tới rồi đấy.

Ở quãng 15 km, đây là lần đầu tôi lại trông thấy Marietta và lũ trẻ. Cả nhà đang ra sức cổ vũ, *Bố ơi, cố lên*, còn bé Ossian thì hé mắt ra nhìn với ánh nhìn kiểu bố-đang-làm-gì-vậy? Jophie, chị của Marietta cũng đang đứng đó. Trông chị như sắp khóc tới nơi.

"Cố lên nào, Dhar, cậu là *mzungu* dẫn đầu đấy." Chị nói như không tin nổi. Godfrey cũng có mặt ở đây.

"Cố lên Finn, anh đang làm tốt lắm."

Tôi sải bước qua chỗ trạm nước như thể đang dẫn đầu tại giải London Marathon, với tay lấy một chai nước, mỉm cười với mấy đứa nhỏ và lại lao vào bình nguyên trống trải, tĩnh lặng. *Bố còn có việc phải làm nữa, các con ạ. Bố sẽ gặp lại các con nhanh thôi.*

Rồi mọi người lại xuất hiện ở mốc 18 km. Godfrey nhìn đồng hồ khi tôi chạy qua.

"Mười tám kilômét rồi. Một tiếng mười sáu phút. Có vẻ ổn đấy, Finn."

Mấy câu này làm tôi lại phải động não, cố gắng tính xem mình đang chạy nhanh đến mức nào. Sức nóng lúc này đang nướng chín não tôi. Tôi tính ra rằng mình sẽ chạy được nửa đường dưới 1 giờ 30 phút, như vậy là khá nhanh. Thậm chí có khi tôi còn đạt ngưỡng dưới ba giờ nữa không biết chừng. Tuy nhiên, khi gần tới mốc nửa đường, chuẩn bị bước sang vòng chạy thứ hai, đã có khoảnh khắc tôi tưởng tượng rằng mình đang chỉ chạy cự ly bán marathon, rằng tôi đang dốc sức chạy nước rút về đích. Tôi không dám chắc là mình còn muốn chạy nhanh hơn nữa hay không. Tôi thấy mình hoàn toàn kiệt quệ.

Beatrice vẫn chạy phía trước, nhưng tôi dần tới gần cô hơn. Nếu tôi cảm thấy mệt đến thế thì chắc hẳn cô phải đang bê bết lắm.

Tôi sợ rằng cô đã xuất phát quá nhanh. Tôi thấy tội nghiệp cô. Cô đã tự tin đến thế, cười rạng rỡ và bảo tôi rằng cô có thể làm được. Hai vận động viên nữ đã vượt qua tôi mấy phút trước đều chạy rất bon chân. Giờ đây bọn họ đang săn đuổi Beatrice, nhích tới gần như hai con sư tử chuẩn bị lao tới ra đòn kết liễu. Thật khó khăn khi phải chứng kiến cảnh này.

Tại điểm mốc nửa đường, tôi trông thấy Ray, người ở cùng tôi ở Nairobi, cũng chính là người đã giới thiệu tôi đi chạy cùng nhóm Hash House Harriers. Nhiệm vụ của anh là đảm bảo các vận động viên bán marathon chạy theo một hướng, về vạch đích, còn các vận động viên cự ly marathon thì chạy tiếp, lặp lại đường đua một lần nữa. Tôi có thể thấy anh phấn khởi ra mặt khi trông thấy tôi, vì anh đứng hẳn lên chiếc ghế nhựa.

"Cố lên!" Anh hét toáng. "Dốc hết sức tiến lên đi nào!"

Sau vài khúc quanh nữa, tôi chạy qua Chris, mặt mũi ủ rũ, đang mặc cả với một người đi xe máy để được chở về. Anh đã bỏ cuộc. Lý do chính thức là vết rách ở chân. Khi đã lên cao đến thế thì có thể sẽ rất khó trở xuống thấp. Mọi thứ cứ tiếp diễn, bỏ lại bạn ở nơi bạn sảy chân. Với những hoạt động nặng tính thể chất như chạy bộ, lúc này bạn thường chẳng thể hy vọng gỡ gạc được.

"Không may thôi, Chris." Tôi nói, chìa tay ra khi chạy qua anh.

"Ờ." Anh lí nhí, chẳng buồn ngước nhìn tôi. Chúng tôi định đập tay nhưng lại đập hụt. Chính cái đập tay hụt ấy lại mang chút gì đó rất hình tượng.

Trong khi ấy, Shadrack và Japhet lại cùng xuất phát quá chậm, nhưng cả hai đều đã dần dần vươn lên trong đoàn đua. Tại điểm mốc nửa đường, họ đều lọt vào nhóm 15 người dẫn đầu, chạy

cùng nhau khớp từng sải bước. Paul và Philip chạy cách nhau một chút phía sau.

Khi tôi chạy qua vạch xuất phát để bước vào vòng thứ hai, mọi thứ yên lặng đến kỳ quặc. Chỉ 90 phút trước, nơi này còn rộn rã tiếng các vận động viên, khán giả, tiếng người dẫn chương trình trên micro, bầu không khí còn râm ran đợi chờ cùng cảm giác một sự kiện hùng tráng sắp sửa diễn ra. Còn giờ đây, chỉ có mình tôi. Cứ như buổi biểu diễn đã xong và thu dọn về nhà, còn tôi thì vì lý do gì đó vẫn đang tiếp tục chạy.

Tôi chạy tiếp, bỏ vạch xuất phát lại phía sau. Mỗi bước chạy giờ đây đều có cảm giác gần hơn tới vạch đích. Cán cân giữa phần tôi đã làm được với phần tôi còn phải giải quyết đã đảo chiều. Tôi đang ở bên kia của triền dốc. Tất cả những gì tôi phải làm bây giờ là lướt về vạch đích. Hoặc đó là tôi nghĩ vậy. Thực tế thì dĩ nhiên là tôi mới chỉ vượt qua trạm gốc và thay vì dốc xuống, thì con đường lại cứ thế dâng lên, ngày một cao hơn. Cuộc leo dốc thực sự giờ mới chỉ sắp sửa bắt đầu.

Beatrice vẫn ở phía trước, tôi chẳng tiến gần cô thêm chút nào. Ngược lại, thậm chí cô dường như còn đang bứt xa tôi hơn, đôi vai cô lắc qua lắc lại, kiên trì tiến về phía trước. Vậy là tốt cho cô ấy, tôi nghĩ vậy. Tôi vẫn thấy hai cô gái đang bám đuổi theo cô. Liệu cô có trụ được không? Đường còn dài lắm.

Cùng lúc đó, chuyện tôi không rút ngắn khoảng cách được với cô khiến tôi hơi lo lắng. Thường thì tôi luôn vượt được cô tại một điểm nào đó, nhưng giờ hai chân tôi mỏi nhừ. Mặt đất bây giờ như mềm hơn so với vòng thứ nhất. Những đường kẻ dài, thẳng tắp, cắt xuyên qua cảnh vật khô quạnh và nứt nẻ dường như còn dài ra hơn lúc trước. Chỉ có tiếng gió thổi nhẹ và bước chân tôi kêu pát, pát, pát nhịp nhàng. Tôi thử liếc ra phía sau vài

lần, nhưng chẳng thấy ai trong tầm mắt. Chỉ có quãng đường dài lê thê, trống trải mà tôi đã vượt qua, như thể tôi là kẻ cuối cùng còn chạy bộ trên Trái đất này.

Tôi có một tuýp gel năng lượng trong túi sau. Tôi đã định sẽ ăn tại mốc 30 km nhưng lúc này, ở khoảng 24 km, suy nghĩ của tôi chẳng thể nào rời khỏi tuýp gel. Có ai đã từng bảo tôi rằng nó như một phép màu. Tôi lôi nó ra, cái ống màu vàng sáng lóe lên dưới ánh mặt trời. Tôi xé miệng tuýp và bóp gel vào miệng. Vị của nó giống kẹo chanh. Ngọt đến khé cổ. Tôi ra sức mút cái tuýp. Tôi cố gắng giải quyết tuýp gel thật nhanh, nặn vội đến giọt cuối cùng vì tưởng như chỉ cầm nó thôi cũng làm lãng phí chỗ năng lượng quý báu đang sụt xuống rất nhanh của mình. Tôi nhét cái vỏ trở vào túi trước khi rẽ ngoặt và bắt đầu hướng lên chỗ từng là con dốc đầu tiên. Tuy nhiên, lần này tôi cảm thấy chẳng thể làm gì hơn ngoài việc lê lết thật chậm chạp, khua tay như đang bơi ngược lên dốc, đôi chân tôi bước những bước ngắn ngủn.

Tại trạm rên đỉnh dốc, mấy người phụ nữ phấn khích lúc trước tại trạm nước giờ cũng đã hết cả hơi sức. "Giỏi lắm." Một cô khẽ nói khi đưa chai nước cho tôi.

Tôi nốc cạn luôn cả chai. Đột nhiên tôi cảm thấy khát đến tột độ. Nhưng trạm nước đã trôi qua. Tôi buộc phải chờ đến trạm tiếp theo.

Được tuýp gel và đoạn đường dốc xuống tiếp sức, tôi bắt đầu nâng được tốc độ trở lại. Nhưng ở đây tĩnh lặng quá. Khi đang xuôi xuống để một lần nữa đi vào thung lũng hẹp, lần đầu tiên tôi đưa mắt nhìn quanh. Tôi đang ở trong khu bụi cây rậm rạp. Một mình. Ở đây có sư tử, báo đốm. Tôi nhớ lại tiếng gầm của lũ sư tử bên ngoài căn lều của chúng tôi hồi tuần đầu tiên ở Kenya.

Chỗ đó cách đây chỉ vài cây số. Tôi bỗng liếc thấy một người đàn ông đang ngồi bên rìa đường chạy. Suýt nữa thì tôi không trông thấy anh ta. Người đàn ông này mặc đồng phục màu xanh lục, với một khẩu súng đặt ngang đùi. Anh thân thiện vẫy tay, như thể tôi chỉ tình cờ đi dạo qua đây vậy.

Không lâu sau, tôi lại chạy qua một trạm tiếp nước, ở khoảng mốc 30 km. Một người đàn ông đang cầm túi rác đi thu gom các vỏ chai bị vứt bỏ từ vòng chạy đầu. Tôi vớ lấy chai nước đầy từ tay một cậu bé và uống cạn.

Tôi tiếp tục chạy, bắt đầu tiến tới một loạt các con dốc gắt. Chúng cứ nối nhau, trồi lên, hụp xuống, nhưng chủ yếu là dốc lên, trong khoảng mười kilômét. Lúc này tôi gần như chẳng còn sức chạy lên dốc nữa mà chỉ có thể gục đầu và cố gắng lê bước thật chắc và thật đều chân. Tới quãng nào đó, một cô gái chạy vượt qua tôi.

"Cố lên nào." Cô nói và giục tôi chạy cùng cô. "Đừng bỏ cuộc."

Chưa bỏ cuộc, nhưng quả thực tôi không thể di chuyển nhanh thêm chút nào nữa. Đôi chân tôi như bị rút hết sinh khí rồi đổ đầy chì. Tôi gần như chẳng thể nhúc nhích. Chỉ thiếu điều dùng tay để kéo chân đi.

Cố gắng nào, tôi tự nhủ. Tôi cố niệm thần chú. *Bố yêu con, Lila. Bố yêu con, Lila.* Nhưng cũng chẳng có tác dụng. Cảm giác suy kiệt nặng nề mà tôi đang bị lún vào đã nuốt chửng cả lời tụng niệm đó, cuốn nó đi cho tới khi tôi còn chẳng nhớ nổi nó là gì nữa. Lần này thì không phải là vấn đề của sức mạnh ý chí. Tôi chưa chịu thua trong cuộc chiến tâm lý. Đúng vậy, tôi vẫn đang tập trung cao độ. Tôi vẫn đang cố gắng nỗ lực hết sức. Lần này thuần túy là vấn đề thể chất. Tôi đang phải gắng sức vật lộn chỉ

để tiếp tục di chuyển được. Tại mỗi trạm tiếp nước, tôi lại uống nhiều thêm. Hai chai nước. Một chai nước thể thao có ga. Nhưng cơn khát chẳng hề thoái lui. Tôi vắt những miếng xốp đẫm nước đá lạnh lên đầu và trong một giây sung sướng ngắn ngủi, tôi cảm thấy như khỏe lại. Nhưng con đường mòn với sức nóng thiêu đốt vẫn cứ trải dài ra mãi.

Các mốc chỉ cự ly giờ trở thành điểm bấu víu duy nhất cho trí não của tôi, là bằng chứng duy nhất cho thấy tôi vẫn đang thực sự tiến về phía trước chứ không chỉ trôi giạt vô định qua một đại dương cạn khô. Tôi bắt đầu gọi chúng là các mốc dấu kỳ diệu nhỏ bé và trò chuyện với chính mình, với những mảnh biển báo nhỏ xíu được đóng xuống nền đất.

"À, mày đây rồi, mốc dấu kỳ diệu nhỏ bé của tao. Sao mãi mày mới tới vậy?"

Rồi đột nhiên, tôi thấy Godfrey đang đứng một mình phía đường chân trời và réo tên tôi. Ít nhất là tôi nghĩ vậy. Tôi nheo mắt để kiểm tra xem có phải mình đang mơ không. Khi tôi tới được chỗ anh, anh bèn chạy song song cạnh tôi.

"Marietta lo lắm. Anh cảm thấy thế nào?"

Anh gần như chẳng cần phải chạy cũng có thể theo kịp tôi.

"Những người khác sao rồi?" Tôi hỏi anh, giọng bình thản đến ngạc nhiên, cứ như chúng tôi chỉ đang đi dạo trên đường phố ở Iten vậy. Hơi thở của tôi ổn định. Chỉ có đôi chân là níu tôi lại, và cả cơn khát dữ dội.

"Shadrack vẫn đang ở khoảng thứ tám. Vẫn có thể bắt kịp những người dẫn đầu, nhưng tôi đã bảo cậu ấy phải gắng sức ngay từ lúc này."

"Thế còn Japhet?"

"Ngay sau Shadrack." Anh nhìn tôi vẻ lo lắng. "Anh thấy thế nào?"

"Tôi thấy kiệt sức rồi. Chân tôi chẳng nhúc nhích nổi nữa."

Khi chúng tôi lết qua được đỉnh đồi, tôi trông thấy Lila đang đứng tại trạm nước, tay giơ một chai nước lên. Khi tới chỗ con bé, tôi vớ lấy cái chai. "Cảm ơn con." Tôi nói và mỉm cười với con bé.

"Mzungu đầu tiên qua đây đấy." Jophie thông báo cho tất cả mọi người có mặt ở đó. Tôi chẳng biết mình còn trụ được bao lâu nữa. Tôi đang mỗi lúc một chậm đi và chắc chắn sẽ bị ai đó bắt kịp. Nhưng tôi vẫn tiếp tục gắng sức, rồi chợt thấy như hồi tỉnh, như đã lấy lại được các tri giác, ít nhất là trong lúc này. Tôi cố gắng tập trung vào động tác chạy, giữ chân nhịp nhàng, người hơi ngả về phía trước. Cứ như cơ thể tôi đang tha thiết đòi ngừng hoạt động còn tôi thì phải làm mọi cách để giữ nó tiếp tục.

Ở khoảng giữa các dấu mốc kỳ diệu, tôi quên luôn là mình đã chạy được bao xa và còn không chắc là mình đang trông chờ con số bao nhiêu ở mốc tiếp theo. Chúng dường như xuất hiện rất lộn xộn: 34 km, 36 km, 35 km, 36 km. Nhưng kể cả có đếm nhầm đi nữa thì mỗi con số tôi gặp vẫn đại diện cho sự tiến bước, vẫn là bằng
chứng cho thấy tôi đang di chuyển.

Và vẫn không có *mzungu* nào vượt tôi cả. Beatrice đã mất hút từ lâu, nhưng điều đáng ngạc nhiên là không có ai đuổi tới chỗ tôi. Lúc này tôi bắt đầu vượt qua những người chạy chậm nhất bên cự ly bán marathon, bọn họ vẫn đang ở vòng đầu tiên, hầu

hết đều đang đi bộ. Tôi cố gắng luồn lách qua họ, nhưng thực ra cũng chẳng di chuyển nhanh hơn họ là bao.

Ở mốc 39 km, tôi tới được trạm nước cuối cùng. Tôi cũng chẳng biết điều gì đang xảy ra nữa. Chỉ biết tôi với tay lấy chai nước, rồi khựng lại, đứng yên như trời trồng. Hai chân tôi bỗng như nhận ra niềm sung sướng ngọt ngào của cảm giác được ngơi nghỉ, chúng như muốn cất lời hát reo mừng. Tôi lấy một chai nước thể thao và tu hết. Những vận động viên chạy cự ly bán marathon với những tảng bụng đồ sộ sệ ra trên cạp quần đang đứng quanh tôi, uống nước và đùa cợt. Đây chính là buổi tiệc tùng tuyệt diệu nhất. Tôi thấy mình như khách không mời, cứ thế đứng tròn xoe mắt. Đây mới là nơi tổ chức bữa tiệc. Ở tận cuối đoàn đua. Đây mới là nơi mà các trò vui đang thực sự diễn ra. Đúng vào lúc tôi cảm thấy trên đời này chẳng còn gì có thể ngọt ngào hơn được thì một người đàn ông bước tới và vắt lên đầu tôi khoảng tám miếng xốp ướt. Nước đá lạnh cóng. Tôi thấy mình cứ như đang lên tiên vậy.

Nhưng tôi buộc phải đi tiếp. Tôi tự bảo mình không được chơi bời nữa, phải xốc lại bản thân thôi. Tôi lại khởi hành, tiến vào vùng đất hoang khô quạnh, bụi bám chặt lấy đôi giày ẩm ướt. Tôi cảm nhận được vị nước bẩn chảy vào miệng. Tôi băn khoăn không hiểu mình có thể đi bộ nốt quãng đường còn lại mà vẫn là *mzungu* đầu tiên về đích hay không. Không được, như vậy quá rủi ro. Tôi phải chạy tiếp. Chỉ cần đặt chân này lên trước chân kia thôi mà, chậm đến đâu cũng được, miễn là tiếp tục chạy. Tôi nhìn xuống, quan sát hai bàn chân, chúng vẫn đang thay nhau lên và xuống.

Và cuối cùng, kỳ diệu làm sao, tôi đã tới được chỗ Ray ngồi trên ghế nhựa. Anh ta đứng phắt dậy.

"Cố lên nào!" Anh ta rống lên. "Anh làm sao thế?" Tôi không thể nhịn được, phải nhăn răng ra cười với anh ta. Chỉ còn chưa đầy một cây số nữa thôi.

"Cám ơn anh, Ray."

Rồi Godfrey, đấng toàn năng có mặt ở khắp nơi mọi chốn lại xuất hiện. "Cố lên Finn, anh sắp giành chiến thắng rồi."

Ý anh muốn nhắc đến cuộc đua của *mzungu*. Đó cũng có thể coi như một chiến thắng, tôi nghĩ vậy, dù lúc này thật khó mà hình dung ra ý nghĩa của nó là thế nào. Trong tình trạng lê lết này, tôi thấy mình giống kẻ thảm bại hơn là người hùng. Godfrey, người anh hùng thực sự trong vở kịch lúc này đang chạy kế bên và động viên tôi. Không hiểu sao, với sự hỗ trợ của anh, tôi lại bắt đầu nhúc nhích được, để lại có thể vung vẩy đôi chân như một người chạy bộ. Khi tôi qua chỗ rẽ cuối cùng, cái cổng vòm tuyệt đẹp vươn lên để chào đón tôi. Đồng hồ hiện con số 3 giờ 20 phút. Và tôi đã ở đây rồi. Tôi đã làm được. Tôi đã chiến thắng. Tôi đã hoàn thành. Tôi sống sót. Cuối cùng, tôi cũng dừng lại.

Marietta đã có mặt ở đó, mỉm cười đầy tự hào và nắm tay tôi. Lũ trẻ cũng đang ở đây nữa. Mọi thứ thật đẹp đẽ. Tôi muốn khóc. Tôi thậm chí không còn đứng nổi. Một người đàn ông đẩy tôi đi tiếp và dẫn tôi lại chỗ một chiếc ghế. Tôi bám vào đó, gắng gượng để không đổ sụp xuống. Hai cô con gái lăng xăng chạy quanh, đưa cho tôi chiếc bánh bông lan tự nướng dành riêng cho bố, một đống hỗn độn sôcôla chảy tuyệt đẹp. Nhưng lúc này tôi cần nước, hoặc nước thể thao, bất cứ thứ gì là chất lỏng. Tôi sụm xuống ghế. Nhiều bàn tay chìa xuống, muốn bắt tay tôi. Paul đứng đó cười tươi rói. "Tuyệt vời." Anh nói. Chris bước lại gần. Lila chạy tới và ôm chầm lấy anh. Godfrey mỉm cười dưới vành mũ. Tôi phải quay mặt nhìn đi chỗ khác để khỏi bật khóc.

Tôi đang bị choáng ngợp trong cảm xúc. Tôi đứng dậy và cố đi bộ vòng quanh. Alastair tiến lại.

"Cậu chạy được lắm." Anh nói và bắt tay tôi thật chặt. Tôi không dám nhìn anh. Tôi loạng choạng đi đến chỗ có tấm biển ghi LỀU HỒI PHỤC. Quang cảnh bên trong như một bãi chiến trường, người kiệt sức nằm la liệt khắp nơi. Những người nằm trên các bó rơm đang được mát-xa, còn những kẻ nằm trên nền đất trông như đã ngất hết cả. Tôi trườn xuống nằm cạnh một đống rơm, tránh khỏi ánh mặt trời, chìm vào cái mùi hăng hắc của mồ hôi và thuốc bôi Deep Heat, trốn chạy khỏi những cảm xúc đang lồng lên điên dại ngoài lều. Tôi cần chút thời gian để thở.

Tôi nghe tiếng ai quen quen. Là Ray. Chắc chắn là phải đứng dậy rồi. Anh muốn tôi gặp ai đó trong hội từ thiện tổ chức giải này, nhưng khi được giới thiệu, tôi chẳng nói nổi một lời. Tôi thậm chí chẳng lắp bắp ra được tên mình. Tôi bảo người kia là sẽ quay lại sau. Tôi cần lấy hơi lại đã. Người kia mỉm cười với vẻ thông cảm. Chắc hẳn anh ta đã từng nhìn thấy tình cảnh như của tôi rồi.

Cuối cùng, khi tôi đã hồi sức và tĩnh tâm trở lại, thì tất cả những người khác trong nhóm vẫn đang ở đó. Beatrice đang cười nói với Flora. Thì ra cô về đích ở vị trí thứ tư, ở giải marathon đầu tiên trong đời, và giành được giải thưởng 40.000 si-linh Kenya, đủ trang trải tiền thuê nhà trong hơn ba năm. Cô lấy đâu ra sức lực như vậy cơ chứ?

"Trời nóng thật đấy." Cô chỉ nói được mỗi vậy khi tôi chúc mừng. Ngay sau mốc nửa chặng đường, cũng là khoảng thời gian mà tôi còn thấy cô trong tầm mắt lần cuối, cô đã gắng bám theo một vận động viên chạy bộ người Maasai đến từ Isiolo. Lời khích lệ của anh ta đã giúp cô không bị những người phụ nữ

khác vượt qua, cho tới khi, ở khoảng mốc 26 km, cô bắt đầu tăng tốc một cách đáng kinh ngạc.

"Rồi tôi vượt qua anh bạn người Maasai đó." Cô cứ cười mãi. "Nhưng lúc đó quả thật là khó khăn. Ở khoảng bốn mươi kilômét, tôi thấy chân yếu hẳn." Cô không hề biết mình trong tốp năm người dẫn đầu, nhưng vẫn nỗ lực.

"Tôi cứ tưởng mình đứng thứ mười cơ." Cô bảo, làm Flora cười phá lên. Họ nói gì đó với nhau bằng tiếng Swahili và cùng cười khúc khích.

Japhet và Shadrack không có mặt ở đó. Godfrey bảo họ đã đi tắm rửa và thay đồ. Tôi hỏi anh xem họ chạy ra sao.

Anh lắc lắc đầu. "Không tốt." Anh nói với vẻ thất vọng. "Là lỗi của tôi. Đáng ra tôi phải bảo Shadrack uống nhiều nước hơn." Shadrack và Japhet đã dành gần như toàn bộ thời gian để leo thứ hạng trong đoàn đua, nhưng việc đó khiến họ mất quá nhiều sức lực. Shadrack đã không uống đủ nước, vì vậy, mặc dù đã lên tới vị trí thứ tám, anh suýt nữa thì ngất vì mất nước khi còn cách đích có một kilômét.

"Japhet vượt qua Shadrack và nói 'Chạy cùng nhau nào'." Godfrey kể cho tôi nghe. "Nhưng cậu ấy đã phải cúi gập cả người xuống. 'Cứ mặc tôi và chạy tiếp đi.'." Cuối cùng, Japhet về thứ mười với thời gian 2 giờ 28 phút, còn Shadrack lết về đích thứ 11, sau đó một phút. Paul, mặc dù bị sốt rét chỉ vài tuần trước giải, đã hoàn thành với thời gian 2 giờ 45 phút, còn Philip thì về nhất hạng mục vận động viên hơn 40 tuổi và giành giải thưởng là một chiếc điện thoại di động mới toanh.

Chúng tôi đứng cạnh xe buýt chờ Beatrice. Họ quyết định quay về Iten luôn, còn tôi sẽ ở lại Lewa với Marietta và lũ trẻ. Cậu

nhóc Japhet, ngôi sao của cả đội, ôm lấy tôi. "Khi nào anh trở lại Iten vậy?" Cậu hỏi. Tôi lắc đầu. "Tôi cũng không biết nữa." Nóng ruột muốn đi luôn, Chris kéo mở cánh cửa trượt của chiếc xe. "Finn, tôi rất vinh hạnh." Anh nói, giọng trơn tru như thường lệ. Cuộc phiêu lưu đã kết thúc, giờ anh có thể trở về với ngôi trường của mình, với công việc xây dựng di sản cho bản thân. Philip bắt tay tôi rồi trèo lên xe. Paul khẽ nhắn gửi lời chào đến gia đình tôi, dặn tôi nhớ trở lại Iten. Beatrice đã có mặt. "Cảm ơn anh rất nhiều." Cô nói. Chiếc phong bì đựng tiền thưởng giắt chỗ cạp quần thể thao.

"Hãy giữ tiền cẩn thận." Tôi dặn cô. Cuộc đời cô từ giờ sẽ thay đổi, ít nhất là trong một khoảng thời gian. Rồi đây, ai cũng sẽ muốn chiếm lấy một phần trong khoản tiền thưởng đó. "Hãy nói chuyện với Godfrey nếu cô cần lời khuyên nhé."

Cô mỉm cười. "Tôi sẽ làm vậy." Cô nói. "Cảm ơn anh."

Người cuối cùng là Godfrey. "Tạm biệt, Finn." Anh nói thật khẽ, một giọt lệ trên khóe mắt.

"Godfrey, chúng tôi sẽ không thể làm được nếu không có anh. Tôi sẽ giữ liên lạc. Tôi hứa đấy." Anh gật đầu.

"Tạm biệt" là lời duy nhất anh thốt ra. Anh leo lên ghế lái rồi lùi chiếc xe buýt. Tất cả bọn họ cùng nhìn ra và vẫy chào. Tôi băn khoăn không biết liệu mình còn được gặp lại họ nữa không. Được biết họ và chạy cùng họ là vinh dự đối với tôi.

Tôi dõi theo chiếc xe buýt chạy xuyên qua màn bụi, xóc nảy trên con đường đất, đưa bọn họ trở về Iten, trở lại mảnh đất của những người chạy bộ.

HỒI KẾT

Bốn tháng sau

Không gian yên tĩnh đến kỳ lạ khi chúng tôi đuổi nhau như những bóng ma trên nền trời, ở độ cao 40 m dọc cây cầu Queensboro. Nếu có thời gian ngẩng đầu đủ lâu, tôi hẳn sẽ thấy được những tòa nhà chọc trời ở Manhattan nhấp nhô bên bờ sông East chảy dưới chân. Nhưng tôi đang tập trung vào tiếng nện bàn chân trên nền đường, vào từng nhịp thở. Cuối cùng thì bề mặt dốc cũng đổi chiều và chúng tôi bắt đầu chạy xuống, xuôi sang phía bên kia cây cầu. Tận dụng chiều dốc xuống, tôi bắt đầu luồn lách qua các vận động viên khác. Tôi vượt qua điểm giữa chặng với thời gian 1 giờ 23 phút, vượt kỷ lục cá nhân cự ly bán marathon của mình ba phút, và tôi cảm thấy vẫn khỏe. Một tấm biển dựng trên cầu có dòng chữ: NẾU CHỈ CÒN MƯỜI DẶM NỮA LÀ DỄ DÀNG, THÌ CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI PHẦN DỄ DÀNG CỦA CUỘC ĐUA.

Phía trước, tiếng đám đông huyên náo đang dần rõ lên. Xuống khỏi cầu, chúng tôi tắm mình vào ánh nắng giờ đang tỏa hơi ấm

xuống tận cổ. Tiếng hò reo rộ lên từ đám khán giả đông đúc đứng dày đến năm hàng người. Tôi cảm nhận một cơn sốc tràn trề năng lượng và mỉm cười. Qua góc cua tiếp theo, đường chạy rẽ vào Đại lộ Thứ Nhất, một con phố rộng thênh thang và trống trải tưởng chừng kéo ra xa mãi, một khoảng không gian khổng lồ cắt xuyên qua tất cả mọi thứ, mở ra con đường để tôi chạy. Những người cổ vũ đang xếp thành hàng ở cả hai bên con phố, vẫy cờ và những tấm biển có các dòng chữ viết tay. Tôi đã ở cách cái nóng bức câm lặng của Lewa rất xa rồi.

Sau khi trở về từ Kenya, tôi rất tò mò muốn biết mình có thể chạy tốt đến mức nào trong một cuộc đua ở độ cao ngang mực nước biển. Toby Tanser xoay xở kiếm được cho tôi một suất chạy ở giải New York Marathon, trong đội chạy từ thiện Shoe4Africa của anh. Nhưng trước tiên, tôi có một cuộc tỉ thí với kỷ lục cá nhân cự ly 10K của mình bên dòng sông ở Exeter.

Đường đua phẳng và tôi dành hầu hết thời gian để bám sát gót hai vận động viên khác, vẫn duy trì cảm giác dễ chịu, lướt đi trên nền đường, nhẹ nhàng nhón đi trên các đầu ngón chân. Khi rẽ qua góc cua cuối cùng, chiếc đồng hồ lớn trên cổng đích hiện con số 35 phút, còn số giây nhích lên 50 khi tôi vượt qua vạch đích. Tôi đã giảm được gần ba phút kỷ lục cá nhân. Sau chuyến đi, tôi đã lên hẳn một tầm cao mới. Tôi có thể cảm nhận được điều đó khi đi bộ vòng quanh sau cuộc đua, lúc này tôi như bừng bừng với sự thỏa mãn, bắt tay những vận động viên về đích khác. Ba mươi lăm phút. Tập luyện kiểu Kenya cuối cùng cũng mang lại hiệu quả. Giờ đây tôi đã là một vận động viên chạy bộ 10K thành tích 35 phút. Tôi thấy hưng phấn khi bắt đầu bài chạy nhẹ để hạ nhiệt. Đây mới chỉ là bước khởi đầu. Tiếp theo là một giải bán marathon. Sau đó là New York.

Thế nhưng, khi thức dậy vào sáng ngày hôm sau, tôi gần như chẳng thể đi lại nổi. Dường như tôi đã dính chấn thương cơ đùi.

Phải bốn tuần sau đó tôi mới có thể tập luyện trở lại, và vì thế, sau đó hai tháng, tôi đến New York vào một sáng tháng Mười một rực rỡ, với ý nghĩ lo âu rằng mình đang không ở trạng thái sức khỏe tốt. Vài ngày trước cuộc đua, tôi ra Công viên Trung tâm chạy nhẹ vài buổi cuối cùng. Nơi đây đầy ắp người chạy bộ. Còn đông hơn cả ở Iten.

"Thành phố này đúng là phát điên vì chạy bộ." Toby Tanser bảo tôi. Anh sống ở New York và buổi tối cách ngày đua hai hôm, anh tổ chức một bữa tiệc mì Ý tại căn hộ của bạn mình cho tất các thành viên trong đội Shoe4Africa. Tôi đến tòa nhà và xem lại chỉ dẫn đường đi một lần nữa. Tôi nhận ra là anh chưa cho tôi số phòng. Trong chỉ dẫn chỉ ghi tầng 11. Tôi bảo người gác cửa rằng tôi đến dự tiệc mì Ý.

"Tầng 11." Anh ta nói và mở cửa thang máy. Không có số phòng. Đó là cả một tầng nhà. Người bạn nọ của Toby là một diễn viên nổi tiếng, và căn hộ của anh ta thật khổng lồ.

Trong bếp, một nhóm phụ nữ người Kenya đang nấu món *ugali*. Toby trông thật tươi tỉnh, lượn qua lượn lại khắp nơi và trò chuyện với tất cả mọi người. Tôi bước vào một căn phòng khác. Giữa những tiếng cụng ly lanh canh và những câu chuyện gẫu tưng bừng kiểu New York, có ba vận động viên người Kenya. Họ ngồi lặng lẽ, vẫn mặc nguyên áo khoác và kiên nhẫn chờ món *ugali*. Tôi bước tới chào hỏi.

Người ngồi giữa là Geoffrey Mutai. Tôi bảo anh rằng tôi đã xem anh giành chiến thắng tại một giải việt dã ở Iten hồi tháng Một. Anh có vẻ ngạc nhiên. "Làm sao anh xem được?"

"Tôi đã sống ở đó." Tôi trả lời.

Dù mới chỉ mấy tháng nhưng khoảng thời gian đó tưởng như đã trôi qua lâu lắm rồi. Những con đường đất đỏ dài dằng dặc chật như nêm người chạy bộ, lũ trẻ con vừa cười đùa vừa chạy đuổi nhau tới trường. Vài ngày trước khi đi New York, tôi gọi điện hỏi thăm Beatrice.

"Tôi vẫn ổn." Cô nói. Giọng cô có vẻ phấn khởi. Tôi hỏi cô đã làm gì với số tiền thưởng từ giải Lewa. Cô bảo đã mua một chiếc tivi và trả tiền thuê nhà trong năm tháng.

"Còn lại tôi đưa hết cho mẹ." Cô nói.

Ai đó bước vào và nói thầm với Geoffrey Mutai. Anh ta nhìn tôi. "*Ugali* xong rồi đấy." Anh nói và đứng dậy. Người phụ nữ ngồi cạnh anh, Caroline Kilel, cũng đứng theo. Cả Geoffrey và Caroline đều giành giải nhất tại Boston Marathon tổ chức hồi mùa xuân. Người Kenya thứ ba là một nữ vận động viên vẫn ngồi yên vị. Tôi không nhận ra cô. Cô giới thiệu mình là Caroline Rotich. Cô là vận động viên chạy bộ người Kenya, vì vậy ắt hẳn cô từng giành chiến thắng ở đâu đó, tôi ngờ vậy.

"Cô đã vô địch những giải nào vậy?" Tôi hỏi cô.

"Tôi vừa về nhất giải bán marathon New York năm nay." Cô đáp. Dĩ nhiên rồi.

Lần đầu tiên trong đời, tôi quyết định đeo một chiếc đồng hồ và cài đặt để cứ sau 6 phút 40 giây, nó lại phát tiếng bíp – đây là thời gian chạy hết một dặm theo tốc độ chạy cự ly marathon trong 2 giờ 55 phút. Thế nghĩa là tôi phải chạy cự ly bán marathon gần bằng tốc độ kỷ lục cá nhân hai lần liên tiếp, nhưng tôi vẫn có cảm giác mình sẽ làm được, bất chấp chấn

thương hiện tại. Kỷ lục cá nhân cự ly bán marathon đó là trước khi tôi đi tới Kenya. Mọi chuyện giờ đã khác rồi.

Hai dặm đầu tiên của cuộc đua là chạy lên rồi xuống cây cầu Verrazano-Narrows rộng thênh thang, phố xá Manhattan tắm mình dưới ánh nắng ở phía chân trời. Khi tới dặm thứ hai, tôi đã chạy nhanh hơn kế hoạch, nhưng tôi cảm thấy vẫn ổn và quyết định cứ duy trì như thế. Tôi không muốn bị kiểm soát bởi cái đồng hồ, và bắt đầu băn khoăn không hiểu tại sao mình lại đem theo nó. Nhưng cứ mỗi dặm tôi lại ngó đồng hồ một lần, và ở dặm nào tôi cũng thấy mình đang chạy nhanh hơn mức kế hoạch cho ngưỡng 2 giờ 55 phút.

Suốt dọc đường chạy, đám đông hò reo cổ vũ chúng tôi. Bọn họ vui sướng khi thấy các vận động viên đáp lại bằng cái đập tay hay vẫy chào. Mặc dù vậy, tôi vẫn cố gắng tập trung vào việc chạy. Các diễn viên hài của thành phố đã viết các bảng lời nhắn. Một tấm có dòng chữ: BẠN ĐANG CHẠY TRỐN ĐIỀU GÌ VẬY? Một tấm nữa ghi: BẠN DAI SỨC THẬT ĐẤY. GỌI CHO TÔI NHÉ. [đi kèm số điện thoại]. Còn tấm khác là: TRONG TÂM TRÍ CHÚNG TÔI, TẤT CẢ CÁC BẠN ĐỀU LÀ NGƯỜI KENYA.

Khi tôi đang bon chân với một tốc độ tốt thì tít xa phía trước, những người Kenya đang cho thế giới xem một màn trình diễn khác. Geoffrey Mutai, tràn đầy sức lực nhờ món ugali ở buổi tiệc mì Ý của Toby Tanser, đã vọt lên dẫn đầu và giành chiến thắng, đồng thời phá tan kỷ lục giải, rút ngắn thêm hơn hai phút. Sự kiện này kết thúc một năm ấn tượng, khi mà tất cả các giải marathon lớn trên thế giới đều có nhà vô địch là người Kenya và họ đều lập được kỷ lục giải mới. Nếu trước đây họ chạy đã giỏi thì bây giờ họ còn chạy giỏi hơn.

Bạn cũ của tôi, Emmanuel Mutai của trại One 4 One về thứ nhì, anh cũng vượt qua kỷ lục cũ của giải. Tôi tự hỏi lúc này ở Iten, Chris đang nghĩ gì. Giờ đây anh không còn là người đàn ông nhanh thứ năm trong lịch sử ở giải New York nữa rồi.

Bên hạng mục nữ, Mary Keitany, cô gái từng ngồi bẽn lẽn nói chuyện với tôi trong phòng khách chật hẹp tại nhà riêng, đã phóng đi như một bác tài matatu điên loạn, chạy với tốc độ kỷ lục thế giới và bứt lên khỏi đoàn đua nữ hơn ba phút trước khi bị họ bắt kịp và vượt qua ngay ở đoạn cuối đường. Đó là một cuộc chạy quả cảm và giành được trái tim của rất nhiều người chứng kiến.

Tôi vẫn thừa thời gian so với mốc dự định khi chạy dọc theo Đại lộ Thứ Nhất. Những tòa nhà cao ngất vươn lên ở cả hai bên đường khiến tôi thấy mình thật nhỏ bé, nhưng cảm giác được đạp chân lên nền đường vững chắc và có không khí mát lành để thở thật dễ chịu. Vẫn nhớ rõ mình đã khát thế nào ở Lewa, tôi chủ động uống thật nhiều nước và ở mốc 18 dặm, bọn họ phát cho chúng tôi đủ loại gel năng lượng. Tôi lấy hai gói.

Khi tôi tiếp tục chạy, các biển báo cự ly vẫn tiếp tục xuất hiện sớm hơn mong đợi của tôi, nhưng tôi bắt đầu chậm dần đi. Tôi đang mất dần khoảng đệm thời gian dư, những tiếng bíp của chiếc đồng hồ ngày càng nhích lại gần các biển báo cự ly hơn. Tôi coi chúng như những lời nhắc phải tiếp tục dốc sức. *Cố lên nào,* tôi tự nhủ, tăng tốc, vượt qua vài vận động viên khác, rồi kiếm được một người chạy ở tốc độ ổn định để bám theo sau, nhưng tôi cố gắng không bám sát gót anh ta. Tôi vẫn để dành câu niệm chú tình yêu cho đến khi nào tôi thực sự cần dùng đến, nhưng bỗng nhiên tôi nhận ra mình đã tới Công viên Trung tâm và đến gần vạch đích. Khi qua khúc quanh cuối

cùng, tôi không thể ngăn nổi nụ cười ngoác tận mang tai. Tôi nhắm mắt rồi ngước nhìn lên trời cao và dang rộng hai cánh tay. Tôi không thể không làm vậy. Đám đông đang hò reo, đón nhận khoảnh khắc hân hoan của tôi. Tôi biết mình đã làm được. Tôi đã chinh phục được mốc dưới ba giờ cho cự ly marathon, tôi vượt qua vạch đích sau đúng 2 giờ 55 phút.

Và các cảm xúc ùa tới. Tôi gần như không đứng nổi nữa; hai bắp chân đau nhói. Một người phụ nữ cầm tay tôi và dẫn tôi tới khu vực VIP gần vạch đích – quả là không uổng công quen biết Toby. Cũng chẳng nhiều nhặn gì đâu, chỉ là vài chiếc ghế, một hộp táo, một ít đồ uống. Nhưng lúc này Mặt trời đang tỏa sáng. Tôi vừa chạy xong giải New York Marathon. Niềm hạnh phúc đang trào dâng trong huyết quản tôi như một loại ma dược. Một người đàn ông đứng bên cánh cổng, ăn vận như một người loan tin vui trong thị trấn kiểu cổ, đã tóm tắt lại tất cả mọi thứ, lý do tại sao chúng tôi lại làm điều này, lý do khiến tôi dẫn dắt tất cả mọi người qua từng ấy sự kiện, để tôi đi đến nơi xa xôi như vậy, nỗ lực nhiều và lâu đến như thế. Bằng chất giọng đặc sệt New York, anh ta nhìn tôi gắng gượng đi lại và tuyên bố một cách hào sảng:

"Chào mừng anh đến thiên đường."

LỜI BẠT

Mấy tháng sau.

"Finn à." Một khoảng lặng. Đường dây có tiếng lạo xạo.

"Finn à, Japhet đây. Godfrey nói là visa có vấn đề."

Tôi đang đứng bên cửa sổ phòng khách nhà mình ở Devon. Bên ngoài, đám cây cối trơ trọi run rẩy dưới ánh nắng. Trong bếp, lũ trẻ đang làm bánh cupcake. Iten, với những lối mòn bụi bặm và hàng đàn người chạy bộ, đang dần trở thành một ký ức xa xôi.

Sau màn trình diễn ở giải Lewa Marathon, Japhet và Beatrice cùng được mời đi chạy giải Utrecht Marathon năm 2012 ở Hà Lan. Đây là một bước ngoặt lớn cho họ, là điều mà các vận động viên có triển vọng ở Iten đều mơ ước: một giải đua ở nước ngoài. Nhưng trước hết, họ phải xin được visa đã.

Lấy được đủ hồ sơ cần thiết để đi tới châu Âu hóa ra lại là một chiến dịch phức tạp đáng phải được đặt tên riêng, bao gồm các nhân viên hải quan "đáng tin cậy" giữ rịt lấy hộ chiếu, những

cuộc gọi vội vã bên lề đường cao tốc Uganda và một anh chàng Japhet phải ngủ trên sàn văn phòng trỗng rỗng nọ ở sân bay Nairobi với tấm áo khoác đắp thay chăn.

Nhưng cuối cùng thì hai tuần sau, tôi cũng đang chờ Japhet ở đây, tại cửa đến của sân bay Schiphol ở Amsterdam cùng với Peter, xuất bản gia bản tiếng Hà Lan của cuốn *Chạy bộ cùng người Kenya*. Thật không bay cho Beatrice, cô không xin được visa.

"Tôi hy vọng cậu ấy kịp lên máy bay." Tôi nói với Peter khi chúng tôi đứng nhìn dòng người Kenya lũ lượt xuất hiện ở từng cửa đến. Những nụ cười rạng rỡ, các tấm áo khoác gọn gàng, những chiếc đồng hồ vàng. Nhưng chẳng có dấu hiệu nào của Japhet. Tiếp sau đó là đội bay của hãng Kenya Airways. Nhưng vẫn không thấy Japhet.

Bất ngờ, Peter giơ tay lên như đang lắng nghe. Hệ thống loa đang nhắc tên Japhet.

Japhet bị các nhân viên hải quan giữ lại. Cậu đến mà không có hành lý nào đi kèm, ngoại trừ một cái túi rút với mấy chiếc giày chạy nát bươm, mặc quần áo cũ mua ở chợ đồ cũ ở Iten, tay cầm một lá thư khẳng định cậu là vận động viên cao cấp nghỉ trọ tại khách sạn Houten đắt tiền ở Utrecht. Tất cả mọi thứ đều có vẻ đáng nghi.

Mười phút sau, cậu xuất hiện sau cánh cửa tự động, cặp mắt lờ đờ, áp tải hai bên là Peter và một nhân viên an ninh. Cậu nhìn tôi và cười.

"Chào mừng cậu đến châu Âu." Tôi nói.

Trên đường chúng tôi ra khỏi sân bay để tới chỗ xe của Peter, Japhet ngó nghiêng khắp nơi. "Đất nước anh đẹp quá." Cậu nói,

sải những bước dài và cẩn trọng, như muốn thu trọn mọi thứ vào mình. Cả một thế giới hoa lệ, với ánh đèn nhấp nháy và sàn nhà bóng lộn, không khí tràn ngập cái vẻ yên ổn và êm ái của sự sung túc phương Tây.

"Tôi gặp vấn đề với mấy chỗ sàn di động." Cậu nói và cười phá lên, hoàn hồn nhớ lại cảm giác bất an chỉ mấy phút trước, khi cậu bước trên các lối đi dài ấy, vừa đi vừa cầu cho không bị đưa ngược trở lại.

Sáng hôm sau, ngày trước giải chạy, tôi nhận được cuộc gọi tới phòng khách sạn. Là mấy người Kenya. Ngoài Japhet còn có hai người Kenya khác cũng đến đây dự giải: Viola Kimetto, từng giành chiến thắng tại giải này vài năm trước, và Vincent Kipkemoi, chồng của Caroline Kilel, nhà vô địch Boston Marathon 2011. Chúng tôi sẽ đi chạy nhẹ cùng nhau.

Chúng tôi theo lối đi duy nhất dẫn ra từ khách sạn và bắt đầu chạy chậm xuyên qua một khu nhà ở ngoại ô. Đó là một buổi sáng Chủ nhật yên tĩnh, bầu trời màu xám ngái ngủ như một chiếc chăn trùm lên thành phố. Ba người Kenya trầm trồ trước sự gọn gàng của nhà cửa vườn tược nơi đây, với bờ rào và các ngọn cây được tỉa tót kỹ lưỡng, hàng rào và bãi cỏ được cắt tỉa đâu ra đấy. Japhet nhăn nhở cười. Cậu thích thú khi được ở đây và càng vui hơn khi được ở bên các đồng hương Kenya. Họ cùng chỉ trỏ những người dắt chó đi dạo. Cảnh những người lặng lẽ chạy bộ theo sát bên đám thú cưng bỗng chốc có vẻ gì lạ lẫm.

"Có người còn cho chó vào nhà nữa kìa." Viola bảo Japhet, cậu chàng quay sang nhìn tôi dò hỏi xác thực.

Trong khi chạy, chúng tôi vượt qua một người cũng đang chạy bộ, người này mỉm cười với chúng tôi. Nhưng hầu như chỉ là

tĩnh lặng, chỉ có hết dãy nhà này sang dãy nhà khác.

"Đất nước anh đẹp quá." Japhet lại bảo.

"Cậu ta định mặc quần bò để chạy à?" Một quan chức giải hỏi tôi với vẻ hơi cười cợt khi Japhet bước ra để chạy làm nóng cùng Vincent, khoảng nửa tiếng trước giải.

Công ty giày Brooks đồng ý tài trợ cho Japhet, cấp cho cậu một đôi giày mới ngay tại quầy của hãng này ở hội chợ giải, kèm theo là một số phụ kiện để thi đấu. Đêm hôm trước, cậu cho tôi xem đôi giày mang từ Kenya sang. Đôi giày đó rộng hơn chân cậu những ba số, và cũ tới mức đế đã phẳng lì. Với tình trạng mưa như trút ở thành phố này, chạy bằng đôi giày đó chẳng khác nào trượt pa-tanh.

Tuy nhiên, không rõ tại sao Brooks không cấp cho Japhet quần dài thể thao, nên khi các vận động viên ra ngoài để khởi động làm nóng, Japhet vẫn đang mặc quần bò.

Trước đó, lúc ở khách sạn, ban tổ chức yêu cầu các vận động viên đưa chai nước cá nhân để họ đem đến các trạm tiếp nước. Tất cả các vận động viên "hạng sang", khoảng 30 người, đều nộp hộp đựng các chai nhựa đựng sẵn đồ uống thể thao mà họ đã dùng thử. Japhet nhìn tôi. Tôi chưa từng làm những chuyện kiểu này bao giờ nên cũng chẳng có ý định chuẩn bị đồ uống. Tất cả những gì cậu có chỉ là một túi gel năng lượng quá hạn mà Godfrey đưa cho, nhét ở cạp quần đùi.

"Sẽ có nước trên đường đua." Tôi bảo.

Và cứ thế, cậu xếp hàng ở vạch xuất phát, vây quanh là những vận động viên cao kều người Đông Âu và Hà Lan đang được các huấn luyện viên đứng sát bên dặn dò lần cuối; đồ uống riêng thì đang chờ sẵn dọc đường. Japhet trông ngơ ngác như một cậu bé

chăn cừu tội nghiệp vừa từ vùng đồi núi xuống và phát hiện ra rằng 200 năm đã vụt trôi qua.

Bất chấp những chuyện đó, các vận động viên khác vẫn trông chừng cậu rất cẩn trọng, bởi Japhet có lợi thế to lớn: cậu là người Kenya.

Cuộc đua xuất phát trong cơn mưa ào ạt và gió mạnh. Cả đời Japhet chưa bao giờ phải chịu lạnh đến thế. Cậu nhảy nhót thong thả phía sau những người dẫn tốc khi tôi đi vào khu tập trung vận động viên để theo dõi cuộc đua trên màn hình lớn.

Trong quãng đầu cuộc đua, chỉ có vận động viên bản địa được yêu thích, Olfert Molenhuis, là bám theo người dẫn tốc, còn Japhet chạy trong nhóm thứ hai ở phía sau khoảng 20 m. Tôi thấy cậu nhìn ngó xung quanh, loay hoay và ngơ ngác, như thể đang cố nhớ xem mình phải làm gì. Liệu chạy bộ ở thế giới mới này có gì khác không?

Sau vài dặm, cậu vươn lên đầu nhóm bám đuổi, cùng với Vincent. Hai người thu dần khoảng cách với nhóm dẫn đầu.

"Cậu là người chạy bộ mà." Vincent bảo Japhet sáng hôm đó, lúc bọn họ chuẩn bị rời khách sạn. "Ở châu Âu hay Kenya thì cũng giống nhau cả. Cậu cứ chạy thôi." Có vẻ giờ đây Japhet đã nhớ lại chuyện này.

Thêm vài dặm nữa thì kênh tivi tường thuật chuyển qua hạng mục đua 10 km đang diễn ra cùng lúc, nên tôi qua xem khu hội trợ của giải. Trên đường quay về, tôi gặp một huấn luyện viên khác.

"Anh chàng của anh chạy không tốt lắm." Anh ta bảo tôi. "Cậu ta tụt lại phía sau rồi." Trái tim tôi chùng xuống một chút, nhưng tôi không quá ngạc nhiên. Japhet là một vận động viên

marathon tay mơ, với kỷ lục cá nhân 2 giờ 28 phút. Và rồi các lý do biện minh đến với tôi rất nhanh và thuyết phục. Cậu chưa bao giờ phải chịu lạnh như ở đây; cậu không có đồ uống riêng dọc đường; cậu phải ăn đồ ăn lạ trong hai ngày vừa qua; cậu ngủ trên sàn tại sân bay ở Nairobi đêm trước khi lên đường. Đương nhiên không thể trông chờ cậu chạy tốt được.

Khi tôi ngồi xuống để xem đoạn cuối cuộc đua, chiếc camera đang dõi theo vận động viên ở vị trí thứ tư, Petr Pechek người Cộng hoà Séc, với chiếc mũ đội sụp phía trước thành một góc trông ngộ nghĩnh như một nhân vật hoạt hình say rượu. Sau đó, chiếc camera trên xe máy hướng về phía trước, dọc theo con đường để tìm vận động viên chạy ở vị trí thứ ba. Camera tưởng như phải di chuyển hàng dặm trước khi phát hiện ra ba người dẫn đầu đang chạy cùng nhau. Khi máy quay tiến lại gần, tôi nhận ra một trong số họ là Japhet.

Cậu bám sát dáng người cao sừng sững của Olfert Molenhuis người Hà Lan và Aleksandr Babaryka người Ukraine. Trông cậu có vẻ bình thản. Mắt cậu gần như nhắm lại khi đang chạy, bám theo sau hai người dẫn đầu, tránh gió và cái lạnh.

Tôi không hiểu nội dung bình luận trên kênh tivi Hà Lan đó, nhưng tôi biết họ đang nói về Japhet. Bọn họ chắc đang cố tìm hiểu xem cậu ta là ai. Máy quay tiến sát lại bên, phóng to cảnh cậu loay hoay với sợi dây buộc trên quần đùi đang buộc nút lỏng lẻo y như trong cửa hiệu. Rõ ràng là cậu đang cố buộc chặt lại nhưng không làm được.

Trong căn phòng tôi đang ngồi, mọi người xúm lại quanh màn hình khi ba vận động viên dấn bước trong im lặng, xuyên qua vùng ngoại ô xám xịt và ướt sũng, kịch tính nhân lên gấp bội bởi sự khác biệt rành rành về hình thể giữa hai người châu Âu

cao lớn, tóc vàng và chàng Kenya nhỏ thó, răng hô. Cả ba cùng tới mốc 39 km với thời gian 2 giờ 8 phút. Chỉ còn hai dặm nữa. Và sau đó, mọi việc hỏng bét.

Khi bọn họ chạy qua đám đông đứng hai bên đường ở những dặm cuối đường đua, Japhet tụt lại phía sau những người dẫn đầu, chạy ngày càng chậm đi. Mặt cậu giờ đây cau có, mắt mở to lia ra khắp xung quanh.
"Tôi không uống chút nước nào cả." Sau này cậu kể với tôi. "Trời quá lạnh." Cậu cũng phàn nàn về gió và mưa, nhưng hơn hết, chính tâm trí cậu đã lạc lối ngoài đó, trên mặt đường lát đá của đất Hà Lan, khi sức nặng của chuyến đi choán hết ý nghĩ cậu, cuốn lấy cậu và hút hết sức lực khỏi đôi chân. Trông cậu ngơ ngác khi chạy dọc theo đoạn đường dài và thẳng tắp hướng đến vạch đích. Đây không phải một người đàn ông dự một giải chạy, mà là một người đang lạc bước trong giấc mơ kỳ lạ không còn ý nghĩa.

Cuối cùng, cậu chạy hai dặm cuối trong 13 phút, tương đương với tốc độ chạy marathon của tôi. Có thêm hai vận động viên nữa vượt được cậu: đầu tiên là tay người Séc với chiếc mũ kỳ cục đã tụt lại mấy dặm phía sau, sau đó là một người nữa, vượt cậu ngay ở vạch đích. Japhet còn chẳng nhận ra điều đó. Cậu qua vạch đích với hai cánh tay giơ cao, như thể đã giành chiến thắng.

Sự đầu hàng của Japhet trong hai dặm cuối làm cậu bị tổn thất 700 Euro, là mức chênh lệch giữa tiền thưởng cho giải ba và giải năm. Cuối cùng, cậu nhận được 300 Euro, đủ để sinh hoạt ở Iten trong vòng sáu tháng. Nhưng cậu dường như chẳng quan tâm đến số tiền mà chỉ tủm tỉm mãi.

Tối hôm đó, khi đang ngồi ở khách sạn, có người hỏi cậu đã kết hôn chưa.

"Chưa." Cậu trả lời. "Tôi vẫn chỉ là một đứa nhóc. Tôi bảo cha rằng tôi mơ ước được đi ra nước ngoài, chạy các giải lớn. Đi xem các đất nước khác." Cậu nhìn chúng tôi, tấm màn che trong tâm trí cậu đã được dẹp bỏ.

"Đây là mơ ước của tôi." Cậu nói. "Ngay lúc này, tôi đang sống trong giấc mơ của mình."

Sự kiện chạy bộ lớn của năm 2012 đương nhiên là Thế vận hội London. Đội tuyển Kenya xuất hiện với sự ngạo nghễ. Sau sự thống trị của họ tại các giải marathon lớn và Giải vô địch Điền kinh thế giới năm 2011, lãnh đạo Liên đoàn Điền kinh Kenya đưa ra các dự báo không tưởng về khả năng đạt huy chương vàng, bạc và đồng ở tất cả các hạng mục từ 800 m trở lên – tổng cộng 36 tấm huy chương chỉ riêng trong các hạng mục chạy bộ. Sự ngông nghênh đó rút cục sẽ quay lại làm hại ông.

Trong đội tuyển Kenya có rất nhiều vận động viên tôi quen biết hồi sáu tháng ở Kenya. Vivian Cheruiyot, là người tôi gặp đầu tiên tại căn nhà ở Teddington, phía đông nam London. Ba lần vô địch thế giới trong năm 2011, cô là ứng cử viên nặng ký cho chiếc huy chương vàng tại vòng chung kết đầu tiên trên đường track, hạng mục 10.000 m nữ. Nhưng không may cho cô, người giữ hai danh hiệu vô địch Olympic là Tirunesh Dibaba người Ethiopia đã hồi phục phong độ sau hai năm chấn thương.

Cuộc đua nhanh chóng gút lại thành trận đấu giữa người Ethiopia và người Kenya, nhưng khi Dibaba tung ra những bước chạy dài huyền thoại để rút đích khi chỉ còn một vòng, thì Vivian phải gắng gượng để bám theo và bị đồng đội vượt qua

khi cô tụt dần lại ở đoạn chạy thẳng về đích. Cuối cùng, cô chỉ nhận được tấm huy chương đồng.

Một tuần sau, ở hạng mục 5.000 m, Vivian gắng sức bám sát để phục thù và vượt qua Dibaba ngay trên vạch đích, nhưng chỉ giành được huy chương bạc. Trong một cuộc đua lại do người Kenya và Ethiopia thống trị – hai đội tuyển này giữ sáu vị trí dẫn đầu – thì huy chương vàng lại thuộc về một người Ethiopia.

Mọi sự cũng không sáng sủa hơn cho người Kenya ở hạng mục marathon nữ. Mary Keitany, người từng tiếp đón tôi buổi chiều nọ với nước cam vắt tại căn nhà ngay bên ngoài thị trấn Iten, là ứng cử viên huy chương vàng sau khi cô dễ dàng bảo vệ được danh hiệu tại giải London Marathon chỉ vài tháng trước. Nhưng cuối cùng, cô lại thụt lùi thảm hại trên các con phố đẫm nước mưa để về đích ở vị trí thứ tư. Lại là một người Ethiopia giành huy chương vàng.

Ở Kenya, bắt đầu xuất hiện dư luận bày tỏ sự bất mãn. Giữa lúc hàng loạt bài báo nổi lên phản đối cách Ủy ban Olympic Kenya vận hành đội, ngăn không cho một số huấn luyện viên gặp gỡ vận động viên ở làng Olympic, thì các vận động viên nam cự ly 1.500 m bước ra đường track để tranh đấu.

Tôi gặp Nixon Chepseba lần đầu trước mùa chạy giải nước ngoài đầu tiên của anh, sau khi anh vừa phá kỷ lục đường chạy địa phương Eldoret. Huấn luyện viên khi ấy rất ca ngợi tiềm năng của anh, và anh quả có một vẻ tự tin nhất định, khiến anh nổi bật ngay cả trong đám các vận động viên thành công khác xung quanh.

Tuy nhiên, năm 2011, bất chấp việc kết thúc năm ở vị trí vận động viên chạy 1.500 m nhanh thứ ba thế giới, anh vẫn không

có tên trong đội tuyển Kenya dự giải vô địch thế giới, nơi các đồng đội của anh giành toàn huy chương vàng và bạc.

Năm 2012, anh đã có nhiều kinh nghiệm hơn và lọt vào đội tuyển Olympic nhờ thành tích về đích thứ nhì trong kỳ tuyển lựa cấp quốc gia. Có trong tay ba người đàn ông chạy nhanh nhất thế giới để thi đấu tại London, bao gồm cả Chepseba, người Kenya thực sự hy vọng sẽ chiếm hết ba vị trí dẫn đầu ở cự ly này.

Nhưng than ôi, thật ê chề. Sau kỳ Olympic, người Kenya thất vọng với màn thể hiện của đội tuyển đến mức chính phủ phải thực hiện một cuộc trưng cầu dân ý. Và cuộc đua bị chê bai nhiều nhất chính là cự ly 1.500 m nam.

Quen với việc chạy sau người dẫn tốc, Chepseba có vẻ không biết phải điều chỉnh tốc độ ra sao. Anh không phải người rút đích cừ khôi nhất, nhưng thay vì ra đòn quyết đoán, anh lại chạy lững thững ở phía trước, dẫn đầu đoàn đua với một tốc độ ru ngủ, để rồi rút cục bị gần như tất cả mọi người vượt qua ở vòng cuối. Anh về đích ở vị trí thứ 11, chỉ hơn duy nhất một người đồng đội, nay là nhà cựu vô địch Olympic, Asbel Kiprop.

Trong khi đó, mặc cho các tờ báo ra sức chỉ trích và phỏng đoán, Thầy dòng Colm O'Connell vẫn kín tiếng ở Iten, tránh các cuộc gọi của truyền thông thế giới. Tôi nói chuyện với ông chỉ vài ngày trước khi cây tài năng của ông, David Rudisha, bước chân ra đường track để thi đấu vòng chung kết cự ly 800 m.

Năm 2010, Rudisha phá kỷ lục thế giới cự ly 800 m hai lần liền trong cùng một tuần. Sau đó, năm 2011, anh giành danh hiệu cấp toàn cầu đầu tiên ở Giải vô địch thế giới.

"Có ba danh hiệu cấp độ toàn cầu mà anh có thể giành được trong điền kinh." Thầy Colm bảo tôi. "Rudisha đã có hai, chỉ

thiếu một nữa thôi. Cậu ấy biết nếu giành chiến thắng ở Thế vận hội, cậu ấy sẽ trở thành bất tử."

Sau kỳ Olympic, rất nhiều người gặp tôi và bảo rằng điểm sáng của Thế vận hội là được chứng kiến David Rudisha giành thắng lợi ở cự ly 800 m. "Anh ấy chạy như thành thần ấy." Người hàng xóm bảo tôi mấy ngày sau đó, vừa nói vừa lắc đầu tỏ vẻ không thể tin nổi.

Giữa một đoàn đua nhiều đối thủ mạnh, Rudisha lao về phía trước như một đoàn tàu, khuấy tung vòng đầu tiên trong vẻn vẹn 49,28 giây. Và rồi anh tung vó. Anh chạy với vẻ thanh thoát cùng phong cách được rèn giũa trong sân bóng trước cổng trường Trung học St. Patrick's, chạy hàng một cùng các đồng đội, hòa theo nhịp điệu của người chạy phía trước, ngược rồi xuôi, lặp đi lặp lại, tất cả được thực hiện dưới con mắt kỹ càng của Thầy dòng Colm. Ở nhiều khía cạnh, Rudisha là hiện thân của 30 năm huấn luyện vận động viên ở Kenya của vị thầy tu. Tất cả những gì học được, Rudisha đã thể hiện hết trong khi chạy. Và vào buổi tối ấm áp ngày 9 tháng 8 năm 2012, cả thế giới ngồi đó và chứng kiến kết quả trong sự choáng ngợp.

Rudisha cán đích với thời gian một giờ bốn mươi phát chín mốt giây. Một kỷ lục thế giới mới. Trong một vòng chung kết Olympic. Dẫn đầu suốt cuộc chạy. Anh chẳng cần người dẫn tốc, anh chính là người dẫn tốc. Trên thực tế, bảy trong số tám vận động viên tham gia cuộc đua đó đã có kỷ lục cá nhân mới và phá ba kỷ lục quốc gia.

"[Usain] Bolt giỏi đấy, nhưng Rudisha thật là vĩ đại." Đó là lời nhận xét của Lord Coe, Chủ tịch Thế vận hội 2012 và là người từng hai lần vô địch Olympic cự ly 1.500 m.

Thầy dòng Colm, theo dõi cuộc đua trên tivi tại căn nhà ở Iten, đã miêu tả màn trình diễn ngày hôm đó là "mẫu mực". Nói chuyện với tôi mấy ngày sau đó, ông nói: "Sau cuộc đua, tôi thấy thật nhẹ nhõm. Đó là phần thưởng cho bao tháng ròng chuẩn bị và hy sinh của hai chúng tôi."

Và ông đã làm gì để ăn mừng?

"Tôi tới Kerio View uống một chút thôi." Ông kể.

Cuộc đua cuối cùng tại kỳ Olympic là cự ly marathon của nam. Khi mà tổng cộng 25 vận động viên chạy bộ đứng đầu thế giới trong năm 2011 toàn là người Kenya, đây hẳn phải là lúc họ nhận được vương miện vinh quang. Dĩ nhiên, vấn đề trước tiên là phải chọn ra chỉ ba người trong số 25 vận động viên đó, vì mỗi nước chỉ được phép có ba vận động viên tham dự. Truyền thông Kenya cũng như truyền thông thể thao thế giới sôi sục lên vì nan đề này, ai ai cũng đưa ra quan điểm về việc chọn lựa ba người đứng đầu.

Cuối cùng, họ thống nhất chọn Abel Kirui – nhà vô địch thế giới, Wilson Kipsang – trưởng nhóm tập luyện sáng sớm *mwisho wa lami* của Japhet và Emmanuel Mutai – người mà tôi cùng tập luyện một lần.

Lựa chọn đã gây nhiều tranh cãi khi loại ra Patrick Makau, người phá kỷ lục thế giới hồi năm 2011, hay nhà vô địch giải Boston Marathon và New York City Marathon năm 2011, Geoffrey Mutai.

"Trên đất nước này, bất kỳ vận động viên chạy bộ nào cũng chạy giỏi như nhau thôi." Người đứng đầu liên đoàn Điền kinh Kenya phát biểu khá qua loa khi tranh luận trở nên ầm ĩ.

Người ta đoán rằng mối đe dọa, như mọi khi, sẽ đến từ người Ethiopia. Nhưng đây là Olympic, và bất kỳ điều gì cũng có thể xảy ra.

Ngày hôm đó ở Kaptagat, ngồi phía sau một chiếc xe buýt mini, tôi chứng kiến Emmanuel Mutai bình thản lướt trên đường chạy trong một buổi chạy tập 38 km; vận động viên duy nhất bám sát anh là một người Uganda tên là Stephen Kiprotich.

Tôi đã cùng Godfrey gặp anh vài tuần trước đó tại một trại huấn luyện gần đấy, một ngày bình lặng và hầu hết các vận động viên đang ngủ hoặc lang thang đâu đó. Kiprotich ngồi với huấn luyện viên của mình, người này giới thiệu với chúng tôi rằng anh là "một trong những người trẻ tuổi". Godfrey khoái chí vì cả hai đều mang họ Kiprotich, có nghĩa là "sinh ra khi lũ bò đang về chuồng để vắt sữa".

"Anh biết đấy, người Kenya chúng tôi phải để mắt đến đám vận động viên Uganda trẻ này." Godfrey bảo tôi, trong khi Kiprotich mỉm cười e thẹn. "Bọn họ đang ngày càng mạnh lên."

Những lời của Godfrey cuối cùng lại trở thành lời tiên tri khi Thế vận hội kết thúc với thêm một thất bại đáng kinh ngạc nữa của Kenya.

Và chính vận động viên người Uganda ấy, Stephen Kiprotich, đã đeo bám theo được tất cả các cú bứt phá của người Kenya, để rồi cuối cùng vượt lên cán đích đầu tiên.

Lễ trao huy chương hạng mục marathon nam là trung tâm của buổi bế mạc Thế vận hội. Giữa bao phấn khích, huyên náo và sắc màu mà London có thể tung vào Thế vận hội, một chàng trai trẻ thẹn thùng đến từ Uganda, đứng kẹp giữa hai người Kenya, bước lên nhận lấy tấm huy chương vàng. Kiprotich rời

nhà và gia đình ở Uganda từ khi 17 tuổi để tập luyện ở Kenya, và giờ đây, sau sáu năm chạy bộ với người Kenya, anh đang đứng đây, trên đỉnh cao thế giới. Đáng ra tôi nên nán lại đó lâu hơn mới phải.

LỜI CẢM ƠN

Lời cảm ơn đầu tiên và sâu sắc nhất tôi xin dành cho Marietta. Ở khía cạnh nào đấy, tôi luôn cảm tưởng cuốn sách này là tác phẩm chung của hai chúng tôi. Em có ảnh hưởng xuyên suốt lên cuốn sách, máu ham mê mạo hiểm, tính kiên nhẫn và lòng nhân hậu của em là vô giá.

Thứ hai, tôi gửi lời cảm ơn tới ba siêu anh hùng bé nhỏ của tôi, những đứa trẻ tuyệt vời luôn sẵn sàng đón nhận mọi thứ.

Tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn người hướng dẫn, người thầy của tôi, Godfrey Kiprotich. Anh là người có lòng nhiệt thành giúp đỡ người khác nhất thế giới và là một người bạn chân thành.

Cảm ơn tất cả các thành viên còn lại của đội Iten Town Harriers, đặc biệt là Chris và Japhet, vì đã giúp đỡ tôi và đã cùng tham gia hành trình này.

Cảm ơn Jophie và Alastair vì đã khích lệ chúng tôi tới Kenya, chăm sóc chúng tôi khi mới tới đất nước này, và cho chúng tôi

mượn chiếc xe được thèm muốn nhất Đông Phi.

Cảm ơn Ray và Doreen về lòng hiếu khách nồng hậu, vì đã cho chúng tôi ở nhờ tại căn nhà Flea House tuyệt vời ở Nairobi, và đã giúp tôi kết nối được với Godfrey.

Cảm ơn Anders về thời gian thăm thú khu trại Kimbia. Cảm ơn Mama Kibet vì không ngơi tay cung cấp cơm, đậu và món ugali. Và cảm ơn Isaac Arusei vì đã cho tôi cảm giác được chào đón.

Cảm ơn Michel Boeting và tất cả các vận động viên cừ khôi ở trại One 4 One.

Cảm ơn Flora vì đã tự tay giặt tất cả đống quần áo, và là một người bạn tốt của bé Ossian.

Cảm ơn bé Hilda, Brenda, Maureen, Linda và các bé khác ở Kapshow, Iten, vì lòng tốt và tình bạn với Lila, Uma và Ossian.

Cảm ơn Jeff và Carey, Uhuru và Apollo vì các buổi chạy tập ở Iten, món mì Ý và các buổi tụ tập chơi bời cho lũ trẻ.

Cảm ơn Kelly Falconer, người cựu biên tập viên đã dành thời gian chỉ tôi đi đúng hướng, mặc dù bà và tôi chưa từng gặp mặt.

Cảm ơn đại diện của tôi, Oliver Munson, người đã nhìn ra tiềm năng của cuốn sách và nhận lấy nó, và đã bán cuốn sách một cách thật tài tình.

Cảm ơn những người đồng biên tập của tôi, Ryan Doherty và Sarah Savitt, vì đã chia sẻ tầm nhìn với tôi, cũng như đã cắt gọt bản thảo gốc thật khéo léo.

Cảm ơn Betty và Robin, vì đã nhiệt tình ủng hộ tôi ngay từ lúc ban đầu.

Cảm ơn cha mẹ, Val và John, vì đã nuôi dưỡng trong con lòng hiếu kỳ và ưa thích mạo hiểm.

Và cảm ơn Prem Rawat, đã chỉ cho tôi nơi mà mọi chuyện bắt đầu.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn tất cả những người khác đã giúp đỡ tôi trên suốt chặng đường, đặc biệt là Stewart và Jun Vetch ở Câu lạc bộ Muthaiga ở Nairobi; Chris và Caroline Thouless; Willie và Sue Roberts ở trại Sirikoi ở Lewa; Nancy và Rosie ở Lewa; Samani Samwel Indasi và đội kỵ sĩ của anh; Terra Plana; Pieter ở Kerio View; Lornah Kiplagat và Pieter Langerhorst ở HATC; Marguerita North-Lewis; Thầy dòng Paul ở Eldoret Golf Club; Geoffrey, người chủ ki-ốt cùng anh trai Henry và những người hàng xóm của chúng tôi ở Kapshow, Iten; Alex, người gác đêm; Ken, Edwin, Raymond, Eliud và những người còn lại ở trại Run Fast; Tom "Kiprop" Payn; Thầy dòng Colm và Ian Kiprono; Philip Kipchumba và các thành viên trong nhóm luyện tập của anh ở Ngong; Tara và Neil; Petra; trường Nairobi Waldorf; khách sạn Regency ở Addis Ababa; Tadele Geremew Mulugeta; ông bà William Koila; Simon Biwott; Học viện Sunrise ở Iten; trường Braeburn ở Nanyuki; Sarah Watson; Simon, người thợ mát-xa ở trại One 4 One; Tom Ratcliffe; Ricky Simms; Micah Kogo và các vận động viên khác tại ngôi nhà ở Teddington; Toby Tanser; Ann và Herb Cook; cùng các anh tôi, Jiva và Govinda.

- Hết -